

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN VĂN KHOA ĐIỀM**

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm  
Mã số: 9.38.01.05**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**GS.TS TRỊNH VĂN THANH**

**HÀ NỘI, 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tài liệu tham khảo và công trình nghiên cứu của các tác giả khác đều được trích dẫn nguồn cụ thể. Kết quả nghiên cứu trong luận án là trung thực, không có sự sao chép, trùng lặp với bất kỳ công trình nào đã công bố.

**TÁC GIẢ**

**Nguyễn Văn Khoa Điềm**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>8</b>
1.1. Tình hình nghiên cứu và những vấn đề liên quan đến đề tài luận án.....	8
1.2. Đánh giá tổng quan về tình hình nghiên cứu .....	18
1.3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.....	20
<b>CHƯƠNG 2 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN .....</b>	<b>22</b>
2.1. Khái niệm, đặc điểm, mục đích phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.....	22
2.2. Các cơ sở phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản .....	31
2.3. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản .....	38
2.4. Cơ chế phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản .....	43
<b>CHƯƠNG 3 THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....</b>	<b>55</b>
3.1. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh .....	55
3.2. Hiệu quả phòng ngừa và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh .....	90
3.3. Nhận xét, đánh giá.....	105
<b>CHƯƠNG 4 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .....</b>	<b>110</b>
4.1. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh .	110
4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới .....	114
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>149</b>
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ</b>	
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

ANTQ	An ninh Tổ quốc
ANTT	An ninh trật tự
BLHS	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
CAND	Công an Nhân dân
CGTS	Cướp giật tài sản
CLB	Câu lạc bộ
CSHS	Cảnh sát Hình sự
CSĐTTP	Cảnh sát Điều tra tội phạm
ĐTV	Điều tra viên
HĐND	Hội đồng Nhân dân
KHXH	Khoa học xã hội
HSST	Hình sự sơ thẩm
KSV	Kiểm sát viên
NCS	Nghiên cứu sinh
NXB	Nhà xuất bản
TAND	Tòa án Nhân dân
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTATXH	Trật tự an toàn xã hội
UBND	Ủy ban Nhân dân
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân

## DANH MỤC CÁC BẢNG

**Bảng 3.1.** Tổng số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.2.** Mức độ tương quan giữa tình hình tội CGTS so với tình hình tội phạm chung trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.3.** Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ (TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh) phân tích theo số dân từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.4.** Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ (TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh) phân tích theo diện tích từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.5.** Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ (TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh) xác định theo cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích từ năm 2008 đến 2017

**Bảng 3.6.** Hệ số tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM và trên phạm vi toàn quốc từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.7.** Mức độ tương quan giữa tỷ lệ tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM với tỷ lệ tội này trên địa bàn cả nước từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.8.** Mức độ tương quan giữa tình hình tội CGTS với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.9.** So sánh số vụ án, số bị cáo phạm tội CGTS với nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.10.** Cơ cấu của tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 được tính toán trên cơ sở số dân của các địa bàn (quận, huyện) ở TP.HCM

**Bảng 3.11.** Cơ cấu của tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 được tính toán trên cơ sở diện tích của các địa bàn (quận, huyện) ở TP.HCM

**Bảng 3.12.** Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 của các địa bàn (quận, huyện) của TP.HCM được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích

**Bảng 3.13.** Cơ cấu tình hình tội CGTS theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

**Bảng 3.14.** Cơ cấu tình hình tội CGTS theo phương thức, thủ đoạn phạm tội

**Bảng 3.15.** Cơ cấu tình hình tội CGTS theo hình thức phạm tội

**Bảng 3.16.** Cơ cấu tình hình tội CGTS theo đặc điểm của nạn nhân

**Bảng 3.17.** Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo phương tiện phạm tội

**Bảng 3.18.** Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo địa điểm phạm tội

**Bảng 3.19.** Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo thời gian phạm tội

**Bảng 3.20.** Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo loại tài sản bị chiếm đoạt

**Bảng 3.21.** Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo loại hình phạt đã áp dụng

**Bảng 3.22.** Thống kê các trường hợp bắt trong điều tra tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.23.** Thống kê kết quả khởi tố, điều tra làm rõ các vụ án CGTS của Công an TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.24.** Thống kê kết quả truy tố, xét xử tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến 2017

**Bảng 3.25.** Thống kê số liệu xét xử sơ thẩm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017 theo cấp xét xử (TAND cấp quận và cấp thành phố)

**Bảng 3.26.** Thống kê số vụ án, số bị can, bị cáo phạm tội CGTS mà các Cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ, tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017

**Bảng 3.27.** Thống kê trình độ chức danh cán bộ, chiến sĩ lực lượng CSHS Công an TP.HCM tính đến ngày 20/11/2017

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

**Biểu đồ 3.1.** Diễn biến của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.2.** So sánh số vụ án phạm tội CGTS với tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.3.** So sánh số bị cáo phạm tội CGTS với tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.4.** Tỷ lệ tội phạm theo số vụ trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.5.** Số bị cáo xét xử sơ thẩm về tội CGTS trên 5 tỉnh thành Đông Nam Bộ (TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Phước) trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.6.** Số bị cáo xét xử sơ thẩm về tội CGTS trên các địa bàn (quận, huyện) ở TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.7.** Phân tích về đặc điểm nhân thân của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.8.** Tỷ lệ về nơi cư trú của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.9.** Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017) xét theo động cơ, mục đích phạm tội

**Biểu đồ 3.10.** Cơ cấu về địa điểm xảy ra các vụ phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.11.** Cơ cấu về thời gian xảy ra các vụ phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.12.** Cơ cấu về hình phạt của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.13.** Tỷ lệ về số vụ phạm tội CGTS được điều tra khám phá trong tổng số vụ phạm tội CGTS đã khởi tố vụ án hình sự trong 10 năm (2008-2017)

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn TP.HCM có những diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cơ cấu các loại tội phạm có sự thay đổi theo hướng chuyển dịch sang các loại tội có tính chất nghiêm trọng như tội giết người, cướp tài sản, CGTS, cố ý gây thương tích... trong đó tội CGTS ngày càng chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm nói chung và có xu hướng trẻ hóa về độ tuổi. Theo số liệu thống kê của VKSND các cấp, từ năm 2008 đến năm 2017 số vụ án CGTS được đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn TP.HCM là 9.555 vụ với 13.714 bị cáo, chỉ xếp sau tội trộm cắp tài sản trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt và là địa phương có số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS được đưa ra xét xử cao nhất trong 6 tỉnh thành Đông Nam Bộ (*xem bảng 3.1, 3.5, 3.8 – phụ lục*). Tuy nhiên đây mới chỉ là các con số được các cơ quan chức năng đưa vào thống kê tội phạm, thực tế còn một phần tội CGTS vì nhiều lý do khác nhau đã không bị phát hiện, xử lý mà đó chính là phần ẩn của tình hình tội này. Điều đó cho thấy tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM vẫn còn diễn biến rất phức tạp, tính chất mức độ nguy hiểm ngày càng cao, đặc biệt xuất hiện các băng nhóm CGTS gồm những đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự, nghiện hút ma túy liên tục gây án trên nhiều tuyến, địa bàn trọng điểm chỉ trong một thời gian ngắn với các phương thức, thủ đoạn hết sức manh động, táo bạo, trắng trợn và liều lĩnh. Hậu quả do tội CGTS gây ra cho xã hội là rất nghiêm trọng, không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà nhiều trường hợp khi bị phát hiện, truy đuổi các đối tượng cướp giật dùng cả hung khí tấn công, chống trả quyết liệt gây hậu quả chết người một cách thương tâm. Điều này đã tạo tâm lý hoang mang, bất an, lo lắng, gây mất niềm tin ở quần chúng nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh văn minh, hiện đại, nghĩa tình mà Đảng, chính quyền và nhân dân Thành phố đang quyết tâm xây dựng.

Trước sự “lộng hành” của nạn CGTS, Đảng bộ và chính quyền các cấp Thành phố đã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tiến hành triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tình hình tội này. Nhiều chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đấu tranh



phòng, chống tội phạm đã được cụ thể hóa và đi vào thực tiễn với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng như Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về “tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm; Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Chính Phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030... Điều này góp phần quan trọng làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động ở các chủ thể phòng ngừa trên toàn địa bàn Thành phố, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật. Vì vậy, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ, số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS đã giảm theo từng năm, nhiều vụ CGTS đã được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; công tác điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện nghiêm túc, đúng người, đúng tội, đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Tuy nhiên bên cạnh thành công, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót nhất định, chưa đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra; hiệu quả phòng ngừa đạt được chưa như mong muốn; tính chất, mức độ nguy hiểm của tội CGTS không hề suy giảm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Những hạn chế, thiếu sót này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể kể đến như: việc phân tích, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua chưa thật sự đầy đủ và chính xác; chưa xác định đúng đắn, toàn diện các nguyên nhân, điều kiện phát sinh, tồn tại, phát triển của tình hình tội này; một số chủ thể nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS; trình độ, năng lực phòng ngừa ở một số chủ thể chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra; cơ chế phối hợp giữa các lực lượng còn cứng nhắc, chưa cụ thể, rõ ràng; các biện pháp phòng ngừa áp dụng còn rời rạc, thiếu tính đồng bộ, thống nhất...

Xuất phát từ lý do này, một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay là cần có những công trình nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS; khảo sát, phân tích, đánh giá tường tận thực trạng nhận thức, chủ thể, quan hệ phối hợp và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua. Từ đó đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt

được, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó; đồng thời xác định chính xác, đầy đủ, toàn diện các nguyên nhân, điều kiện mang tính đặc thù “địa lý học” của tình hình tội này trên địa bàn TP.HCM làm cơ sở, luận cứ khoa học cho việc kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn Thành phố trong thời gian đến. Với những luận giải trên, tôi chọn đề tài “*Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*” làm luận án Tiến sĩ luật học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án**

Mục đích nghiên cứu của luận án là thông qua việc tiếp cận một cách có hệ thống và toàn diện về hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trên cả hai bình diện lí luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện lí luận về vấn đề này và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

Để đạt được mục đích trên, luận án cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng quan về tình hình nghiên cứu của các công trình trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS; đánh giá khái quát phạm vi và mức độ nghiên cứu của những công trình này, xác định những kiến thức được kế thừa và làm rõ những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

- Nghiên cứu, phân tích, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS như khái niệm, đặc điểm, mục đích phòng ngừa tình hình tội CGTS, cơ sở, nguyên tắc, nội dung, biện pháp và chủ thể phòng ngừa tình hình tội CGTS; mối quan hệ giữa tình hình tội CGTS với phòng ngừa tình hình tội CGTS.

- Phân tích, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2017. Đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được thông qua việc phân tích, làm rõ tình hình tội CGTS như kết quả, sản phẩm của hoạt động phòng ngừa. Qua đó cần rút ra được các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này.

- Tiến hành dự báo tình hình tội CGTS, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong khoảng thời gian từ 2008 đến năm 2017.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Xét về nội dung, luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trong phạm vi khoa học Tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Về thời gian: Luận án sử dụng chất liệu nghiên cứu trong phạm vi 10 năm, từ năm 2008 đến năm 2017.

Về không gian: Luận án nghiên cứu hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn 24 quận, huyện của TP.HCM.

### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### ***4.1. Phương pháp luận của luận án***

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử Triết học Mác Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về phòng ngừa tội phạm cũng như các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng.

#### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Phương pháp hệ thống, nghiên cứu tài liệu: Thu thập, hệ thống, nghiên cứu các văn bản pháp lý, các công trình khoa học, tài liệu đã công bố, các báo cáo sơ kết, tổng kết, các bản án, số liệu thống kê của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các ngành chức năng trên địa bàn TP.HCM có liên quan đến đề tài phòng ngừa tình hình tội CGTS làm nguồn tư liệu phục vụ nghiên cứu. Phương pháp này sử dụng nhiều nhất tại chương 1, 2, 3 của luận án.

Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích: Xây dựng hệ thống các biểu mẫu theo các tiêu chí nhất định phù hợp với yêu cầu của luận án dựa trên việc thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu thu thập từ các cơ quan chức năng. Từ đó phân tích, đánh giá tình hình, nguyên nhân, điều kiện và thực trạng hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM để đưa ra các đánh giá, luận cứ khoa học cho các giải pháp. Phương pháp này chủ yếu được sử dụng tại chương 3, 4.

Phương pháp so sánh: Phương pháp này chủ yếu được sử dụng để đánh giá những biến động của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017 thông qua các tiêu chí về chất và lượng được thể hiện qua phân hiện, phần ẩn của tình hình tội CGTS; so sánh tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM với tình hình tội CGTS trên địa bàn cả nước và các tỉnh thành Đông Nam bộ, làm căn cứ đánh giá hiệu quả đạt được trong việc áp dụng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa tại chương 3.

Phương pháp nghiên cứu điển hình: Phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, nhân thân người phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thông qua các bản án điển hình tại Chương 3.

Phương pháp khảo sát thực tế: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 3 nhằm khảo sát về thực trạng tổ chức lực lượng và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được áp dụng, triển khai trên địa bàn TP.HCM. Từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế ở từng chủ thể và biện pháp phòng ngừa.

Phương pháp điều tra xã hội học: Tiến hành phân tích xã hội học dựa trên kết quả điều tra, khảo sát, thăm dò đối với 03 nhóm đối tượng sau: 1/Cán bộ, chiến sĩ lực lượng CSHS Công an TP.HCM đang trực tiếp tham gia phòng, chống tội CGTS; 2/Phạm nhân phạm tội CGTS (gây án trên địa bàn Thành phố) đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam; 3/Quần chúng nhân dân đang cư trú, làm việc trên các tuyến, địa bàn phức tạp về ANTT tại TP.HCM nhằm nghiên cứu, đánh giá, làm rõ thực trạng nhận thức ở các chủ thể phòng ngừa; mức độ ẩn, nhân thân người phạm tội và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS; hiệu quả phòng ngừa đạt được cùng những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa tình hình tội này.

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt ở cơ quan chuyên trách trên địa bàn TP.HCM

trong phòng ngừa tình hình tội CGTS để đưa ra các đánh giá, nhận định, luận cứ khoa học, làm cơ sở đề xuất giải pháp phòng ngừa; chủ yếu áp dụng tại chương 3, chương 4.

Phương pháp trao đổi, tọa đàm và xin ý kiến chuyên gia: Trực tiếp trao đổi tọa đàm với các nhà khoa học, cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm trong phòng ngừa tình hình tội CGTS để xác định những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của những hạn chế trong phòng ngừa tình hình tội này. Phương pháp này được sử dụng tại chương 3.

Phương pháp nghiên cứu đa ngành, liên ngành: Bên cạnh sử dụng kiến thức thuộc chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, luận án còn kế thừa, kết hợp các kiến thức liên quan trong khoa học Luật hình sự, Xã hội học, Tâm lý học, Thống kê học, Địa lý học... để phân tích, làm rõ tính quyết định luận về mặt xã hội của tình hình tội CGTS cũng như nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2008 đến 2017.

## **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

Luận án sẽ có những đóng góp mới về mặt khoa học như sau:

*Thứ nhất*, nghiên cứu dưới góc độ lý luận, luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện, làm rõ hơn khái niệm, đặc điểm, cơ sở pháp lý, mục đích, nguyên tắc, chủ thể, nội dung và biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Thứ hai*, phân tích ở bình diện thực tiễn, luận án đã đánh giá, làm rõ được thực trạng nhận thức, chủ thể, quan hệ phối hợp và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được áp dụng trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017. Qua đó đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được thông qua các thông số về lượng và chất của tình hình tội CGTS.

*Thứ ba*, trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu, luận án đã đưa ra những nhận xét, đánh giá về ưu điểm, hạn chế, bất cập cùng nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Đồng thời xác định chính xác các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này trong thời gian qua.

*Thứ tư*, luận án dự báo về tình hình tội CGTS và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa, đồng thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian đến. Các giải pháp đề xuất trong luận án tương đối toàn diện và có tính thực tiễn, khả thi cao.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận**

Luận án là công trình nghiên cứu sẽ góp phần trang bị, bổ sung về mặt lý luận cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Những điểm mới của luận án sẽ góp phần hoàn thiện về mặt lý luận cho hoạt động phòng ngừa không chỉ riêng ở tội CGTS mà còn mang tính chất tham khảo cho hoạt động phòng ngừa các tội phạm cụ thể khác, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung.

### **6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn**

Về mặt thực tiễn, luận án là công trình nghiên cứu có thể được sử dụng, tham khảo trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn hiện nay hoặc thời gian đến. Luận án còn là tài liệu tham khảo cho những người nghiên cứu, học sinh, sinh viên có quan tâm và những cán bộ đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách về phòng chống tội phạm.

**7. Cấu trúc của luận án:** Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài luận án được cấu trúc thành 4 chương:

**Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu.

**Chương 2:** Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

**Chương 3:** Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Chương 4:** Giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

### 1.1. Tình hình nghiên cứu và những vấn đề liên quan đến đề tài luận án

#### 1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung

Cuốn sách “*Justification of crime prevention*” (tạm dịch: Cơ sở lý luận của việc phòng ngừa tội phạm) của tác giả Minkovskij G.M chủ biên, Nxb Moskova, xuất bản năm 1977, bản dịch của Viện thông tin khoa học xã hội, 1982 [152]. Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu về lý luận phòng ngừa tội phạm, có tính chất nền móng của tội phạm học xã hội chủ nghĩa. Trong công trình này, tác giả đã vận dụng các luận điểm có tính chất nguyên tắc trong phòng ngừa tội phạm của Chủ nghĩa Mác-Lênin để chỉ ra tội phạm là một hiện tượng xã hội cũng như phương hướng đấu tranh chống tội phạm cơ bản nhất là phòng ngừa tội phạm. Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung đã được Minkovskij G.M đề cập một cách tương đối toàn diện như định nghĩa về phòng ngừa tội phạm, nội dung phòng ngừa tội phạm, chủ thể phòng ngừa tội phạm cũng như đặc điểm của hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm và cơ sở pháp lý của việc phòng ngừa tội phạm.

Cuốn sách “*Crime and Criminology in Japan*” (Dịch: *Tội phạm và tội phạm học ở Nhật Bản*) của GS.TS Can Ueda do Nxb Tiến bộ Moscow ấn hành năm 1989 được TS. Nguyễn Xuân Yêm và TS. Hồ Trọng Ngũ dịch từ bản tiếng Nga vào năm 1994. Tác giả cuốn sách đã chỉ ra “*Phòng ngừa tội phạm là làm suy yếu những yếu tố thúc đẩy hay thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm và tăng cường các yếu tố đối kháng với tội phạm*” [147, tr.150]. Đồng thời khẳng định, bên cạnh các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân thì chủ thể phòng ngừa tội phạm còn có cả các nhà khoa học.

Cuốn sách “*Những khía cạnh tâm lý – xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên*” của tác giả A.I. Đôn-Gô-Va, năm 1987 [145]. Đây là một công trình nghiên cứu có quy mô lớn cung cấp khá nhiều tri thức về phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, đặc biệt là các biện pháp ngăn ngừa trước không để cho người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội và các biện pháp nhằm chống sau khi tội phạm xảy ra được tác giả phân tích khá kỹ. Nguồn tài liệu này sẽ được NCS

tham khảo khi xây dựng lý luận phòng ngừa tình hình tội phạm cũng như khi đề ra các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS do người chưa thành niên thực hiện.

Công trình nghiên cứu “*Preventing Crime: What Works, What Doesn't, What's Promising*”, tạm dịch là “*Phòng ngừa tội phạm: Các chương trình hiệu quả, chương trình không hiệu quả và chương trình tiềm năng*” của Giáo sư, Tiến sỹ Lawrence A. Sherman, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tội phạm học và Tư pháp hình sự, Đại học Tổng hợp Maryland (Hoa Kỳ) vào năm 1998 [149] đã chỉ ra hoạt động phòng ngừa tội phạm không phải chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, xây dựng giải pháp và tổ chức tiến hành các biện pháp phòng ngừa, mà một trong những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng đó là đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm đạt được trong từng mặt hoạt động phòng ngừa cụ thể, chỉ ra biện pháp nào khả thi cần tiếp tục nhân rộng; biện pháp nào không hiệu quả, cần rút kinh nghiệm và biện pháp nào có tiềm năng phát huy tính hiệu quả trong tương lai cần duy trì, thí điểm. NCS sẽ tiếp thu, vận dụng kiến thức này vào việc đánh giá hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM tại luận án.

Giáo trình “*Tội phạm học*” dùng cho các trường đại học của tác giả Malkovo được Nxb Thông tin pháp lý ấn hành năm 2006 đã đề cập đến vấn đề cơ bản nhất về phòng ngừa tội phạm như định nghĩa, nội dung, chủ thể và các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm [151]. Đặc biệt tác giả đề cập khá sâu, nhấn mạnh đến hai nhóm biện pháp phòng ngừa tội phạm: Một là, nhóm các biện pháp tác động vào nguyên nhân, điều kiện nhằm ngăn ngừa trước không cho tội phạm xảy ra thông qua việc thực hiện các chính sách đối với gia đình, trường học, xã hội, truyền thông... và nâng cao ý thức pháp luật; hai là, nhóm các biện pháp mang tính cưỡng chế Nhà nước qua việc truy cứu trách nhiệm hình sự và thi hành án hình sự đối với người phạm tội.

Cuốn *The Oxford Handbook of Crime Prevention* (Sổ tay phòng ngừa tội phạm của đại học Oxford) của Brandon C. Welsh và David P. Farrington viết, Đại học Oxford xuất bản năm 2012 [146]. Dựa trên các phương pháp tiếp cận liên ngành như tư pháp hình sự, chính sách công, tâm lý học và xã hội học... các học giả cho rằng mục đích của phòng ngừa tội phạm suy cho cùng là việc áp dụng các biện pháp tối ưu để tiến tới loại trừ dần dần và hoàn toàn những yếu tố tiêu cực được xác định là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm; và các biện pháp phòng ngừa sớm cần được ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.



Cuốn *Crime prevention: principles, perspectives and practices* (Phòng ngừa tội phạm: Nguyên tắc, quan điểm và thực tiễn) do nhóm tác giả Adam Sutton; Adrian Cherney và Rob White biên soạn, tái bản năm 2014 với dung lượng 276 trang của Nxb Đại học Cambridge [144]. Cuốn sách giới thiệu toàn diện về lý thuyết phòng, chống tội phạm và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm tại các nước Úc, Anh Quốc, Hoa Kỳ và một số quốc gia Tây Âu khác. Các tác giả cho rằng chiến lược phòng ngừa tội phạm bao gồm cả phòng ngừa xã hội (các chương trình giải quyết các nguyên nhân từ xã hội) và phòng ngừa cá biệt (ngăn ngừa tội phạm bằng cách giảm thiểu cơ hội).

Bài viết *Kriminalgeographie: theoretische Kozepte Und Empirische Ergebnisse* (Tạm dịch: *Địa lý học tội phạm: các khái niệm lý thuyết và kết quả kinh nghiệm*) của Thio Eisenhardt đăng trên tạp chí Viện Quản lý không gian xã hội của nước Đức vào năm 2012 [156] đã đề cập đến tính ảnh hưởng, quyết định của môi trường địa lý, đặc biệt bối cảnh hệ sinh thái của vùng miền đến hành vi phạm tội của một con người và các giải pháp phòng ngừa đặt ra. Đây là bài viết khá hay đề cập đến tính “địa lý học tội phạm” mà tác giả luận án rất quan tâm trong quá trình thực hiện đề tài của mình.

*1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản, thực trạng phòng ngừa và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản*

Luận văn thạc sĩ “*Đặc điểm hình sự tội phạm cướp giết tài sản công dân trên địa bàn thành phố Phnômpenh vương quốc Campuchia*” của tác giả Ly SuViChhay (2005) [150]. Luận văn đã xác định những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn Phnômpenh và hệ thống các biện pháp phòng ngừa nhằm kéo giảm, hướng tới xóa bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Tác giả chỉ rõ, để phòng ngừa tội CGTS cần áp dụng đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp sau: Một là, thực hiện tốt công tác xây dựng đặc tình, cơ sở bí mật trên những tuyến, khu vực phức tạp nhằm chủ động phát hiện các đối tượng phạm tội CGTS; Hai là, công tác sưu tra quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS, trong đó chú ý đến các đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự; Ba là, tăng cường tuần tra, kiểm soát công khai các khu vực thường xuyên xảy ra các vụ CGTS, chú ý các tuyến trọng điểm thường xảy ra tội phạm.

Luận án tiến sĩ “*Điều tra tội phạm cướp giết tài sản của công dân ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*”, Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm của tác giả Vi Khăm Khun Sam Nan - Giảng viên Bộ An ninh Cộng hòa Dân chủ Nhân

dân Lào bảo vệ tại Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2016 [155]. Công trình khoa học đã trình bày những vấn đề lý luận về hoạt động điều tra tội CGTS của lực lượng Công an Lào, phân tích thực trạng tiến hành các hoạt động điều tra, đặc biệt chỉ ra được các nguyên nhân, điều kiện của tội CGTS, kết quả đạt được cùng hạn chế, thiếu sót trong quá trình điều tra loại tội phạm này. Trên cơ sở đó đề ra các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội CGTS ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong thời gian đến. Công trình này chủ yếu đi vào nghiên cứu chuyên sâu các lý luận và thực tiễn hoạt động điều tra của tội CGTS trên đất nước Lào mà chưa đưa ra được lý luận cũng như thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Bài viết: “Stijn Van Daele, Organised property crimes in Belgium: the case of the “itinerant crime groups”, Global Crime, Vol. 9, No. 3, 241–247, Ghent University, Belgium, August 2008 (tạm dịch: Tội phạm xâm phạm sở hữu có tổ chức tại Bỉ: Trường hợp “Các băng nhóm tội phạm hoạt động lưu động”)* [153]. Tài liệu này đề cập đến việc kiểm soát tình hình tội phạm do các băng nhóm hoạt động lưu động gây ra tại Bỉ và một số nước Tây Âu, trong khi tình hình tội CGTS ở nước ta thường do các băng nhóm hoạt động lưu động gây ra với yếu tố công khai, nhanh chóng và bất ngờ, nên những vấn đề được nêu ra trong bài viết có ý nghĩa quan trọng trong việc đề ra giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS ở TP.HCM hiện nay.

Ngoài ra còn một số luận án Tiến sĩ như: “*Giai đoạn điều tra ban đầu các vụ án cướp giết tài sản và cướp tài sản tại nhà dân do đột nhập trái phép*” của tác giả Tretrelyan Gurgen Stephanovitr [154]; “*Phương pháp điều tra vụ án cướp và cướp giết do băng nhóm vị thành niên thực hiện*” của nữ tác giả Kramskaia Ekaterina Segreievna [148]. Nhìn chung các công trình này chủ yếu tập trung nghiên cứu về hoạt động điều tra các tội cướp và CGTS dưới các góc độ tiếp cận khác nhau như Luật Tố tụng hình sự, Tội phạm học và điều tra tội phạm. Tuy không đưa ra lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS nhưng cách tiếp cận của công trình khi phân tích về tình hình tội CGTS, nhân thân người phạm tội CGTS, từ đó đưa ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội này của lực lượng chức năng có ý nghĩa quan trọng giúp NCS giải quyết những nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu của mình. Điều này hoàn toàn phù hợp với cách tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành mà NCS sẽ vận dụng thực hiện trong luận án.

### **1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước**

#### **1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung**

Cuốn sách: "*Tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự*" do tập thể tác giả của Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật biên soạn dưới sự chủ biên của GS.TSKH Đào Trí Úc được Nxb Chính trị Quốc gia ấn hành vào năm 1994 [121]. Đây là công trình đồ sộ mang tính chất nền móng cho lý luận tội phạm học Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ 20, những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm học đã được các tác giả dày công nghiên cứu trong công trình này. Bên cạnh việc đưa ra khái niệm về tình hình tội phạm, phân tích các thông số và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nước ta, cuốn sách còn đi sâu nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm tại chương 3 bao gồm: khái niệm về phòng ngừa tình hình tội phạm, các nguyên tắc tổ chức hệ thống phòng ngừa, chủ thể hoạt động phòng ngừa và biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Tập thể tác giả cũng thừa nhận rằng phòng ngừa tội phạm bao gồm cả hoạt động ngăn ngừa trước và hoạt động chống sau khi tội phạm xảy ra. Tuy đã được xuất bản hơn 20 năm nhưng nội dung cuốn sách vẫn còn nguyên giá trị bởi tính khoa học và cách tiếp cận hiện đại của nó.

Cuốn sách "*Tội phạm học Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" của tập thể tác giả Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật do PGS.TS Phạm Hồng Hải làm chủ biên, Nxb CAND phát hành năm 2000 [45]. Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm được tác giả Nguyễn Mạnh Kháng phân tích một cách thấu đáo và đầy thuyết phục bởi tính khoa học của cách tiếp cận nghiên cứu đa ngành, liên ngành học tại phần IV "*Vấn đề phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học*" của công trình. Căn cứ vào tính chất và mục đích phòng ngừa, tác giả đã chia các biện pháp phòng ngừa thành hai loại đó là biện pháp phòng ngừa chung và biện pháp phòng ngừa riêng. Mặc dù đã được công bố khá lâu nhưng những tri thức cũng như cách tiếp cận nghiên cứu được sử dụng trong công trình này vẫn là nền tảng cho việc nghiên cứu những vấn đề về tội phạm học ở nước ta, trong đó có đề tài luận án.

Sách chuyên khảo "*Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*" do GS.TS Nguyễn Xuân Yêm chủ biên, Nxb CAND xuất bản năm 2001 [139]. Phần I cuốn sách trình bày những vấn đề cơ bản của tội phạm học đại cương, trong đó nhấn mạnh phòng ngừa tội phạm cần được hiểu theo nghĩa rộng tức là bao gồm cả hoạt động phòng ngừa

theo nguyên nghĩa và hoạt động chống tội phạm, từ đó chia các biện pháp phòng ngừa thành nhóm các biện pháp phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) và phòng ngừa riêng (phòng ngừa nghiệp vụ) [139, tr.237]. Đây là một công trình nghiên cứu công phu, có giá trị khoa học cao về hoạt động phòng ngừa tội phạm ở nước ta dưới cả góc độ lý luận và thực tiễn, giúp tác giả định hướng trong suốt quá trình nghiên cứu của mình.

Giáo trình “*Tội phạm học*” của tác giả Đỗ Ngọc Quang (2001) [66]; Giáo trình “*Tội phạm học*” của GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên (1999, tái bản 2005, 2008) [131, 132, 133]; Giáo trình “*Tội phạm học*” của tác giả Dương Tuyết Miên (2011) [60]; Giáo trình “*Tội phạm học*” của Trường Đại học luật Hà Nội (2007, 2015) [106, 107]... Bên cạnh hệ thống lý luận về tình hình tội phạm, những vấn đề lý luận cơ bản về phòng ngừa tình hình tội phạm như định nghĩa, nội dung, các nguyên tắc, biện pháp và chủ thể của hoạt động phòng ngừa tội phạm, dự báo tình hình tội phạm, kế hoạch hóa phòng ngừa tình hình tội phạm cũng được các tác giả đề cập tương đối đầy đủ, sâu sắc, toàn diện trong các giáo trình trên. Đặc biệt trong cuốn Giáo trình Tội phạm học của GS.TS Võ Khánh Vinh viết cho Đại học Huế (2008) đã đề cập đến biện pháp nhân chủng học tác động đến quá trình di cư và thích nghi xã hội của những người di cư [133, tr.169], đồng thời cho rằng việc đánh giá hiệu quả của hoạt động phòng ngừa cần phải phân tích các khuynh hướng, khối lượng, cường độ phòng ngừa, tính đầy đủ của việc sử dụng các lực lượng và các biện pháp đang có, từ khuynh hướng thực tế của tình hình tội phạm và những thay đổi của chúng... [133, tr.158].

Ngoài ra còn một số bài viết cũng đã đề cập đến các nội dung liên quan đến lý luận về phòng ngừa tội phạm có thể kể đến như: “*Phòng ngừa tội phạm trong Tội phạm học*” của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa, tạp chí luật học, số 6/2007 [49]; “*Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm*” của tác giả Phạm Văn Tinh, tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/2009 [99]; “*Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*” của tác giả Trịnh Tiếng Việt, tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật, 2008 [128]; “*Phòng ngừa tình hình tội phạm*” của tác giả Dương Tuyết Miên, tạp chí Tòa án nhân dân số 5/2008 [61]... Liên quan đến định nghĩa phòng ngừa tội phạm, tác giả Nguyễn Ngọc Hòa cho rằng “*Phòng ngừa tội phạm cần hiểu theo nguyên nghĩa của nó. Phòng ngừa tội phạm là những hoạt động loại trừ, làm thay đổi của tội phạm hoặc không chế tác dụng của nó nhằm ngăn chặn*

*tội phạm xảy ra*” [49, tr.25], trong khi đa số các tác giả về cơ bản cho rằng cần hiểu phòng ngừa tội phạm theo nghĩa rộng, tức bao gồm cả hoạt động phòng và chống.

Trong một số công trình nghiên cứu gần đây nhất ở cấp độ luận án tiến sĩ tại Học viện KHXH như: Luận án Tiến sĩ “*Phòng ngừa các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” của Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh, năm 2015 [57]; Luận án Tiến sĩ “*Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ*” của Nguyễn Thanh Phong, năm 2018 [64]; Luận án Tiến sĩ “*Phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*” của Lê Tuấn Anh, năm 2018 [1]... tuy không liên quan trực tiếp đến lý luận và thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS nhưng khi đề cập đến những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, các tác giả đều nhìn nhận theo hướng phòng ngừa tình hình tội phạm bao gồm cả hoạt động ngăn ngừa trước không cho tội phạm xảy ra và hoạt động điều tra, xử lý nhanh chóng tội phạm và giáo dục, cải tạo người phạm tội.

*1.1.2.2. Công trình nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản*

Luận án Tiến sĩ “*Tội cướp giật tài sản trên địa bàn miền Đông Nam Bộ: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” của tác giả Phạm Văn Trung bảo vệ tại Học viện KHXH năm 2017. Tại chương 4 của luận án, trên cơ sở nêu và phân tích các quan điểm về phòng ngừa tội phạm của một số công trình khoa học trong nước, tác giả đã đưa ra định nghĩa về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn miền Đông Nam Bộ như sau: “*Phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn Đông Nam Bộ là hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân bằng nhiều biện pháp hướng đến mục đích loại trừ, triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội*” [111, tr.105]. Các vấn đề lý luận khác về phòng ngừa tình hình tội CGTS như mục đích, nội dung, ý nghĩa, nguyên tắc, cơ sở, biện pháp phòng ngừa chưa được tác giả đề cập và nghiên cứu.

Luận văn Thạc sĩ “*Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*” của tác giả Trần Minh Thành bảo vệ tại Học viện KHXH năm 2016 [93]. Tại Chương 1, luận văn cũng đã đi vào phân tích những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS như khái niệm, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình

tội CGTS, mục đích, nguyên tắc của phòng ngừa tình hình tội CGTS. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS được tác giả chia thành hai nhóm, đó là: nhóm các biện pháp ngăn chặn tội CGTS và nhóm các biện pháp đẩy lùi tội CGTS. Tuy nhiên, tác giả luận văn chưa thật sự phân tích một cách sâu sắc các nội dung trên, nhiều vấn đề vẫn còn bỏ ngõ, chưa được nghiên cứu hoặc mới được tác giả khái quát một cách sơ lược nhất, cụ thể như: tác giả mới chỉ khái quát được chủ thể của phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung (tr.28-29) mà không hề đề cập đến chủ thể phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi? Các cơ sở của phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng không được đề cập và phân tích đến; ngoài những nguyên tắc chung trong phòng ngừa tình hình tội phạm, tác giả chưa đưa ra được các nguyên tắc đặc thù trong phòng ngừa tình hình tội CGTS gắn với địa bàn tỉnh Quảng Ngãi... Những vấn đề lý luận này sẽ được chúng tôi tiếp tục nghiên cứu và phân tích làm rõ trong quá trình thực hiện luận án của mình.

*1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu về thực trạng phòng ngừa và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản*

Luận án Tiến sĩ luật học “*Hoạt động của lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về TTATXH trong phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn các tỉnh phía Nam*” của tác giả Bùi Thành Trung [109]. Thông qua việc phân tích, làm rõ đặc điểm tội phạm học của tội CGTS trên địa bàn các tỉnh phía Nam từ năm 2003 đến năm 2012, đánh giá thực trạng tiến hành các hoạt động phòng ngừa của lực lượng CSĐTTP về TTXH, bằng những luận giải sâu sắc và các số liệu đầy tin cậy tác giả đã chỉ ra được những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng ngừa tội này. Từ đó dự báo tình hình tội phạm và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội CGTS trong thời gian tới. Các giải pháp nghiệp vụ được tác giả đưa ra rất chặt chẽ, khoa học, mang tính thực tiễn cao trong phòng ngừa tình hình tội CGTS sẽ được NCS vận dụng hợp lý trong quá trình thực hiện luận án của mình. Tuy nhiên các biện pháp phòng ngừa xã hội mới chỉ được tác giả đề cập ở mức độ chung nhất.

Luận án Tiến sĩ “*Đấu tranh phòng, chống cướp giật tài sản ở nước ta hiện nay*” của tác giả Đặng Thúy Quỳnh [82]. Đây là một công trình nghiên cứu có tính chuyên sâu về tội phạm học, bằng nhiều phương pháp khác nhau tác giả đã phân tích một cách thấu đáo về tình hình tội CGTS ở nước ta từ năm 2001 đến năm 2012

thông qua việc làm rõ phần hiện, phần ẩn của tình hình tội CGTS. Đồng thời trên cơ sở vận dụng lý luận Mác xít về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, tác giả đã chỉ ra rằng “*nguyên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS ở nước ta hiện nay là tìm ra hệ thống các yếu tố làm phát sinh tình hình tội CGTS, bằng cách tìm kiếm các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống, những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể của hành vi phạm tội và những yếu tố tình huống*” [82, tr.84]. Kết quả nghiên cứu của công trình này chính là một trong những tiền đề hết sức quan trọng để NCS tiếp tục phân tích làm rõ tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM như một sản phẩm của hoạt động phòng ngừa, là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian qua.

Luận án Tiến sĩ Luật học “*Điều tra tội phạm cướp giật tài sản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH*” của Phạm Thị Thoa bảo vệ năm 2016 tại Học viện Cảnh sát Nhân dân [95]. Luận án đã khảo sát, làm rõ thực trạng tổ chức biên chế của lực lượng CSĐTTP về TTXH, đặc biệt thực trạng hoạt động điều tra tội CGTS ở các nội dung cụ thể như: thực trạng tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm; hoạt động khởi tố vụ án hình sự; hoạt động áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong điều tra tội phạm CGTS, thực trạng tiến hành các biện pháp điều tra tố tụng. Công trình này có giá trị khoa học cao, được tác giả dày công nghiên cứu trên phương diện điều tra tội phạm theo chức năng của lực lượng CSĐTTP về TTXH, tuy nhiên luận án vẫn chưa đi vào phân tích làm rõ các vấn đề có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS của các chủ thể khác.

Luận án Tiến sĩ “*Tội cướp giật tài sản trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” của tác giả Phạm Văn Trung [111]. Đây là công trình nghiên cứu khá công phu và có thể xem là công trình tiêu biểu cho xu hướng kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên cơ sở phân tích tình hình tội CGTS, xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội này trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ. Luận án có đề cập và đánh giá một cách tương đối chung nhất về thực tiễn thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn Đông Nam Bộ từ năm 2007 đến năm 2016 tại Chương 4 của luận án (từ trang 107 đến trang 112). Thực trạng nhận thức phòng ngừa, thực trạng chủ thể phòng ngừa, quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa chưa được tác giả đề cập và phân tích đến. Bên cạnh đó vấn đề hoàn

thiện quy trình phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng chưa được tác giả khai thác, nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đạt được của công trình này là tài liệu tham khảo hết sức quan trọng có thể được NCS khai thác, vận dụng một cách cụ thể, sáng tạo, tương ứng và phù hợp với đặc điểm đặc trưng về địa lý, dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội của TP.HCM.

Luận văn Thạc sĩ Luật học *“Phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội”* của Nguyễn Hải Yến bảo vệ tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2013 [143]. Để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn Thành phố Hà Nội, tác giả cho rằng cần tiến hành đồng bộ các nhóm giải pháp về kinh tế - xã hội; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TTXH; đặc biệt các giải pháp phòng ngừa nhằm khắc phục nguyên nhân, điều kiện từ phía người bị hại trong các vụ CGTS. NCS sẽ tiếp thu và vận dụng hợp lý các giải pháp này trong quá trình thực hiện luận án. Tuy nhiên do yêu cầu và khuôn khổ của một luận văn nên tác giả chưa đưa ra được các cơ sở của hoạt động phòng ngừa cũng như tồn tại, hạn chế trong thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS cùng những tài liệu, minh chứng cụ thể.

Luận văn Thạc sĩ: *“Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi”* của tác giả Trần Minh Thành (2016) [93]. Đây là một công trình nghiên cứu khá hay, Chương 2 luận văn đã trình bày thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới như: tăng cường nhận thức phòng ngừa, tăng cường hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa, tăng cường nguồn lực phòng ngừa. Tuy nhiên, theo NCS việc tác giả phân tích thực trạng nhận thức về ý nghĩa, mục đích, các nguyên tắc, nội dung phòng ngừa tình hình tội CGTS tại mục 2.1 trang 30 của luận văn thông qua việc phân tích phần hiện, phần ẩn và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS là chưa hoàn toàn hợp lý, tác giả vẫn chưa đưa ra được những đánh giá, nhận định cũng như làm rõ được nhận thức trong phòng ngừa tình hình tội này.

Ngoài ra, còn một số công trình nghiên cứu khác liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS nhưng chủ yếu tập trung nghiên cứu dưới góc độ hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát nhân dân, còn hoạt động phòng ngừa của các chủ thể có thẩm quyền khác như TAND, VKSND, các cấp ủy Đảng, chính



quyền chưa được các tác giả quan tâm đúng mức như: Luận văn Thạc sĩ “*Hoạt động của lực lượng CSĐTTP về TTXH Công an TP.HCM trong phòng ngừa và điều tra tội phạm CGTS của những người giao dịch tại các ngân hàng*” bảo vệ năm 2011 của tác giả Trần Văn Ngọc [62], Luận văn Thạc sĩ “*Hoạt động của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an TP.HCM trong phòng ngừa tội phạm CGTS*” của tác giả Nguyễn Văn Khoa Diễm bảo vệ năm 2016 tại Trường Đại học CSND [39]...

## **1.2. Đánh giá tổng quan về tình hình nghiên cứu**

- Liên quan đến những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, NCS nhận thấy rằng các vấn đề cơ bản về tội phạm học và các tri thức của nó được các nhà khoa học nước ngoài quan tâm nghiên cứu khá sớm so với Việt Nam. Mặc dù có sự khác nhau về tình hình kinh tế, thể chế chính trị, truyền thống văn hóa và kinh nghiệm trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nhưng những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm ở các quốc gia cũng có khá nhiều điểm tương đồng như đa số các tác giả đều cho rằng phòng ngừa tình hình tội phạm cần được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả hoạt động phòng và chống hay nói cách khác phòng ngừa tình hình tội phạm một mặt là thủ tiêu nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, không để cho tội phạm xảy ra, mặt khác bằng mọi cách ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm và xử lý nghiêm minh người phạm tội. Hay hoạt động phòng ngừa tội phạm đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều chủ thể từ cơ quan chuyên trách đến người dân và cả những nhà khoa học. Quan điểm này làm cơ sở nền tảng giúp tác giả định hướng trong việc xây dựng, hoàn thiện lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS.

- Liên quan đến công trình nghiên cứu lý luận phòng ngừa tình hình tội CGTS, NCS nhận thấy các nhà nghiên cứu nước ngoài ít quan tâm đến những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS, trong khi đó các nhà nghiên cứu trong nước quan tâm nhiều đến đặc điểm pháp lý, lý luận về hoạt động điều tra tội CGTS của lực lượng CSND, hoặc có quan tâm đến lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS nhưng ở mức độ chung nhất, chưa đi sâu phân tích, làm rõ từng nội dung lý luận phòng ngừa tình hình tội này như đã phân tích.

- Liên quan đến các công trình nghiên cứu về thực trạng và biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS, NCS tạm chia thành hai nhóm và rút ra một số vấn đề sau:

*Nhóm công trình thứ nhất:* Tiêu biểu cho xu hướng đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội CGTS trên cơ sở thống nhất nhận thức lý luận về tình

hình tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS nói riêng; phân tích, đánh giá tình hình tội CGTS (gồm phần ẩn và phần hiện của tình hình tội phạm), chỉ ra các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm, từ đó đưa ra dự báo và đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu các công trình này cung cấp cho NCS có cái nhìn rõ nét, thấu đáo về bức tranh tổng thể tình hình tội CGTS ở nước ta và trên một số địa bàn cụ thể ở các khoảng thời gian khác nhau; mối liên hệ logic giữa tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với các biện pháp phòng ngừa. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017.

*Nhóm công trình thứ hai:* Gồm các công trình đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS mang tính chuyên môn nghiệp vụ của chủ thể phòng ngừa chuyên trách đó là lực lượng CSND trên cơ sở phân tích thực trạng phòng ngừa nghiệp vụ, thực trạng điều tra khám phá tội CGTS theo chức năng của chủ thể này, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội CGTS theo chức năng nhiệm vụ của lực lượng CSND. Những công trình này nghiên cứu dưới nhiều cấp độ khác nhau nhưng chỉ giới hạn ở chủ thể phòng ngừa, trong phạm vi không gian, thời gian nhất định; các giải pháp đưa ra phần lớn tập trung nhiều vào giải pháp phòng ngừa nghiệp vụ mà chưa có sự kết hợp hài hòa với các giải pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa chung. Những kết luận, giải pháp và kiến nghị khoa học ở các công trình nghiên cứu trên sẽ là cơ sở, là tiền đề quan trọng giúp NCS tiếp tục đi sâu nghiên cứu về thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM một cách có hiệu quả.

Như vậy, qua tổng quan các công trình khoa học đã công bố, NCS nhận thấy đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề cần giải quyết của luận án dưới những góc độ, tầm mức khác nhau nhưng chủ yếu trên phương diện tội phạm học và điều tra tội phạm hoặc xoay sâu vào hoạt động nghiệp vụ của lực lượng CSND trong đấu tranh phòng, chống tội CGTS. Hoạt động phòng ngừa của các chủ thể khác như TAND, VKSND hay ở các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội và quần chúng nhân dân chưa được quan tâm đúng mức.

Một số nội dung liên quan đến thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS như: thực trạng nhận thức phòng ngừa; thực trạng chủ thể phòng ngừa và quan hệ phối

hợp giữa các chủ thể phòng ngừa; thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa; đánh giá hiệu quả phòng ngừa, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM vẫn chưa được nghiên cứu làm rõ hoặc có nghiên cứu nhưng ở mức độ chưa sâu.

Tính “địa phòng ngừa” tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chưa được làm rõ. Qua nghiên cứu, NCS nhận thấy hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải đặt trong một chỉnh thể thống nhất với tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục có liên quan của Thành phố. Có như vậy mới xây dựng được luận cứ khoa học, phục vụ có hiệu quả công tác hoạch định chiến lược phòng ngừa cũng như xây dựng, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

Đa số nghiên cứu trước đây liên quan đến phòng ngừa tình hình tội CGTS được triển khai theo phương pháp tiếp cận chuyên ngành hoặc dưới góc độ luật học thuần túy mà chưa tiếp cận nghiên cứu những nội dung này theo phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành.

Điều quan trọng, bản thân tình hình tội CGTS luôn vận động, biến đổi và hiện nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc cả về lý luận lẫn thực tiễn phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017. Do đó, vấn đề này cần thiết phải được nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hơn nữa về mặt lý luận lẫn thực tiễn nhằm phục vụ tốt cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

### **1.3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án cần tiếp tục nghiên cứu, đúc kết, làm rõ những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, cần nghiên cứu xây dựng, bổ sung hoàn thiện và làm phong phú thêm những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS như: khái niệm phòng ngừa tình hình tội CGTS, đặc điểm, mục đích phòng ngừa tình hình tội CGTS; các nguyên tắc, cơ sở và cơ chế (nội dung, biện pháp, chủ thể) phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Thứ hai*, khảo sát, đánh giá, làm rõ thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến 2017. Tình hình tội CGTS cần được phân tích, làm rõ như một sản phẩm, kết quả của hoạt động phòng ngừa. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được, xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện mang tính đặc thù, “địa lý học” của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM

trong thời gian qua; đồng thời cần chỉ ra được ưu điểm, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa tình hình tội này.

*Thứ ba*, luận án cần dự báo về tình hình tội CGTS và các yếu tố ảnh hưởng đến phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian tới. Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn, luận án sẽ đề xuất, xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới.

### **Kết luận Chương 1**

Nhằm có một góc nhìn tổng quan về vấn đề nghiên cứu và xác định những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, NCS đã khảo sát tương đối rộng rãi, phong phú tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề phòng ngừa tình hình tội CGTS và nhận thấy đây là những công trình nghiên cứu có chất lượng, mang lại ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở đó, NCS đã nghiên cứu có chọn lọc và kế thừa những hạt nhân hợp lý để xây dựng những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS. Đồng thời NCS cũng tham khảo các tài liệu trên để xây dựng một số nội dung trong các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

Tuy nhiên, NCS nhận thấy rằng do cách thức tiếp cận và mục tiêu nghiên cứu khác nhau nên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống và toàn diện về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2017. Một số nội dung cần phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ và hoàn thiện hơn như lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS; tình hình, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS; thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua; đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được, những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong phòng ngừa tình hình tội CGTS... Đây chính là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới. Do đó NCS càng khẳng định tính đúng đắn của hướng nghiên cứu đã chọn, đồng thời làm rõ thêm tính cấp thiết và ý nghĩa to lớn trên cả phương diện lý luận và thực tiễn của đề tài luận án: *“Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”*.

## CHƯƠNG 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN

#### **2.1. Khái niệm, đặc điểm, mục đích phòng ngừa tình hình tội cướp giạt tài sản**

##### **2.1.1. Khái niệm, dấu hiệu pháp lý tội cướp giạt tài sản**

Xuất phát từ tính chất nguy hiểm gây ra cho xã hội, tội CGTS đã được quy định rất sớm trong pháp luật hình sự nước ta và ngày càng được bổ sung, hoàn thiện qua các đạo luật hình sự ở từng thời kỳ. Tại Điều 136 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tội CGTS được quy định như sau: “*Người nào CGTS của người khác thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm....*”. Đến BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tội CGTS được quy định tại Điều 171 thuộc chương XVI các tội xâm phạm sở hữu. Mặc dù BLHS không mô tả cụ thể hành vi CGTS được thể hiện như thế nào, tuy nhiên căn cứ vào khoa học pháp lý hình sự và thực tiễn công tác điều tra, truy tố, xét xử tội này thì CGTS có thể được hiểu là hành vi nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất ngờ rồi nhanh chóng tẩu thoát mà theo quy định của BLHS phải bị xử lý hình sự. Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm về tội CGTS như sau: “*Tội CGTS là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện bằng cách nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản đang do người khác quản lý một cách bất ngờ với động cơ, mục đích vụ lợi*”. Qua đó có thể xác định các dấu hiệu pháp lý của tội CGTS như sau:

*Khách thể của tội phạm:* Tội CGTS trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ.

*Mặt khách quan của tội phạm:* Mặt khách quan của tội CGTS được thể hiện ở hành vi nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản do người khác đang quản lý một cách bất ngờ. Nhanh chóng, công khai là các dấu hiệu đặc trưng để phân biệt hành vi chiếm đoạt ở tội CGTS với hành vi chiếm đoạt ở các tội danh khác.

Để thực hiện hành vi chiếm đoạt, người phạm tội quan sát, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản để tiếp cận, nhanh chóng giạt lấy, giăng lấy, chụp lấy tài sản một cách bất ngờ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Nhanh chóng, bất ngờ là dấu hiệu phản ánh thủ đoạn của người phạm tội. Yếu tố nhanh chóng góp phần

tạo nên sự bất ngờ đối với người quản lý tài sản. Sơ hở của người quản lý tài sản có thể có sẵn hoặc trong một số trường hợp do người phạm tội chủ động tạo ra bằng cách dùng sức mạnh thể chất tác động đến người quản lý tài sản song không làm cho họ lâm vào tình trạng tê liệt ý chí, mất khả năng chống cự nhằm mục đích tiếp cận tài sản được thuận lợi, dễ dàng hơn. Tính chất công khai của hành vi chiếm đoạt được thể hiện rõ qua việc người phạm tội hoàn toàn không có ý định che giấu hành vi chiếm đoạt tài sản của mình đối với người quản lý tài sản nhưng không có tính chất đôi đầu. Việc chiếm đoạt tài sản được thực hiện ngay sau khi chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản đang có mặt hoặc theo cách thức khiến họ có thể phát hiện hành vi đó ngay khi hoặc sau khi nó được thực hiện.

*Chủ thể của tội phạm:* Chủ thể của tội CGTS là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật hình sự quy định.

*Mặt chủ quan của tội phạm:* Tội CGTS được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ vụ lợi với mục đích chiếm đoạt tài sản.

Việc nghiên cứu các dấu hiệu pháp lý của tội CGTS cho phép nhận thức rõ ràng, đầy đủ hơn về các đặc điểm, bản chất pháp lý đặc trưng cũng như tính nguy hiểm cao của tội CGTS; đồng thời là cơ sở để nhận biết, phân biệt giữa tội danh này với tội danh khác một cách chính xác. Tuy nhiên thực tiễn công tác tiến hành tố tụng tại một số địa phương thời gian qua cho thấy không ít trường hợp có sự lúng túng trong việc xác định, phân biệt giữa tội CGTS với một số tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt có ranh giới tương đối mong manh như là tội cướp tài sản.

Về mặt dấu hiệu pháp lý, hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực không được quy định trong mặt khách quan của tội CGTS, tuy nhiên trên thực tế nhiều đối tượng CGTS hết sức manh động, liều lĩnh, sẵn sàng dùng sức mạnh thể chất để giằng lấy, giật lấy tài sản hay dùng vũ lực tấn công chống trả nạn nhân cũng như lực lượng chức năng khi bị truy đuổi, vây bắt nhằm tẩu thoát. Qua nghiên cứu, “hành vi dùng vũ lực” trong mặt khách quan của tội CGTS và tội cướp tài sản có sự khác nhau về tính chất, phạm vi, mức độ và mục đích. Hành vi dùng vũ lực trong tội CGTS không nhằm làm tê liệt ý chí, mất khả năng kháng cự của người quản lý tài sản mà nhằm mục đích tiếp cận tài sản được thuận lợi, dễ dàng hơn hoặc nhằm để “tẩu thoát”. Còn hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội cướp tài sản nhằm mục đích làm tê liệt ý chí kháng cự của nạn

nhân nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phân biệt việc sử dụng vũ lực trong trường hợp “hành hung để tẩu thoát” được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 136, BLHS năm 1999 với trường hợp chuyển hóa tội danh từ tội CGTS sang tội cướp tài sản.

Hành hung để tẩu thoát tức là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi dùng sức mạnh thể chất chống trả lại việc bắt giữ để tẩu thoát. Trong trường hợp này mục đích của việc sử dụng vũ lực không phải là nhằm chiếm đoạt tài sản [137, tr.179]. Trường hợp người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản hoặc đã chiếm đoạt được tài sản nhưng đã bị người bị hại hoặc người khác giành lại, mà người phạm tội tiếp tục dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công người bị hại hoặc người khác nhằm chiếm đoạt cho được tài sản thì trường hợp này không phải “hành hung để tẩu thoát” mà đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội cướp tài sản [102]. Như vậy, việc phân biệt tội CGTS với tội cướp tài sản có ý nghĩa hết sức quan trọng làm cơ sở cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội; đồng thời có vai trò to lớn trong việc xác định quan điểm và phương hướng tiến hành các hoạt động đấu tranh phòng ngừa tình hình tội này.

### ***2.1.2. Khái niệm, đặc điểm phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản***

Phòng ngừa tình hình tội phạm là vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng được đặt ra sau khi tìm hiểu đặc điểm, tính chất tình hình tội phạm và các nguyên nhân, điều kiện tình hình tội phạm. Về thuật ngữ, các nhà khoa học Việt Nam đã sử dụng hai thuật ngữ “Phòng ngừa tội phạm” và “Phòng ngừa tình hình tội phạm” [106, tr.207]. Lý luận và thực tiễn cho thấy, hai cách diễn đạt này đều thể hiện phòng ngừa tội phạm ở tất cả các mức độ: Tình hình tội phạm nói chung, loại tội phạm và từng tội phạm cụ thể.

Phòng ngừa tội phạm được xem là một vấn đề lý luận tội phạm học có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn. Ở nước ta, từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây vấn đề này đã được nhiều nhà khoa học và nhà hoạt động thực tiễn quan tâm nghiên cứu và tổng kết. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về lý luận phòng ngừa tội phạm nói chung nhận thấy có nhiều quan điểm với cách tiếp cận khác nhau. Tác giả luận án khái quát một số quan điểm là cơ sở lý luận nền tảng sẽ được vận dụng để xây dựng lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng như đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM như sau:

Theo GS.TS Đỗ Ngọc Quang, phòng ngừa tội phạm được hiểu theo hai nghĩa: “Theo nghĩa rộng, phòng ngừa tội phạm bao hàm, một mặt không để cho tội phạm xảy

ra, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện phạm tội và bằng mọi cách để ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm, xử lý nghiêm minh các trường hợp phạm tội và cuối cùng là cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội. Còn theo nghĩa hẹp, phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, không để cho tội phạm gây hậu quả cho xã hội, không để cho thành viên nào của xã hội phải chịu hình phạt của pháp luật, tiết kiệm được những chi phí cần thiết cho Nhà nước trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo giáo dục người phạm tội” [65, tr.185-199].

TS. Lê Thế Tiệm và Phạm Tự Phả cho rằng “Phòng ngừa tội phạm tức là không để cho tội phạm xảy ra và gây nên những hậu quả nguy hiểm cho xã hội, không để cho các thành viên của xã hội phải gánh chịu các hình phạt khắc nghiệt của pháp luật. Và nếu có tội phạm có xảy ra thì phải kịp thời phát hiện, xử lý để đảm bảo cho tội phạm không thể trách khỏi hình phạt, giáo dục và cải tạo người phạm tội trở thành công dân có ích cho xã hội” [96, tr.89]. Quan điểm này hoàn toàn được GS.TS Nguyễn Xuân Yêm đồng tình ủng hộ và khẳng định khi đề cập đến khái niệm về phòng ngừa tội phạm trong cuốn Tội phạm học Việt Nam – Tập 1: Tội phạm học Đại cương [142, tr.147].

Quá trình thực hiện Đề tài khoa học cấp Nhà nước “*Phòng chống tội phạm trong giai đoạn mới*”, GS.TS Nguyễn Phụng Hồng và tập thể tác giả đã xác định “Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tập thể lao động và cá nhân công dân nhằm tác động lên những yếu tố là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm hoặc có nguy cơ làm phát sinh những nguyên nhân, điều kiện về tội phạm nhằm làm giảm thiểu tội phạm và những tác hại hậu quả do tội phạm gây ra” [56, tr.43].

Về vấn đề này, GS.TS Võ Khánh Vinh khẳng định rằng “Việc phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội, và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm [133, tr.155].

Nghiên cứu trong một tổng thể các quan điểm khác nhau về khái niệm phòng ngừa tội phạm của các công trình tội phạm học đã được công bố, đồng thời trên cơ sở nghiên cứu những tri thức lý luận chung của tội phạm học về phòng ngừa tội phạm, chúng tôi cho rằng khái niệm về phòng ngừa tình hình tội phạm cần được hiểu theo nghĩa rộng tức bao gồm cả hoạt động phòng và chống là hoàn toàn phù



hợp. Quan điểm này được đa số các nhà nghiên cứu thống nhất, đồng tình và phù hợp với xu hướng phòng ngừa tội phạm hiện nay ở nhiều quốc gia trên thế giới khi khả năng và điều kiện thực tế hiện nay ở Việt Nam và các nước chưa cho phép thủ tiêu hết nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Quan điểm trên đã khái quát đầy đủ được nội dung và chỉ rõ được nội hàm của phòng ngừa tình hình tội phạm và đều thống nhất rằng phòng ngừa tình hình tội phạm đòi hỏi phải có sự nỗ lực tham gia của nhiều chủ thể với việc áp dụng đa dạng các biện pháp phòng ngừa.

Với cách tiếp cận trên, kết hợp nghiên cứu, đánh giá thực tiễn phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua, có thể rút ra khái niệm phòng ngừa tình hình tội CGTS như sau: *“Phòng ngừa tình hình tội CGTS là hoạt động của tất cả các cấp ủy Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân bằng cách sử dụng tổng hợp, đồng bộ, có hệ thống các biện pháp khác nhau của nhà nước và xã hội tác động vào nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội CGTS nhằm ngăn ngừa không cho tội phạm xảy ra, từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại trừ tình hình tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội.*

Từ định nghĩa phòng ngừa tình hình tội CGTS gắn với địa bàn cụ thể là TP.HCM, NCS nhận thấy nội hàm khái niệm phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chứa đựng các vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất*, về nội dung: Phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là hoạt động của các chủ thể tham gia phòng ngừa bằng nhiều biện pháp khác nhau tác động vào nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển tình hình tội CGTS.

*Thứ hai*, về chủ thể tham gia phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM bao gồm các cấp ủy Đảng, Chính quyền TP.HCM, các cơ quan bảo vệ pháp luật (Cơ quan Công an, VKSND, TAND các cấp thành phố), các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân. Trong đó, lực lượng CSND là chủ thể trực tiếp, đóng vai trò nòng cốt, đi đầu trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Thứ ba*, về biện pháp phòng ngừa: Để phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần phải sử dụng tổng hợp, đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tuyên truyền giáo dục pháp luật, tổ chức quản lý... cho đến các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn.

*Thứ tư, về hướng phòng ngừa:* Một mặt, tiến hành các biện pháp tác động vào nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM nhằm ngăn ngừa không cho tội phạm xảy ra. Mặt khác, khi có tội CGTS xảy ra cần nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật.

*Thứ năm, về mục tiêu phòng ngừa:* Hạn chế, khắc phục và tiến tới thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS trên địa bàn Thành phố. Giáo dục con người nói chung và cải tạo người phạm tội CGTS nói riêng thành công dân có ích cho xã hội.

*Từ khái niệm phòng ngừa tình hình tội CGTS và trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn có thể khái quát một số đặc điểm của hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM như sau:*

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải gắn với việc tiến hành các biện pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Nghiên cứu cho thấy đa số người phạm tội CGTS thường có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Do đó việc tiến hành các biện pháp nhằm tạo ra công ăn việc làm, hạn chế tình trạng thất nghiệp, nâng cao mức sống cho người dân, nhất là bộ phận thanh thiếu niên sẽ góp phần hạn chế, khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải gắn với việc khắc phục những yếu tố tiêu cực phát sinh từ môi trường gia đình, nhà trường. Cần chú trọng vai trò của gia đình, bố mẹ trong việc quản lý, giáo dục, dạy dỗ con cái nhằm nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, có thái độ tôn trọng tài sản của người khác, biết yêu quý lao động, kiếm tiền chân chính, tránh xa lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền. Đề cao vai trò phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý, phát hiện sai lệch trong nhận thức, hành động ở con em để uốn nắn kịp thời.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM gắn liền với hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân. Xuất phát từ đặc trưng của tội CGTS là người phạm tội thường lợi dụng sơ hở, lơ là, mất cảnh giác của người dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, do đó để hoạt động phòng ngừa có hiệu quả cần tiến hành các biện pháp tuyên truyền giúp người dân nắm được tình hình, phương thức thủ đoạn phạm tội CGTS, từ đó tự khắc phục các nguyên nhân, điều kiện do mình tạo ra, giảm thiểu nguy

cơ trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS, đặc biệt là phụ nữ, khách du lịch, người dân từ địa phương khác mới đến TP.HCM, nhân viên tại các tiệm vàng trên địa bàn...

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần được tổ chức gắn liền theo địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm. Thực tế cho thấy đa số các vụ CGTS trên địa bàn TP.HCM xảy ra trên các tuyến giao thông đông người, trước các bến xe, bến tàu, bệnh viện, trường học, chợ búa; trên các tuyến, địa bàn khu vực giáp ranh giữa các quận, huyện của Thành phố, giữa Thành phố với các tỉnh thành lân cận; trên tuyến, các địa bàn có nhiều hoạt động giao dịch, trao đổi, mua bán, có nhiều cửa hàng kinh doanh, ngân hàng, tiệm vàng, phòng giao dịch bất động sản; trên các địa bàn công cộng có nhiều khu vui chơi, giải trí, địa điểm thăm quan, du lịch. Do đó các biện pháp phòng ngừa được áp dụng cần bám sát địa bàn, tuyến giao thông thường xảy ra CGTS, đặc biệt chú trọng công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý cư trú của cơ quan chức năng trên các tuyến, địa bàn này.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần tập trung chú ý vào những đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS cao như đối tượng nghiện ma túy, các đối tượng sau khi cai nghiện, các đối tượng mãn hạn tù trở về địa phương nhưng không có biểu hiện tiến bộ, không có việc làm, nghiện game, thường xuyên tụ tập ăn chơi, giao du với đối tượng xấu. Do đó cần chú trọng các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy; chú trọng các biện pháp nghiệp vụ trong việc quản lý, theo dõi, phòng ngừa tái phạm đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu, đối tượng có biểu hiện nghi vấn CGTS hoạt động lưu động trên địa bàn.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần gắn với việc phát huy vai trò tự quản của quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ ANTT tại địa bàn cơ sở cũng như việc nâng cao tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm của người dân đang sinh sống, làm việc, học tập, tham quan, du lịch, thường xuyên lưu thông trên các tuyến, địa bàn hay xảy ra CGTS thông qua việc phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Từ đó phát huy vai trò của người dân trong việc tham gia hỗ trợ cơ quan chức năng trong phòng ngừa, ngăn chặn tội CGTS một cách nhanh chóng, kịp thời.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM gắn liền với việc khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý cư trú, quản lý

ngành nghề kinh doanh có điều kiện trên địa bàn. Xuất phát từ việc nhiều đối tượng CGTS từ nơi khác đến Thành phố ăn náu, hoạt động phạm tội; tài sản sau khi cướp giật thường được các đối tượng tiêu thụ tại các tiệm cầm đồ hoặc các cửa hàng kinh doanh cùng loại với giá thấp nên việc siết chặt quản lý trong công tác cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện như kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, phòng cho thuê lưu trú, dịch vụ cầm đồ, cho thuê xe gắn máy... sẽ góp phần khắc phục nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS trong công tác quản lý nhà nước.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM gắn liền với việc phát huy vai trò, nỗ lực của cơ quan Công an, VKSND và TAND các cấp Thành phố trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm và người phạm tội. Qua đó chú trọng công tác phát hiện nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, kiến nghị các cơ quan hữu quan khắc phục và tiến hành các biện pháp phòng ngừa trong phạm vi cho phép.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đòi hỏi phải có sự phối hợp thường xuyên giữa các cấp ủy Đảng, Chính quyền Thành phố, giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức, đoàn thể xã hội và quần chúng nhân dân để các biện pháp phòng ngừa được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục.

### ***2.1.3. Mục đích phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản***

Tội CGTS là một bộ phận trong cơ cấu tội phạm nói chung, vì vậy phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng không thể tách rời hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Vì vậy có thể xác định mục đích của phòng ngừa tình hình tội CGTS như sau:

- *Một là, hạn chế, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS, ngăn ngừa không cho tình hình tội CGTS nảy sinh, phát triển.*

Định nghĩa phòng ngừa tình hình tội CGTS đã nêu rõ, đó là việc tác động vào nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS nhằm hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại trừ tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS là sự tác động qua lại giữa các hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong hoàn cảnh tình huống nhất định làm phát sinh tình hình tội CGTS. Do đó, để tác động, triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS trước hết cần tập trung nghiên cứu, phát hiện, xác định chính xác các yếu tố, hiện tượng đóng vai trò là nguyên

nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, đồng thời xây dựng các chiến lược, phương án đấu tranh ngắn hạn và dài hạn nhằm hạn chế, xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện này, hướng tới mục tiêu ngăn ngừa tội CGTS xảy ra.

Các biện pháp phòng ngừa sẽ tập trung giải quyết các yếu tố tiêu cực thuộc hai bộ phận của sự tương tác, đó là: Môi trường sống của con người với những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình, nhà trường và xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực xuất phát từ cá nhân đó.

Việc hạn chế hoặc xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS là công việc lâu dài, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải có sự quan tâm của toàn xã hội, sự tham gia tích cực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân, đồng thời đòi hỏi phải có chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lý, toàn diện của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Có như vậy thì mục đích phòng ngừa tình hình tội CGTS mới đạt được như mong muốn.

*- Hai là, áp dụng các biện pháp nhằm ngăn chặn kịp thời tội CGTS xảy ra, xử lý nghiêm minh người phạm tội, không để xảy ra các hành vi phạm tội mới.*

Mục đích phòng ngừa tình hình tội CGTS không chỉ là tác động vào nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm mà còn nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi phạm tội, xử lý nghiêm minh người phạm tội, không để xảy ra các hành vi phạm tội mới. Ngăn chặn hành vi phạm tội là hoạt động có tính tức thời, cấp bách nhằm tác động đến đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS khi những người này đã và đang có ý định hoặc chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, làm cho đối tượng đó tự giác từ bỏ hoặc không thể thực hiện được hành vi CGTS, từ đó ngăn chặn được hậu quả xảy ra. Mục đích của phòng ngừa tình hình tội CGTS trong trường hợp này là ngăn ngừa không để hiện thực hóa hành vi CGTS dù đã tồn tại ý định, động cơ phạm tội, hoặc đã lên kế hoạch để thực hiện hành vi phạm tội từ trước. Ngăn chặn hành vi phạm tội cũng là việc chặn đứng quá trình lặp lại của hành vi phạm tội, không để cho tội CGTS được thực hiện nhiều lần. Ngăn chặn tội CGTS không chỉ có nghĩa áp dụng đối với tội phạm chưa xảy ra mà còn ngăn không cho tội CGTS thực hiện đến cùng, tức là chặn đứng hành vi phạm tội CGTS đang diễn ra, không để cho nó gây thêm thiệt hại về tài sản, sức khỏe của con người.

Bên cạnh đó, ngăn chặn hành vi phạm tội CGTS còn là việc kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý nghiêm minh người đã thực hiện hành vi CGTS, tiến

hành giáo dục cải tạo họ thành những công dân có ích cho xã hội. Việc điều tra, truy tố, xét xử không chỉ có tác động trực tiếp đối với người đã phạm tội CGTS mà còn có tác động trực tiếp đến tất cả mọi người trong xã hội, đặc biệt những đối tượng đang có ý định bước chân vào con đường CGTS.

Để đạt được các mục đích trên, cần xây dựng và thực hiện cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị; tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTK, nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại cộng đồng và dân cư; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý nghiêm tội phạm và người phạm tội CGTS; quan tâm, giúp đỡ những người lỗi lầm có việc làm ổn định, hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, không bước chân vào con đường phạm tội, trong đó có tội CGTS.

## **2.2. Các cơ sở phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

Phòng ngừa tình hình tội CGTS xét về bản chất là hoạt động tác động vào nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm nhằm không cho tội phạm xảy ra; vừa phải kịp thời phát hiện và xử lý tội phạm. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đã đề ra, phòng ngừa tình hình tội CGTS cần thiết phải được tiến hành dựa trên những cơ sở nhất định, đó là: Cơ sở lý luận; cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

### **2.2.1. Cơ sở lý luận**

*- Thứ nhất, đó là những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm được thừa nhận theo quan điểm Chủ nghĩa Mác Lênin*

Trên cơ sở phương pháp biện chứng, tiếp cận hiện tượng tội phạm và phòng ngừa tội phạm theo hướng đi từ bản chất xã hội của con người để tìm ra nguyên nhân của tội phạm, trong các công trình nghiên cứu của mình, Các Mác và Ph.Ăngghen cho rằng phương hướng cơ bản nhất của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm là hoạt động phòng ngừa tội phạm. Sau này V.I. Lênin đã phát triển tư tưởng của Các Mác và Ph.Ăng - ghen về tội phạm và phòng ngừa tội phạm một cách toàn diện và sâu sắc trong nhiều tác phẩm của mình. Các Mác viết: “Nhà làm luật thông thái bao giờ cũng là làm tất cả để phòng ngừa tội phạm chứ không để sau này buộc phải trừng trị kẻ phạm tội”. Hay trong các tác phẩm: “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết”, “Nhà nước và cách mạng”, V.I. Lênin đã

chỉ ra rằng khâu quyết định của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm là phải xác định được nguyên nhân và điều kiện nảy sinh ra tội phạm, đồng thời phải xây dựng được một hệ thống các biện pháp để loại trừ những nguyên nhân, điều kiện đó.

Xuất phát từ quan điểm của nhà tội phạm học Mác-xít, tình hình tội phạm trong đó có tình hình tội CGTS là một hiện tượng xã hội chỉ xuất hiện trong một giai đoạn nhất định của xã hội loài người và sẽ mất đi khi nguyên nhân làm phát sinh ra nó không còn nữa. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS được xây dựng trên nền tảng lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.

Nguyên nhân, điều kiện của tội phạm trong lý luận tội phạm học Mác-xít được lý giải dựa trên cặp phạm trù Nhân – Quả trong triết học Mác Lênin, theo đó “Nhân quả là phạm trù triết học dùng để chỉ mối liên hệ nguồn gốc tất yếu của các hiện tượng, trong đó có hiện tượng này (được gọi là) sản sinh ra hiện tượng khác (được gọi là kết quả hay hành động)” [112, tr.405]. Nguyên nhân bao giờ cũng là tương tác giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra những biến đổi nhất định; còn kết quả là những biến đổi xuất hiện do sự tác động lẫn nhau của các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau.

Triết học Mác - Lê nin đã khẳng định: “Mọi hiện tượng đều có nguyên nhân xuất hiện, tồn tại và tiêu vong nên không có vấn đề có hay không có nguyên nhân của một hiện tượng nào đó, mà chỉ có vấn đề các nguyên nhân ấy đã được phát hiện hay chưa được phát hiện” [44, tr.256]. Bên cạnh đó, tiếp thu quan điểm của triết học Mác – Lênin khi xem Nguyên nhân – Kết quả là “những vòng khâu tác động qua lại, trong đó kết quả do quy định – đến lượt mình, lại đóng vai trò tích cực bằng cách tác động ngược trở lại” [44, tr.406], tác giả luận án xem việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS là xác định các nguyên nhân đặc thù, tức là vừa xác định các nguyên nhân làm phát sinh, vừa xác định các điều kiện tác động đến nguyên nhân và thúc đẩy kết quả xảy ra. Như vậy, phòng ngừa tình hình tội CGTS về lý luận là hoàn toàn có thể thực hiện được khi xác định đúng nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh hoặc thúc đẩy chúng.

*- Thứ hai, đó là những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm đã được thừa nhận rộng rãi trong khoa học Tội phạm học Việt Nam*

Ở nước ta, lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm cho đến thời điểm hiện nay về cơ bản đã được xây dựng tương đối hoàn thiện như đã đề cập tại chương

1 “*Tổng quan tình hình nghiên cứu*” của luận án. Đây chính là nền tảng vững chắc làm cơ sở cho việc xây dựng lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Là một ngành khoa học độc lập trong hệ thống các ngành khoa học pháp lý, hệ thống lý luận về Tội phạm học chứa đựng: lý luận về tình hình tội phạm; lý luận về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm và lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung. Theo đó, tình hình tội phạm được nghiên cứu với tư cách là một hiện tượng tiêu cực xã hội và là hiện tượng cụ thể, chỉ xuất hiện trong điều kiện xã hội nhất định và sẽ mất đi khi các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh ra nó không còn nữa. Chính vì vậy về mặt bản chất, phòng ngừa tình hình tội phạm chính là việc xác định và thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm.

Trên cơ sở những luận giải khoa học của Tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, kết hợp với việc phân tích, đánh giá những điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam giúp chúng ta có thể lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cụ thể trên một địa bàn ở nhiều góc độ khác nhau như những hạn chế, thiếu sót trong việc phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật hay trong công tác quản lý nhà nước... Nhận thức đúng những vấn đề lý luận này chính là cơ sở khoa học để xác định chính xác nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian tới.

Lý luận về phòng ngừa tội phạm đã chỉ ra rằng, phòng ngừa tội phạm có thể được thực hiện dưới hai mức độ, đó là phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội phạm cụ thể. Đối với phòng ngừa tình hình tội phạm cụ thể trên một địa bàn không chỉ dựa vào tình hình và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm cụ thể mà còn phải dựa vào thực trạng phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn đó. Thực trạng này bao gồm thực trạng về nhận thức phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa, quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa cũng như thực trạng áp dụng, triển khai các biện pháp phòng ngừa tình hình tội đó trong thực tế trong những năm gần đây. Như vậy, có thể khẳng định, hệ thống lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm đã được thừa nhận rộng rãi trong khoa học Tội phạm học chính là cơ sở lý luận vững chắc để xây dựng lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS.

### **2.2.2. Cơ sở pháp lý**

Xét một cách tổng quát thì cơ sở pháp lý quan trọng của phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội CGTS nói riêng là một cơ cấu phức tạp, bao gồm các quy



định của nhiều ngành luật khác nhau. Xuất phát từ chức năng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có những quan điểm, chủ trương và văn bản pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng và đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động phòng ngừa loại tội phạm này, cụ thể như sau:

*Một là, quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:*

Theo quan điểm của Đảng ta, đấu tranh phòng, chống tội phạm là sự nghiệp của toàn dân. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, kết hợp chặt chẽ tính tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn. Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, thì phòng ngừa là biện pháp chủ yếu. Để giữ gìn an ninh quốc gia và TTATXH cần chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa làm cơ bản. Những quan điểm này được bộc lộ rõ nét qua các Văn kiện, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chỉ đạo của Ban Bí thư qua từng thời kỳ. Điển hình như trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 do Bộ Chính trị ban hành chỉ rõ: *“Hoàn thiện pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm theo hướng xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật là nòng cốt, phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm. Hoàn thiện chính sách hình sự, bảo đảm yêu cầu đề cao hiệu quả phòng ngừa...”* [10]. Hay tại Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW đã xác định: *“Công tác phòng, chống tội phạm là một nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên, lâu dài, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội”*, đồng thời yêu cầu *“Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trước hết về tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách; phải thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tội phạm”* [2]. Bên cạnh đó còn có các văn bản như: Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới [14]; Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ANTT trong tình hình mới [15], Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban

Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TW... cũng đã thể hiện quan điểm rõ ràng của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

***Hai là, những quy định của Hiến pháp và các văn bản luật***

Để cụ thể hóa đường lối của Đảng, từng bước đưa công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đi vào thực tiễn, Hiến pháp của Nhà nước ta qua các thời kỳ đã xác định phòng ngừa tội phạm là trách nhiệm của toàn xã hội, việc tổ chức các hoạt động phòng ngừa tội phạm phải trên cơ sở tuân thủ triệt để các quy định của Hiến pháp và pháp luật, cụ thể như: Điều 12 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001) quy định: “*Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và pháp luật*” [69]; hay tại Điều 51 Hiến pháp năm 2013 “*Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, TTATXH và chấp hành những quy tắc sinh hoạt cộng đồng*” [70]. Đây chính là nền tảng pháp lý cơ bản nhất của hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS ở nước ta.

Trong lĩnh vực phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, hành vi CGTS đã được quy định rất sớm trong BLHS qua các thời kỳ để làm cơ sở đấu tranh, xử lý với tội này. Tại Khoản 1, Điều 171 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*” [73]. Hay trong BLTTHS, Luật CAND, Luật tổ chức CQĐT hình sự, Luật Tổ chức VKSND cũng đã quy định về chức năng, nhiệm vụ của các một số chủ thể làm cơ sở pháp lý cho việc tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội CGTS... Đây là những minh chứng rõ ràng nhất thể hiện chính sách hình sự, các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong phòng ngừa tình hình tội này.

***Ba là, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành:***

Nhằm kịp thời đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng, thời gian qua Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn nhằm cụ thể hóa đường lối của Đảng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Điển hình như Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội

phạm trong tình hình mới; Quyết định số 1217/2012/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015. Gần đây nhất, năm 2016 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 623/2016/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 về phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030... Trên cơ sở đó các bộ, ngành liên quan đã ban hành những quy định về công tác phòng, chống tội phạm như: Chỉ thị 05/CT-BCA (C11) ngày 06/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biện pháp nghiệp vụ cơ bản; Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 17/5/2012 của VKSND Tối cao về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNNPTNT ngày 2/8/2013 hướng dẫn thi hành bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố... Những văn bản này thể hiện sự kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức lực lượng và triển khai các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.

### ***2.2.3. Cơ sở thực tiễn***

Cơ sở thực tiễn của phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chính là tình hình tội CGTS đã và đang diễn ra trên địa bàn TP.HCM.

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh, “*Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội, pháp lý - hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong khoảng thời gian nhất định*” [133, tr.61]. Từ định nghĩa về tình hình tội phạm như trên có thể hiểu tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là một hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực, mang tính lịch sử và pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi CGTS cùng các chủ thể thực hiện hành vi đó trên địa bàn TP.HCM ở một khoảng thời gian nhất định.

“Bức tranh” về tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM được hình thành thông qua các thông số về lượng và chất hay nói cách khác được diễn đạt thông qua phân hiện và phân ẩn của tình hình tội CGTS. “*Phân hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính - lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận trong thống kê*

*hình sự*” [97, tr.55]. Theo đó, phần hiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017 là toàn bộ số tội CGTS và người phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và đưa vào thống kê tội phạm từ năm 2008 đến năm 2017 và được thể hiện chi tiết thông qua các thông số gồm có thực trạng (mức độ), diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong khoảng thời gian trên.

*“Phần ẩn của tình hình tội phạm là tổng thể các hành vi phạm tội (cùng các chủ thể của hành vi đó) đã xảy ra trên thực tế, song không bị phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê hình sự”* [97, tr.74]. Theo đó phần ẩn của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là toàn bộ các hành vi phạm tội CGTS đã xảy ra trên thực tế và những người thực hiện hành vi phạm tội đó nhưng chưa bị Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án phát hiện hoặc vì lý do nào đó đã bị phát hiện nhưng chưa bị xử lý theo quy định pháp luật, chưa ghi nhận trong thống kê tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền ở TP.HCM.

Qua việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn tình hình và phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM có thể xác định được giữa tình hình tội CGTS với phòng ngừa tình hình tội CGTS có mối quan hệ mật thiết, tác động hai chiều với nhau, được thể hiện như sau:

*Thứ nhất, tình hình tội CGTS là cái có trước, chi phối, quyết định toàn bộ hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Việc nghiên cứu, nắm rõ tình hình tội CGTS sẽ giúp các chủ thể phòng ngừa đánh giá chính xác được thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội CGTS trên từng địa bàn cụ thể trong từng giai đoạn nhất định. Điều này có ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ việc tổ chức lực lượng phòng ngừa cũng như việc triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn đó.

Chẳng hạn, qua các thông số của tình hình tội CGTS sẽ phát họa nên một “bức tranh” toàn cảnh về tình hình tội CGTS trên địa bàn đó một cách tương đối đầy đủ và toàn diện. Điều này giúp các chủ thể phòng ngừa, đặc biệt là chủ thể lãnh đạo phòng ngừa và cơ quan chuyên trách trong phòng ngừa tội phạm xác định được đâu là những tuyến, địa bàn trọng điểm về tình hình tội CGTS cần tập trung lực lượng để đấu tranh phòng, chống; xác định được đặc điểm nổi bật về đối tượng thực hiện hành vi CGTS trên địa bàn; xác định được nguyên nhân, điều kiện chủ yếu làm phát

sinh tình hình tội CGTS trên các tuyến, địa bàn đó... Đây sẽ là cơ sở quan trọng giúp cho các cấp Đảng ủy, Chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân tổ chức, bố trí lực lượng cũng như xây dựng, đề ra các giải pháp chất lượng, hiệu quả, có tính khả thi nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian đến.

Như vậy cần xác định rằng tình hình tội CGTS như một đối tượng để các biện pháp phòng ngừa hướng đến mà đối tượng này có đặc điểm như thế nào thì các biện pháp phòng ngừa phải tương ứng, phù hợp như thế đó; hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi bám sát vào tình hình tội CGTS trong từng giai đoạn nhất định.

*Thứ hai, tình hình tội CGTS như một sản phẩm, là kết quả để đánh giá hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Như đã phân tích, căn cứ vào tình hình tội CGTS đã diễn ra trên thực tế, các chủ thể phòng ngừa sẽ lựa chọn biện pháp, lực lượng phòng ngừa tương thích. Tuy nhiên cũng cần phải nhìn nhận và xác định rằng tình hình tội CGTS chính kết quả, là sản phẩm để quay lại đánh giá các biện pháp phòng ngừa được áp dụng có phù hợp hay không, hiệu quả thế nào? Việc bố trí, tổ chức lực lượng phòng ngừa đã đảm bảo phát huy được hết khả năng, hiệu quả phòng ngừa hay chưa?

Các thông số về lượng và chất của tình hình tội CGTS sẽ là một trong những cơ sở quan trọng để đánh giá được hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS đạt được. Theo tác giả để đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội CGTS không chỉ đơn thuần căn cứ vào sự tăng, giảm biến động của tình hình tội CGTS ở thời điểm trước và sau khi áp dụng các biện pháp phòng ngừa mà còn phải dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau của tình hình tội phạm như: sự thay đổi về tính chất, mức độ nguy hiểm của tình hình tội CGTS qua từng năm; độ ẩn, tỷ lệ ẩn của tình hình tội CGTS trên địa bàn... Từ đó chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong phòng ngừa tình hình tội CGTS. Đây là căn cứ để tiếp tục có những thay đổi, điều chỉnh trong bố trí, tổ chức lực lượng phòng ngừa cũng như về việc triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa trong thời gian đến một cách hiệu quả, hợp lý hơn.

### **2.3. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

Phòng ngừa tình hình tội CGTS là một bộ phận không thể tách rời của phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung trên cả bình diện lý luận lẫn thực tiễn nên phải

tuân thủ các nguyên tắc chung trong phòng ngừa tình hình tội phạm. Những nguyên tắc này chính là những đảm bảo cần thiết, quan trọng cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đạt hiệu quả. Các nguyên tắc đó bao gồm:

*Một là, nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Xuất phát từ bản chất tính giai cấp của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm do đó hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM nói riêng cần đảm bảo sự chỉ đạo chặt chẽ, lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, mà trực tiếp ở đây là Đảng bộ Thành phố, Đảng bộ các quận, huyện, các cơ quan, tổ chức đến các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở. Nguyên tắc này đòi hỏi mọi quan điểm, biện pháp, mọi phương thức xây dựng, tổ chức hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải được quán triệt một cách nhất quán với quan điểm của Đảng ta về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung cũng như tuân thủ tuyệt đối sự chỉ đạo, lãnh đạo các cấp ủy Đảng Thành phố trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Hai là, nguyên tắc tuân thủ pháp chế xã hội chủ nghĩa trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Nguyên tắc pháp chế trong phòng ngừa tình hình tội CGTS được hiểu là hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải có cơ sở pháp luật, hợp pháp và hợp hiến. Để nguyên tắc pháp chế được thực hiện trên thực tế, đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS thật sự hoàn chỉnh, đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ và hợp lý, đặc biệt là Nghị quyết, chủ trương, văn bản của Đảng ủy, Chính quyền Thành phố và các cơ quan bảo vệ pháp luật điều chỉnh về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội CGTS trên địa bàn TP.HCM; cùng với đó là sự tuân thủ, chấp hành đầy đủ, nghiêm túc và nhất quán các quy định của pháp luật ở các chủ thể khi tiến hành hoạt động phòng ngừa.

*Ba là, nguyên tắc đảm bảo và phát huy tính dân chủ của các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Dân chủ là một trong những nguyên tắc nổi bật thể hiện bản chất Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc dân chủ đòi hỏi hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM phải có sự hưởng ứng, tham gia tích cực, rộng rãi, chủ động, sáng tạo và có hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố cũng như

mọi công dân đang cư trú, làm việc, học tập... trên địa bàn TP.HCM. Cần xác định rằng không một cơ quan, tổ chức nào có khả năng độc lập giải quyết toàn bộ nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội CGTS, mà đây là công việc chung của toàn xã hội, đòi hỏi phải có sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân.

*Bốn là, nguyên tắc đảm bảo tính nhân đạo trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Xét cho cùng mục đích của phòng ngừa tình hình tội CGTS là không để cho một cá nhân nào trong xã hội thực hiện tội CGTS cũng như phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi, điều này đồng nghĩa với việc nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp con người, hướng con người tới cuộc sống tốt đẹp hơn. Việc tuân thủ nguyên tắc nhân đạo có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan, đảm bảo tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa; hạn chế những tổn thương cho người phạm tội nói riêng và cho xã hội nói chung.

*Năm là, nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và tiến bộ trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Đây là nguyên tắc phản ánh hệ thống những quan điểm nhận thức về quy luật tồn tại khách quan của tình hình tội phạm và việc áp dụng các biện pháp khoa học vào phòng ngừa tình hình tội CGTS. Nội dung của nguyên tắc này thể hiện ở chỗ việc tổ chức hệ thống các chủ thể phòng ngừa, các chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS phải được xây dựng và tiến hành trên cơ sở khoa học, mang tính chất đồng bộ, có hệ thống, phù hợp với tiến trình phát triển của xã hội và xu hướng đấu tranh phòng, chống các tội phạm khác. Đồng thời phải biết khai thác, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS như ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các đối tượng nghiệp vụ, trong tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm; thiết kế mạng lưới camera rộng khắp phục vụ phòng ngừa tội phạm...

*Sáu là, nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Thực tế có rất nhiều chủ thể tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa TP.HCM với những chức năng, nhiệm vụ khác nhau như các cấp ủy đảng, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp thành phố, các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, quần chúng nhân dân... Do đó hoạt động phòng ngừa tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chỉ có thể phát huy được

hiệu quả cao nhất khi các chủ thể hoạt động phòng ngừa chủ động tham gia phối hợp, hỗ trợ, nhất quán nhau về hình thức, nội dung, phạm vi, biện pháp, cách thức tiến hành các hoạt động phòng ngừa và phải đặt trong một cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ, thống nhất, có sự phân định rõ ràng, rành mạch chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể trên từng địa bàn, từng lĩnh vực nhất định; có sự điều hành thống nhất giữa các cơ quan chuyên trách và không chuyên trách.

Tuy nhiên, xuất phát từ tính đặc thù của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, bên cạnh việc tuân thủ các nguyên tắc chung, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần tuân thủ thêm hai nguyên tắc đặc thù sau:

*Thứ nhất, nguyên tắc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Bảo đảm quyền con người, quyền công dân là một trong những vấn đề quan trọng, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Chủ trương nhất quán đó đã được thể hiện trong các Văn kiện của Đảng, Hiến pháp và hệ thống pháp luật. Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật*”. Điều 15 và Điều 16, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn các nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo hướng: “*Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân; mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác; việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác...*”.

Do đó, để bảo đảm quyền con người, quyền công dân tránh bị xâm hại trong phòng ngừa tình hình tội CGTS đòi hỏi hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cũng phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc bảo đảm quyền con người. Con người được nói tới ở đây là bị can, bị cáo, người bị tạm giữ, người thực hiện hành vi CGTS, người có nguy cơ phạm tội CGTS, nạn nhân trong các vụ CGTS, người có nguy cơ là nạn nhân trong các vụ CSGT, các cá nhân có thẩm quyền trong việc chỉ đạo, tiến hành, áp dụng, triển khai các biện pháp phòng ngừa, những người tham gia tố tụng khác hay là bất kỳ người dân nào tham gia hoạt động phòng ngừa và chịu sự tác động từ hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.



Thực tế tình hình tội CGTS đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội trong thời gian qua, tạo tâm lý bất an, hoang mang, lo lắng cũng như sự bất bình, phẫn nộ ở một bộ phận quần chúng nhân dân. Chính điều này dẫn đến việc nhiều trường hợp đối tượng CGTS sau khi bị bắt quả tang đã bị người dân tấn công, đánh đập, gây thương tích; hay trong quá trình tạm giữ, tạm giam có những cán bộ vì muốn đối tượng nhanh chóng thừa nhận hành vi phạm tội đã bức cung, nhục hình, xâm phạm đến sức khỏe, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của đối tượng, vi phạm nghiêm trọng quyền con người được quy định trong Hiến pháp.

Do đó, để thực hiện hiệu quả nguyên tắc này đòi hỏi cần nâng cao nhận thức về việc đảm bảo quyền công dân, quyền con người từ phía các chủ thể phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, song song đó cần phát huy tốt vai trò của các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân trong việc giám sát đảm bảo quyền con người trong hoạt động phòng ngừa tội CGTS ở các chủ thể, đặc biệt là hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình thực hiện các hoạt động phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội CGTS cần tạo những điều kiện cần thiết để các cá nhân, tổ chức có liên quan có thể tiếp cận, thụ hưởng được các quyền của họ theo quy định của pháp luật; góp phần kiểm soát, hạn chế, ngăn ngừa nguy cơ xâm hại quyền con người từ cơ quan tiến hành tố tụng và các chủ thể khác.

Nguyên tắc này đồng thời khẳng định sự thống nhất chặt chẽ giữa quyền và nghĩa vụ của mỗi người dân trong việc tham gia phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM nhưng cũng nhấn mạnh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi người trong phòng, chống tội phạm phải đặt trong mối quan hệ với việc tôn trọng và đảm bảo quyền con người, tránh xâm phạm đến quyền hợp pháp của người khác cho dù đó là người thực hiện hành vi phạm tội. Vấn đề này cần đặc biệt chú ý trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS từ quần chúng nhân dân, nhất là hoạt động của các CLB, đội, nhóm tự quản, tự phát trong phòng, chống tội phạm.

*Thứ hai, nguyên tắc phòng ngừa theo địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm, theo đối tượng thực hiện tội phạm, theo đặc điểm nạn nhân của tình hình CGTS.*

Xuất phát từ đặc trưng của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM như: Thường xảy ra trên các tuyến giao thông, đặc biệt trên các tuyến phố đông người, có nhiều khách du lịch, trên các địa bàn, tuyến giao thông tập trung nhiều địa điểm giao dịch, có nhiều cơ sở kinh doanh trao đổi mua bán như kinh doanh vàng, bạc, đá quý,

thu đổi ngoại tệ, ngân hàng, trụ ATM, giao dịch bất động sản; hay xảy ra trên các địa bàn trọng điểm như khu vực đông dân cư, các địa bàn công cộng như khu vui chơi, giải trí, có nhiều tụ điểm ăn uống, thăm quan, du lịch hay khu vực cửa ngõ các bến xe, bến tàu, sân bay.... Hay tội CGTS được thực hiện chủ yếu bởi các đối tượng không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định hay các đối tượng nghiện ma túy, nghiện game, đối tượng có tiền án, tiền sự và chủ yếu là nam giới. Nạn nhân trong các vụ CGTS chiếm đa số là nữ giới, người nước ngoài, người dân từ các tỉnh thành khác mới đến TP.HCM học tập, tham gia, du lịch, tìm kiếm việc làm có nhiều sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản... Chính từ những yếu tố đặc thù này của tình hình tội CGTS nên bên cạnh các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần phải tuân thủ nguyên tắc phòng ngừa theo tuyến, địa bàn trọng điểm, theo đối tượng thực hiện tội phạm, theo đặc điểm nạn nhân của tội CGTS. Nguyên tắc này đòi hỏi hoạt động phòng ngừa cần phải gắn với đặc điểm đặc trưng về địa lý, về con người, về tình hình phát triển kinh tế, xã hội, về hoạt động tổ chức, bố trí lực lượng phòng ngừa, về tình hình tội CGTS trên từng tuyến, từng địa bàn đó. Ví dụ phòng ngừa tình hình tội CGTS trên các tuyến giao thông trọng điểm tại các địa bàn các quận trung tâm (Quận 1, Quận 3, Quận 4...) thì đối tượng cần tập trung tuyên truyền hướng đến là những người dân, khách du lịch trong và ngoài nước đang cư trú, làm việc, học tập, trao đổi, mua bán, thăm quan, du lịch, thường xuyên qua lại, lưu thông trên các tuyến giao thông ở các địa bàn này; hay là các cơ sở kinh doanh, ngân hàng, tiệm vàng, tạp hóa, cửa hàng thu đổi ngoại tệ trên địa bàn hay là những đối tượng nghiện ngập, hút chích ma túy, tham gia các tệ nạn xã hội, vô công rồi nghề, có tiền án, tiền sự đang cư trú, thường xuyên hoạt động trên các tuyến, địa bàn trên. Tương ứng với mỗi đối tượng phòng ngừa khác nhau, sẽ lựa chọn chủ thể, biện pháp, nội dung, hình thức phòng ngừa sao cho phù hợp nhằm phát huy hiệu quả cao nhất các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.

## **2.4. Cơ chế phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

### **2.4.1. Nội dung phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần tập trung vào những vấn đề sau đây:

- Nghiên cứu, nhận định, đánh giá chính xác tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thông qua việc phân tích thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình

hình tội này như một sản phẩm, kết quả của hoạt động phòng ngừa, đặc biệt chỉ ra được các đặc điểm nhân thân của người phạm tội CGTS như độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế, gia đình, nơi cư trú, đặc điểm tiền án, tiền sự... của từng đối tượng phạm tội.

- Phân tích làm rõ và xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS: Tội CGTS cũng tuân theo quy luật hình thành và phát sinh tội phạm nói chung, nghĩa là trong những điều kiện cụ thể (khách quan, chủ quan) hội tụ đủ những yếu tố thuận lợi và chín mùi thì tội CGTS sẽ xảy ra. Do đó hoạt động phòng ngừa cần phải đi sâu nghiên cứu làm rõ được các hiện tượng, yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình, nhà trường, xã hội và đặc điểm tâm lý tiêu cực cá nhân đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS. Điều này có vai trò quan trọng trong tổng thể hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS bởi khi nào làm rõ được nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội CGTS mới đưa ra được các giải pháp, biện pháp phòng ngừa một cách phù hợp, hiệu quả nhất.

- Xây dựng, đề ra các chủ trương, kế hoạch và tiến hành các biện pháp phòng ngừa nhằm khắc phục, hạn chế, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, trong đó tập trung vào các hoạt động cụ thể sau đây:

+ Các cấp ủy Đảng, Chính quyền Thành phố xây dựng, triển khai các Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch trong việc phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục toàn Thành phố, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

+ Nâng cao hiệu lực công tác tổ chức, quản lý điều hành xã hội nhằm xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của các chủ thể phòng ngừa; khắc phục những thiếu sót, buông lỏng trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý TTATXH, bịt kín sơ hở mà người phạm tội có thể lợi dụng thực hiện hành vi CGTS.

+ Giáo dục, nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết pháp luật và tinh thần trách nhiệm cùng thái độ không khoan nhượng của người dân trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS, hướng dẫn, nhắc nhở người dân tự khắc phục các nguyên nhân, điều kiện phạm tội do mình tạo ra.

+ Phát động, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nhằm phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong bảo vệ ANTT tại địa bàn cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng.

+ Tiến hành các các hoạt động tuần tra, kiểm sát trên các địa bàn, tuyên giao thông trọng điểm thường xuyên xảy ra tội CGTS, tiến hành các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng CSND nhằm thu thập thông tin về tình hình tội CGTS, kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, ngăn chặn tội CGTS xảy ra.

+ Tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm và người phạm tội CGTS. Xuất phát từ tình hình thực tế là không phải lúc nào việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội cũng mang lại hiệu quả như mong muốn và biểu hiện cụ thể là vẫn có tội CGTS xảy ra. Do vậy, trong trường hợp tội CGTS đã xảy ra thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng các biện pháp cưỡng chế của Nhà nước là hoạt động rất cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này.

Tóm lại, xét cho cùng nội dung chính cốt lõi của phòng ngừa tình hình tội CGTS là việc tiến hành đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nhằm hướng đến việc kiềm chế, dần hạn chế, dần khắc phục, dần đẩy lùi, tiến tới xóa bỏ hoặc làm vô hiệu hóa các yếu tố, hiện tượng đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS để từ đó tác động đến từng cá nhân trong xã hội không nảy sinh ý định CGTS và những ai đã có ý định phạm tội sẽ không có điều kiện, cơ hội để bộc lộ ra bên ngoài mà từ bỏ ý định đó một cách hoàn toàn. Nếu tội CGTS đã xảy ra thì chủ thể chuyên trách phòng ngừa áp dụng các biện pháp xử lý về mặt hình sự thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người phạm tội, từ đó cải tạo, răn đe, giáo dục người phạm tội và công dân khác trong xã hội không bước chân vào con đường phạm tội, trong đó có tội CGTS.

#### **2.4.2. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh, “*chủ thể phòng ngừa tội phạm bao gồm chủ thể lãnh đạo quá trình phòng ngừa và chủ thể thực hiện quá trình phòng ngừa tội phạm*” [134, tr.226]. Với cách hiểu này, có thể thấy Đảng Cộng Sản Việt Nam là chủ thể lãnh đạo hoạt động phòng ngừa, Quốc Hội là chủ thể ban hành pháp luật phòng ngừa và Chính phủ là chủ thể triển khai, thi hành pháp luật phòng ngừa tội phạm. Đây là những chủ thể vĩ mô trong hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung mà hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cũng không nằm ngoài sự điều chỉnh, tác động ở các chủ thể này. Trong luận án, tác giả muốn đề cập sâu đến các chủ thể phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đó chính là các cấp ủy Đảng Thành phố, UBND các cấp TP.HCM, các

cơ quan bảo vệ pháp luật của Thành phố (lực lượng Công an, ngành VKSND, ngành TAND Thành phố), các cơ quan tư pháp TP.HCM (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các quận, huyện), các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt các chủ thể là tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân trên địa bàn TP.HCM.

➤ *Chủ thể lãnh đạo hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chính là các cấp ủy Đảng Thành phố.*

Các cấp ủy Đảng Thành phố lãnh đạo toàn diện hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS bằng cách thông qua việc định hướng đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong từng giai đoạn, trong đó có tội CGTS; lãnh đạo trực tiếp, toàn diện hoạt động của các cơ quan phòng, chống tội phạm như Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát thông qua các Nghị quyết của Đảng; nghe báo cáo, phân tích của các cấp, các ngành, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng TP.HCM về tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng để đề ra các chủ trương, phương hướng hoạt động phòng ngừa có hiệu quả. Vai trò phòng ngừa tình hình tội CGTS của các cấp ủy Đảng Thành phố còn được thể hiện qua việc đề ra các phương hướng nhằm xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân để hướng tới việc thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CGTS.

➤ *Chủ thể thực hiện hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.*

- *UBND các cấp TP.HCM:*

Trong phòng ngừa tình hình tội CGTS, UBND các cấp TP.HCM có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của Đảng và Chính phủ về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung; triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND các cấp Thành phố về chương trình phòng, chống tội phạm tại địa phương; xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội CGTS trong từng đơn vị, địa bàn

quận, huyện, xã, phường, thị trấn; đảm bảo các điều kiện vật chất như ngân sách, kinh phí, phương tiện, công cụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

Bên cạnh đó, UBND các cấp TP.HCM còn tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần cảnh giác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quần chúng nhân dân, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS; chỉ đạo các cơ quan tư pháp rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động phòng ngừa tội CGTS trên địa bàn Thành phố hoặc kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có những bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Tổ chức khen thưởng, tuyên dương các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn.

- *Các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn TP.HCM:*

+ *Lực lượng Công an TP.HCM:*

CAND là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn TTATXH, chức năng này được quy định cụ thể trong Hiến pháp, BLHS, BLTTHS đặc biệt là luật CAND qua các thời kỳ. Trên địa bàn TP.HCM, Công an là chủ thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội CGTS, trong đó lực lượng CSHS và công an xã, phường, thị trấn giữ vai trò chủ công đi đầu, các lực lượng khác như Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH, Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát Ma túy, Cảnh sát Cơ động... có vai trò phối hợp phòng ngừa.

Vai trò phòng ngừa tình hình tội CGTS của lực lượng Công an được thể hiện qua các hoạt động như sau: Trực tiếp tham mưu cho các cấp ủy Đảng và Chính quyền TP.HCM trong việc xây dựng, hoạch định các chương trình, kế hoạch phòng, chống tội CGTS trên địa bàn. Trực tiếp tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS như: Tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhất là quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS; tiến hành các biện pháp phòng ngừa xã hội trong hệ thống các biện pháp phòng ngừa chung của cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố tổ chức; tiến hành toàn diện các hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ, các hoạt động phát hiện, khởi tố, điều tra làm rõ và đề nghị truy tố người phạm tội trước pháp luật; tiến hành thi hành án hình sự và giáo dục cải tạo người phạm tội CGTS;

sơ kết, tổng kết thực tiễn, thống kê hình sự; phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội CGTS và kiến nghị các giải pháp khắc phục...

+ *Ngành VKSND TP.HCM*: “Viện Kiểm sát là một trong các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước, có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nhằm góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất” [77]. Vai trò của VKSND TP.HCM trong phòng ngừa tình hình tội CGTS được thể hiện thông qua các hoạt động như: Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm nói chung, tội CGTS nói riêng trên địa bàn Thành phố; kiểm sát việc tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động điều tra, xét xử tội CGTS, đồng thời thực hiện chức năng truy tố người phạm tội CGTS góp phần tích cực vào việc ngăn chặn tội phạm, kiềm chế, đẩy lùi và từng bước làm giảm tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

VKSND hai cấp Thành phố còn gián tiếp phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua việc thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của mình nhằm đảm bảo tính đúng đắn hợp pháp trong hoạt động xét xử cũng như đảm bảo quyền con người, quyền công dân không bị xâm phạm trái pháp luật. Ngoài ra VKSND Thành phố còn chức năng thống kê, báo cáo tổng hợp về tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS nói riêng, làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, từ đó làm cơ sở kiến nghị, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian đến.

+ *Ngành TAND TP.HCM*: Hoạt động của TAND hai cấp Thành phố trong phòng ngừa tình hình tội CGTS được thể hiện trước hết thông qua việc xét xử, làm sáng tỏ bản chất của vụ án, mức độ lỗi của người phạm tội, quyết định loại và mức hình phạt đối với người phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Trong quá trình xét xử, bên cạnh việc làm sáng tỏ bản chất thực sự của vụ án, Hội đồng xét xử còn chỉ ra được nguyên nhân và điều kiện tình hình tội CGTS cũng như nhân thân người phạm tội từ đó yêu cầu, kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm hữu hiệu nhằm loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS. Việc xét xử các vụ án CGTS còn có vai trò, tác dụng quan trọng trong việc góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao tinh thần

đấu tranh với tội CGTS ở người dân, đặc biệt thông qua các phiên tòa xét xử công khai lưu động tại các địa bàn khu dân cư, địa điểm xảy ra tội phạm.

Ngoài ra còn có các cơ quan tư pháp khác như Sở Tư pháp Thành phố, Phòng Tư pháp các quận, huyện cũng tham gia vào việc phòng ngừa tình hình tội CGTS như xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS; tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân; tham gia nghiên cứu bổ sung lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS, phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa trên địa bàn TP.HCM...

*- Các tổ chức xã hội, tổ chức quần chúng lao động và công dân:*

*Các tổ chức xã hội này bao gồm:* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của nó như Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh và các tổ chức xã hội khác như Hội luật gia, đoàn luật sư... Hoạt động của các tổ chức này trong phòng ngừa tình hình tội CGTS được thể hiện qua việc: Phối hợp và hỗ trợ các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch phòng ngừa tội phạm; tham gia các hoạt động phòng ngừa tội phạm cụ thể trên địa bàn; tuyên truyền cho hội viên nắm bắt được tính chất, thủ đoạn tội CGTS để chủ động phòng ngừa; huy động hội viên tham gia các chương trình phòng, chống tội phạm nói chung của Chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ của mình...

*Đối với công dân:* Điều 4 BLHS năm 2015 quy định: “*Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia phòng, chống tội phạm*”. Theo đó người dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua việc thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; chủ động phát hiện, ngăn ngừa, thông tin, tố giác tội CGTS đến cơ quan chức năng nhanh chóng, kịp thời; tham gia tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người có tiền án, tiền sự, người chấp hành án treo trên địa bàn, người nghiện ma túy, người sau cai nghiện trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng chăm lo làm ăn phát triển kinh tế, không tham gia phạm tội CGTS; hưởng ứng, thực hiện tốt chương trình, kế hoạch phòng chống tội phạm do chính quyền các cấp TP.HCM phát động tổ chức; đặc biệt có vai trò quan trọng trong quản lý, giáo dục các thành viên của gia đình, dòng họ không bước chân vào con đường phạm tội, trong đó có tội CGTS.

#### ***2.4.3. Biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản***

Hiện nay có nhiều quan điểm phân chia biện pháp phòng ngừa tình hình tội



phạm. Theo PGS.TS Nguyễn Chí Dũng và tập thể tác giả cho rằng trong phòng ngừa tội phạm có hai nhóm biện pháp là phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng. Theo đó “Phòng ngừa chung là sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật... nhằm loại bỏ các yếu tố có thể trở thành nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, phát triển tội phạm, được toàn xã hội tham gia thực hiện. Phòng ngừa riêng là các biện pháp pháp luật, nghiệp vụ do các cơ quan chuyên môn (Công an, Thanh tra, Kiểm sát, Tòa án, Kiểm lâm, Cảnh sát biển...) tiến hành nhằm vào những đối tượng cụ thể [35, tr.205-211].

Về vấn đề này, GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng “việc phòng ngừa tình hình tội phạm được thực hiện bằng cách giải quyết cả những nhiệm vụ xã hội chung lẫn nhiệm vụ chuyên môn. Tương ứng người ta phân biệt hai mức độ phòng ngừa; mức độ chung toàn xã hội và mức độ chuyên môn (chuyên ngành) [132, tr.154]. Trong khi đó, PGS.TS Phạm Văn Tinh chia các biện pháp phòng ngừa tội phạm dựa vào mối quan hệ Nhân - Quả của tình hình tội phạm bao gồm biện pháp tác động vào nguyên nhân, được gọi là biện pháp loại trừ tội phạm và những biện pháp tác động vào hậu quả, gọi là biện pháp ngăn chặn tội phạm [99, tr.57-64].

Mặc dù có sự khác nhau khi phân chia biện pháp phòng ngừa tội phạm nhưng các quan điểm đều thống nhất các biện pháp phòng ngừa phải hướng đến việc làm giảm, hạn chế, dần loại trừ và tiến đến triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm. Do tình hình tội phạm CGTS là một hiện tượng xã hội phức tạp, đa dạng, nhiều mặt và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau trong xã hội nên không chỉ các chủ thể tiến hành hoạt động phòng ngừa mà các biện pháp phòng ngừa áp dụng cũng phải đa dạng, phong phú, nhiều cấp độ. Trên cơ sở lý luận về tội phạm học và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội phạm CGTS chúng tôi chia các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm CGTS trên địa bàn TP.HCM thành hai nhóm cơ bản sau đó là: nhóm các biện pháp phòng ngừa chung và nhóm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ.

**Nhóm các biện pháp phòng ngừa chung:** hay còn gọi là nhóm các biện pháp phòng ngừa xã hội, là việc sử dụng tổng hợp tất cả các biện pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, pháp luật, tổ chức quản lý... nhằm tạo những tiền đề tích cực, những điều kiện căn bản hướng đến việc khắc phục, hạn chế, loại trừ, xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm CGTS. Đây là nhóm các biện pháp mang tính cơ bản, lâu dài, có tác dụng phòng ngừa từ xa, bao trùm nhiều loại

đối tượng và nhiều khía cạnh rộng lớn thể hiện ở sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội CGTS bằng cách thông qua việc giải quyết những nhiệm vụ chung của xã hội. Chủ thể thực hiện nhóm biện pháp này là tất cả các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân trên địa bàn TP.HCM cùng phối hợp thực hiện. Có thể khái quát một số biện pháp trong nhóm các biện pháp phòng ngừa chung như sau:

- *Biện pháp kinh tế - xã hội*: Biện pháp này hướng đến việc khắc phục các nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS từ các sa sút kinh tế - xã hội bằng cách tập trung vào việc tăng cường cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến TP.HCM kinh doanh; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh, đẩy mạnh nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch sinh thái; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo công ăn việc làm cho người dân đặc biệt là bộ phận thanh thiếu niên thất nghiệp, các đối tượng sau khi chấp hành án trở về địa phương; thực hiện tốt chính sách xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, hạn chế tác động tiêu cực từ quá trình đô thị hóa.

- *Biện pháp văn hóa - giáo dục*: Biện pháp này góp phần xóa bỏ những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS xuất phát từ trình độ văn hóa thấp và nhận thức kém, lệch lạc ở một bộ phận người dân. Chính quyền Thành phố tiến hành các chủ trương, biện pháp, kế hoạch nhằm đảm bảo các chính sách về văn hóa, giáo dục cho người dân như khuyến khích việc học tập, nâng cao trình độ dân trí, phổ cập giáo dục tại địa phương. Phát huy vai trò phối hợp của gia đình và nhà trường trong việc quản lý, giáo dục, rèn luyện nhân cách, đạo đức, hình thành suy nghĩ tích cực và lối sống lành mạnh cho con em mình. Chính quyền đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại các cơ sở đào tạo và dạy nghề; xây dựng các thiết chế văn hóa, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa góp phần phòng ngừa tình hình tội CGTS.

- *Biện pháp tổ chức - quản lý*: Biện pháp này nhằm khắc phục các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tình hình tội CGTS từ những hạn chế trong hoạt động tổ chức, quản lý của các cơ quan chức năng trên địa bàn TP.HCM. Nội dung của biện pháp này bao gồm các hoạt động như: Rà soát, thống kê, quản lý, tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy trên địa bàn, thực hiện các biện pháp quản lý các đối

tượng sau cai nghiện, các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng có nhân thân xấu, các đối tượng nghiện game, cờ bạc có khả năng, điều kiện phạm tội CGTS; tăng cường quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, thường trú, tạm trú, tạm vắng, quản lý ngành nghề kinh doanh điều kiện như kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ cho thuê, dịch vụ kinh doanh cầm đồ, mua bán đồ cũ, cho thuê xe gắn máy... nhằm bịt kín sơ hở không để các đối tượng CGTS lợi dụng hoạt động phạm tội.

- *Biện pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật*: Biện pháp này nhằm truyền đạt, giải thích, giáo dục, thuyết phục người dân nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật; đề cao cảnh giác, chủ động bảo vệ tài sản nhằm giảm thiểu nguy cơ trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS; có ý thức, trách nhiệm tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội CGTS, đồng thời góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm ở các chủ thể phòng ngừa. Tuyên truyền giáo dục pháp luật là hoạt động mang tính cơ bản, thường xuyên có vai trò quan trọng trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng. Quá trình thực hiện biện pháp này cần bám sát đặc điểm địa bàn, đối tượng tuyên truyền để lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp. Chủ thể tiến hành các biện pháp tuyên truyền chủ yếu dựa vào các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan truyền thông và các tổ chức, đoàn thể xã hội.

- *Biện pháp phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTO*: Biện pháp này nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân vào công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng trên địa bàn TP.HCM. Biện pháp này được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với các tổ chức, đoàn thể xã hội cùng người dân trong việc xây dựng các mô hình phòng chống tội phạm trên từng địa bàn cơ sở; tham gia quản lý các đối tượng nghiện ma túy, các đối tượng sau cai nghiện và các đối tượng có nhân thân xấu, thường xuyên vi phạm pháp luật có nguy cơ phạm tội CGTS trên địa bàn; tham gia giúp đỡ những người trở về sau lỗi lầm tránh mặc cảm, tự ti, nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức, duy trì, nhân rộng các mô hình ANTT góp phần phòng ngừa tình hình tội CGTS...

***Nhóm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ***: Là hệ thống các biện pháp mang tính đặc trưng chuyên môn do các cơ quan bảo vệ pháp luật (lực lượng Công an Thành phố, TAND và VKSND các cấp thành phố) tiến hành tác động trực tiếp đến đối tượng

cụ thể nhằm mục đích phát hiện, vô hiệu hóa hoặc loại trừ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS. Nhóm biện pháp này có phạm vi áp dụng hẹp hơn so với nhóm các biện pháp phòng ngừa xã hội nhưng mang tính chuyên sâu của các cơ quan chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm thông qua các hoạt động như:

- Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ chuyên biệt của lực lượng Công an trong phòng ngừa tình hình tội CGTS như điều tra cơ bản mọi mặt liên quan đến tình hình ANTT một cách sâu rộng, chú ý đến các hệ loại đối tượng, tuyến giao thông, địa bàn trọng điểm phức tạp về tình hình tội CGTS; tiến hành theo dõi, gọi hỏi, răn đe, quản lý, giáo dục số đối tượng có quá khứ phạm pháp nay còn khả năng, điều kiện phạm tội hoặc có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội CGTS; xác minh các cá nhân có biểu hiện nghi vấn nghiêm trọng để có đối sách ngăn chặn kịp thời; xác lập và đấu tranh chuyên án đối với các băng nhóm có biểu hiện hoạt động phạm tội CGTS.

- Tiến hành công tác tuần tra, kiểm soát, chốt chặn công khai hoặc bí mật trên các tuyến giao thông, các địa bàn trọng điểm, khu vực phức tạp về tệ nạn xã hội, thường xuyên xảy ra CGTS nhằm phát hiện, ngăn chặn, truy bắt các đối tượng CGTS một cách nhanh chóng, kịp thời. Hoạt động này do lực lượng Công an tiến hành, trong đó chủ công là lực lượng CSHS trực tiếp hoặc có với sự tham gia phối hợp của các lực lượng khác như Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng bảo vệ dân phố, bảo vệ khu công nghiệp, các CLB phòng chống tội phạm...

- Tiến hành các hoạt động khởi tố, điều tra, nhanh chóng làm rõ sự thật các vụ án CGTS một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, không để lọt tội phạm và người phạm tội theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Cảnh sát điều tra. Qua đó làm rõ được các đặc về phương thức, thủ đoạn phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội cùng các đặc điểm nhân thân của người phạm tội CGTS.

- Tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua chức năng thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động điều tra, xét xử các vụ án CGTS của VKSND các cấp Thành phố. Viện Kiểm sát trực tiếp tiến hành các biện pháp pháp lý có tác dụng quan trọng góp phần tích cực vào việc ngăn chặn tội CGTS, hạn chế thiệt hại do tội phạm này gây ra.

- Tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua chức năng xét xử các vụ án CGTS của TAND các cấp Thành phố, thực hiện việc xét hỏi và tranh tụng, phân tích, phản biện chứng cứ tại phiên tòa nhằm làm sáng tỏ bản

chất của vụ án, đảm bảo các bản án được tuyên đúng người, đúng tội. Phối hợp với VKSND cùng cấp và chính quyền địa phương tiến hành xét xử lưu động các vụ án CGTS điển hình nhằm tuyên truyền, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật đến quần chúng nhân dân; qua đó thông tin đến người dân nhận biết các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng CGTS làm cơ sở cho hoạt động phòng ngừa.

- Các cơ quan tiến hành tố tụng thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phát hiện, làm rõ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh, tồn tại, phát triển của tình hình tội CGTS, từ đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan khác phục và tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trong phạm vi trách nhiệm của mình. Đây là một nhiệm vụ không kém phần quan trọng so với nhiệm vụ điều tra, truy tố, xét xử tội CGTS đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đồng bộ.

## **Kết luận Chương 2**

Xuất phát từ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình hình diễn biến phức tạp cũng như hậu quả thiệt hại do tội CGTS gây ra đã làm cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trở thành một nhu cầu thiết yếu, quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm đảm bảo an ninh quốc gia, TTATXH. Trong chương 2 luận án đã trình bày, giải quyết một cách cơ bản, có hệ thống những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS bao gồm: Khái niệm, dấu hiệu pháp lý của tội CGTS; khái niệm, đặc điểm và mục đích của phòng ngừa tình hình tội CGTS. Xác định cơ sở của phòng ngừa tình hình tội CGTS (bao gồm: cơ sở lý luận; cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn) cùng các nguyên tắc chung và các nguyên tắc đặc thù trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Luận án cũng đã xác định được nội dung phòng ngừa, chỉ ra được hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS cần có sự tham gia phối hợp của nhiều chủ thể và các biện pháp phòng ngừa được áp dụng bao gồm: nhóm các biện pháp phòng ngừa chung và nhóm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ. Đặc biệt trong chương này, tác giả đã phân tích nổi bật mối quan hệ hai chiều giữa tình hình tội CGTS với phòng ngừa tình hình tội CGTS. Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS được trình bày tại Chương 2 sẽ là cơ sở quan trọng để tác giả nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn từ 2008 đến năm 2017.

### CHƯƠNG 3

## THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### **3.1. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### ***3.1.1. Thực trạng nhận thức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Thực tế để đánh giá một cách toàn diện và chính xác thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa TP.HCM là một vấn đề khá phức tạp đòi hỏi cần phải được đánh giá trên nhiều khía cạnh và phương diện khác nhau. Theo người nghiên cứu, việc đánh giá này có thể dựa trên những cơ sở như: Văn bản pháp luật thực định; văn bản chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ cơ sở và hoạt động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa của chính quyền, cơ quan chuyên trách trên địa bàn; các công trình khoa học nghiên cứu về phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được thực hiện và công bố; kết quả điều tra khảo sát về nhận thức của người dân đối với hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS, đối với việc quản lý, bảo vệ tài sản và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm của quần chúng nhân dân; thực tiễn hoạt động phòng ngừa của các chủ thể đang được tiến hành...

Trước diễn biến phức tạp của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua, các chủ thể đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS và đã tiến hành triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa tình hình tội này trên thực tế.

Nhận thức này thể hiện trước hết ở việc Ban chấp hành Đảng bộ, UBND TP.HCM đã quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các Văn kiện, Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đảng và Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm như: Kết luận số 86-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”; Nghị quyết số 37/2012/NQ13 của Quốc hội về công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, công tác thi hành án năm 2013; Nghị quyết số 111/2015/QH13 của

Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo; Quyết định số 1217/2012/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030...

Những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tội phạm nêu trên đã tạo nên nền tảng chính trị, pháp lý cơ bản nhất cho công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng trên địa bàn Thành phố và đã được Đảng bộ, Chính quyền TP.HCM nhanh chóng, kịp thời cụ thể hóa thông qua các Chương trình hành động, Nghị quyết, Kế hoạch về phòng chống tội phạm, có thể kể đến như: Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 31/12/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó đã xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành của TP.HCM trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; Chương trình mục tiêu 3 giảm “giảm tội phạm, ma túy và mại dâm” của UBND Thành phố giai đoạn 2011-2015 và chương trình phối hợp giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/6/2012 của Thành ủy TP.HCM về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch số 1326/KH-UBND ngày 21/3/2013 về tăng cường sự chỉ đạo các cấp, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; Chỉ thị số 07/2015/CT-UBND ngày 08/4/2015 của UBND Thành phố về việc “Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ An ninh quốc gia, giữ gìn TTATXH”; Chỉ thị số 10/2015/CT-UBND ngày 11/6/2015 của UBND TP.HCM về “tăng cường công tác đảm bảo ANTT tại cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn TP.HCM trong tình hình mới”...

Trong công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS, Lãnh đạo Thành phố đã rất quan tâm, chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chủ động

xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa. Điển hình như: Tháng 01/2016, tại Hội nghị quán triệt, triển khai nhiệm vụ công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn TP.HCM năm 2016, Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Thành Phong đã có những phát biểu hết sức cứng rắn trong việc chỉ đạo các cơ quan chức năng kiên quyết trong đấu tranh, xử lý dứt điểm nạn CGTS đang “lộng hành” cũng như tình hình tội phạm nói chung xảy ra trên địa bàn Thành phố; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác phòng ngừa tội phạm: “*Địa bàn nào để tội phạm hoạt động phức tạp, kéo dài, lộng hành gây bức xúc trong nhân dân thì người đứng đầu địa bàn đó phải chịu trách nhiệm*”. Hay trong buổi làm việc với Công an TP.HCM, nguyên Bí thư Thành ủy đã đề nghị Công an Thành phố nghiên cứu tái thành lập lực lượng săn bắt cướp (SBC) tinh nhuệ để bọn tội phạm nghe đến là phải khiếp sợ, đáp ứng theo nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân.

Trên tinh thần bám sát chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố, với vai trò chủ công, nòng cốt Lãnh đạo Công an Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với các đơn vị chức năng, các cơ quan hữu quan và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội như Sở Giáo dục Đào tạo, Sở Thông tin truyền thông, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên... tăng cường công tác nắm tình hình, xác định đối tượng, địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm phức tạp về tội CGTS trên phạm vi địa bàn phụ trách, trên cơ sở đó tổ chức triển khai thực hiện các chuyên đề phòng, chống cướp giật tại các tuyến, địa bàn trọng điểm đã xác định; chỉ đạo quản lý tốt các đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS, tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTK, tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường các công tác quản lý cư trú, tuần tra kiểm soát quản lý địa bàn nhằm kịp thời ngăn chặn các đối tượng CGTS, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án CGTS...

Nhiều kế hoạch đấu tranh trấn áp với tội phạm đường phố, trong đó có tội CGTS được Công an Thành phố tham mưu ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả có thể kể đến như: Kế hoạch số 950/KH-PC45 ngày 20/6/2011 của Phòng CSHS về đấu tranh phòng chống tội phạm CGTS trên địa bàn TP.HCM; Kế hoạch số 577/KHPPH-PC45-PK20 ngày 28/3/2013 về việc tổ chức tuần tra, mật phục, chốt



chặn nhằm chủ động phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu trên đường phố; Kế hoạch số 218/KH-CATP-PV1 ngày 23/11/2013 về tăng cường phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản trên đường phố và nơi công cộng; Kế hoạch số 173/KH-CATP-PV11 ngày 26/10/2014 về việc phối hợp tuần tra, kiểm soát hành chính đảm bảo trật tự an toàn giao thông và TTXH trên địa bàn TP.HCM... Cùng với đó Công an Thành phố cũng đã tăng cường biên chế cho lực lượng CSHS, tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ tham gia tập huấn, học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Gần đây nhất, Bộ Công an đã giao cho Học viện CSND chủ trì, phối hợp các Công an các địa phương tổ chức thành công Hội thảo khoa học và thực tiễn: “Phòng, chống tội phạm CGTS” vào tháng 12/2017. Hội thảo được tổ chức tại TP.HCM – địa bàn có tình hình tội CGTS diễn biến phức tạp nhất cả nước, với hơn 40 bài tham luận, ý kiến đóng góp từ các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học, cán bộ trực tiếp tham gia công tác chỉ đạo, nghiên cứu, hoạt động thực tiễn ở các đơn vị, địa phương trong cả nước. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của toàn lực lượng về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm này.

Ngoài ra, để đưa pháp luật đến với đời sống của người dân được dễ dàng, thuận tiện, góp phần nâng cao dân trí, nhận thức của người dân trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong đó có tội CGTS, Sở Tư pháp và phòng Tư pháp 24 quận, huyện đã đầu tư xây dựng được hàng trăm tủ sách pháp luật và bố trí đặt tại các nhà văn hóa trên khắp các địa bàn cơ sở với hàng ngàn đầu sách văn bản quy phạm pháp luật như: Hiến pháp, Luật, Nghị định, Thông tư, công báo và các văn bản dưới luật; các tài liệu pháp luật phổ thông như: Sách hỏi đáp, phổ biến pháp luật; báo chí, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật... để mọi người dân đều có thể đến tìm hiểu, tra cứu thông tin.

Tất cả điều này cho thấy cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố và các cơ quan chuyên trách đã có sự quan tâm, nhận thức sâu sắc về công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng và xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và bền bỉ nhằm đảm bảo an ninh chính trị, TTATXH gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; nhờ đó tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đã có những chuyển biến tích cực. Kết quả thống kê cho thấy tình hình tội

CGTS giảm mạnh theo từng năm, năm 2017 tội CGTS giảm 57,38% số vụ, giảm 63,30% số bị cáo so với năm 2008 (*xem bảng 3.24 và biểu đồ 3.1 – phụ lục*), đây là một thành công đáng ghi nhận trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, tuy nhiên ý thức phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM ở một bộ phận chủ thể phòng ngừa và người dân còn hạn chế, chưa cao. Điều này thể hiện ở những vấn đề sau:

- Các chủ trương, quy định pháp luật liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn một số quận, huyện chưa thể hiện sự liên tục. Mặc dù Đảng ủy, UBND Thành phố đã có những chỉ đạo quyết liệt về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội CGTS nói riêng, tuy nhiên một số quận, huyện vẫn chưa có Nghị quyết, chuyên đề, kế hoạch cụ thể, trực tiếp về công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn, các văn bản vẫn còn chỉ đạo một cách chung chung về hoạt động phòng ngừa tội phạm, chưa kịp thời ban hành các văn bản quy định sự phối hợp giữa các chủ thể trong việc phòng ngừa tình hình tội CGTS dẫn đến hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Một số địa bàn như Quận 5, Quận 10, Quận 4, Quận 11, Quận 1, quận Phú Nhuận, quận Tân Phú có tỷ lệ tội CGTS khá cao và diễn biến hết sức phức tạp (*xem bảng 3.10, 3.11, 3.12 - Phụ lục*). Cá biệt có một số ban ngành vẫn còn tư tưởng cho rằng trách nhiệm đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS thuộc về cơ quan Công an mà không nhận thấy được đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, đòi hỏi phải có sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân, do đó chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình trong quan hệ phối hợp phòng ngừa.

- Các cơ quan tiến hành tố tụng là các chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa, tuy nhiên lại quá chú trọng, tập trung nhiều cho hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội CGTS mà xem nhẹ các giải pháp ngăn ngừa trước không cho tội CGTS xảy ra. VKSND và TAND hai cấp Thành phố chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ của mình trong việc làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS làm cơ sở cho việc tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền Thành phố trong việc đề ra các giải pháp phòng ngừa hiệu quả.

- Việc tổ chức cho cán bộ học tập nâng cao trình độ đào tạo sau Đại học về chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm ở các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn TP.HCM thật sự chưa được quan

tâm, chú trọng đúng mức. Điển hình như chỉ riêng lực lượng CSHS Công an TP.HCM mới có 1,67% cán bộ có trình độ đào tạo sau Đại học về chuyên ngành trên (xem bảng 3.27–phụ lục).

- Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ tại các địa bàn cơ sở vẫn chưa nhận thức đầy đủ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS từ phía gia đình và xã hội để vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa tội phạm. Nhiều gia đình ít quan tâm đến việc giáo dục con cái để mặc con em tiếp xúc, giao du với các đối tượng xấu ngoài xã hội dẫn đến bị lôi kéo tham gia CGTS mà không có biện pháp quản lý, giáo dục kịp thời. Nhà trường chưa thật sự chú trọng trong việc bồi dưỡng nhân cách, lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên bên cạnh đào tạo kiến thức, chuyên môn kỹ thuật.

- Việc nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS ở một bộ phận không nhỏ người dân vẫn còn hạn chế; ý thức trong việc quản lý và bảo vệ tài sản cũng như tinh thần đấu tranh tố giác tội phạm ở nhiều người dân chưa cao, vẫn tồn tại tư tưởng thờ ơ, bỏ mặc, né tránh trách nhiệm, không dám mạnh dạn đấu tranh với tội phạm. Điều này cũng xuất phát một phần từ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của cơ quan chức năng trên địa bàn TP.HCM chưa được thực hiện nghiêm túc và thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa rõ ràng.

- Qua điều tra, khảo sát 400 người dân đang sinh sống làm việc trên địa bàn TP.HCM với câu hỏi: *Mỗi khi ra đường, Ông (Bà) có bao giờ nhận thức về việc bản thân có nguy cơ sẽ trở thành nạn nhân của các vụ cướp giật tài sản hay không?* Kết quả cho thấy có đến 249/400 người dân (chiếm tỷ lệ 62,25%) cho biết chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề này. Hay với câu hỏi *“Ông (Bà) cho biết về vấn đề giáo dục con em trong gia đình trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để phòng cướp giật khi ra đường?”* kết quả có đến 357/400 người dân cho biết hầu như không quan tâm hoặc rất ít quan tâm, dạy bảo con cái vấn đề trên (chiếm tỷ lệ 89,25%). Nhiều người đi ra đường vẫn sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe, hay mang theo nhiều tài sản có giá trị mà không có biện pháp bảo vệ, che chắn cẩn thận mà không hề hay biết bản thân đang lọt vào “tầm ngắm”, sự “rình rập” của các đối tượng CGTS (*tham khảo kết quả điều tra, khảo sát số 2*). Điều này phần nào nói lên được nhận thức của người dân trong việc khắc phục các nguyên nhân, điều kiện từ bản thân mình tạo ra cũng

như nhận thức của các bậc phụ huynh, cha mẹ trong việc giáo dục con cái nâng cao ý thức phòng ngừa tình hình tội CGTS còn rất hạn chế.

### ***3.1.2. Thực trạng về chủ thể phòng ngừa và quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

#### ***3.1.2.1. Thực trạng về chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Khi bàn đến chủ thể phòng ngừa tội phạm trên địa bàn TP.HCM, không thể không kể đến các cấp ủy Đảng của TP.HCM. Đây chính là chủ thể lãnh đạo quá trình phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Tuy nhiên qua mục 3.1.1 tác giả đã phần nào làm rõ được thực trạng về công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS của các cấp ủy Đảng trên địa bàn Thành phố. Do đó trong phạm vi tiểu mục này, tác giả tập trung phân tích làm rõ thực trạng các chủ thể triển khai, thi hành pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, cụ thể:

- *UBND các cấp TP.HCM*: Với vai trò là cơ quan đầu não trong quản lý nhà nước về ANTT tại địa phương, UBND các cấp TP.HCM đã chủ động xây dựng, ban hành nhiều văn bản thuộc thẩm quyền về phòng chống tội phạm trên cơ sở cụ thể hóa các Chương trình phòng ngừa tội phạm của Chính phủ, Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và HĐND về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật, TTATXH...; tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia quản lý, cảm hóa, giáo dục những người có nguy cơ phạm tội CGTS hiện cư trú trên địa bàn; tiến hành kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được.

- *Sở Tư pháp Thành phố*: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc có chức năng biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Theo thống kê, toàn Thành phố có 108 báo cáo viên pháp luật Thành phố, 375 báo cáo viên pháp luật quận huyện, 2.913 tuyên truyền viên pháp luật và 400 công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các sở, ban, ngành [86]. Đây là lực lượng quan trọng, hoạt động hiệu quả, tích cực trong công tác tuyên truyền pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thời gian qua. Tuy nhiên chất lượng đội ngũ

báo cáo viên pháp luật hiện nay chưa thật sự cao và đồng đều, trình độ đại học chỉ tập trung ở đội ngũ báo cáo viên pháp luật Thành phố, số tuyên truyền viên pháp luật được đào tạo đúng chuyên ngành luật chỉ chiếm chưa đến 50% dẫn đến công tác tuyên truyền vẫn còn những hạn chế nhất định.

- *Đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật (Cơ quan Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát):* Đây chính là các chủ thể trực tiếp, nòng cốt tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng trên địa bàn TP.HCM.

+ *Về lực lượng Công an:* Hiện nay Công an TP.HCM vẫn chưa có lực lượng chuyên trách phòng ngừa tình hình tội CGTS, nhiệm vụ này do lực lượng CSHS và Công an xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm, phụ trách.

Đối với lực lượng CSHS: Tính đến 20/11/2017, tổng biên chế của lực lượng CSHS Công an TP.HCM là 1.435 đồng chí gồm 402 đồng chí thuộc biên chế của Phòng CSHS, 1.033 đồng chí biên chế thuộc các đội CSHS Công an 24 quận, huyện [20]. Trong đó có 241 ĐTV; 891 trinh sát viên; 235 cán bộ điều tra và 68 cán bộ làm công tác tổng hợp, hậu cần. Về trình độ nghiệp vụ có 24 đồng chí trình độ sau Đại học, 597 đồng chí trình độ Đại học, 713 đồng chí trình độ Trung cấp, 103 đồng chí trình độ Sơ cấp và chưa qua đào tạo. Như vậy cán bộ, chiến sĩ CSHS có trình độ trung cấp là chủ yếu, chiếm đến 49,69% (*xem bảng 3.27 – phụ lục*).

Nghiên cứu tổ chức của lực lượng CSHS cho thấy: Phòng CSHS hiện có 10 đội, trong đó Đội CSHS đặc nhiệm (Đội 3) và Đội CSHS đặc nhiệm Hương nam (Đội 3B) là lực lượng chủ công trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS (bao gồm cả phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ); Đội 8 và Đội 9 thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, phòng ngừa, điều tra các vụ thường án và trọng án về tội phạm hình sự, trong đó có tội CGTS. Ở cấp quận, huyện, Đội CHSH được chia làm 5 tổ (Tổ tổng hợp, Tổ CSHS đặc nhiệm, Tổ trinh sát địa bàn, Tổ điều tra truy xét và Tổ điều tra tố tụng) với nhiệm vụ phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm xâm phạm về TTXH và tệ nạn xã hội trên địa bàn quận, huyện trong đó có tội CGTS.

Về lực lượng Công an xã, phường, thị trấn: Tổng biên chế lực lượng này tính đến tháng 12/2017 là 5.890 đồng chí được bố trí tại 259 phường, 5 thị trấn và 58 xã; trong đó lực lượng Công an chính quy là 4.218 đồng chí (chiếm 71,81%), lực lượng bán chuyên trách là 1.672 đồng chí (chiếm 28,39%) [21]. Với vai trò trực tiếp theo dõi nắm tình hình, tiếp nhận, giải quyết ban đầu các tin báo tố giác về tội CGTS; tổ

chức bảo vệ hiện trường, truy bắt người phạm tội quả tang, đối tượng có quyết định truy nã; tham gia tuần tra, chốt chặn trên các tuyến, khu vực phức tạp về ANTT; phối hợp với gia đình, nhà trường, tổ chức đoàn thể xã hội tuyên truyền, quản lý, giáo dục các đối tượng các tiền án, tiền sự trên địa bàn... lực lượng này đã góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

Ngoài ra còn một số lượng lực lượng khác cũng tham gia phối hợp trong phòng ngừa tình hình tội CGTS như Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát Cơ động, Cảnh sát ĐTTP về Ma túy, Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH...

Nhìn chung tổ chức, biên chế lực lượng Công an Thành phố trong những năm qua đã được bổ sung, sắp xếp lại phù hợp và khoa học hơn; tổ chức hoạt động trong toàn lực lượng đã có sự phân công rõ ràng, hợp lý, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn như: Quân số cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia phòng ngừa tình hình tội CGTS còn quá mỏng, dẫn đến chưa thể quán xuyên hết địa bàn, tổng quân số của Đội CSHS đặc nhiệm và Đội CSHS đặc nhiệm Hướng nam chỉ có 127 đồng chí; các tổ CSHS đặc nhiệm các quận, huyện thường chỉ có từ 3 đến 11 đồng chí, bên cạnh nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội CGTS còn kiêm đấu tranh phòng, chống với nhiều tội phạm hình sự khác như trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Trình độ nghiệp vụ của CBCS chủ yếu là bậc trung học; số ĐTV cao cấp và cán bộ trình sát có thâm niên không nhiều, một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, còn non kinh nghiệm trong phòng ngừa. Lực lượng Công an xã, phường, thị trấn đang đối mặt với tình trạng vừa thiếu, vừa yếu, vừa bán chuyên trách lại kiêm nhiệm nhiều công tác xã hội. Việc bố trí lực lượng có trình độ Đại học chính quy tăng cường cho Công an cơ sở còn rất hạn chế trong khi đây là lực lượng gần dân, sát dân nhất có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong đảm bảo ANTT trên địa bàn. Như vậy, với quy mô của một Thành phố đông dân nhất cả nước nhưng biên chế lực lượng CSHS và Công an xã, phường, thị trấn như thế là quá mỏng, chưa đảm bảo để có thể đảm nhận tốt khối lượng công việc rất lớn của toàn Thành phố.

+ *Ngành Kiểm sát Thành phố:*

VKSND Thành phố gồm có 14 phòng nghiệp vụ, trong đó Phòng 2: "*Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về TTATXH*" thực hiện nhiệm vụ kiểm sát, thực hành quyền công tố đối với các vụ án CGTS với tổng quân số là 25 cán bộ, trong đó có 19 KSV và 6 chuyên viên. Trình

độ chuyên môn đào tạo gồm 100% cử nhân Luật và đều đã qua đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, trong đó có 09 đồng chí là Thạc sĩ Luật, còn lại là trình độ cử nhân. Tổng số KSV tại VKSND 24 quận, huyện là 425 đồng chí (291 KSV sơ cấp, 134 KSV trung cấp), trong đó Quận 1 có nhiều KSV nhất với 22 cán bộ, VKSND huyện Cần Giờ có số KSV ít nhất với 6 cán bộ [123]. Tuy nhiên bên cạnh nhiệm vụ kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án CGTS nói riêng, VKSND 2 cấp Thành phố còn thực hiện kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử đối với tất cả các vụ án hình sự về TTXH. Điều này dẫn đến nhiều áp lực, sự “quá tải” cho KSV các cấp, đặc biệt là KSV của VKSND cấp quận, huyện.

*+ Ngành Tòa án Thành phố:*

Hiện nay ngành TAND TP.HCM gồm có TAND Thành phố và TAND 24 quận, huyện với biên chế toàn ngành gồm 1.216 cán bộ công chức, trong đó có 554 Thẩm phán, 675 Thư ký và 87 cán bộ công chức khác chưa kể hợp đồng. TAND Thành phố hiện có 106 Thẩm phán nhưng chỉ có 17 Thẩm phán thuộc Tòa hình sự chuyên thực hiện nhiệm vụ xét xử tất cả các vụ phạm tội hình sự về TTXH trong đó có tội CGTS. Tổng số Thẩm phán TAND cấp quận, huyện là 422 cán bộ (gồm 387 thẩm phán sơ cấp, 35 thẩm phán trung cấp); quận huyện có ít thẩm phán nhất là Huyện Cần Giờ với 6 cán bộ, cao nhất là TAND quận Bình Thạnh với 20 cán bộ. Tham gia công tác xét xử còn có 1.071 Hội thẩm nhân dân, gồm 93 Hội thẩm của TAND Thành phố, 974 Hội thẩm của TAND 24 Quận, huyện; trong đó 1.063 Hội thẩm có trình độ cử nhân luật, 9 hội thẩm có trình độ tiến sĩ, 12 Hội thẩm đang NCS [101].

Tuy nhiên biên chế phân bổ như hiện nay là chưa đủ để đáp ứng số lượng vụ việc phải thụ lý; số lượng thẩm phán toà Hình sự của TAND Thành phố hiện có 17 người nhưng phải đảm nhận xét xử tất cả các vụ án hình sự trong đó có án về tội CGTS; TAND cấp quận huyện hiện nay phải xét xử tất cả các án từ hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, gia đình và người chưa thành niên mà vẫn chưa tổ chức được mô hình Tòa chuyên trách theo quy định. Chính điều này dẫn đến việc nhiều án bị tồn đọng, chưa đưa ra xét xử kịp thời tạo ra sự “quá tải”, gây áp lực rất lớn cho thẩm phán trong việc giải quyết vụ án cũng như hoàn thành chỉ tiêu thi đua trong khi số vụ án ngày càng tăng, tính chất từng vụ án ngày càng phức tạp. Thống kê cho thấy trong 10 năm (2008-2017) TAND cấp Thành phố đã xét xử 551 vụ/850 bị cáo phạm tội CGTS và TAND cấp quận, huyện xét xử đến 9.007 vụ/12.864 bị cáo phạm tội

CGTS (xem bảng 3.25 – phụ lục). Chỉ riêng năm 2017, TP.HCM đã có 15 cán bộ, trong đó có 8 thẩm phán xin nghỉ việc theo nguyện vọng vì công việc quá áp lực.

- *Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*: Theo báo cáo tổng kết công tác Đoàn năm 2017, toàn thành phố có 101 đơn vị trực thuộc Thành đoàn với 60 đơn vị cấp bộ Đoàn tương đương quận huyện; 24 Đoàn quận huyện, 12 Đoàn khối bộ ngành, 9 Đoàn Tổng công ty, 7 Đoàn Sở, 16 Đoàn trường Đại học; và tổng số đoàn viên lên đến 8.826.372 người [90]. Đây chính là đội ngũ tiên phong, đi đầu trong các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật đến thế hệ trẻ, thu hút thanh thiếu niên vào những hoạt động bổ ích, lành mạnh; tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội góp phần kéo giảm tỷ lệ tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

- Bên cạnh đó còn có các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... với hàng trăm cơ sở hội và hàng ngàn hội viên cùng với đông đảo quần chúng nhân dân và nhiều tổ chức quần chúng tự quản khác có vai trò quan trọng trong việc vận động người dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm đảm bảo ANTT trên địa bàn, đặc biệt trong hoạt động giáo dục, cảm hóa các đối tượng hoàn lương, chậm tiến, sau cai nghiện, các đối tượng hồi gia trở về địa phương ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

### *3.1.2.2. Thực trạng về quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

Như đã trình bày tại Chương 2, với chức năng, nhiệm vụ được giao Cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó khi đánh giá về quan hệ phối hợp trong công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, cần tập trung xem xét, đánh giá mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan Công an với các chủ thể phòng ngừa khác, cụ thể như sau:

- Cơ quan Công an thường xuyên phối hợp với các chủ thể khác trong phòng ngừa tình hình tội CGTS:

+ Cơ quan điều tra cùng với VKSND và TAND hai cấp Thành phố thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp trong việc giải quyết các tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố có liên quan đến tội CGTS, thực hiện tốt việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; phối hợp tốt trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đồng thời góp phần khắc phục những xung đột về thẩm quyền trong giải quyết các vụ án hình sự, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo



tiến độ và chất lượng giải quyết các vụ án CGTS. Điển hình trong năm 2017 Công an Thành phố cùng với Tòa án và Viện kiểm sát Thành phố đã tổ chức 02 cuộc họp liên ngành ba bên nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, trong đó có các vụ án CGTS, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng theo chức năng hoạt động của từng chủ thể. Bên cạnh đó, còn phối hợp trong công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua việc tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; tổ chức tuyên truyền kết quả các phiên tòa xét xử tội CGTS, đặc biệt thông qua các phiên tòa xét xử lưu động...

+ Công an Thành phố phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động-thương binh và xã hội, các cơ sở chữa bệnh và Cục thống kê Thành phố tổ chức rà soát, thống kê người nghiện ma túy trên địa bàn, tổ chức nhập thông tin người nghiện ma túy vào phần mềm Trung tâm dữ liệu về phòng, chống ma túy; phối hợp với các cơ sở cai nghiện đưa người sử dụng, nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào các cơ sở cai nghiện theo quy trình.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa thể thao và du lịch và các công ty lữ hành nội địa, quốc tế trên địa bàn Thành phố trong việc khuyến cáo, cảnh báo người dân, khách du lịch về tình trạng cướp giật, móc túi trên một số tuyến, địa bàn trọng điểm, khuyến cáo người dân cảnh giác, nâng cao ý thức quản lý và bảo vệ tài sản khi ra đường hay tham gia giao thông. Thực tế hoạt động này tuy có được thực hiện nhưng không được tiến hành thường xuyên và chưa chú trọng đúng mức.

+ Công an Thành phố phối hợp với các cơ quan truyền thông báo chí như Đài truyền hình Thành phố, Đài phát thanh quận, huyện, Báo pháp luật, Báo tuổi trẻ, Báo Sài Gòn, Báo Công an Nhân dân... trong việc đăng tải các thông tin liên quan đến tình hình tội phạm cũng như kết quả đấu tranh phòng ngừa tình tội CGTS cùng các văn bản pháp luật liên quan như BLHS, BLTTHS.

+ Lực lượng cảnh sát khu vực phối hợp cùng UBND xã, phường, thị trấn và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cơ sở như Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... trong việc tiếp nhận, thăm hỏi, động viên, quản lý, cảm hóa, giáo dục, tạo công ăn việc làm, hướng nghiệp cho các đối tượng sau cai nghiện, các

đối tượng sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương sinh sống hay các đối tượng đang chấp hành án treo về các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn.

+ Công an Thành phố chủ động phối hợp với Ban chỉ huy quân sự Thành phố, lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, các tổ tự quản về ANTT, bảo vệ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất... trong công tác tuần tra, kiểm soát, quản lý địa bàn; hay phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội các cấp Thành phố thường xuyên kiểm tra hoạt động các nhà hàng, khách sạn, tiệm cầm đồ, cửa hàng cho thuê xe gắn máy... nhằm kịp thời phát hiện các đối tượng phạm tội đang ẩn nấp, lẩn trốn hay tiếp tay cho các đối tượng CGTS.

- Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật TP.HCM theo Quyết định số 3807/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 đã phối hợp với Công an Thành phố, Sở thông tin và truyền thông, Sở Giáo dục Đào tạo, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, UBND các cấp Thành phố... trong việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng đến quần chúng nhân dân.

- Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền Thành phố với các sở ban ngành khác trong việc tổ chức thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, phát động nhân dân tham gia phòng ngừa tội phạm ở các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về tội CGTS hay tại các địa bàn khu dân cư.

Từ những kết quả trên cho thấy quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, các chủ thể đã có nhiều cố gắng trong việc vận động mọi cơ quan, tổ chức và người dân tham gia phòng ngừa nhằm kéo giảm tình hình tội CGTS.

*Mặc dù vậy trong công tác phối hợp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:* Quan hệ phối hợp giữa các chủ thể vẫn chưa mang tính thường xuyên, liên tục mà chủ yếu được tiến hành theo đợt phát động, chưa dựa vào quy chế nhất định dẫn đến hiệu quả phòng ngừa đem lại chưa cao; việc tham gia phối hợp ở một số chủ thể còn mang tích hình thức, đối phó, thậm chí né tránh, đùn đẩy trách nhiệm nhau. Chẳng hạn: Trong công tác tuyên truyền phòng ngừa tình hình tội CGTS, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu dựa vào Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các quận, huyện, do đó chưa thể hiện được ý chí của các thành viên

trong Hội đồng, các chủ thể khác tham gia phối hợp còn rời rạc, chưa đồng bộ, thiếu thống nhất trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền. Hay việc thông tin, phối hợp trong quản lý, giáo dục người nghiện ma túy, người có tiền án, tiền sự có nguy cơ phạm tội CGTS giữa chính quyền địa phương và gia đình trong nhiều thời điểm chưa được thực hiện tốt; hoạt động trao đổi, thông tin giữa cơ quan tiến hành tố tụng hay giữa Công an Thành phố với các tỉnh thành lân cận trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội CGTS đôi lúc còn chậm trễ, chưa đầy đủ và toàn diện...

Qua khảo sát 300 cán bộ chiến sĩ thuộc lực lượng CSHS Công an TP.HCM với câu hỏi: “*Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an với các chủ thể khác trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn đồng chí phụ trách?*” Kết quả cho thấy 241/300 phiếu (chiếm 80,33%) khẳng định chỉ đạt hiệu quả mức trung bình, có 46/300 phiếu (chiếm 15,33%) cho rằng đạt hiệu quả thấp, chỉ có 13/300 phiếu (chiếm 4,34%) đánh giá đạt hiệu quả cao (xem bảng kết quả trưng cầu ý kiến số 1).

### ***3.1.3. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

#### ***3.1.3.1. Thực trạng áp dụng nhóm các biện pháp phòng ngừa chung***

***- Thực trạng, kết quả áp dụng các biện pháp kinh tế - xã hội:***

Nhận thức một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là vấn đề thuộc về kinh tế - xã hội nên chính quyền Thành phố đã triển khai, áp dụng nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất cho từng hộ gia đình, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế trên toàn Thành phố, góp phần ổn định TTATXH trên địa bàn, từng bước đẩy lùi tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội CGTS nói riêng, cụ thể:

Trong những năm qua, Chính quyền Thành phố đã và đang tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn TP.HCM, nhờ đó môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng cải thiện. Các ngành công nghiệp trọng yếu như cơ khí chế tạo, điện tử, hóa chất, cao su, nhựa, chế biến tinh lương thực, thực phẩm và lĩnh vực công nghệ cao đã được ưu tiên chú trọng. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) năm 2017 ước đạt 1.060.681 tỷ đồng, tăng 8,05% so với năm 2016 và gấp 2,11 lần so với năm 2011 (GDP năm 2011 ước đạt 503.227 tỷ đồng) [119].

Thị trường du lịch có những bước đột phá giúp kinh tế Thành phố ngày càng phát triển năng động. Chỉ trong đoạn 2011-2015 trung bình mỗi năm Thành phố đón 4 triệu lượt du khách quốc tế, 15 triệu khách nội địa, doanh thu đạt 78.200 tỷ đồng. Năm 2017 lượng khách Quốc tế đến Thành phố tăng đột biến ước đạt 6,3 triệu lượt du khách, tổng doanh thu toàn du lịch tăng 12,6% so với cùng kỳ, đạt 116.000 tỷ đồng [119].

Công tác giải quyết công ăn việc làm cho người lao động cũng được Chính quyền Thành phố quan tâm chú trọng và đem lại những kết quả khá ấn tượng. Năm 2017, Thành phố tiếp tục giải quyết việc làm cho 323.225 lượt người lao động, trong đó số việc làm mới tạo ra là 133.331 chỗ, tổ chức 80 phiên giao dịch việc làm, tổng số lượng công nhân đi xuất khẩu lao động gần 14.212 người, kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp chỉ còn khoảng 4,3% (năm 2011 tỷ lệ thất nghiệp ở mức 4,73%), giải quyết cho 120.213 người được hưởng trợ cấp thất nghiệp, 123.858 lượt người được tư vấn việc làm, hỗ trợ học nghề cho 15.770 người [119].

Chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo được thực hiện tốt, tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm mạnh. Theo UBND TP.HCM, từ 121.722 hộ nghèo đói, chiếm tỷ lệ 17% tổng hộ dân Thành phố vào năm 1992, bằng sự kiên trì, bền bỉ, tính đến cuối tháng 5/2015, số hộ nghèo Thành phố còn lại 19.482 hộ, chiếm tỷ lệ 0,99% tổng hộ dân Thành phố, số hộ cận nghèo là 51.681 hộ, chiếm tỷ lệ 2,63% tổng hộ dân Thành phố [115]. Trong đó nổi bật Giai đoạn 3 chương trình “Giảm hộ nghèo, tăng hộ khá” (2009-2015) đã kết thúc sớm hơn 2 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX đề ra với hơn 93.000 hộ vượt chuẩn nghèo. Giai đoạn 4 (2016-2020), TP.HCM tiếp tục thực hiện “Chương trình giảm nghèo bền vững” theo hướng hiệu quả, thiết thực, có định hướng và lộ trình thích hợp.

*Bên cạnh kết quả đạt được, các biện pháp kinh tế, xã hội cũng bộc lộ những hạn chế nhất định như sau:*

Những năm gần đây, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng tại TP.HCM, nhất là trên địa bàn các Quận 2, 7, 9, 12, Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh... điều này dẫn đến một bộ phận không nhỏ người dân không còn đất để sản xuất canh tác, rơi vào tình trạng chơi vơi, thiếu định hướng nghề nghiệp, không kịp thích nghi hòa nhập với môi trường mới. Trong khi đó Chính quyền Thành phố chưa đưa ra được giải pháp tối ưu trong quá trình cung ứng lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc

làm và kiểm chế tình trạng doanh nghiệp “chết yểu”, phá sản; chất lượng đào tạo nghề chưa theo sát với nhu cầu nhân lực, bối cảnh dân số và thị trường lao động.

Chính quyền Thành phố cũng chưa thật sự có những chính sách, biện pháp hữu hiệu, kịp thời mang tính chiến lược ổn định lâu dài trong việc hỗ trợ người dân ổn định sản xuất như tìm thị trường đầu ra, hỗ trợ bao tiêu sản phẩm, nhiều hộ dân rơi vào tình trạng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” dẫn đến tình trạng thua lỗ không có khả năng trả nợ ngân hàng; việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân trong sản xuất chưa thật sự được quan tâm chú trọng, chính sách an sinh xã hội cho người dân trên một số địa bàn chưa được thực hiện tốt, một bộ phận dân cư nghèo khó chưa được quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện giải quyết việc làm.

*- Thực trạng, kết quả áp dụng các biện pháp văn hóa - giáo dục:*

Nhận thức và xác định rõ chủ trương phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu góp phần nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật của quần chúng nhân dân trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng, vì vậy trong những năm qua cấp ủy Đảng và Chính quyền Thành phố luôn luôn dành một tỷ lệ ngân sách đáng kể đầu tư vào công tác giáo dục, chỉ tính riêng năm 2017 Thành phố đã chi ngân sách cho sự nghiệp giáo dục lên đến 10.724 tỷ đồng [119].

UBND Thành phố đã tiến hành điều chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học phù hợp tình hình mới. Các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí cho học sinh, sinh viên nghèo luôn được quan tâm chú trọng; đồng thời nỗ lực phát triển mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở dạy nghề nhằm giải quyết nhu cầu việc làm, nhất là đối với tầng lớp thanh thiếu niên. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành phố hiện có 435 cơ sở dạy nghề, trong đó có 19 trường cao đẳng nghề, 27 trường trung cấp nghề, 65 trung tâm dạy nghề, 324 cơ sở dạy nghề doanh nghiệp... Trong giai đoạn 2011-2015 đã đào tạo được 1.733.682 lượt học viên sơ cấp nghề và đào tạo dưới 3 tháng. Kết quả, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 72%, trên 78% người lao động sau học nghề đều có việc làm [84]. Các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề được Chính quyền Thành phố thường xuyên tổ chức. Với sự cố gắng đó, Thành phố là địa phương đi đầu trong cả nước về phổ cập giáo dục, đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục Trung học phổ thông (theo chuẩn của Thành phố) vào năm 2009. Quy mô

giáo dục đào tạo được mở rộng, mạng lưới trường lớp ngày càng phát triển, chất lượng giáo dục đã được nâng lên; trình độ tay nghề lao động dần được cải thiện...

Về chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, UBND TP.HCM đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt “Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”; phát động mạnh mẽ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... Liên đoàn lao động Thành phố đã đầu tư xây dựng 02 trung tâm vui chơi giải trí cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp Hiệp Phước (huyện Nhà Bè) và khu chế xuất Tân Thuận (Quận 7); 17 nhà văn hóa lao động tại các quận, huyện phục vụ cho người dân trên địa bàn. Nhiều nhà văn hóa lao động đã chủ động, linh hoạt tổ chức các hội thi, chương trình văn hóa, nghệ thuật, các chương trình tuyên truyền pháp luật góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của người dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm sở hữu như cướp giật, trộm cắp. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng được triển khai sâu rộng. Qua đó chất lượng cuộc sống của hầu hết các gia đình được nâng lên, các nền tảng giá trị đạo đức được quan tâm gìn giữ, các quy tắc ứng xử văn hóa được hình thành, góp phần khắc phục các nguyên nhân, điều kiện nảy sinh tình hình tội CGTS.

*Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được, các biện pháp văn hóa – giáo dục vẫn còn một số hạn chế sau đây:*

Chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học và giữa các địa bàn trên TP.HCM chưa đồng đều. Việc truyền đạt kiến thức văn hóa kết hợp với giáo dục pháp luật, đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống chưa được các cơ sở đào tạo quan tâm, chú trọng đúng mức. Công tác giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong hệ thống giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố chủ yếu được lồng ghép thông qua nội dung giảng dạy ở môn học giáo dục công dân và chỉ dừng lại ở nội dung tuyên truyền pháp luật giao thông, về phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường mà chưa đi sâu vào lĩnh vực phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Cơ sở đào tạo nghề phát triển rộng khắp tuy nhiên chất lượng đào tạo nghề ở nhiều trường chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra, cơ sở vật chất còn hạn chế, nội dung đào tạo chưa sâu, chậm cập nhật, đổi mới, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn, điều này dẫn đến nhiều học viên sau khi ra trường không xin được việc làm hoặc có trình độ tay nghề kém.

Việc phát huy đời sống văn hóa, tinh thần trên một số địa bàn cơ sở còn hạn chế; các trung tâm sinh hoạt văn hóa xã, phường chưa được đầu tư phát triển; các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao quần chúng ít được tổ chức, nội dung sinh hoạt đơn điệu; các nội dung tuyên truyền pháp luật, phòng chống tội phạm chưa được quan tâm; các hoạt động nhằm gắn kết tình làng, nghĩa xóm ít được chú trọng. Điều này làm một bộ phận không nhỏ người dân, nhất là thanh thiếu niên tìm đến các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, tệ nạn xã hội, các loại game online kích thích mạnh để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ về tinh thần.

- *Thực trạng, kết quả áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý:*

+ *Công tác quản lý người nghiện, người sau cai nghiện có nguy cơ phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.*

Nghiện ma túy là bạn đồng hành của tội phạm, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, trong đó có tội CGTS. Tại TP.HCM tình trạng nghiện ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp. Nhiều đối tượng sử dụng ma túy đã gây ra nhiều vụ CGTS với tính chất nghiêm trọng, dã man, đầy manh động và liều lĩnh. Kết quả thống kê cho thấy số người nghiện hiện nay trên địa bàn TP.HCM lên đến 40.000 người [57, tr.91], tỷ lệ người sử dụng, nghiện ma túy trên địa bàn Thành phố đang nằm ở mức cao nhất cả nước, gia tăng bình quân là 18,81%/năm và năm 2016 là 21.712 người nghiện có hồ sơ quản lý [110, tr.137]. Tuy nhiên thực tế số người nghiện ma túy chưa phát hiện, kiểm tra vẫn còn rất lớn. Qua nghiên cứu 450 bản án HSST với 1.057 bị cáo phạm tội CGTS cho thấy có đến 475 bị cáo nghiện ma túy khi phạm tội CGTS, chiếm tỷ lệ 44,94% (*xem bảng 3.13 – phụ lục*). Khảo sát 300 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam An Phước (Bình Dương) và trại giam Z30D (Bình Thuận) về tội CGTS (thực hiện trên địa bàn TP.HCM) với câu hỏi: *Anh (Chị) cho biết có nghiện ma túy vào thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản hay không?* đã cho kết quả khá sát với việc nghiên cứu 450 bản án, cụ thể có đến 143/300 phạm nhân cho biết đã nghiện ma túy vào thời điểm phạm tội (chiếm tỷ lệ 47,67%).

Nhận thức được tình trạng nghiện ma túy ở một bộ phận thanh thiếu niên là một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tình hình tội CGTS, Đảng ủy và chính quyền Thành phố đã quan tâm, chú trọng và có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức cai nghiện, quản lý các đối tượng nghiện ma túy và tạo công ăn việc làm cho các đối tượng sau khi cai nghiện, xem đây là một trong những biện pháp hữu

hiệu nhằm kéo giảm tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội CGTS nói riêng. Theo báo cáo của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác cai nghiện ma túy, phòng chống mại dâm trên địa bàn TP.HCM năm 2017, trên toàn Thành phố hiện có 16 cơ sở cai nghiện ma túy với 12 cơ sở cai nghiện bắt buộc và 4 cơ sở cai nghiện tư nhân. Trong đó các cơ sở cai nghiện bắt buộc hiện đang quản lý 10.844 người; các cơ sở cai nghiện tư nhân quản lý 597 người.

Chính quyền Thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án “*Quản lý, cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại các cơ sở xã hội trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn TP.HCM*”. Kết quả giai đoạn 2015-2017, Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn đã ra 5.538 quyết định về việc đưa người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào các Cơ sở xã hội để quản lý; TAND các quận, huyện đã tiến hành tổ chức cưỡng chế, buộc gần 5.000 người nghiện cai nghiện tập trung để bảo đảm kiểm soát việc cắt cơn cho người nghiện; giảm thiểu nguy cơ người nghiện thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội CGTS [120].

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiến hành quản lý, tiếp cận, tư vấn, giáo dục, cảm hóa người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng thông qua các mô hình tự quản về ANTT như “Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỡ tại cộng đồng dân cư” (còn gọi là mô hình “5+1”).

Đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại TP.HCM” từng bước được triển khai thực hiện rộng rãi. Nhiều người sau cai nghiện đã được bố trí vào các đội lao động tình nguyện của lực lượng Thanh niên xung phong, làm việc tại cụm công nghiệp, tổ hợp tác của trung tâm cai nghiện.

Trong buổi họp Ban chỉ đạo thực hiện Đề án quản lý người nghiện ma túy vào ngày 18/12/2014, Thiếu tướng Phan Anh Minh, Phó Giám đốc Công an TP.HCM đã từng phát biểu khẳng định rằng: “*Khi đưa được người nghiện vào trung tâm thì chắc chắn nạn trộm cắp, cướp giật ở TP.HCM sẽ giảm đáng kể*”. Đúng như vậy sau những nỗ lực của Chính quyền Thành phố trong công tác tổ chức cai nghiện, quản lý các đối tượng sau khi cai nghiện, tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố đã có



những chuyển biến tích cực, các tội xâm phạm sở hữu giảm rõ rệt theo từng năm, nhất là tội CGTS (xem bảng 3.1 và 3.24 – phụ lục).

+ Công tác quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng có nhân thân xấu, các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội CGTS:

Công tác quản lý, giáo dục đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng có nhân thân xấu trên địa bàn TP.HCM luôn được cấp ủy, chính quyền xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng bộ và nhân dân Thành phố. Với vai trò nòng cốt, lực lượng Công an đã tham mưu cho Chính quyền Thành phố tích cực phối hợp Mặt trận tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức cho các đối tượng có tiền án, tiền sự, nghiện hút ma túy ký cam kết không tái phạm, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác quản lý, giáo dục đối tượng trên địa bàn nhằm phòng ngừa, ngăn chặn đối tượng có tiền án, tiền sự tái phạm, tái phạm nguy hiểm, nhất là các đối tượng vừa mới ra tù tham gia phạm tội CGTS.

Lực lượng CSHS cùng Công an xã, phường, thị trấn đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể đến từng nhà dân, đối tượng, doanh nghiệp, trường học để tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội CGTS, đồng thời thường xuyên tổ chức gặp gỡ các hộ gia đình trên địa bàn để vận động, phối hợp đưa các con em hư hỏng, thường xuyên vi phạm pháp luật vào diện quản lý giáo dục, ngăn chặn việc hình thành các ổ nhóm tụ tập, ăn chơi, tham gia vào tệ nạn xã hội và hoạt động phạm tội CGTS.

+ Công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, thường trú, tạm trú, tạm vắng, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện

Trong những năm gần đây, lượng người di dân tự do từ các tỉnh thành khắp nơi trên cả nước đổ về TP.HCM để tìm kiếm việc làm, tham quan, du lịch và học tập ngày càng tăng đột biến. Để kiểm soát tình trạng này, Chính quyền Thành phố đã chỉ đạo cho lực lượng Công an tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, thường trú, tạm trú, tạm vắng, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm đảm bảo tình hình ANTT. Trong đó, chủ công là Lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH phối hợp với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn và Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội Thành phố tiến hành kiểm tra hành chính, chấn chỉnh hoạt động của các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng cho thuê, các cơ sở kinh

doanh, tiệm cầm đồ, quán bar, club... Kết quả, từ năm 2008 - 2017 lực lượng Công an Thành phố đã kiểm tra chấn chỉnh gần 4.500 cơ sở kinh doanh có điều kiện; tổ chức kiểm tra gần 356.000 lượt hộ khẩu tại các địa bàn trọng điểm, phối hợp với lực lượng dân phòng, quân chủng nhân dân bắt giữ 1.365 đối tượng có quyết định truy nã về tội phạm hình sự đang ẩn nấp tại các nhà trọ, khách sạn trên địa bàn, trong đó có 276 đối tượng phạm tội CGTS [23]. Tại buổi làm việc với Công an Quận 8 vào ngày 09/5/2016, nguyên Bí thư Thành ủy TP.HCM đã đề nghị “Giám đốc Công an Thành phố cần tăng cường chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các quận huyện khẩn trương rà soát, chấn chỉnh ngay hoạt động của các tiệm cầm đồ có biểu hiện biến tướng, vi phạm pháp luật trên địa bàn; tăng cường quản lý ngay từ cơ sở, theo dõi, không để tiệm cầm đồ trở thành “sân sau”, “bãi đáp” của các loại tội phạm như cướp giật, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,... có như vậy người dân mới sống được yên bình, không nom nớp lo sợ tội phạm tấn công”.

*Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý trong phòng ngừa tình hình tội CGTS còn một số tồn tại, hạn chế như sau:*

*Một là, kết quả công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trong những năm qua nhìn chung chưa được như mong muốn, thiếu sự bền vững, tỷ lệ tái nghiện cao; các đối tượng nghiện ma túy tham gia phạm tội CGTS vẫn chiếm tỷ lệ không hề nhỏ (44,94%) (xem bảng 3.13 - phụ lục). Hoạt động giúp đỡ tạo công ăn việc làm, hỗ trợ cho vay vốn làm ăn đối với người sau cai nghiện ở nhiều địa phương chưa được chú trọng; công tác giám sát, quản lý đối tượng sau cai nghiện còn chưa được chặt chẽ và thường xuyên. Nhiều đối tượng cai nghiện về địa phương không có công việc làm ổn định lại thiếu sự quan tâm, giúp đỡ, định hướng của gia đình và chính quyền cơ sở đã tụ tập, cấu kết tham gia CGTS để có tiền tiêu xài, hút chích ma túy...*

*Hai là, công tác nắm tình hình, quản lý đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS như đối tượng có tiền án, tiền sự, người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, đối tượng sau cai nghiện của cơ quan chức năng và chính quyền cơ sở chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Nhiều đối tượng sau khi ra tù không được quản lý, giáo dục nghiêm túc đã tái phạm gây ra nhiều vụ cướp giật táo bạo, liều lĩnh, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và thách thức cơ quan chức năng. Khảo sát 1.057 bị cáo tại 450 bản án HSST về tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cho thấy có 433/1.057 bị cáo*

tái phạm, chiếm tỷ lệ 40,96% và 482/1.057 bị cáo đã có tiền án, tiền sự trước khi phạm tội CGTS, chiếm tỷ lệ 45,60% (xem bảng 3.13 và biểu đồ 3.7 – phụ lục).

Ba là, công tác quản lý Nhà nước trong việc đăng ký, chuyển nhượng xe mô tô, xe gắn máy đôi lúc bị buông lỏng. Tình trạng mua bán trao tay, sử dụng xe không có giấy tờ hợp pháp hoặc giấy tờ không chính chủ là khá phổ biến, trong khi đây là phương tiện chủ yếu được các đối tượng sử dụng để thực hiện tội CGTS, điều này tạo điều kiện cho các đối tượng CGTS lợi dụng hoạt động phạm tội.

Bốn là, công tác quản lý cư trú, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý con người còn sơ hở, bất cập chưa phục vụ đắc lực cho phòng ngừa tình hình tội CGTS. Nhiều đối tượng hình sự đến ẩn nấp, cư trú trong thời gian dài mà không bị cơ quan chức năng phát hiện, kiểm tra, xử lý; tình trạng đăng ký hộ khẩu một nơi ở một nơi đang khá phổ biến, việc thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng không được người dân tự giác thực hiện. Qua nghiên cứu 450 bản án HSST về tội CGTS cho thấy có đến 601/1.057 bị cáo phạm tội CGTS có hộ khẩu ở địa phương khác đến TP.HCM tạm trú, chiếm tỷ lệ 56,86%; 118/1.057 bị cáo không đăng ký tạm trú, lang thang vô gia cư (chiếm 11,16%) (xem bảng 3.13 – phụ lục). Điều này cho thấy hiệu quả phòng ngừa tội CGTS qua công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu chưa đạt như mong muốn.

Năm là, công tác kiểm tra, quản lý Nhà nước đối với các loại hình dịch vụ kinh doanh có điều kiện như cầm đồ; buôn bán điện thoại di động; kinh doanh vàng bạc, đá quý, kinh doanh game online, quán bar, massage thư giãn... còn bộc lộ nhiều kẽ hở, chưa được chính quyền các cấp quan tâm kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên. Tình trạng vi phạm các quy định của Nhà nước về kinh doanh như phải chứng minh nguồn gốc hàng hóa, chủ sở hữu hợp pháp, kê khai diễn ra khá phổ biến nhưng không được xử lý kiên quyết, thường bị bỏ qua hay chỉ xử phạt hành chính. Do đó nhiều cửa hàng kinh doanh vì mục đích lợi nhuận đã bất chấp các quy định pháp luật móc nối, tiếp tay tiêu thụ tài sản do các đối tượng phạm tội có được.

Kết quả khảo sát 300 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội CGTS (thực hiện trên địa bàn TP.HCM) tại các trại giam An Phước (Bình Dương) và trại giam Z30D (Bình Thuận) với câu hỏi: *Anh (Chị) cho biết tài sản sau khi cướp giật được tiêu thụ ở đâu?* cho thấy: có đến 111/300 phiếu (chiếm 37,00%) cho biết đã bán cho các cửa hàng kinh doanh cùng loại với giá thấp, 155/300 phiếu (chiếm 51,67%) cho biết đã bán cho các tiệm cầm đồ (xem kết quả phiếu điều tra, khảo sát số 2). Kết quả

khảo sát này phần nào khẳng định sự buông lỏng, yếu kém của cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thành phố, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*- Thực trạng và kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:*

Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là cầu nối góp phần đưa chính sách pháp luật về phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng vào thực tiễn cuộc sống. Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đã giao Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục Thành phố, trong đó chủ công là Sở Tư pháp phối hợp với lực lượng Công an Thành phố, TAND, VKSND, Sở Giáo dục đào tạo, Sở Thông tin truyền thông, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch cùng với các ban ngành, đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Ban bảo vệ dân phố, Đội dân phòng, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất... tích cực xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS đến từng cá nhân, hộ gia đình và toàn xã hội.

Công an TP.HCM đã thường xuyên đổi mới cả nội dung, phương pháp tuyên truyền tại những địa bàn phức tạp về tình hình tội CGTS như tuyến đường Tôn Đản, Đoàn Văn Bơ, Hoàng Diệu Quận 4; tuyến đường Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện Quận 1; tuyến đường Hồng Bàng, Phạm Hữu Trí Quận 5; tuyến đường Lê Văn Sĩ Quận 3, tuyến đường Vườn Lài – Lũy Bán Bích quận Tân Phú... hay các khu vực là điểm nóng về tội phạm và tệ nạn xã hội như công viên Phú Lâm Quận 6, công viên Lê Thị Riêng Quận 10, công viên Hoà Bình Quận 5, công viên 23/9 Quận 1... Kết quả trong 10 năm qua Công an Thành phố đã tổ chức được 274 lớp tập huấn, 286 buổi nói chuyện tư vấn trực tiếp về phòng, chống tội CGTS cho người dân; 402 buổi hướng dẫn nghiệp vụ phòng chống tội phạm xâm phạm sở hữu cho một số ban ngành, đoàn thể, khu công nghiệp; 766 cuộc thi tìm hiểu về BLHS, BLTTHS tại các địa bàn khu dân cư, các trường cao đẳng, đại học. Công an Thành phố đã phối hợp với Đài phát thanh, Đài truyền hình biên tập và phát sóng 1.726 phóng sự, 1.524 bản tin, 1.028 chuyên mục thường kỳ về phòng chống tội phạm, trong đó có nhiều nội dung liên quan đến tội CGTS [20]. Nhờ đó, quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an nhiều nguồn tin có giá trị, giúp điều tra khám phá, bắt giữ hàng trăm đối tượng CGTS bỏ trốn, truy nã.

VKSND và TAND 24 quận, huyện cũng đã phối hợp Thành Đoàn, Quận đoàn thường xuyên tổ chức các phiên tòa giả định về tội CGTS hay các cuộc thi tìm hiểu về BLHS hay BLTTHS tại các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, tiểu học nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật đến đối tượng là đoàn viên, thanh niên trên địa bàn. Điển hình: Ngày 20/9/2017, tại Trường tiểu học Phạm Văn Chí (Quận 6), TAND và VKSND Quận 6 đã phối hợp với Đoàn Phường 8 và Trung tâm pháp luật cộng đồng tổ chức phiên tòa giả định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về tội CGTS. Phiên tòa được lựa chọn tổ chức trên cơ sở một vụ án có thật trên địa bàn quận. Dù là phiên tòa giả định nhưng trình tự, thủ tục, diễn biến phiên tòa đều được thực hiện đúng theo luật định. Qua đó tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh thiếu niên hiểu biết thêm về quy định pháp luật, phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS...

Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật đã tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản nhằm chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn. Chỉ riêng năm 2017, Sở Tư pháp biên soạn và phát hành 3.100 cuốn cẩm nang nghiệp vụ, tài liệu hỏi đáp có nội dung về phòng ngừa tội phạm; xây dựng 13 tiểu phẩm về pháp luật hình sự biểu diễn tại các khu công nghiệp trên địa bàn các Quận 2, Quận 9, quận Gò Vấp và huyện Bình Chánh; phát hành 8.830 tờ rơi để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật [85].

Sở Văn hóa thể thao và du lịch phối hợp với Công an Thành phố ký kết quy chế phối hợp số 3074/QC/VHTTDL-CA ngày 28/5/2013 về công tác đảm bảo ANTT trong lĩnh vực du lịch, đồng thời tổ chức một số hoạt động tuyên truyền khuyến cáo các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa về tình trạng CGTS, móc túi trên các tuyến đường phố hay trung tâm thương mại.

Nhìn chung, được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND các cấp Thành phố, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được quan tâm triển khai và đạt một số kết quả nhất định. Đội ngũ làm công tác tuyên truyền từng bước được xây dựng và củng cố, nhiều nội dung tuyên truyền đã đi vào vào thực tiễn cuộc sống, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong phòng ngừa tình hình tội CGTS còn những hạn chế sau đây:*

Quan hệ phối hợp trong hoạt động tuyên truyền giữa các chủ thể phòng ngừa còn thiếu tính đồng bộ và chưa thường xuyên. Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS có nơi còn dàn trải, nặng về phong trào, chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa gắn chặt với tình hình đặc điểm cụ thể của từng địa phương, hiệu quả chưa được như mong muốn; nội dung và cách thức truyền đạt chưa có nhiều sự khác biệt giữa các đối tượng, địa bàn, chưa sâu sát với đối tượng được hướng đến, nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa tập trung chính vào việc tuyên truyền phòng ngừa tình hình tội CGTS, đặc biệt việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức quản lý bảo vệ tài sản cho người dân chưa được quan tâm, chú trọng. Biện pháp vận động, tuyên truyền đôi lúc thiếu tính thực tế, các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại chưa được sử dụng triệt để, chưa chú trọng tuyên truyền thông qua mạng xã hội.

Đối tượng tuyên truyền còn đơn thuần, mới chỉ tập trung chủ yếu vào đối tượng là học sinh, sinh viên, người dân tại các khu dân cư mà chưa lôi cuốn thu hút được sự tham gia của các đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS như các thanh thiếu niên bỏ học, không có việc làm, nghiện ngập hút chích ma túy, tham gia các tệ nạn xã hội, các đối tượng có tiền án, tiền sự đang cư trú tại địa phương... hay đối tượng là những người có nguy cơ tiềm tàng trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS như chị em phụ nữ, người già, học sinh, khách du lịch, người nước ngoài ở TP.HCM, các nhân viên kinh doanh tại các cửa hàng, tiệm vàng, phòng giao dịch bất động sản...

Qua khảo sát 400 người dân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn TP.HCM với câu hỏi: “Ông (Bà) cho biết có thường xuyên tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức tại địa phương mình hay không? Nếu đã từng tham gia, Ông (Bà) đánh giá thế nào về buổi tuyên truyền pháp luật đó?” Kết quả có 212/400 phiếu (chiếm 53%) cho biết đã từng tham gia; và có 123/212 phiếu (chiếm 58,01%) đánh giá buổi tuyên truyền đó thật sự nhằm chận, khô khan và ít lôi cuốn.

*- Thực trạng, kết quả áp dụng biện pháp phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:*

Xác định rõ công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTON có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần đem lại hiệu quả trong phòng ngừa tình hình tội phạm

nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng, lực lượng Công an Thành phố đã làm tốt công tác tham mưu cho Thành ủy, UBND, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đơn vị thành viên triển khai mạnh mẽ phong trào này trên khắp địa bàn quận, huyện. Đồng thời gắn kết với việc thực hiện các phong trào khác như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; “Khu phố không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Gia đình văn hóa”...

Nhiều mô hình tự quản về ANTT được xây dựng có nội dung hết sức thiết thực, phong phú, cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa bàn dân cư, là điểm sáng của phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Trong đó có thể kể đến mô hình “Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan” của Hội liên hiệp phụ nữ các cấp Thành phố; mô hình đội “Bình yên khu phố - tuyên truyền phòng chống tội phạm” (Quận đoàn Gò Vấp), “Thanh niên xung kích, tự quản” (Quận 6, Thủ Đức, Củ Chi); mô hình “Hội cựu chiến binh tham gia phòng chống tội phạm” của Quận 12, mô hình “2+1” (2 cựu chiến binh giúp đỡ cho 1 đối tượng hoàn lương) của Hội cựu chiến binh Quận Bình Thạnh, mô hình “Hòm thư tố giác tội phạm”, Đội hình Thanh niên sau 24h”, CLB “Sức sống mới”, “Đội xe ôm xung kích bảo vệ ANTT”...

Ngoài ra còn có một số mô hình tự phát của người dân trong phòng chống tội phạm có thể kể đến CLB phòng chống tội phạm của nhóm anh Nguyễn Văn Minh Tiến - Anh từng được nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt gọi là “anh hùng trên mặt trận săn bắt cướp” với hàng trăm vụ truy đuổi, bắt giữ các đối tượng cướp giết; hay Nhóm hiệp sĩ đường phố của ông Trần Văn Hoàng (Quận Tân Bình), nhóm hiệp sĩ của anh Lâm Hiếu Long, Nguyễn Việt Sin (Quận 12, Gò Vấp)... Trung bình mỗi nhóm có từ 7-10 thành viên tự nguyện phân công “tuần tra” trên khu vực “nóng” về nạn cướp giết, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt quả tang các đối tượng khi vừa gây án. Đây là những quần chúng tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường công tác quản lý ANTT, Chính quyền Thành phố cũng đã cho lắp đặt hàng trăm camera an ninh trên các tuyến đường giao thông trọng điểm, vận động người dân lắp đặt camera trước nhà góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn. Nhờ đó nhiều vụ CGTS được người dân hỗ trợ, cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng qua việc trích xuất dữ liệu camera của gia đình.

Nhìn chung, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn Thành phố đã khơi dậy được sức mạnh của toàn dân và cả hệ thống chính trị, phát huy được tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm, góp phần khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trong môi trường gia đình và xã hội nhằm ngăn ngừa trước không cho tội CGTS xảy ra. Kết quả triển khai phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT trong 10 năm cho thấy: nhân dân đã cung cấp cho lực lượng chức năng hơn 550.000 nguồn tin có giá trị, giúp lực lượng công an xác minh, làm rõ hơn 51.000 vụ việc, tham gia bắt giữ và xử lý hơn 90.000 đối tượng, trong đó có 876 đối tượng CGTS, vận động nhiều đối tượng truy nã ra đầu thú; tham gia cảm hóa, giáo dục gần 2.000 đối tượng lỗi lầm tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời thu giữ nhiều phương tiện, công cụ phạm tội, góp phần kéo giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự trên địa bàn [20].

*Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được, việc phát động, tổ chức triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTT vẫn còn những hạn chế sau đây:*

Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT vẫn chưa thật sự mạnh, chưa lôi cuốn được nhân dân tích cực tham gia, có nơi, có lúc còn để tội CGTS lộng hành. Bên cạnh các mô hình CLB phòng chống tội phạm hoạt động hiệu quả, vẫn còn nhiều mô hình hoạt động mang tính cảm chừng, hình thức; phong trào phòng chống tội phạm ở một số địa phương còn yếu, một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng thủ thân, tâm lý “đèn nhà ai nấy sáng” hay thờ ơ, e ngại, né tránh, không tham gia phòng ngừa, ngăn chặn, tố giác tội phạm, không quan tâm đến những người xung quanh.

Thời gian qua trên địa bàn TP.HCM xuất hiện một số mô hình tự quản về phòng ngừa tội phạm của người dân với mong muốn góp phần đảm bảo ANTT như đội, nhóm “hiệp sĩ đường phố” chuyên tuần tra, truy bắt các đối tượng cướp giật, trộm cắp trên đường phố và đã đem lại hiệu quả tích cực nhất định. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay các mô hình này vẫn thành lập và hoạt động trên cơ sở tự phát, TP.HCM chưa có cơ sở pháp lý nào quy định trực tiếp về tổ chức, quy chế hoạt động của các mô hình trên. Do đó trong quá trình hoạt động, các đội nhóm “hiệp sĩ đường phố” dễ đi quá giới hạn pháp luật cho phép, thậm chí xâm phạm, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, chưa nói đến việc “biến tướng” lợi dụng hoạt động trái pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội khác, điều này đã vi phạm nghiêm trọng quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến



pháp và các bộ luật. Hay ngược lại, chính vì không được tổ chức hoạt động bài bản trên cơ sở pháp lý nhất định, không được đào tạo các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, võ thuật cũng như trang bị các phương tiện, công cụ hỗ trợ trong quá trình truy bắt tội phạm nên dẫn đến những rủi ro, nguy hiểm nhất định cho chính bản thân họ. Đặc biệt sau vụ Nguyễn Tấn Tài (Tài Mụn) và Nguyễn Hoàng Châu Phú đâm chết 3 người, làm hai người trọng thương trong nhóm “hiệp sĩ đường phố” trên đường Cách Mạng Tháng Tám (Quận 3) vừa qua, Ủy ban nhân quyền Quốc tế đã đặt ra rất nhiều câu hỏi cũng như cho rằng việc duy trì hoạt động các mô hình tự phát, tự quản về phòng ngừa tội phạm như thế là vi phạm quyền con người, họ yêu cầu không nên khuyến khích hoạt động của các mô hình này khi tính pháp lý cụ thể chưa có.

### *3.1.3.2. Thực trạng áp dụng nhóm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ*

*- Thực trạng, kết quả áp dụng các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng Công an TP.HCM trong phòng ngừa tình hình tội CGTS:*

*+ Thực trạng áp dụng các biện pháp nghiệp vụ công khai:*

Nhằm chủ động trong công tác nắm tình hình, từng bước đẩy lùi tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội, bên cạnh các biện pháp phòng ngừa xã hội, Công an Thành phố đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ công khai như tích cực chủ động hướng dẫn quần chúng nhân dân tham gia vào công tác quản lý những đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS; kịp thời nắm bắt mọi biểu hiện hoạt động của đối tượng, chọn những người có uy tín, địa vị xã hội và tầm ảnh hưởng để tiếp cận, giám sát, khuyến bảo, góp ý, làm cho đối tượng từ bỏ ý định CGTS.

Công an Thành phố cũng đã triển khai thực hiện nhiều kế hoạch tuần tra, kiểm soát nhằm đấu tranh với tội phạm đường phố, trong đó có tội CGTS như: Kế hoạch số 173/KH-CATP-PV11 ngày 26/10/2011 về việc phối hợp tuần tra kiểm soát, kiểm tra hành chính đảm bảo trật tự an toàn giao thông và TTATXH; Kế hoạch số 577/KHPH-PC45-PK20 ngày 20/3/2013 tổ chức công tác tuần tra mật phục, chốt chặn nhằm chủ động phòng chống tội phạm xâm phạm sở hữu... Lãnh đạo Công an Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ lên sơ đồ các tuyến, địa bàn và khu vực trọng điểm thường xuyên xảy ra CGTS; giao cho lực lượng CSHS trực tiếp, phối hợp với lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát Giao thông, dân phòng, bảo vệ dân phố... tiến hành tuần tra, kiểm soát, chốt chặn công khai trên

nhiều tuyến đường, đặc biệt ở các quận trung tâm, kết hợp hóa trang mật phục khép kín địa bàn nhằm ngăn chặn, đón lõng bắt quả tang các đối tượng CGTS.

Nhận định đội săn bắt cướp (SBC) từng là nỗi khiếp sợ của tội phạm hình sự trong những năm đầu sau giải phóng, trong cuộc họp tổng kết công tác năm 2016 của Công an TP.HCM, đồng chí Bí thư Thành ủy đề nghị ngành Công an nghiên cứu sớm lập lại lực lượng SBC với “thương hiệu” đã đi vào “huyền thoại”. Theo đó, ngày 25/01/2017, Công an TP.HCM đã ra mắt Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam (gọi tắt là Đội 3B thuộc Phòng CSHS). Đây mà mô hình mới được Bộ Công an cho phép Công an TP.HCM thí điểm hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu, đặc biệt là các tội phạm đường phố. Với biên chế ban đầu gồm 60 trinh sát, Đội 3B liên tục tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát trên khắp địa bàn 5 quận, huyện gồm: Nhà Bè, Bình Chánh, Bình Tân, Quận 7 và Quận 8. Biện pháp này đã nhanh chóng đem lại nhiều kết quả tích cực, báo cáo sơ kết 6 tháng cuối năm 2017 của Phòng CSHS Công an TP.HCM cho thấy, tình hình tội CGTS trên 5 địa bàn này giảm mạnh cả về số vụ và số đối tượng phạm tội, đặc biệt số vụ CGTS trên hai địa bàn quận Bình Tân và Quận 8 giảm gần 35% so với cùng kỳ năm 2016 [22]. Diễn hình, ngay sau khi thành lập, các trinh sát đặc nhiệm hình sự hướng Nam nhận được rất nhiều tin báo của người dân về việc liên tục bị CGTS trên các tuyến đường thuộc địa bàn hai quận Bình Tân, Bình Chánh. Bằng hoạt động nghiệp vụ, các trinh sát đã nhanh chóng xác định băng nhóm này có hơn 10 đối tượng chuyên sử dụng các xe độ do Nguyễn Ngọc Mỹ, Nguyễn Võ Bảo Đạt, Dương Quốc Bảo là những đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự cầm đầu với phương thức hoạt động rất chuyên nghiệp và có nhiều kinh nghiệm đối phó với Công an. Thiếu tướng Phan Anh Minh – Phó Giám đốc Công an Thành phố đã chỉ đạo Đội CSHS đặc nhiệm Hướng Nam chủ công, phối hợp với Công an quận Bình Tân đấu tranh làm rõ. Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, tài liệu, đêm 17/9/2017, lực lượng CSHS Đặc nhiệm hướng Nam phối hợp với trinh sát hình sự Công an quận Bình Tân ập vào quán karaoke Now tại khu Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân bắt khẩn cấp Mỹ, Đạt, Bảo cùng đồng phạm khi chúng đang phê thuốc lắc. Qua đấu tranh, các đối tượng khai nhận trong vòng chưa đầy hai tháng (từ tháng 5/2017 đến 7/2017) băng nhóm này đã gây ra 30 vụ CGTS, trong đó trên địa bàn TP.HCM có 21 vụ ở khắp các quận 5, 11, Bình Tân, Tân Phú... và 10 vụ ở các tỉnh thành giáp ranh.

+ *Thực trạng áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cơ bản:*

Các biện pháp nghiệp vụ cơ bản trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong những năm qua đã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kết quả hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ đã được nâng lên đáng kể, đã được Bộ Công an ghi nhận và đánh giá cao, cụ thể như sau: Công tác điều tra nắm tình hình trên các địa bàn đã được tiến hành một cách thường xuyên và đem lại nhiều kết quả tích cực; qua đó đã phát hiện, bổ sung nhiều tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp có khả năng xảy ra tội phạm CGTS cần tập trung đấu tranh làm rõ như tuyến Cách Mạng Tháng 8 nối dài (quận Tân Bình, Quận 3), tuyến Hồng Hà - Trường Sơn (quận Phú Nhuận), tuyến Bến Vân Đồn - Nguyễn Tất Thành (Quận 4) hay tuyến Vườn Lài (quận Tân Phú)... Công tác theo dõi, quản lý các đối tượng có khả năng, điều kiện phạm tội hoặc có biểu hiện nghi vấn liên quan hoạt động phạm tội CGTS đã có những bước chần chừ và từng bước đi vào nề nếp, từ đó có đối sách phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, ngăn chặn kịp thời các đối tượng thuộc diện quản lý tham gia hoạt động phạm tội CGTS. Công an TP.HCM cũng đã chủ động xác lập nhiều chuyên án nhằm đấu tranh triệt phá các băng nhóm CGTS mạnh động, nguy hiểm, hoạt động liên địa bàn, có thể kể đến như: Chuyên án 911 bắt và lập hồ sơ đề nghị truy tố 12 đối tượng trong băng nhóm CGTS do Lê Đoàn Hậu cầm đầu gây ra 35 vụ CGTS chỉ trong 4 tháng cuối năm 2015 trên các Quận 1, Quận 5, Quận 10; Chuyên án 612G bắt nhóm đối tượng gồm 06 tên do Trần Văn Phước cầm đầu gây ra 25 vụ cướp giật trên địa bàn quận Tân Phú, Tân Bình, Bình Tân...

+ *Thực trạng hoạt động điều tra, đề nghị truy tố tội CGTS:*

Thời gian qua Công an TP.HCM đã tập trung lực lượng, áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp để phát hiện, điều tra làm rõ các vụ án CGTS. Các tố giác, tin báo về tội phạm CGTS được Cơ quan điều tra tiếp nhận từ nhiều nguồn khác nhau như tin báo từ người bị hại, từ lực lượng Công an xã, phường, thị trấn; từ mạng lưới cộng tác viên, từ các vụ cướp giật bị bắt quả tang hay qua điều tra khai thác mở rộng vụ án... Bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ công khai lẫn bí mật, cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra, xác minh tính xác thực của tin báo và tiến hành khởi tố vụ án CGTS khi xác định đầy đủ các dấu hiệu tội phạm. Những thông tin, tài liệu thu được từ hoạt động nghiệp vụ đều được Cơ quan điều tra chuyển hóa trước khi sử dụng đưa vào hồ sơ tố tụng xử lý vụ án.

Thống kê cho thấy, từ năm 2008 đến năm 2017 Công an TP.HCM đã phát hiện 14.228 vụ án CGTS, tiến hành khởi tố điều tra 12.685 vụ, chiếm tỷ lệ 89,16%; trong đó đã điều tra làm rõ, ra kết luận và chuyển hồ sơ Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 9.624 vụ với 13.788 bị can về tội CGTS, tỷ lệ điều tra khám phá đạt 75,87% (xem bảng 3.23 – phụ lục và biểu đồ 3.13). Các biện pháp ngăn chặn được áp dụng với người phạm tội CGTS chủ yếu như: Bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú... các biện pháp ngăn chặn khác như bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị đảm bảo hầu như không được áp dụng. Qua nghiên cứu, phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo cho thấy: Có đến 465/1.057 bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang, chiếm tỷ lệ 43,99%; 376/1.057 bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, chiếm tỷ lệ 35,57%; 161/1.057 bị cáo bị bắt trong trường hợp bắt tạm giam, chiếm tỷ lệ 15,23% và 55 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, chiếm tỷ lệ 5,20% (xem bảng 3.22 – phụ lục). Cơ quan điều tra cũng ra quyết định tạm đình chỉ điều tra 50 vụ CGTS với 96 bị can do chưa xác định được bị can hoặc không biết bị can đang ở đâu; quyết định tạm đình chỉ điều tra 3.011 vụ và 121 bị can chủ yếu do người phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hay do hành vi không cấu thành tội phạm...(xem bảng 3.26 – phụ lục).

Nhìn chung, việc khởi tố các vụ án CGTS trên địa bàn TP.HCM trong những năm qua đảm bảo đúng quy định Bộ luật TTHS, chưa phát hiện trường hợp nào khởi tố oan, sai. Quá trình điều tra các vụ án CGTS, cơ quan điều tra đã tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật cũng như yêu cầu nghiệp vụ của ngành từ việc phát hiện, thu thập, đánh giá, sử dụng tài liệu chứng cứ đến việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn hay tiến hành các biện pháp điều tra như khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, hỏi cung bị can, khám xét, nhận dạng, đối chất, thực nghiệm điều tra hay trưng cầu giám định...

- *Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ trong phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua chức năng, nhiệm vụ của VKSND và TAND hai cấp Thành phố:*

VKSND hai cấp Thành phố đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng tập trung phát hiện, triệt phá các vụ án CGTS, xử lý nghiêm minh các đối tượng cướp giật góp phần ngăn chặn và kiềm chế sự gia tăng tội phạm, đảm bảo cuộc sống yên bình cho nhân dân. Thông qua các hoạt động nghiệp vụ như

kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, VKSND đã yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố nhiều vụ án CGTS, qua đó khắc phục tương đối tình trạng tin báo tồn đọng, kéo dài hay quá thời hạn luật định. Trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra về tội CGTS, Viện kiểm sát đã thận trọng, khách quan, đảm bảo việc thu thập đánh giá chứng cứ đầy đủ, toàn diện, kiên quyết không để xảy ra tình trạng truy tố sai. Kết quả, trong 10 năm (2008-2017), VKSND hai cấp đã tiến hành thụ lý và truy tố 9.593 vụ với 13.741 bị can (*xem bảng 3.24 – phụ lục*). Viện kiểm sát cũng ra quyết định đình chỉ điều tra 9 vụ, 13 bị can; tạm đình chỉ 7 vụ, 7 bị can trong đó không có trường hợp nào đình chỉ điều tra do không phạm tội CGTS; trả hồ sơ điều tra bổ sung 15 vụ, 27 bị can (*xem bảng 3.26 – phụ lục*).

Tại các phiên tòa xét xử các vụ án CGTS, KSV thực hành quyền công tố đã tích cực xét hỏi bị cáo; phân tích, đánh giá đầy đủ chứng cứ buộc tội, gỡ tội, xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thông qua lời luận tội đã nêu bật tác hại hậu quả do tội CGTS gây ra cho người bị hại, cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội, từ đó góp phần răn đe giáo dục đối tượng và những người có mặt tại phiên tòa nghiêm túc tuân thủ và chấp hành pháp luật, tránh xa con đường phạm tội, đặc biệt là tội CGTS.

Trong công tác xét xử, trên cơ sở tài liệu chứng cứ, kết luận điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát, trong 10 năm (2008-2017) TAND hai cấp Thành phố đã tiến hành xét xử sơ thẩm 9.555 vụ/13.714 bị cáo phạm tội CGTS (*Xem bảng 3.24 – phụ lục*). Quá trình xét xử, Tòa án đặc biệt chú trọng việc xét hỏi và tranh tụng tại các phiên tòa theo hướng dân chủ, khách quan. Các phán quyết của Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; kết quả xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện, sâu sắc tài liệu chứng cứ; ý kiến, tranh luận, phản biện của KSV, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng để bản án được tuyên chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Nhiều vụ án CGTS phức tạp, trọng điểm, được dư luận xã hội quan tâm đều được các Tòa án chủ động phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan điều tra, VKSND cùng cấp nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ vụ án, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đảm bảo yêu cầu pháp luật, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhằm thực hiện tốt một trong những nhiệm vụ quan trọng được đặt ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, đó là: “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; không ngừng nâng cao trình độ dân trí pháp lý, ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho mỗi người dân*” [11], thời gian qua TAND hai cấp Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với VKSND tiến hành xét xử lưu động nhiều vụ án hình sự, trong đó có các vụ án CGTS tại địa bàn xảy tội phạm cũng như các địa bàn trọng điểm phức tạp về tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Đặc biệt từ năm 2013, khi công tác xét xử lưu động được xác định là một trong những tiêu chí xét thi đua trong ngành Tòa án theo tinh thần Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội “về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2013”, các vụ án CGTS được đưa ra xét xử lưu động trên địa bàn TP.HCM ngày càng nhiều hơn so với những năm trước. Chỉ riêng trong năm 2014, Tòa án hai cấp thành phố đã tổ chức 55 phiên tòa xét xử lưu động các vụ án CGTS. Điển hình: Ngày 05/8/2014, tại khu vực phường Cầu Ông Lãnh (Quận 1), TAND Quận 1 đã tổ chức phiên tòa xét xử lưu động đối với hai bị cáo Huỳnh Văn Tự và Lý Văn An bị VKSND Quận 1 truy tố về tội CGTS. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử đã tuyên phạt Huỳnh Văn Tự 05 năm 06 tháng tù; Lý Văn An 04 năm 09 tháng tù về tội CGTS. Phiên tòa đã thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham dự, chứng kiến, qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm ở người dân.

Ngoài ra, TAND hai cấp Thành phố còn tổ chức thành công nhiều phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa sơ thẩm về tội CGTS, không để xảy ra trường hợp VKSND truy tố nhưng Tòa án tuyên không phạm tội. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xét xử các vụ án CGTS nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm cũng được TAND hai cấp bước đầu thực hiện tốt. Điển hình như: vào ngày 06/5/2017, TAND Quận 8 đã tổ chức truyền hình trực tuyến phiên tòa sơ thẩm xét xử rút kinh nghiệm đối với bị cáo Dương Văn Hưng bị truy tố về tội CGTS. Phiên tòa được ghi hình trực tiếp, kết nối dữ liệu hình ảnh và âm thanh từ điểm cầu Phòng xử án của Tòa đến hội trường UBND Phường 14, Quận 8.

Tại đây, cấp ủy, chính quyền đã mời cư dân địa phương, người chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, các thanh thiếu niên có biểu hiện hư hỏng... cùng theo dõi phiên tòa thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến. Qua đó tuyên truyền, giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh đối với số đối tượng có nguy cơ phạm tội trên.

Về hình phạt, qua nghiên cứu 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo cho thấy TAND hai cấp đã tuyên: áp dụng phạt tù cho hưởng án treo có 118 bị cáo, chiếm 11,16%; áp dụng hình phạt tù từ 1 năm đến 3 năm tù với 486 bị cáo, chiếm 45,98%; tù có thời hạn từ trên 3 năm đến 7 năm có 402 bị cáo, chiếm 38,03%; tù có thời hạn từ trên 7 năm đến dưới 15 năm có 38 bị cáo, chiếm 3,60%; tù có thời hạn trên 15 năm có 13 bị cáo, chiếm 1,23% (xem bảng 2.21 và biểu đồ 2.12 – Phụ lục 2). Như vậy hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội CGTS chủ yếu từ 1 năm đến 7 năm (84,01%). Nhìn chung, các bản án về tội CGTS được Hội đồng xét xử tuyên phạt là đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội, nhân thân cũng như vai trò của từng bị cáo; bảo đảm đúng người, đúng tội, vừa thấu tình, đạt lý mà vẫn giữ được tính nghiêm minh của pháp luật, được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ; góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*Bên cạnh kết quả đạt được, việc tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ trong phòng ngừa tình hình tội CGTS vẫn còn những hạn chế sau đây:*

+ *Đối với lực lượng Công an TP.HCM:*

Các hoạt động nghiệp vụ công khai trong phòng ngừa tình hình tội CGTS như công tác tuần tra, kiểm soát chưa được thường xuyên, liên tục, chủ yếu được tiến hành theo kế hoạch hay trong các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Việc tiến hành tuần tra đôi lúc chưa có định hướng và kế hoạch rõ ràng nên hiệu quả thu được còn hạn chế. Việc tổ chức chốt chặn, mật phục tại một số tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về TTATXH chưa đảm bảo. Tinh thần trách nhiệm trong phối hợp giữa các lực lượng trong tuần tra kiểm sát chưa cao, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng.

Các biện pháp nghiệp vụ cơ bản ở một số quận, huyện chưa được tiến hành thường xuyên, toàn diện dẫn đến chưa nắm bắt đầy đủ di biến động của đối tượng, nhiều trường hợp đối tượng bỏ địa phương đi đâu, làm gì, có hay không hoạt động phạm tội CGTS đều không nắm rõ. Việc bố trí, sử dụng công tác viên trên các tuyến,

địa bàn trọng điểm phức tạp về tình hình tội CGTS chưa thật sự khoa học và hợp lý, thiếu về số lượng và chưa đạt về yêu cầu. Số chuyên án được xác lập và đấu tranh trong những năm qua còn quá ít trước diễn biến phức tạp của tình hình tội CGTS, một số Công an các quận, huyện trong nhiều năm không xác lập chuyên án nào.

Việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội CGTS ở Công an một số quận, huyện trên địa bàn TP.HCM chưa đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của pháp luật. Việc triển khai các hoạt động điều tra ban đầu khi vụ án mới xảy ra đôi lúc còn lúng túng, bị động, định hướng điều tra thiếu chính xác. Trong điều tra các vụ án CGTS, nhiều ĐTV có xu hướng nghiên về điều tra xử lý án rõ thủ phạm hay gói gọn để kịp thời hạn điều tra mà chưa tiến hành điều tra mở rộng để làm rõ toàn bộ tổ chức đường dây cũng như quá trình hình thành, phát triển của các băng nhóm CGTS. Số vụ án CGTS mặc dù đã được phát hiện tương đối lớn nhưng kết quả xử lý hình sự theo tác giả là chưa đạt, số vụ án tồn còn khá cao. Kết quả thống kê cho thấy trong 10 năm (2008-2017) có đến 10,84% số vụ CGTS không được khởi tố và 21,13% số vụ chưa được điều tra làm rõ (*xem bảng 3.23 – phụ lục*).

+ *Đối với VKSND và TAND hai cấp Thành phố:*

Hoạt động kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử trong quá trình giải quyết vụ án CGTS có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án, dẫn tới việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo chưa chính xác; vai trò thực hành quyền công tố của KSV tại phiên tòa xét xử các vụ án CGTS, nhất là giai đoạn tranh tụng đôi lúc còn hạn chế. Ở một số vụ án, việc tuyên truyền pháp luật của KSV tại phiên tòa còn chưa được chú trọng; công tác thống kê tội phạm đôi lúc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, số liệu thống kê chưa phản ánh hết được thực trạng tình hình tội phạm cũng như kết quả xử lý tội phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng...

Việc tìm và chỉ ra các nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS từ đó tuyên truyền đến quần chúng nhân dân hay kiến nghị với cơ quan hữu quan có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm góp phần phòng ngừa tình hình tội CGTS thực tế chưa được VKSND và TAND hai cấp Thành phố quan tâm, thực hiện tốt. Quá trình xét xử vụ án CGTS, một số Thẩm phán chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như việc áp dụng các tình tiết tăng



nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự dẫn đến mức án Tòa tuyên đối với một số bị cáo chưa phù hợp, không được dư luận đồng tình ủng hộ. Việc tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động về tội CGTS còn hạn chế về số lượng và chưa được chuẩn bị chu đáo nên chưa thu hút được sự tham gia đông đảo của người dân, nhất là số đối tượng có nguy cơ phạm tội cao.

### **3.2. Hiệu quả phòng ngừa và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **3.2.1. Hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Cũng như bất kỳ loại hoạt động nào khác, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cũng cần được đánh giá hiệu quả sau khi được các chủ thể phòng ngừa triển khai thực hiện trên thực tế. Tác giả Lê Nguyên Thanh cho rằng “hiệu quả phòng ngừa tội phạm chỉ có thể khẳng định được khi so sánh tình hình tội phạm ở hai thời điểm trước và sau khi tiến hành hoạt động phòng ngừa tội phạm, đồng thời so sánh với mục tiêu ban đầu đặt ra. Trong khoa học về phòng chống tội phạm, tình hình tội phạm được nhận thức thông qua các khía cạnh lượng - chất của nó và được đặc trưng bởi những thông số cụ thể” [89].

Đồng tình với quan điểm này, GS.TS Nguyễn Xuân Yêm nhận định: “Để khẳng định phòng ngừa tội phạm có hiệu quả hay không cần đánh giá thông qua các tiêu chí về lượng, các tiêu chí về chất và một số tiêu chí khác như chi phí cho công tác phòng chống tội phạm, sự chuyển hóa trên các địa bàn, lĩnh vực phát sinh tội phạm...” [142, tr.163-164]. Về bản chất, “thông số về lượng của tình hình tội phạm bao gồm: Thực trạng, diễn biến của tình hình tội phạm; thông số về chất của tình hình tội phạm bao gồm: Cơ cấu của tình hình tội phạm, tính chất của tình hình tội phạm” [60, tr.57].

Tiếp thu các quan điểm trên, chúng tôi cho rằng để đánh giá một cách chính xác, toàn diện được hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2017 cần thông qua các thông số về lượng và chất của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM và cần khẳng định rằng tình hình tội CGTS là cái có trước, chi phối, quyết định toàn bộ hoạt động phòng ngừa, nhưng cũng chính là sản phẩm, là kết quả để đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được như đã trình bày tại tiểu mục 2.2.3 của luận án. Và kết quả này được biểu đạt rõ nét, cụ thể trước hết thông qua phần hiện của tình hình tội CGTS như sau:

### *3.2.1.1. Phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

#### ***- Về thực trạng (mức độ) của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM***

Theo số liệu thống kê, từ năm 2008 đến năm 2017 TAND hai cấp Thành phố đã tiến hành xét xử sơ thẩm 9.555 vụ với 13.714 bị cáo về tội CGTS. Kết quả phân tích cho thấy tội CGTS chiếm đến 6,48% số vụ và 14,92% số bị cáo trong tổng số tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM (*xem bảng 3.2 – phụ lục*); trong khi số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn cả nước chỉ chiếm 3,99% tổng số vụ và 3,58% tổng số bị cáo phạm tội nói chung được đưa ra xét xử (*xem bảng 3.7 – phụ lục*). Như vậy so với tình hình tội phạm nói chung, tội CGTS có tỷ trọng rất cao và được xem là một trong những loại tội phổ biến nhất xảy ra trên địa bàn Thành phố.

So sánh tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM với các tỉnh thành khác trên địa bàn Đông Nam Bộ (gồm Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Bình Phước) cho thấy tại TP.HCM cứ 602,68 người dân thì có một bị cáo phạm tội CGTS và mức độ phổ biến tội này trên TP.HCM được xếp cao nhất trong các tỉnh thành Đông Nam Bộ, trong khi đó Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ hai nhưng phải đến 1.469,75 người dân mới có một bị cáo phạm tội CGTS, tiếp đó ở Bình Dương hệ số này là 1.480,55; Đồng Nai là 2.075,41 và Tây Ninh là 3.195,82 (*xem bảng 3.3; biểu đồ 3.5 – phụ lục*). Xét theo tỷ lệ số bị cáo trên diện tích của địa bàn, TP.HCM là địa bàn có mật độ tội CGTS xảy ra cao nhất, cứ 1Km<sup>2</sup> thì có đến 6,55 bị cáo phạm tội CGTS, trong khi đó tỷ lệ này ở Bình Dương là 0,48; Bà Rịa-Vũng Tàu là 0,4; Đồng Nai là 0,24; Tây Ninh là 0,09 và Bình Phước thấp nhất là 0,05 (*xem bảng 3.4 – phụ lục*). Trên cơ sở kết hợp cả yếu tố dân cư và diện tích cho thấy TP.HCM là địa bàn có cấp độ nguy hiểm cao nhất về tình hình tội CGTS trong các tỉnh thành Đông Nam Bộ (*xem bảng 3.5 – phụ lục*).

#### ***- Về diễn biến (động thái) tình hình tội CGTS***

Diễn biến của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là sự vận động và sự thay đổi về thực trạng của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017, trung bình mỗi năm trên địa bàn Thành phố đã xét xử 955,5 vụ/1.371,4 bị cáo phạm tội CGTS (*xem bảng 3.1 – phụ lục*). Bằng phương pháp so sánh định gốc tính theo năm, tác giả lấy số liệu về số vụ, số bị cáo phạm tội CGTS năm 2008 làm gốc tính theo năm và ấn định là 100% để đánh giá mức độ tăng, giảm

của tình hình tội CGTS cho các năm tiếp theo. Kết quả cho thấy: Năm 2009 tội CGTS giảm 6,62% số vụ, giảm 16,17% số bị cáo; năm 2010 giảm 9,66% số vụ, giảm 16,79% số bị cáo; năm 2011 giảm 9,66% số vụ, giảm 16,79% số bị cáo; năm 2012 giảm 17,74% số vụ, giảm 25,21% số bị cáo; năm 2013 giảm 25,86% số vụ, giảm 33,68% số bị cáo; năm 2014 giảm 27,61% số vụ, giảm 33,52% số bị cáo; năm 2015 giảm 38,87% số vụ, giảm 46,61% số bị cáo; năm 2016 giảm 45,49% số vụ, giảm 51,75% số bị cáo; năm 2017 giảm 57,38% số vụ, giảm 63,30% số bị cáo (*xem bảng 3.24; biểu đồ 3.1- phụ lục*). Như vậy số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn Thành phố giảm mạnh theo từng năm – đây là một dấu hiệu đáng mừng, phần nào cho thấy được hiệu quả tích cực đem lại từ việc áp dụng, triển khai các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở việc đánh giá hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thông qua sự tăng, giảm về số vụ và số bị cáo được đưa ra xét xử sơ thẩm biểu đạt qua diễn biến của tình hình tội CGTS trong những năm qua là chưa đầy đủ và toàn diện. Tác giả luận án cho rằng cần tiếp tục đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được thông qua cơ cấu, tính chất của tình hình tội này.

#### ***- Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM***

Cơ cấu tình hình tội phạm là tỷ trọng và mối quan hệ tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa bàn) nhất định [138, tr.65]. Qua nghiên cứu số liệu thống kê thường xuyên về kết quả xét xử sơ thẩm các vụ án CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017 và kết quả nghiên cứu điển hình 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo, tác giả xác định cơ cấu tình hình tội CGTS như sau:

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM*: Xét trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt được đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm qua cho thấy: Tội CGTS chiếm đến 31,26% số vụ và 31,24% số bị cáo, chỉ đứng sau tội trộm cắp tài sản và cao gấp nhiều lần so với các tội danh khác trong nhóm tội này (tội cưỡng đoạt tài sản chỉ chiếm 1,44% số vụ và 1,72% số bị cáo, hay tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chỉ chiếm 7,16% về số vụ và 6,68% số bị cáo trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt) (*xem bảng 3.8 – phụ lục*). Điều này cho thấy sự tích cực trong hoạt động điều tra, xử lý của cơ quan bảo vệ

pháp luật đối với tình hình tội CGTS nhưng mặt khác cho thấy những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa sớm ngăn không cho tội CGTS xảy ra.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS được tính toán trên cơ sở số dân của các địa bàn quận, huyện của TP.HCM*: Qua phân tích cho thấy tội CGTS xảy ra trên cả địa bàn 24 quận, huyện; tuy nhiên Quận 1 là quận có mức độ phạm tội cao nhất, cứ khoảng 274,33 người dân có một bị cáo phạm tội CGTS; trong khi huyện Cần Giờ phải đến 10.855,29 người dân mới có một bị cáo phạm tội CGTS (*xem bảng 3.10 – phụ lục*).

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS được tính toán trên cơ sở diện tích của các địa bàn quận, huyện của TP.HCM*: Phân tích số liệu bảng 3.11 - phụ lục cho thấy Quận 10 là quận có mật độ tội CGTS xảy ra cao nhất, cứ 1 km<sup>2</sup> thì có khoảng 137,59 bị cáo phạm tội CGTS, tiếp đó là Quận 11, Quận 5, Quận 4, quận Phú Nhuận, Quận 3, Quận 1... và thấp nhất là huyện Cần Giờ với mật độ tội phạm là 0,01 bị cáo phạm tội CGTS trên 1 km<sup>2</sup>.

+ *Cơ cấu về mức độ của tình hình tội CGTS của các địa bàn quận, huyện TP.HCM được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích*:

Nghiên cứu cơ cấu tình hình tội CGTS trên cơ sở dân cư, diện tích và kết hợp cả yếu tố dân cư và diện tích tại địa bàn TP.HCM cho thấy Quận 10 là quận có cấp độ nguy hiểm cao nhất trong 18 cấp độ, tiếp đến là Quận 5, Quận 11 cùng cấp độ 2, tiếp theo là Quận 1 (cấp độ 3), Quận 4 (cấp độ 4)... Đây chính là những địa bàn trọng điểm về tình hình tội CGTS ở TP.HCM. Cấp độ thấp nhất là các quận Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ (*xem bảng 3.11; biểu đồ 3.6 - phụ lục*). Như vậy tội CGTS những năm qua xảy ra nhiều nhất các quận, huyện có kinh tế phát triển mạnh, tập trung đông dân cư, có nhiều hoạt động trao đổi, mua bán, giao dịch... Điều này chứng tỏ việc bố trí, tổ chức lực lượng cũng như hoạt động áp dụng, triển khai các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên các địa bàn này vẫn còn những hạn chế nhất định.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS*:

Qua nghiên cứu nhận thấy các phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS nổi bật thường được các đối tượng sử dụng trong thời gian qua như sau:

*Thứ nhất*: Đối tượng một mình sử dụng xe máy đảo liên tục trên các tuyến đường, khi có cơ hội thuận lợi sẽ nhanh chóng tiếp cận và giật lấy tài sản phóng xe tẩu thoát (chiếm 23,78%) (*xem bảng 3.14 – phụ lục*). Đối tượng không cần sự giúp

sức, hỗ trợ của đồng bọn và thực hiện hành vi cướp giật rất nhanh gọn, chính xác, đầy mạnh động và liều lĩnh.

*Thứ hai*, nhóm đối tượng gồm hai người trở lên có sự chuẩn bị và quan sát hoặc theo dõi người bị hại trước khi gây án. Khi phát hiện “con mồi” như đang lưu thông trên đường, dừng đèn đỏ, đi bộ qua ngã tư hay vừa giao dịch tại các ngân hàng, kho bạc, các điểm thu đổi ngoại tệ, tiệm vàng, cây ATM đi ra... có sơ hở trong quản lý tài sản, chúng lập tức áp sát, đối tượng ngồi sau giật lấy tài sản, đối tượng cầm lái tăng ga tẩu thoát và đây là thủ đoạn phổ biến nhất hiện nay của tội phạm CGTS (chiếm 42,90%) (xem bảng 3.14 – phụ lục).

*Thứ ba*, nhóm đối tượng từ hai người trở lên có sự chuẩn bị và tạo tình huống, hoàn cảnh giả gây mất cảnh giác ở người bị hại để CGTS. Với thủ đoạn này một đối tượng giả vờ hỏi mua hàng, mua trang sức, hỏi thăm địa chỉ, nhận người quen rồi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại nhanh chóng giật lấy tài sản lên xe đồng bọn đang nổ máy chờ sẵn ở bên ngoài để tẩu thoát (chiếm 15,33%). Có trường hợp chúng chia nhau dàn cảnh, tạo tình huống va quẹt giao thông để người đi đường bực lộ sơ hở hoặc phân tán sự chú ý trong bảo vệ tài sản tạo điều kiện cho đồng bọn CGTS. Đây là thủ đoạn do băng nhóm hoạt động chuyên nghiệp, có tổ chức với nhiều đối tượng tham gia, có sự phân công vai trò và phối hợp chặt chẽ giữa các đối tượng trong quá trình gây án (chiếm 10,89%). Ngoài ra còn một số thủ đoạn khác được thể hiện rõ tại bảng 3.14 – phần phụ lục.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo công cụ, phương tiện phạm tội:*

Qua nghiên cứu 450 bản án HSST về tội CGTS, chỉ có 22 vụ đối tượng đi bộ để CGTS, chiếm tỷ lệ 4,89%; có 428 vụ đối tượng sử dụng phương tiện là xe gắn máy để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm tỷ lệ 95,11% (xem bảng 3.17–phụ lục). Phương tiện chủ yếu các đối tượng sử dụng trong quá trình cướp giật là các loại xe mô tô, xe gắn máy có kết cấu nhỏ gọn, tốc độ cao, được đôn dên, xoáy nòng, được đối tượng tháo biển số, làm mờ biển số, gắn biển số giả, bẻ cong biển số, sửa biển số nhằm đánh lạc hướng, gây khó khăn trong việc theo dõi, điều tra của cơ quan chức năng. Điều này chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý phương tiện của cơ quan Công an thời gian qua.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo thời gian phạm tội:* Qua nghiên cứu 450 bản án HSST về tội CGTS cho thấy số vụ CGTS xảy ra từ 6 giờ – 12 giờ có 82 vụ, chiếm 18,22%; từ 12 giờ - 17 giờ xảy ra 134 vụ, chiếm 29,78%; từ 17 giờ – 22 giờ

có 208 vụ, chiếm 46,22%; 26 vụ xảy ra vào thời gian khác, chiếm 5,78% (xem bảng 3.19; biểu đồ 3.11 – phụ lục). Như vậy các đối tượng CGTS thường tập trung gây án nhiều nhất vào khoảng thời gian từ 17 giờ - 22 giờ vì đây là thời điểm chập tối người dân tan tầm đi làm về, mang theo nhiều tài sản, người và phương tiện tham gia đông đúc hay buổi tối có nhiều người ra đường đi chơi, ăn mặc mát mẻ thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát mà ít bị truy đuổi.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo địa điểm phạm tội:*

Qua nghiên cứu cho thấy tội CGTS xảy ra ở tất cả các địa bàn Quận, huyện của TP.HCM nhưng nổi lên phức tạp và phổ biến nhất ở các địa bàn Quận 10, Quận 5, Quận 11, Quận 1, Quận 4, Quận 3, quận Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Bình Thạnh... (xem bảng 3.10, 3.11, 3.12 – phụ lục). Đặc điểm nổi bật, đặc trưng về địa bàn gây án ở tội CGTS thường gắn với địa bàn, khu vực đông dân cư, có nhiều khách du lịch, người nước ngoài thường xuyên lui tới, trên các trục, tuyến giao thông đông người gắn với các địa điểm công cộng như các khu du lịch (Đầm sen, Suối Tiên, Nhà Thờ Đức Bà, Dinh Độc lập, Chợ Bến Thành, Phố đi bộ Nguyễn Huệ...), công viên (23/9, Lê Thị Riêng, Tao Đàn...), bệnh viện, trường học, bến xe, nhà ga và các địa điểm khác như thường xuyên diễn ra các giao dịch về tài sản như ngân hàng, tiệm vàng, quầy thu đổi ngoại tệ, cửa hàng điện thoại di động, cửa hàng bán lẻ... Các địa bàn vùng ven Thành phố, thưa thớt dân cư, kinh tế phát triển chậm như huyện Cần Giờ, Củ Chi ít được các đối tượng CGTS chú ý hoạt động phạm tội.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo hình thức phạm tội:*

Qua nghiên cứu 450 bản án HSST về tội CGTS cho thấy có đến 321/450 vụ án thực hiện bằng hình thức đồng phạm, chiếm tỷ lệ 71,33%; chỉ có 129/450 vụ phạm tội CGTS được thực hiện bằng hình thức đơn lẻ, không có đồng phạm, chiếm 28,67% (xem bảng 3.15 – phụ lục). Điều này cũng phù hợp với xu hướng chung hiện nay là tội phạm thường liên kết lại với nhau thành các băng, nhóm hoạt động phạm tội có tổ chức và có tính chất ngày càng chuyên nghiệp hơn.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo loại tài sản người phạm tội chiếm đoạt:*

Tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ CGTS thường là những vật có đặc điểm nhỏ, gọn, có giá trị cao, dễ cất giấu và dễ dàng tiêu thụ như điện thoại di động, dây chuyền vàng, túi xách, ba lô, ví cầm tay, máy tính xách tay, máy ảnh kỹ thuật số, tiền mặt, ngoại tệ và một số tài sản khác (xem bảng 3.20 – phụ lục).

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội như sau: (xem bảng 3.13 – phụ lục)*

*Xét về giới tính người phạm tội:* Số bị cáo phạm tội CGTS là nam giới chiếm tỷ lệ rất cao với 1.036 bị cáo, chiếm 97,92%; nữ giới chỉ có 21 bị cáo, chiếm 2,08%. Như vậy nam giới phạm tội CGTS chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều với nữ giới, điều này xuất phát từ đặc trưng của tội CGTS đòi hỏi người phạm tội phải có sức khỏe để giằng, giật lấy tài sản và nhanh chóng tẩu thoát.

*Xét về độ tuổi người phạm tội:* Dưới 18 tuổi có 147 bị cáo, chiếm 13,91%; từ 18 tuổi đến 30 tuổi có 631 bị cáo, chiếm 59,70%; từ trên 30 tuổi đến 45 tuổi có 248 bị cáo chiếm 23,46% và trên 45 tuổi có 31 bị cáo chiếm 2,93%. Như vậy số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM tập trung chủ yếu ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi. Đặc điểm này cho thấy nhóm tuổi này các đối tượng thường chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS.

*Xét về trình độ học vấn người phạm tội:* Số bị cáo không biết chữ có 24 bị cáo, chiếm 2,27%; trình độ tiểu học có 348 bị cáo, chiếm 32,92%; trung học cơ sở có 446 bị cáo, chiếm 42,19%; trung học phổ thông có 219 bị cáo, chiếm 20,73%; cao đẳng, đại học có 20 bị cáo, chiếm 1,89%. Như vậy đa số người phạm tội CGTS có trình độ học vấn thấp từ trung học cơ sở trở xuống, chiếm tỷ lệ 77,38% (xem biểu đồ 3.7 – phụ lục), các đối tượng này không được học hành hoặc học hành không đến nơi đến chốn.

*Xét về nghề nghiệp người phạm tội:* Số đối tượng không có nghề nghiệp: có 692 bị cáo, chiếm tỷ lệ 65,47%; có nghề nghiệp không ổn định: 254 bị cáo, chiếm tỷ lệ 24,03%; có nghề nghiệp ổn định: 82 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,76%; là học sinh, sinh viên có 29 bị cáo, chiếm tỷ lệ 2,74%. Như vậy đa số người phạm tội CGTS rơi vào những đối tượng vô công, rỗi nghề, có nghề nghiệp không ổn định (chiếm 89,5%), số đối tượng có nghề nghiệp ổn định phạm tội chiếm tỷ lệ rất thấp. Điều này chứng tỏ mặc dù có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ nhưng chính quyền TP.HCM vẫn chưa đảm bảo được nhu cầu vật chất và tinh thần của một bộ phận người dân.

*Xét về tiền án, tiền sự:* Có 482/1.057 bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự, chiếm tỷ lệ 45,60%; số bị cáo phạm tội lần đầu là 575 đối tượng, chiếm tỷ lệ 54,40%, số này phần đông là những đối tượng không có việc hoặc việc làm không ổn định, một số bị các đối tượng có tiền án, tiền sự lôi kéo tham gia phạm tội (xem biểu đồ 3.7 – phụ lục).

Diễn hình: Tại bản án số 142/2013/HSST ngày 05/9/2013 của TAND Quận 3, TP.HCM tuyên phạt bị cáo Trần Thành Vững (sinh 1975, trú tại 27 D Võ Thị 6, Phường Đa Cao, Quận 1, TP.HCM ) 05 năm tù giam về tội CGTS. Tại bản án sơ thẩm có nêu: bị cáo Trần Thành Vững đã từng có 04 tiền án về cùng một loại tội CGTS.

*Xét về tình trạng cư trú của người phạm tội:* Có 601/1.057 bị cáo phạm tội CGTS có hộ khẩu ở nơi khác đến TP.HCM tạm trú, chiếm tỷ lệ 56,86%; 338/1.057 bị cáo là người có hộ khẩu thường trú tại TP.HCM, chiếm 31,98%; còn lại là số bị cáo lang thang vô gia cư, không đăng ký cư trú chiếm 11,16%.

*Về đặc điểm nghiện ma túy của người phạm tội CGTS:* Có đến 475/1.057 bị cáo nghiện ma túy khi phạm tội CGTS, chiếm tỷ lệ 44,94%, trong đó có nhiều đối tượng đi cai nghiện mới về (xem bảng 3.13 – phụ lục). Đây là con số phản ánh thực trạng các đối tượng sử dụng ma túy phạm tội CGTS chiếm tỷ lệ rất cao trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua.

+ *Cơ cấu tình hình tội CGTS xét theo đặc điểm nạn nhân:*

Qua khảo sát 450 bản án HSST về tội CGTS với 452 nạn nhân cho thấy: Có 401 nạn nhân là nữ giới (chiếm 88,72%); 86 nạn nhân là người nước ngoài (chiếm 19,02%) và có đến 185/452 nạn nhân (chiếm 40,93%) là người từ các địa phương khác đến TP.HCM để tham quan, du lịch, học tập, tìm kiếm việc làm... (xem bảng 3.16 – phụ lục). Điều này chứng tỏ công tác tuyên truyền để người dân nắm được tình hình, phương thức, thủ đoạn của tội CGTS; giúp nâng cao ý thức quản lý, bảo vệ tài sản ở người dân nhất là nữ giới, khách du lịch, người dân từ địa phương khác đến Thành phố trong thời gian qua chưa được cơ quan chức năng chú trọng và thực hiện hiệu quả.

#### **- Tính chất của tình hình tội CGTS**

Như đã phân tích, tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM luôn chiếm tỷ lệ cao hơn cả về số vụ và số bị cáo trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt và trong tổng số tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017. Đây cũng là địa bàn có cấp độ nguy hiểm cao nhất về tình hình tội CGTS trong sáu tỉnh thành Đông Nam Bộ và có hệ số tình hình tội CGTS cao gấp 4,36 lần hệ số này trên địa bàn cả nước (xem bảng 3.5 và 3.6 – phụ lục).

Tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua được thực hiện bởi đa số các đối tượng là nam giới, có tiền án, tiền sự, nghiện game, nghiện hút ma túy, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, có trình độ học vấn thấp,



điều kiện kinh tế khó khăn, lười biếng lao động, chủ yếu từ các địa phương khác đến lưu trú. Bên cạnh đó, số đối tượng trước đây chưa từng phạm tội, thậm chí ngay cả đối với học sinh, sinh viên hay nữ giới cũng tham gia cướp giật nhưng với tính chất nguy hiểm không hề thua kém mặc dù tỷ lệ này không nhiều.

Tội CGTS thường diễn ra rất nhanh, bất ngờ và rất khó ngăn chặn. Tính chất nguy hiểm của tội CGTS còn thể hiện rõ nét ở thủ đoạn gây án của người phạm tội. Các đối tượng thường có sự chuẩn bị chu đáo trước khi phạm tội như chuẩn bị phương tiện gây án; thăm dò, nắm bắt các tuyến đường, địa bàn, khu vực thuận tiện cho việc phạm tội và tẩu thoát; quan sát, xác định tài sản sẽ cướp giật; thăm dò hoạt động của lực lượng chức năng; nghiên cứu địa điểm, cửa hàng tiêu thụ tài sản sau khi chiếm đoạt được... Phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS của các đối tượng hết sức đa dạng, táo bạo và liều lĩnh, có khi thực hiện tội phạm một mình, đơn lẻ, có khi hình thành các băng nhóm cướp giật chuyên nghiệp liên tục gây án trên nhiều địa bàn chỉ trong một trong thời gian ngắn. Có những đối tượng sẵn sàng, manh động gây án vào những giờ cao điểm trên các tuyến phố đông người, các nơi vui chơi, giải trí, thậm chí tổ chức canh phục, cướp giật trước các ngân hàng, trụ ATM, tiệm vàng ngay khi có cơ hội, có trường hợp còn xông vào cả nhà hàng tiệc cưới, tiệc thổi nôi, nhà người dân để CGTS. Các đối tượng thường thủ sẵn hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao như dao lê, dao bấm, bình xịt hơi cay... nhằm tấn công, chống trả quyết liệt khi bị truy đuổi, thậm chí sát hại luôn người truy bắt khi bị dồn vào “đường còng”. Tất cả điều này cho thấy tính chất huy hiểm của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM không có xu hướng giảm đi mà ngày càng tăng cao.

Tuy nhiên đó mới chỉ là phần hiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Để đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ, tương đối chính xác hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS đạt được trong thời gian qua, chúng tôi cho rằng cần phân tích, đánh giá làm rõ thêm phần ẩn của tình hình tội CGTS.

### *3.2.1.2. Phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

Qua nghiên cứu cho thấy số vụ CGTS đã được cơ quan Công an phát hiện, ghi nhận nhưng không được khởi tố còn ở mức khá cao với 1.543/14.228 vụ, chiếm tỷ lệ 10,84% và có đến 3.061/12.865 vụ CGTS đã được khởi tố nhưng chưa được điều tra làm rõ, chiếm tỷ lệ 21,13%. Trong số đó chắc chắn sẽ có một lượng không nhỏ

là tội phạm “ẩn” của tội CGTS. Thống kê cho thấy tỷ lệ điều tra, khám phá tội CGTS hàng năm tăng giảm không ổn định, năm 2008 là 86,91%, năm 2013 giảm còn 68,35%, năm 2014 tăng lên 73,67%, đến năm 2017 lại giảm còn 56,42%, tỷ lệ trung bình hàng năm là 75,87% (*xem bảng 3.23 – phụ lục*). Bên cạnh đó, tình trạng số vụ án CGTS mà các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn TP.HCM đình chỉ trong thời gian qua cũng phần nào thể hiện sự “ẩn” đối với loại tội phạm này (Tổng số vụ đình chỉ: 86 vụ; với 136 bị can, bị cáo) (*xem bảng 3.26 – Phụ lục*). Điều này cho thấy hoạt động đấu tranh “chống” tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM chưa thật sự đạt hiệu quả cao và mang tính bền vững.

Qua nghiên cứu, phân tích 450 hồ sơ bản án HSST về tội CGTS, tác giả nhận thấy nhiều bị cáo khai nhận trước khi bị bắt về hành vi CGTS đã thực hiện nhiều vụ CGTS nhưng không bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý, thậm chí nhiều đối tượng còn khai báo cụ thể địa điểm và thời gian thực hiện tội phạm, tuy nhiên quá trình điều tra cơ quan Công an gặp nhiều khó khăn như không xác định được người bị hại, người bị hại là người nước ngoài đã về nước dẫn đến thiếu tài liệu, chứng cứ nên không đủ cơ sở để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử làm rõ theo quy định.

Kết quả khảo sát 300 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội CGTS (thực hiện trên địa bàn TP.HCM) tại trại giam An Phước (Bình Dương) và trại giam Z30D Bình Thuận với câu hỏi: *Anh (Chị) cho biết đã thực hiện bao nhiêu vụ cướp giật tài sản cho đến thời điểm bị bắt?* cho thấy: có đến 126/300 phiếu cho biết đã gây ra từ 1 vụ đến 5 vụ CGTS trước khi bị bắt, chiếm tỷ lệ 42,0% và có đến 20/300 phiếu cho biết đã thực hiện trót lọt trên 5 vụ CGTS mới bị phát hiện, bắt giữ, chiếm tỷ lệ 6,67% (*xem kết quả phiếu điều tra, khảo sát số 2*). Điều này phần nào khẳng định số vụ CGTS đã xảy ra nhưng chưa được phát hiện chiếm tỷ lệ không hề nhỏ.

Ngoài ra trong nhiều vụ CGTS, các đối tượng hoạt động theo băng nhóm nhưng chỉ biết mặt và tên gọi của nhau còn những thông tin khác về nơi cư trú, họ tên đầy đủ, quê quán các đối tượng hầu như không nắm rõ. Nhiều băng nhóm CGTS hình thành rất nhanh, chỉ tình cờ gặp nhau trong quán nhậu, quán game, khi đi cà phê hay tham gia các tệ nạn xã hội đã rủ nhau đi cướp giật để có tiền tiêu xài. Sau khi cướp giật chúng bán tài sản, chia nhau tiền và đường ai nấy đi, sau này có cơ hội thuận lợi chúng tiếp tục kết hợp cùng nhau gây án. Điều này dẫn đến việc nhiều đối tượng phạm tội trong băng nhóm chưa được cơ quan chức năng điều tra làm rõ

và xử lý kịp thời, số người phạm tội CGTS “ẩn” tăng lên, nhất là trong các vụ án CGTS có yếu tố đồng phạm. Điển hình như: Tại bản án số 258/2015/HSST ngày 30/7/2015 của TAND TP.HCM: Lê Văn Cửa (sinh 1991, thường trú phường 10, quận Tân Bình) quen biết các đối tượng Long, Kiệt và Tú (chưa xác định được lai lịch). Ngày 12/10/2013 được Kiệt rủ đi CGTS thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, phát hiện chị Nguyễn Thị Nghiệm đang đi xe máy trên đường Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền thì Kiệt chạy xe áp sát để Tú nhanh chóng giật sợi dây chuyền rồi tăng ga tẩu thoát, Cửa chở Long chạy phía sau làm nhiệm vụ “cản địa”. Cú giật mạnh khiến Chị Nghiệm va chạm với xe gắn máy đi ngược tử vong tại chỗ. Cửa bị bắt quả tang cùng phương tiện gây án, Long, Kiệt, Tú chạy thoát. Tại Hội đồng xét xử, Cửa khai: Chỉ mới biết Long, Kiệt và Tú tại quán trượt batin cách đó vài ngày và lấy số điện thoại của nhau cho đến khi Kiệt gọi điện rủ đi cướp giật, ngoài ra Cửa không biết thông tin gì thêm về các đối tượng này.

Mặt khác, qua trung cầu ý kiến đối với 300 cán bộ chiến sĩ thuộc lực lượng CSHS Công an TP.HCM với câu hỏi: *“Theo đánh giá của đồng chí, có khoảng bao nhiêu % số vụ trong tổng số vụ cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn đồng chí phụ trách nhưng không được phát hiện? Kết quả cho thấy: Có đến 239/300 phiếu (chiếm 79,66%) cho rằng có đến 50% - 70% số vụ trong tổng số vụ CGTS xảy ra nhưng không được phát hiện (xem kết quả phiếu trưng cầu ý kiến số 1).*

Qua số liệu xét xử sơ thẩm cho thấy tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM nhìn chung có xu hướng giảm dần qua từng năm cả về số vụ và số bị cáo, tuy nhiên số vụ, số bị cáo phạm tội CGTS được đưa ra xét xử và đã đưa vào thống kê tội phạm chỉ mới là “phần nổi” của tình hình tội này. Thực tế còn một phần không nhỏ tội CGTS vẫn chưa được cơ quan chức năng phát hiện, xử lý, tỷ lệ ẩn đối với tội này là rất cao, tính chất mức độ nguy hiểm không hề suy giảm và diễn biến ngày càng phức tạp.

Một câu hỏi đặt ra, liệu các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM được triển khai thực hiện đã phát huy hết tác dụng và mang lại hiệu quả cao hay chưa? Rõ ràng qua phân tích tình hình tội CGTS và kết quả đạt được trong việc tổ chức lực lượng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa như đã trình bày tại mục 3.1.2 và 3.1.3 của luận án, chúng tôi cho rằng đủ cơ sở để đưa ra kết luận: Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua đã phát huy tác dụng và mang lại những kết quả tích cực đáng ghi nhận, tuy

nhiên vẫn chưa thật sự đáp ứng được các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, hiệu quả phòng ngừa đạt được chưa như mong muốn.

Kết quả lấy phiếu trưng cầu ý kiến của 300 cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng CSHS Công an TP.HCM với câu hỏi: “*Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn đồng chí phụ trách?*” cho thấy: có đến 58,66% số phiếu đánh giá đạt hiệu quả trung bình; 10,67% số phiếu đánh giá đạt hiệu quả kém; chỉ có 30,67% số phiếu đánh giá đạt hiệu quả tốt và không có phiếu nào đánh giá rất tốt. Kết quả này đã phản ánh được phần nào về hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

### ***3.2.2. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Bằng việc phân tích, đánh giá thực trạng phòng ngừa và làm rõ tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017, có thể xác định bốn nhóm nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trong thời gian qua như sau:

- ***Một là, Nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ tác động tiêu cực trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.***

Môi trường gia đình có tác động trực tiếp, thường xuyên đến quá trình hình thành nhân cách của con người ngay từ khi còn nhỏ. Nghiên cứu 1.057 bị cáo phạm tội CGTS cho thấy có đến 75,97% số đối tượng sinh ra, lớn lên trong các gia đình có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có cấu trúc không hoàn thiện như không có bố hoặc mẹ, thậm chí không có cả bố lẫn mẹ; bố mẹ bỏ nhau, thường xuyên vi phạm pháp luật, không gương mẫu về đạo đức hay tham gia các tệ nạn xã hội, hay đối xử với con một cách hà khắc, hay đánh đập, chửi bới (*xem bảng 3.13 - phụ lục*). Từ chỗ bị gia đình bỏ rơi không được quan tâm giáo dục toàn diện, lại sớm va chạm cuộc sống khó khăn nên các em dễ dàng bước chân vào con đường phạm tội, trong đó có tội CGTS. Nhiều bậc cha mẹ mãi lo làm ăn, buôn bán mà không có thời gian quan tâm, chăm sóc dạy bảo con cái, không biết con em mình đi đâu, làm gì, tiếp xúc với ai; việc giáo dục ý thức tôn trọng, bảo vệ tài sản của mình và của người khác ít được quan tâm, chú trọng. Họ phó mặc việc học tập, quản lý con em cho nhà trường, nhiều em bỏ học, tụ tập, đua đòi, câu kết với đối tượng xấu tham gia các tệ nạn xã hội nhưng không được phát hiện sớm để uốn nắn, răn đe kịp thời. Qua điều tra, khảo sát 300 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội CGTS với câu hỏi:

“*Trước khi bị bắt về hành vi cướp giật tài sản, cha mẹ, người thân trong gia đình có thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Anh (Chị) chấp hành các quy định pháp luật hay không?*” Kết quả cho thấy có đến 215/300 phạm nhân cho biết gia đình họ không quan tâm đến vấn đề này (chiếm 71,67%); 70/300 phạm nhân cho biết gia đình có quan tâm nhưng rất ít (chiếm 21,33%). Bên cạnh đó nhiều gia đình có điều kiện kinh tế khá giả nhưng lại không có phương pháp giáo dục con đúng cách, thậm chí quá nuông chiều, thỏa mãn tất cả nhu cầu vật chất của con cái một cách vô nguyên tắc (chiếm 24,03%) mà không lường trước được hậu quả; khi được nhà trường phản ánh các vi phạm của con em mình nhưng không lắng nghe mà còn bênh vực một cách vô thức, từ đó hình thành ở các em lối sống ích kỷ, vô kỷ luật, ngày càng xem thường pháp luật. Tất cả những yếu tố này thúc đẩy quá trình hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực, khi gặp những điều kiện thuận lợi sẽ dẫn đến việc các em thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội CGTS.

Ngoài ra, những hạn chế trong môi trường nhà trường cũng là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS như: nhà trường chỉ chú trọng giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông mà chưa chú trọng việc giáo dục nhân cách, pháp luật cho học sinh; các môn dạy về đạo đức, pháp luật, ý thức công dân chưa có giáo viên chuyên trách; thầy cô chủ nhiệm chỉ làm hết trách nhiệm trong giờ lên lớp, chưa thật sự dành nhiều thời gian quan tâm nắm bắt tâm tư, tình cảm, những thay đổi trong suy nghĩ, lối sống ở các em để uốn nắn, giáo dục kịp thời dẫn đến các em có nguy cơ phát triển lệch lạc, nhất là khi có bạn xấu bên ngoài xã hội. Mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình còn hạn chế, chưa có sự trao đổi thông tin thường xuyên để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện ở các em, thậm chí còn đùn đẩy trách nhiệm trong quản lý, giáo dục. Nhiều em bỏ học tụ tập đàn đúm, tham gia tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật là mầm mống cơ bản của hành vi CGTS.

Môi trường xã hội: Với một nền kinh tế phát triển năng động, đời sống của người dân trên địa bàn TP.HCM không ngừng được nâng cao thì mặt trái của nó cũng tiềm ẩn nhiều nhân tố tác động không nhỏ đến tình hình ANTT, đặc biệt đây là địa bàn có rất đông người nhập cư. Không ít người ủng hộ lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền, có tiền là có tất cả; khoảng cách giàu nghèo ngày càng nói rộng; sự lan tràn của văn hóa phẩm đồi trụy cùng với các tệ nạn xã hội như lô đề, cờ bạc, ma túy, mại dâm... chưa được kim chế làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục, đạo

đức, lối sống, nhận thức và hành động của một bộ phận người dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên thiếu hiểu biết, lười lao động. Do không có sự quản lý thường xuyên của gia đình lại trong độ tuổi thừa sinh lực nhưng thiếu kinh nghiệm và bản lĩnh sống nên nhiều em đã không giữ được mình, bỏ bê học tập và tiêm nhiễm các thói hư tật xấu, nên đã chủ động hoặc bị rủ rê, lôi kéo đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội CGTS. Bên cạnh đó mặt trái nền kinh tế thị trường làm cho nhiều doanh nghiệp thua lỗ, phá sản, tình trạng mất việc, thất nghiệp gia tăng, trong số này có những người vì khó khăn, túng quẫn, nợ nần đã đi CGTS để có tiền tiêu xài.

- **Hai là, Nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội.**

Một trong những nguyên nhân cơ bản, quan trọng dẫn đến phát sinh tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua là do người phạm tội có nhận thức lệch lạc về nhu cầu, sở thích cá nhân và cách thức thỏa mãn nhu cầu đó. Phân tích động cơ, mục đích ở 1.057 bị cáo phạm tội CGTS cho thấy các đối tượng này có nhu cầu thụ hưởng cao như thích ăn chơi (nhậu nhẹt, bao gái, chiêu đãi bạn bè), mua sắm, tiêu xài cá nhân (39,93%) nhưng bản thân không có việc làm, lười lao động. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy đa số người phạm tội CGTS có lối sống không lành mạnh, buông thả, truy lạc, có nhiều thói quen xấu như nghiện game online, cờ bạc, lô đề, hút chính ma túy (57,99%), thường xuyên xem các văn hóa phẩm đồi trụy, kích động bạo lực, có quan hệ quen biết, chơi bời với các đối tượng xấu ngoài xã hội (*xem bảng 3.13, biểu đồ 3.9 – phụ lục*). Trong khi đó đa số các đối tượng này có trình độ học vấn thấp (77,38% số đối tượng có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống), nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến khả năng tự đánh giá tính đúng đắn và phù hợp của hành vi cá nhân với chuẩn mực xã hội của các đối tượng rất kém. Để có tiền thỏa mãn các nhu cầu đó, một bộ phận thanh thiếu niên đã nghĩ đến những cách làm giàu thật nhanh mà không phải vất vả và CGTS được các đối tượng cho là con đường “lý tưởng” nhanh có tiền.

Qua khảo sát 300 phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội CGTS tại trại giam An Phước và Z30D với câu hỏi: “*Tài sản sau khi cướp giật được anh (chị) thường dùng vào việc gì?*” cho thấy: Có đến 42,67% đối tượng cho biết đã bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, 18,33% phạm nhân cho biết đã bán để có tiền chơi game, đánh bạc, 35,67% phạm nhân cho biết đã bán để lấy tiền mua sắm, ăn chơi và 3,33% phạm nhân cho biết sử dụng mục đích khác. Kết quả này gần sát với kết quả nghiên cứu mục đích phạm tội của 1.057 bị cáo tại 450 bản án HSST về tội CGTS.

*- Ba là, Nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người quản lý tài sản*

Qua phân tích đặc điểm nạn nhân trong các vụ CGTS cho thấy hầu hết tội CGTS xảy ra đều có một phần lỗi từ phía nạn nhân, đó chính là sự sơ hở, lơ là, mất cảnh giác, hờ hênh trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của mình, điều này đã kích thích lòng tham, củng cố, thúc đẩy ý định phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng CGTS thực hiện hành vi phạm tội một cách dễ dàng. Nhiều người thường mang tài sản có giá trị khi tham gia giao thông, đến những nơi công cộng nhưng lại không che chắn cẩn thận, không có biện pháp bảo vệ tài sản. Một số nạn nhân trong các vụ CGTS còn thể hiện tính sĩ diện, thích ăn mặc hở hang, phô trương tài sản trong khi khả năng tự bảo vệ thấp đã kích thích lòng tham và tâm lý lệch chuẩn vốn có ở các đối tượng. Một số đối tượng ban đầu không có ý định CGTS nhưng khi thấy “cơ hội” thuận lợi đã nhanh chóng nảy sinh ý định phạm tội và thực hiện hành vi CGTS ngay sau đó. Không ít người nước ngoài, người dân từ các tỉnh thành khác đến thành phố để tham quan, du lịch, tìm kiếm việc làm, học tập, khám chữa bệnh, thăm người thân... nhưng không nắm được tình hình ANTT, đặc biệt là tình hình tội CGTS trên địa bàn nên dễ dàng lọt vào “tầm ngắm” của các đối tượng CGTS. Sau khi bị CGTS nhiều người bị hại không đến cơ quan chức năng trình báo vì có tâm lý “của đi thay người”, hay họ không tin vào cơ quan chức năng có thể tìm lại tài sản, sợ phiền hà, tốn kém thời gian hay người nước ngoài đã về nước. Chính điều này đã tạo tâm lý vững vàng cho các đối tượng CGTS tiếp tục phạm tội, xem thường pháp luật và thách thức cơ quan chức năng.

*- Bốn là, Nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những yếu kém, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước về ANTT, đặc biệt từ công tác phòng ngừa của các lực lượng chức năng trên địa bàn Thành phố.*

Qua nghiên cứu cho thấy những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về ANTT là một trong những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua. Những hạn chế này có thể kể đến như: Công tác quản lý cư trú chưa được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên dẫn đến tình trạng người nhập cư không đăng ký tạm trú, lưu trú diễn ra khá phổ biến, nhiều đối tượng CGTS đã lợi dụng điều này để ẩn nấp, tụ tập gây án mà không sợ bị phát hiện. Công tác quản lý, kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện như dịch vụ cầm đồ, kinh doanh vàng bạc... chưa được quan tâm, siết chặt, không ít trường hợp vi phạm quy định về kinh doanh nhưng không được xử lý thậm chí bỏ qua, điều này đã

gián tiếp tiếp tay cho các đối tượng CGTS yên tâm thực hiện tội phạm. Chính quyền cơ sở còn buông lỏng trong công tác cai nghiện, quản lý người sau cai nghiện, người có tiền án, tiền sự dẫn đến tỷ lệ tái nghiện, tái phạm tội cao; hoạt động tuần tra, kiểm soát trên các tuyến, địa bàn trọng điểm chưa được thường xuyên, liên tục; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa thật sự hiệu quả, rộng khắp và kịp thời; hiệu quả công tác điều tra, xử lý loại tội phạm này chưa cao và triệt để... Nguyên nhân này đã được tác giả trình bày khá rõ tại mục 3.1.3 của luận án.

### **3.3. Nhận xét, đánh giá**

#### **3.3.1. Ưu điểm**

Thời gian qua, các chủ thể trên địa bàn TP.HCM đã phát huy tốt vai trò, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật trong quá trình áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS. Điều đó được thể hiện ở những ưu điểm cụ thể sau đây:

- Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM luôn được các cấp lãnh đạo chú trọng và quan tâm chỉ đạo sát sao. Vai trò điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong phòng ngừa tình hình tội CGTS ngày càng quyết liệt và đi vào chiều sâu, điều đó đã giúp cho hoạt động phòng ngừa đi đúng hướng và mang lại hiệu quả nhất định. Nhiều chủ trương, đường lối của Thành ủy, UBND Thành phố, Bộ Công an về công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS đã được cụ thể hóa và đi vào thực tế với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, từ đó làm thay đổi mạnh mẽ về nhận thức và hành động ở các chủ thể đối với hoạt động phòng ngừa tình hình tội này.

- Các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt Công an Thành phố, VKSND, TAND, Sở Tư Pháp đã chủ động, thường xuyên, kịp thời làm tốt công tác tham mưu cho Thành ủy, UBND Thành phố trong việc xây dựng và ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Chương trình, Kế hoạch phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng có hiệu quả; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm để giữ vững ANTT, góp phần phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS, từ các biện pháp kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, tổ chức quản lý đến các hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn nhìn chung được các chủ thể áp dụng, triển khai, vận dụng khá linh hoạt, toàn diện, đồng bộ và sâu sắc, đảm bảo sự đa dạng về nội dung cũng như cách thức thực hiện. Trong quá trình áp dụng các biện pháp phòng ngừa, các



chủ thể luôn bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của từng địa phương cũng như tính đặc thù trên từng tuyến, địa bàn, đối tượng hướng đến. Nhờ đó hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần hạn chế, ngăn chặn, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện tình hình tội CGTS.

- Hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đã tranh thủ được phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt nhận được sự đồng thuận, giúp đỡ của quần chúng nhân dân. Phần lớn người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng ngừa, nhận diện rõ được tính chất nguy hiểm của tội CGTS nhất là các phương thức, thủ đoạn phạm tội. Nhờ đó phong trào toàn dân bảo vệ ANTT đã lan tỏa cả bề rộng lẫn chiều sâu, nhiều mô hình tự phòng, tự quản về ANTT tại cơ sở đã được xây dựng, củng cố và hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ phục vụ đắc lực cho công tác phòng ngừa tình hình tội này.

- Công tác quản lý nhà nước về ANTT tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt và mang lại hiệu quả cao. Công tác tuyên truyền pháp luật đã được đẩy mạnh qua các phương tiện thông tin đại chúng. Hoạt động tuần tra, kiểm soát đã được tiến hành thường xuyên, liên tục, nhờ đó kịp thời bắt giữ nhiều đối tượng CGTS khi vừa mới gây án. Các vụ CGTS xảy ra đã được tập trung điều tra, làm rõ với tinh thần khẩn trương, tích cực nhằm xử lý nghiêm minh tội phạm và người phạm tội, góp phần răn đe các đối tượng khác, đồng thời trấn an dư luận xã hội và tạo niềm tin ở nhân dân vào chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

### **3.3.2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân**

Tại mục 3.1 của luận án, tác giả đã trình bày khá chi tiết, cụ thể những hạn chế, bất cập trong nhận thức, tổ chức, phân công lực lượng, trong quan hệ phối hợp giữa các chủ thể cũng như trong hoạt động triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, do đó trong tiểu mục 3.3.2 này tác giả không đề cập lại nội dung trên. Qua nghiên cứu, có thể xác định nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong phòng ngừa tình hình tội CGTS như sau:

*Thứ nhất*, mặc dù Bộ Công an, Đảng ủy và Chính quyền Thành phố đã rất quan tâm, nghiêm túc trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS; tuy nhiên chính quyền một số địa bàn cơ sở lại thiếu đi sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; chưa có những kế hoạch, hoạt động triển khai cụ thể,

rõ ràng trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn phụ trách; công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn đối với hoạt động phòng ngừa chưa thật sự sâu sát, thậm chí còn lúng túng, bị động.

*Thứ hai*, một số chủ thể phòng ngừa chưa có sự thống nhất, nhất quán về quan điểm, phương hướng, yêu cầu cũng như nhận thức đầy đủ, toàn diện về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và tính chất phức tạp của hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM. Vẫn còn quan điểm cho rằng tình hình tội CGTS thật sự rất khó phòng ngừa, thậm chí không thể phòng ngừa được; hay trách nhiệm phòng ngừa tình hình tội CGTS chỉ thuộc về cơ quan Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát mà không thấy đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, đòi hỏi phải có sự chung tay góp sức của toàn hệ thống chính trị Thành phố và của cả quần chúng nhân dân.

*Thứ ba*, lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM còn hạn chế về số lượng và chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao. Sở Tư pháp Thành phố cũng như Phòng tư pháp các quận, huyện chưa phát huy sức mạnh của đội ngũ tuyên truyền viên sẵn có, chưa huy động được sự tham gia mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật vào hoạt động tuyên truyền. Số lượng cán bộ, chiến sĩ biên chế tại lực lượng CSHS đã qua đào tạo đại học, đúng chuyên ngành điều tra trinh sát, điều tra hình sự còn thấp; việc phân bổ, bố trí cán bộ, chiến sĩ giữa các địa bàn chưa đồng đều, hợp lý. Nhiều KSV, thẩm phán được tuyển chọn trái chuyên ngành nhưng chưa được chú trọng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đầy đủ dẫn đến năng lực, trình độ hạn chế, quá trình thực hiện nhiệm vụ còn mắc nhiều thiếu sót, sai lầm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác phòng ngừa.

*Thứ tư*, ngành Tòa án Thành phố chưa triển khai thành lập mô hình Tòa Chuyên trách cấp quận huyện dù đã có văn bản hướng dẫn của TAND Tối cao về vấn đề này từ năm 2016 [103, 104], trong khi tổng số vụ phạm tội nói chung, số vụ phạm tội CGTS nói riêng được đưa ra xét xử sơ thẩm hàng năm tại TAND các quận, huyện là rất lớn dẫn đến không ít thẩm phán phải “ôm” xét xử nhiều án ở nhiều mảng, nhiều lĩnh vực khác nhau trong cùng một thời gian ngắn tạo nên sự “quá tải” trong công việc, chất lượng xét xử đôi lúc chưa đảm bảo theo yêu cầu.

*Thứ năm*, đối tượng của công tác tuyên truyền khá đa dạng, đến từ nhiều vùng miền, có trình độ văn hóa và nhận thức khác nhau nên công tác tuyên truyền, vận

động cũng gặp nhiều khó khăn. Việc phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn, phát động phòng trào toàn dân bảo vệ ANTK trên một số địa bàn quận, huyện chưa được hưởng ứng mạnh mẽ và tiến hành thường xuyên, liên tục. Các cơ quan chức năng còn chậm trễ trong việc tham mưu cho Chính quyền Thành phố xây dựng và ban hành các quy định, quy chế làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của một số mô hình phòng, chống tội phạm tự quản.

*Thứ sáu*, trong phòng ngừa nghiệp vụ, một số cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế, nhận thức chưa đầy đủ về việc tiến hành các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác phát hiện, nắm tình hình, trao đổi thông tin, tài liệu về đối tượng hoạt động phạm tội CGTS chưa mang tính thường xuyên, liên tục, còn bị xem nhẹ. Một số địa phương quá chú trọng công tác điều tra, truy tố, xét xử, chạy theo vụ việc, giải quyết “phần ngọn” mà sao lãng, quên đi vai trò quan trọng của các biện pháp phòng ngừa chung, phòng ngừa xã hội nên hiệu quả phòng ngừa chưa cao. Bên cạnh đó các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa quan tâm đúng mức trong việc phát hiện nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS cũng như kiến nghị với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội khắc phục các sơ hở, thiếu sót này.

*Thứ bảy*, chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hoặc đã xây dựng được cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS nhưng chưa đảm bảo tính khoa học, cụ thể, rõ ràng, chưa xác định rõ được nội dung, hình thức, nguyên tắc, yêu cầu, trách nhiệm ở các các chủ thể khi tham gia phòng ngừa. Điều này dẫn đến quá trình phối hợp còn lúng túng, bị động, thiếu linh hoạt thậm chí một số chủ thể rất hời hợt, không biết phải tiến hành những việc gì khi tham gia phòng ngừa tình hình tội CGTS. Các thành viên trong Hội đồng phối hợp, tuyên truyền phổ biến pháp luật đều hoạt động kiêm nhiệm nên đôi lúc tham gia phối hợp không nhiệt tình.

*Thứ tám*, nhận thức của một bộ phận người dân trong phòng ngừa tình hình tội CGTS còn hạn chế; ý thức trong việc quản lý, bảo vệ tài sản chưa cao, đặc biệt nhiều chị em phụ nữ có tâm lý ăn diện, thích khoe khoang tài sản, tạo ra sơ hở kích thích lòng tham và nhanh chóng thúc đẩy các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Tâm lý ngại trình báo của nạn nhân trong các vụ CGTS cộng với thái độ bàng quan, thờ ơ, lãnh cảm, vô trách nhiệm ở không ít người dân là một trong những nguyên

nhân khiến các đối tượng CGTS tiếp tục mạnh động gây án, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phòng ngừa trong thời gian qua.

*Thứ chín*, việc ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu khoa học công nghệ trong phòng ngừa tình hình tội CGTS chưa thật sự được chú trọng, một số nội dung được tiến hành còn mang nặng tính thủ công, chậm đổi mới, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trong hoạt động tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm; trong quản lý dữ liệu đối tượng nghiệp vụ hay trong công tác thống kê tội phạm.

### **Kết luận Chương 3**

Trong thời gian vừa qua, bằng sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân, TP.HCM đã và đang hạn chế, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tình hình tội CGTS. Trong Chương 3, luận án đã đề cập và làm rõ những nội dung sau đây:

- Tập trung nghiên cứu, phân tích, làm rõ thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trên ba phương diện đó là: thực trạng nhận thức phòng ngừa; thực trạng về chủ thể phòng ngừa và quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa và thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2017

- Đánh giá hiệu quả đạt được trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thông qua việc phân tích, làm rõ tình hình tội CGTS như là kết quả, sản phẩm của thực trạng phòng ngừa. Qua đó xác định nguyên nhân, điều kiện chủ yếu làm phát sinh tình hình tội này trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua.

- Luận án đã đưa ra những nhận xét, đánh giá chung và chỉ ra được hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực, đáng khích lệ và có nhiều ưu điểm. Tuy nhiên hoạt động này vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định và tác giả cũng đã khái quát, chỉ ra được chín nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

Như vậy với kết quả nghiên cứu đạt được tại chương 3 cùng những dự báo về tình hình tội CGTS và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian tới (được trình bày, phân tích tại mục 4.1 của luận án) sẽ là căn cứ quan trọng cho việc kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

## CHƯƠNG 4

### GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### **4.1. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***4.1.1. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán khoa học về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai nhằm chủ động đưa ra các giải pháp phòng ngừa. Dựa trên kết quả phân tích, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2008-2017 tại chương 3; các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở TP.HCM, có thể dự báo tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới như sau:

Tình hình tội CGTS vẫn diễn biến phức tạp về tính chất và mức độ nghiêm trọng, có xu hướng gia tăng và chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu nhóm tội xâm phạm sở hữu, có sự đan xen, câu kết với các loại tội phạm khác. Phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội CGTS sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt, táo bạo, manh động và liều lĩnh hơn, có xu hướng câu kết với nhau hình thành nên các băng nhóm cướp giật chuyên nghiệp hoạt động lưu động trên nhiều địa bàn, có sự thông đồng, móc nối chặt chẽ giữa đối tượng cướp giật và đối tượng tiêu thụ tài sản, ngày càng có kinh nghiệm trong việc che giấu tội phạm và đối phó với cơ quan chức năng.

Người phạm tội CGTS ngày càng đa dạng về thành phần, ngoài các đối tượng có tiền án, tiền sự, lưu manh, côn đồ, có nhân thân xấu, lười lao động, trình độ văn hoá thấp, nghiện ma túy, cờ bạc thì phát sinh số đối tượng có tri thức, đối tượng phạm tội lần đầu sẽ gia tăng nhiều hơn như: sinh viên ra trường không có việc làm, thất nghiệp; cán bộ, công nhân biến chất, lười lao động.

Đối tượng gây án đa số vẫn là nam giới nhưng có xu hướng ngày càng được trẻ hóa về độ tuổi, nhiều em ở tuổi chưa thành niên thường xuyên bỏ học, tụ tập, tham gia các tệ nạn xã hội sẽ cấu kết hình thành các băng nhóm cướp giật để có tiền ăn chơi.

Phương thức thủ đoạn phạm tội chủ yếu thời gian tới tập trung vào nhóm đối tượng đi từ hai người trở lên có sự phân chia vai trò, vị trí cụ thể, sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn, kết cấu nhỏ gọn quần thảo trên các tuyến phố đông người, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, các bến xe, chợ búa, trường học, các tuyến đường giáp ranh, các tuyến giao thông huyết mạch, trọng điểm, các trục đường liên quận, huyện, các địa điểm thường xuyên diễn ra các giao dịch liên quan đến tài sản vào các giờ sáng sớm (6h-8h), cuối giờ chiều hoặc buổi tối (16h-22h) để thực hiện hành vi CGTS. Thủ đoạn đối tượng nam giả gái, tiếp cận khách du khách nước ngoài giả vờ chèo kéo mua dâm, lợi dụng sở hở để nhanh chóng CGTS sẽ gia tăng nhiều hơn. Phạm vi hoạt động phạm tội không chỉ dừng lại trong các quận, huyện Thành phố mà có xu hướng gây án liên tuyến, liên địa bàn sang các tỉnh thành giáp ranh như Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu. Nạn nhân trong các vụ CGTS đa số vẫn là nữ giới; khách du lịch và người nước ngoài sẽ được các đối tượng chú ý nhiều hơn.

Tóm lại, dự báo những năm tới tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM sẽ diễn biến rất phức tạp, có sự gia tăng về tính chất và mức độ nguy hiểm. Vì thế, đòi hỏi các chủ thể phòng ngừa phải vào cuộc quyết liệt, khẩn trương khắc phục những hạn chế, thiếu sót để tích cực, chủ động nghiên cứu xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS có hiệu quả cao nhất.

#### ***4.1.2. Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

*- Những yếu tố thuận lợi trong phòng ngừa tình hình tội CGTS:*

Các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố ngày càng quyết liệt trong công tác chỉ đạo phòng ngừa tình hình tội CGTS; các chủ thể phòng ngừa đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng nhận thức đúng đắn vai trò và trách nhiệm của mình trong việc tiến hành các hoạt động phòng ngừa cũng như nhận thức được hậu quả nghiêm trọng do tội CGTS gây ra cho xã hội.

Việc thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM theo tinh thần Nghị quyết 54 của Quốc hội sẽ giúp thành phố vừa phát huy tốt hơn các lợi thế tự nhiên trong quá trình phát triển, vừa phát huy tốt nhất các nguồn lực trong nhân dân, trong hệ thống chính trị. Điều này giúp môi trường đầu tư trên địa bàn thành phố ngày càng thông thoáng và thuận lợi tạo điều kiện cho tập đoàn, doanh nghiệp đến

đầu tư, phát triển kinh tế, cùng với đó xu hướng khởi nghiệp được đẩy mạnh sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, trình độ dân trí không ngừng được cải thiện. Đây chính là yếu tố thuận lợi cho các cơ quan Nhà nước tiến hành các biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội, tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, vừa qua Bộ Chính trị đã thông qua Đề án “*Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” với phương châm “*Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*”. Điều này tác động tích cực đến công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội CGTS nói riêng khi các cơ quan chuyên trách về phòng ngừa tội phạm ngày càng được hoàn thiện về cơ cấu tổ chức cũng như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*- Những yếu tố khó khăn trong phòng ngừa tình hình tội CGTS*

Sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội khiến TP.HCM tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư, du khách, học sinh, sinh viên, người lao động từ khắp các tỉnh thành trong cả nước đổ về tìm kiếm việc làm, làm ăn, sinh sống, học tập, du lịch... Điều này làm dân số tăng nhanh với sự đa dạng, phức tạp về thành phần dẫn đến nảy sinh nhiều vấn đề gây mất ổn định về ANTT, làm cho công tác quản lý cư trú, quản lý địa bàn của các cơ quan chức năng phải chịu nhiều áp lực, xuất hiện nhiều bất cập, lỏng lẻo. Các đối tượng hình sự sẽ tập trung về thành phố lợi dụng ẩn náu hoạt động phạm tội CGTS gây khó khăn cho công tác phòng ngừa tình hình tội này.

Cùng với đó là mặt trái của nền kinh tế thị trường như sự phân hóa giàu nghèo ngày càng trở nên sâu sắc; sự du nhập văn hoá phẩm đồi trụy, bạo lực đã làm cho một bộ phận thanh, thiếu niên hình thành lối sống ăn chơi, thích hưởng thụ, lười lao động, coi trọng vật chất, sẵn sàng CGTS để có tiền tiêu xài; tình trạng thất nghiệp gia tăng, đặc biệt đối với những người có lao động giản đơn, có trình độ tay nghề thấp sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp khi TP.HCM đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, cuộc cách mạng 4.0 ngày càng phát triển mạnh mẽ và các ngành công nghệ cao chiếm thế thượng phong... Điều này đã làm cho các yếu tố tiêu cực của môi trường sống gia tăng, tác động tiêu cực đến tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM thời gian tới.

Kinh tế thành phố phát triển, thu nhập của người dân ngày càng tăng cao dẫn đến các nhu cầu đi lại, làm ăn, buôn bán, trao đổi, giao dịch tiền bạc, tài sản... của nhân dân sẽ nhiều hơn. Nhiều người dân, nhất là chị em phụ nữ có điều kiện mua sắm các loại trang sức, đồ hiệu, điện thoại, bóp ví đắt tiền nhằm đáp ứng nhu cầu làm đẹp của bản thân khi ra đường, du lịch, đi chơi, làm việc... Đây chính là mảnh đất màu mỡ, là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng phạm tội CGTS sẽ nhắm đến và lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Hiện nay phương tiện di chuyển chủ yếu của người dân trên địa bàn TP.HCM là xe gắn máy. Theo Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải (Bộ Giao thông - Vận tải), dự báo đến năm 2020, TP.HCM có gần 8,4 triệu xe gắn máy, trung bình hơn 900 xe/1.000 dân [126]. Đây cũng là chính phương tiện gây án thông dụng nhất được các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi CGTS (chiếm 95,11%). Trong khi đó các cơ quan chức năng còn gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, kiểm soát, kiểm tra đối với loại phương tiện này. Các đối tượng tiếp tục lợi dụng yếu tố trên để thuê xe máy, sử dụng xe không biển số, biển số giả... đi CGTS mà không sợ bị phát hiện, kiểm tra. Điều này gây không ít khó khăn cho công tác phòng ngừa tội CGTS.

Người nghiện ma túy trong những năm tới có chiều hướng tăng nhanh và diễn biến phức tạp, đặc biệt từ các tỉnh thành khác đổ về; công tác cai nghiện còn nhiều khó khăn, tỷ lệ tái nghiện ở mức cao trong khi cơ sở vật chất, nhân lực tại các trung tâm cai nghiện chưa đáp ứng được yêu cầu. Người sau cai nghiện vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và ổn định cuộc sống. Đây chính là một trong những nguồn bổ sung, tạo điều kiện cho tình hình tội CGTS tồn tại và phát triển.

Công tác quản lý các hoạt động kinh doanh như cầm đồ, buôn bán điện thoại di động, tiệm vàng, cửa hàng kinh doanh game online... của các cơ quan chức năng trong thời gian qua chưa được quản lý, kiểm tra chặt chẽ. Dẫn đến nhiều cửa hàng nói trên trở thành nơi tiêu thụ tài sản do cướp giật có được. Do đó, các đối tượng CGTS tiếp tục yên tâm gây án vì đã có địa điểm tiêu thụ mà không sợ bị phát hiện, xử lý.

Trình độ chuyên môn, quản lý, nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS chưa cao, chưa đồng đều; lực lượng trong một, hai năm tới vẫn còn thiếu so với yêu cầu và đòi hỏi từ thực tiễn. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS.



## **4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới**

### **4.2.1. Tăng cường nhận thức của các chủ thể về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

Trong phần đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cho thấy một trong những hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian qua xuất phát từ nhận thức ở một số chủ thể phòng ngừa chưa thật sự thống nhất và đầy đủ; tinh thần, trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm chưa cao. Do đó để có nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về phòng ngừa tình hình tội CGTS, yêu cầu các chủ thể cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- *Một là, tăng cường, thống nhất nhận thức về quan điểm, phương hướng, yêu cầu, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố, các cơ quan bảo vệ pháp luật và các đoàn thể, tổ chức xã hội trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.*

Tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là hiện tượng xã hội phức tạp, đa dạng, nhiều mặt, bắt nguồn từ những hiện tượng, yếu tố tiêu cực trong đời sống xã hội. Vì vậy về mặt nhận thức cần xác định rằng phòng ngừa tình hình tội CGTS là một công việc khó khăn, phức tạp, đầy gian nan và cấp bách; tuy nhiên không thể nôn nóng “ngày một”, “ngày hai” có thể loại trừ hết những hiện tượng tiêu cực đó ra khỏi đời sống xã hội mà đòi hỏi phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, quyết liệt, kiên trì và bền bỉ ở tất cả các chủ thể phòng ngừa cho đến khi không còn nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS.

Để phòng ngừa tình hình tội CGTS có hiệu quả, các chủ thể cần nhận thức rằng đây không phải là nhiệm vụ riêng của một cơ quan, tổ chức hay một ngành khoa học nào mà đòi hỏi phải có sự tham gia thực hiện của cả hệ thống chính trị TP.HCM, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố, sự tham gia phối hợp một cách chủ động, chặt chẽ, tích cực, sáng tạo của tất cả các cơ quan nhà nước, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân trên địa bàn TP.HCM. Đồng thời hoạt động này cần được tiến hành một cách đồng bộ, liên tục trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng, pháp luật, văn hóa, giáo dục, tổ chức quản lý... để từng bước ngăn chặn, hạn

ché, đẩy lùi, tiến tới thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện phát sinh của tình hình tội CGTS. Nhận thức tốt được điều này sẽ là nền tảng vững chắc cho việc hoạch định các biện pháp và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

Để thống nhất nhận thức đó, các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố luôn nêu cao nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận lực, thực sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Cần xác định trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn phụ trách, xem đây là vấn đề cấp thiết, cần ưu tiên hàng đầu hiện nay, đồng thời là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội trong thời gian tới.

Trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên, UBND các cấp Thành phố tích cực xây dựng, nghiêm túc tổ chức phổ biến, quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về phòng ngừa tình hình tội CGTS đến từng cán bộ, công chức, đảng viên. Ban pháp chế HĐND Thành phố tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm điểm các đơn vị để nạn CGTS “lộng hành” diễn biến phức tạp trên địa bàn phụ trách.

Các chủ thể phòng ngừa cần kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với tình hình tội CGTS. Tinh thần này phải được thể hiện rõ trong các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của cả hệ thống chính trị Thành phố mà tập trung cao độ ở các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đặc biệt ngành Công an, VKSND, TAND các cấp Thành phố cần tăng cường tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa cụ thể, đánh giá hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS đạt được của các đơn vị trực thuộc. Nghiêm túc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, điều chuyển, thay thế đối với người đứng đầu các đơn vị yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều tra, xử lý tình hình tội CGTS trên địa bàn.

Lãnh đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật cần tăng cường tổ chức quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, nội dung, nguyên tắc và tầm quan trọng của công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS cho cán bộ trong cơ quan; tăng cường mở lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ,

chiến sĩ. Thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về phòng chống tội phạm CGTS trên địa bàn TP.HCM nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội này, quan đó nâng cao nhận thức ở các chủ thể tham gia.

Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTO của Thành phố tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ về tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, các Nghị quyết chuyên đề của Thành phố và cơ quan chuyên trách về đấu tranh phòng chống tội CGTS nói riêng. Không ngừng kiện toàn các Ban Chỉ đạo, các mô hình, lực lượng đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS trên nhiều phương diện từ số lượng, chất lượng, phương tiện, công cụ, điều kiện hoạt động, đảm bảo đủ mạnh để hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS có chất lượng và hiệu quả cao nhất trong thời gian đến.

Các chủ thể cần phải tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc trong phòng ngừa tình hình tội CGTS, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, có sự kết hợp hài hòa giữa các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội thì hoạt động phòng ngừa mới đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt trong thời gian tới, cần phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức quần chúng trong việc xây dựng “thế trận lòng dân”, tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, giúp sức của nhân dân trong mặt trận đấu tranh phòng ngừa tình hình tội này.

*- Hai là, tăng cường nhận thức về phòng ngừa tình hình tội CGTS đối với quần chúng nhân dân, trong đó chú ý đến các đối tượng có nguy cơ tiềm tàng phạm tội CGTS và những người có nguy cơ trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS.*

Nội dung này sẽ tác giả lồng ghép trình bày cụ thể tại mục 4.2.2.2 và mục 4.2.2.3 của luận án thông qua việc khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS từ phía môi trường gia đình và nhà trường; thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho người dân.

#### **4.2.2. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản**

*4.2.2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả áp dụng các biện pháp kinh tế, xã hội, tập trung xóa đói giảm nghèo, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản*

TP.HCM là đô thị đặc biệt với hơn 10 triệu dân, ngang với các siêu đô thị trên thế giới và rất khác với các tỉnh lân cận. Đặc biệt bắt đầu từ năm 2018 là năm bản lề

thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và là năm đầu tiên Thành phố tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội cho phép thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù tại TP.HCM. Do đó khi đưa ra các giải pháp kinh tế - xã hội, theo chúng tôi cần tính toán đến yếu tố thật, tính đến đặc điểm của một thành phố đông dân nhất cả nước để đưa ra giải pháp mang tính “địa phòng ngừa” tương thích góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS. Điều này đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố trong thời gian tới cần thực hiện tốt các nội dung sau đây:

Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố tăng cường chỉ đạo các các sở, ban, ngành tập trung thực hiện tốt cơ chế chính sách đặc thù phát triển TP.HCM nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng bình đẳng, minh bạch, an toàn và thân thiện; đảm bảo hành lang pháp lý thông thoáng tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, phát triển thuận lợi, không ngừng mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giải quyết tốt công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Nghiên cứu phát triển các dự án đô thị vệ tinh thông minh về phía tây, phía đông thành phố tập trung ở các huyện vùng ven Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giò với cơ sở hạ tầng đồng bộ, có đầy đủ các dịch vụ và tiện ích, hình thành nên các khu nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ góp phần kéo giãn dân tại các vùng trung tâm, giảm áp lực cho công tác quản lý nhà nước về ANTT, giáo dục, y tế.

Chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển các khu, cụm công nghiệp với đa dạng ngành nghề nhằm giải quyết việc làm cho một lượng lớn người lao động nhập cư. Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường hợp tác đào tạo công nhân trong lĩnh vực công - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có sự ưu đãi của Nhà nước. Đẩy mạnh nhân rộng mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp-công nghiệp-dịch vụ; chú trọng bao tiêu sản phẩm đầu ra; chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giống vật nuôi cây trồng năng suất cao đến người dân lao động; đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng kết hợp du lịch sinh thái góp phần tăng thêm thu nhập, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Chính quyền Thành phố cần tăng cường kêu gọi đầu tư trong nước, mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện ưu đãi, quảng bá thông qua các chương trình của chính phủ cũng như địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các quận, huyện triển khai nghiêm túc các phiên giao dịch việc làm đến tận các xã, phường, thị trấn để giúp người dân tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp tuyển dụng. Tập trung giải

quyết việc làm thông qua công tác xuất khẩu lao động giúp người dân có thu nhập cao, ổn định cuộc sống. Sở Lao động Thương binh và xã hội nghiên cứu, lựa chọn thị trường xuất khẩu lao động phù hợp, tiềm năng để giới thiệu, tư vấn cho người dân nhất là thanh thiếu niên thất nghiệp, các hộ nghèo, cận nghèo.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo bền vững mà Thành phố đã và đang triển khai thành công, thu hẹp dần sự phân hóa giàu nghèo giữa các quận, huyện, giữa các tầng lớp nhân dân. Các Sở, ban, ngành cần chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, tham mưu cho Thành ủy và UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương trên tinh thần "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Khi khoảng cách giàu nghèo giảm bớt thì nhu cầu về tiền bạc và tài sản sẽ không còn ưu tiên hàng đầu, điều này sẽ góp phần triệt một phần ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Cần phát huy tối đa chính sách cho vay vốn giải quyết việc làm từ nguồn vốn ưu đãi của quỹ quốc gia việc làm, quỹ hỗ trợ người nghèo, quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm tại địa phương. Xây dựng “Quỹ đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, ổn định đời sống dân sinh cho người dân bị thu hồi đất”. Tăng cường huy động xã hội hóa trong việc thực hiện chính sách an sinh, phúc lợi xã hội như: phát triển thêm các chi nhánh bảo hiểm thất nghiệp trợ giúp người dân ổn định cuộc sống khi chưa tìm được việc làm; mở rộng các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em cơ nhỡ, mồ côi...

Chính quyền địa phương cần tăng cường công tác dạy nghề, hướng nghiệp, tạo công ăn việc làm cho người dân, nhất là những người khốn khó, thất nghiệp, lang thang, số đối tượng đã chấp hành án phạt tù, sau cai nghiện đang cư trú trên địa bàn giúp họ ổn định cuộc sống, chí thú làm ăn, tránh rơi vào cảnh “nhàn cư vi bất thiện”. Để thực hiện tốt điều này UBND Thành phố chỉ đạo Sở Lao động thương binh và xã hội phối hợp với các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nghề chú trọng phát triển nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nghề, gắn hoạt động đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động và yêu cầu thực tế tại địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề theo hướng vừa học lý thuyết vừa thực hành kết hợp giáo dục pháp luật nâng cao trình độ văn hóa pháp lý cho học viên. Chủ động rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường nghề theo hướng giải thể hoặc sát nhập những đơn vị hoạt động không hiệu quả. Ưu tiên tập trung đầu tư nâng cấp toàn

diện các cơ sở dạy nghề trọng điểm; có thêm chính sách hỗ trợ, thu hút và phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề chất lượng cao. Làm tốt công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, chủ động tối đa trong kết nối cung và cầu lao động.

Chính quyền Thành phố cần khuyến khích người dân hướng tới việc thanh toán không dùng tiền mặt. Phương thức thanh toán này làm cho mọi giao dịch trở nên đơn giản, an toàn, tiết kiệm và nhanh chóng hơn, góp phần kích thích hoạt động thương mại, phát triển kinh tế Thành phố và là biện pháp hữu hiệu trong phòng ngừa các tội phạm liên quan đến tiền mặt, trong đó có tội CGTS. Khi việc sử dụng tiền mặt ít đi đồng nghĩa với việc hạn chế tạo ra sơ hở cho các đối tượng CGTS lợi dụng hoạt động phạm tội. Cần nghiên cứu, xây dựng các quy định chặt chẽ làm cơ sở pháp lý cho phương thức giao dịch này, tăng cường mở rộng các cơ sở chấp nhận sử dụng phương tiện thanh toán không tiền mặt trên khắp các địa bàn Thành phố.

Bên cạnh đó, cần tăng cường xây dựng các thiết chế văn hóa xã hội, tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Để thực hiện điều này, UBND Thành phố cần triển khai thực hiện tốt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” của Chính phủ; không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cung văn hóa lao động Thành phố, các nhà văn hóa thuộc hệ thống công đoàn ở các quận, huyện, các trung tâm văn hóa tại các phường, xã, thị trấn tạo nhằm ra nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích, thiết thực cho người dân.

*4.2.2.2. Tăng cường các biện pháp khắc phục tác động tiêu cực trong môi trường gia đình, nhà trường đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản*

Như đã phân tích, đa số người phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM đều sống trong môi trường gia đình không hoàn thiện, ít được cha mẹ yêu thương, quan tâm giáo dục; bản thân có trình độ văn hóa, học vấn thấp. Do đó để hạn chế những tác động tiêu cực từ phía từ môi trường gia đình và nhà trường đóng vai trò là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa yêu cầu cần thực hiện tốt các nội dung sau:

*Đối với gia đình:* Quá trình hình thành và phát triển nhân cách của một cá nhân từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành chịu sự tác động, ảnh hưởng rất lớn từ phía gia đình, đặc biệt là từ cha mẹ và người thân. Do đó các bậc ông bà, cha mẹ

phải luôn là hình mẫu chuẩn mực trong cuộc sống để con cháu noi theo, bản thân không vi phạm pháp luật, gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy định tại địa phương nơi cư trú và cơ quan nơi làm việc. Trong cuộc sống hàng ngày phải thường xuyên quan tâm, giáo dục con cái về sự cần thiết của việc tuân thủ quy định pháp luật, lợi ích của việc thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân; dạy con biết quý trọng, bảo vệ tài sản của mình, tôn trọng sức lao động và tài sản của người khác, trách xa lối sống buông thả, đua đòi, chạy theo đồng tiền, vi phạm pháp luật. Điều này sẽ dần dần tác động hình thành ở các em một nhân cách tốt, giúp các em biết đâu là hành vi đúng pháp luật, đâu là hành vi sai với chuẩn mực đạo đức. Đồng thời mỗi gia đình phải xây dựng được phương pháp dạy con phù hợp, hướng con cái đến lối sống lành mạnh, tự lập, công bằng, không ích kỷ, tham lam, ỉ lại hay dựa dẫm người khác mà phải biết yêu lao động, tôn trọng giá trị từ việc kiếm tiền chân chính, qua đó giúp các em có tinh thần tự chủ, có suy nghĩ, thái độ và hành vi tích cực, dần hình thành những đức tính, phẩm chất tốt đẹp. Ngoài ra các bậc cha mẹ cần chủ động phối hợp với nhà trường, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm để thường xuyên nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện, những thay đổi về mặt tâm sinh lý cũng như tâm tư nguyện vọng ở các em, từ đó kịp thời phát hiện các biểu hiện tâm lý tiêu cực và hành động lệch chuẩn bất thường để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời, không để con em bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật từ bạn bè, đối tượng xấu.

Bên cạnh đó, phải tăng cường mối quan hệ phối hợp với gia đình, nhà trường và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, giáo dục các em học sinh, sinh viên, đặc biệt đối với những học sinh cá biệt, hư hỏng, hay vi phạm pháp luật, những em có hoàn cảnh gia đình khó khăn như con em hộ nghèo, có cha mẹ đang chấp hành án hay gia đình có cấu trúc không hoàn hảo ít được người thân quan tâm, dạy dỗ, chăm sóc. Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ và chính quyền cơ sở thường xuyên tiếp xúc, quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện vật chất lẫn tinh thần cho các gia đình con em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được đến lớp tham gia học tập, tham gia các hoạt động Đoàn, Hội bổ ích nhằm tạo môi trường lành mạnh cho việc hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách. Ngoài ra để tạo một môi trường lành mạnh, chính quyền địa phương cần duy trì, nhân rộng, phát triển mô hình “gia đình văn hóa tiêu biểu”, phát động và đẩy mạnh phong trào “nuôi con khỏe, dạy con

ngoan”, “khu phố văn hóa”; tích cực hướng dẫn quần chúng nhân dân phương pháp giữ gìn hạnh phúc gia đình, cách nuôi dạy con lành mạnh. Tăng cường công tác hòa giải đối với các gia đình có biểu hiện rạn nứt, không hòa thuận, mất đoàn kết vì thực tiễn trên địa bàn TP.HCM cho thấy chiếm tỷ lệ không nhỏ trong số các đối tượng CGTS sống trong gia đình không hoàn thiện, bố mẹ ly hôn, thường hay bất đồng cãi vã, tạo ra bầu không khí nặng nề, con cái không được quan tâm, yêu thương, chăm sóc, thiếu hụt tình cảm nên dễ dẫn đến chán nản, bất cần, nhanh chóng lún sâu vào các tệ nạn xã hội và tham gia phạm tội trong đó có tội CGTS.

*Đối với nhà trường:* Thời gian tới bên cạnh dạy kiến thức văn hóa, nhà trường phải tăng cường giáo dục đạo đức, pháp luật, trang bị các kỹ năng mềm cùng với việc tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân cho các em ngay từ bậc tiểu học nhằm tăng khả năng đề kháng trước những thói hư, tật xấu và tệ nạn xã hội trong môi trường hiện nay; đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, trình độ tri thức, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của giáo viên. Để làm được điều này lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và đào tạo 24 quận huyện cần tăng cường chỉ đạo Ban Giám hiệu các Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền đến cán bộ giáo viên nhà trường luôn gương mẫu, không ngừng trao dồi hoàn thiện kiến thức chuyên môn, phẩm chất đạo đức của một nhà giáo; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực trong hoạt động giáo dục. Sở Giáo dục Đào tạo cần lồng ghép các nội dung phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tình hình tội CGTS vào chương trình giảng dạy ở nhà Trường; chủ động phối hợp với Trường Đại học CSND, Đại học Luật TP.HCM, Học viện Tư pháp hoặc Phòng Tham mưu Công an Thành phố thường xuyên mở các lớp tập huấn, buổi tọa đàm, sinh hoạt ngoại khóa hay nói chuyện chuyên đề phòng chống tội phạm nhằm cung cấp kiến thức pháp luật, kỹ năng nhận biết và cách thức phòng ngừa một số tội phạm học đường, tội phạm đường phố... cho cán bộ giáo viên, sinh viên nhà trường, đặc biệt các giáo viên dạy các môn Giáo dục công dân hay Pháp luật đại cương ở các cấp từ trung học cơ sở đến cao đẳng, đại học. Bên cạnh đó để có một môi trường giáo dục tốt, ngành giáo dục Thành phố cần chủ động rà soát, xây dựng các chương trình, kế hoạch dài hạn trong việc nâng cao trình độ học vấn, văn hóa cho người dân; chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch đổi mới căn



bản, toàn diện về nội dung, phương pháp dạy học theo chủ trương chung của Bộ Giáo dục đào tạo; chú trọng đầu tư, xây dựng, nâng cấp các sân chơi lành mạnh, bổ ích, phong phú và đa dạng phù hợp với từng lứa tuổi, giúp các em có điều kiện học tập nâng cao trình độ nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, từ đó hạn chế những hành vi lệch chuẩn dẫn đến phạm tội nói chung, phạm tội CGTS nói riêng.

*4.2.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật ở người dân; vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, tố giác tội phạm; đồng thời chủ động khắc phục sơ hở, thiếu sót trong quản lý, bảo vệ tài sản không để các đối tượng có nguy cơ tiềm tàng phạm tội cướp giật tài sản lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội*

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những biện pháp phòng ngừa xã hội quan trọng nhằm hạn chế và từng bước đẩy lùi các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, giúp nâng cao nhận thức của người dân và các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS. Tuy nhiên thời gian qua, hoạt động này trên địa bàn TP.HCM vẫn còn những hạn chế nhất định, hiệu quả mang lại chưa cao, các chủ thể phòng ngừa chưa thật sự quan tâm và chú trọng đúng mức, công tác triển khai còn thiếu đồng bộ, nội dung tuyên truyền còn giản đơn, chưa bám sát với đối tượng được tuyên truyền, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng... Vì vậy trong thời gian tới, Chính quyền thành phố cùng các cơ quan chức năng cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là, các chủ thể phòng ngừa cần phải xác định được đối tượng tuyên truyền cụ thể, từ đó lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức, điều kiện sống, làm việc của từng nhóm đối tượng. Qua nghiên cứu, có thể xác định 4 nhóm đối tượng cần tập trung tuyên truyền sau đây:*

- *Nhóm đối tượng thứ nhất:* Đó là quần chúng nhân nói chung và những người có nguy cơ tiềm tàng trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS nói riêng.

Nội dung tuyên truyền đến người dân không chỉ đơn thuần là các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; các quy định của pháp luật về tội CGTS được nêu trong BLHS mà cần chú trọng vào các vấn đề như: Tầm quan trọng của việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật; nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công

dân trong việc tố giác, đấu tranh phòng chống tội phạm; tính chất nguy hiểm của tình hình tội CGTS và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội này; tình hình, nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội CGTS tại TP.HCM; đặc điểm các đối tượng có biểu hiện nghi vấn phạm tội CGTS; cách thức nhận biết phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS; cách thức thông tin về tội phạm đến cơ quan chức năng được nhanh chóng và kịp thời; một số biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội CGTS có hiệu quả; kết quả đấu tranh phòng, chống tội CGTS của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tấm gương điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ...

Trong đó tập trung chú trọng tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức ở người dân trong việc quản lý, bảo vệ, vận chuyển, giao dịch tiền, tài sản; đặc biệt là những người có nguy cơ tiềm tàng trở thành nạn nhân trong các vụ CGTS như chị em phụ nữ, học sinh, sinh viên, khách du lịch, người nước ngoài, nhân viên làm việc các tiệm vàng tư nhân, cửa hàng điện thoại, cửa hàng thu đổi ngoại tệ, các địa lý mua bán tài sản có giá trị lớn...; để từ đó người dân chủ động phòng ngừa, không để bản thân rơi vào những tình huống nguy hiểm hay tạo sơ hở để các đối tượng CGTS lợi dụng ra tay thực hiện hành vi phạm tội.

Để thực hiện tốt điều này, chính quyền Thành phố cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức đoàn thể cần tuyên truyền để người dân hiểu và nhận thức được rằng bất kỳ cá nhân nào cũng đều có thể trở thành mục tiêu mà các đối tượng CGTS nhắm tới. Do đó khi ra đường hay tham gia giao thông, người dân nên hết sức thận trọng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản; không nên phô trương tài sản giá trị, hạn chế đeo đồ trang sức khi ra đường vì đây chính là những “con mồi” mà đối tượng CGTS thường hướng đến. Trường hợp di chuyển bằng xe máy nên bỏ túi xách, ví vào cốp xe; tuyệt đối không treo hành lý hờ hênh tạo sơ hở cho đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi cướp giật được dễ dàng. Phải tăng cường cảnh giác khi phát hiện đối tượng nghi vấn di chuyển bên cạnh và phía sau, nhanh chóng chạy xe vào các nhà hàng, quán ăn, nơi đông người gần nhất để đối tượng từ bỏ ý định phạm tội. Không nên vừa chạy xe vừa sử dụng điện thoại hay đi một mình, về khuya trên các cung đường vắng, thiếu ánh sáng hoặc những đoạn đường thường xảy ra cướp, CGTS. Khi vận chuyển tiền, hàng có giá trị hay rút tiền ở các ngân hàng, trụ TM nên có người đi cùng bảo vệ, đồng thời chú ý quan sát, cảnh giác các đối tượng xung quanh. Khi bị cướp giật nên trấn tĩnh, lưu nhớ các thông tin, đặc điểm về đối

tượng, phương tiện gây án cũng như hướng tẩu thoát, hô hoán quần chúng nhân dân và người đi đường hỗ trợ. Cần nhanh chóng trình báo, thông tin vụ việc đến cơ quan Công an gần nhất để phục vụ điều tra, xác minh hoặc truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng. Đồng thời Cảnh sát khu vực tăng cường phối hợp với các công ty du lịch lữ hành, chủ các nhà nghỉ, khách sạn, phòng cho thuê thông tin đến khách du lịch nắm biết được tình hình ANTT trên địa bàn, chú trọng việc quản lý và bảo vệ tài sản mỗi khi ra đường hoặc tham gia giao thông. Thực hiện tốt điều này sẽ góp phần to lớn trong việc khắc phục, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS từ phía người bị hại.

- *Nhóm đối tượng thứ hai đó là nhóm đối tượng có nguy cơ tiềm tàng phạm tội CGTS, bao gồm: số đối tượng không có nghề nghiệp, nghề nghiệp không ổn định nhưng có biểu hiện bất minh về kinh tế hay giao du với các đối tượng xấu, thường xuyên có mặt tại các tuyến giao thông, địa bàn công cộng hay xảy ra CGTS; số đối tượng lưu manh côn đồ, nghiện hút ma túy, có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt hiện cư trú trên địa bàn; số đối tượng mới trở về địa phương từ các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, các trung tâm cai nghiện; số đối tượng là học sinh, sinh viên đã bỏ học, dính vào các tệ nạn xã hội hay tụ tập ăn chơi, đua xe trái phép; nhóm thanh thiếu niên xuất thân từ các gia đình cấu trúc không hoàn hảo, có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật... Đây chính là nhóm đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS rất cao.*

Với nhóm đối tượng này việc tuyên truyền cần tập trung chính vào các nội dung sau: ý thức tôn trọng tài sản và quyền sở hữu của người khác; định hướng tâm lý hướng thụ chân chính; trách nhiệm bản thân trong việc tuân thủ và chấp hành các quy định pháp luật đặc biệt các quy định pháp luật hình sự; bản án nghiêm khắc cùng hậu quả pháp lý bất lợi mà đối tượng phải gánh chịu khi tham gia phạm tội nói chung, phạm tội CGTS nói riêng; nội dung các hoạt động tư vấn, dạy nghề, hướng nghiệp, vay vốn, tạo công ăn việc làm, khuyến khích mong muốn làm giàu chính đáng cho người sau cai nghiện và đối tượng hồi gia giúp họ tái hòa nhập cộng đồng.

Để thực hiện điều đó, chính quyền địa phương cần tăng cường phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn cùng Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, các đội dân phòng, tổ khu phố thường xuyên xuống nhà tiếp xúc với gia đình và đối tượng, tuyên truyền, động viên, khuyến nhủ, cảm hóa, giáo dục kết hợp

răn đe để tác động vào tâm lý số đối tượng này. Tiếp tục xác định gia đình là trung tâm của công tác tuyên truyền đối với người có nguy cơ phạm tội CGTS, xây dựng mỗi gia đình là một “pháo đài” bền vững về “Tự quản, tự phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội”, không ngừng vun đắp “tình làng, nghĩa xóm”, tránh biểu hiện “đèn nhà ai nấy rạng” trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác xét xử lưu động đối với các vụ án CGTS trọng điểm tại địa bàn phức tạp về ANTT, Tòa án phối hợp với lực lượng Cảnh sát khu vực và chính quyền địa phương mời các đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS trên địa bàn đến tham dự, thông qua hoạt động xét xử và phán quyết nghiêm minh của Tòa án có tác dụng răn đe, giáo dục, tác động làm các đối tượng từ bỏ ý định CGTS, tránh xa các tệ nạn xã hội.

Để công tác tuyên truyền nhóm đối tượng này phát huy hiệu quả cao nhất phải kết hợp đồng bộ với các biện pháp kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm ổn định cho số đối tượng trên, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh triệt phá các tụ điểm phức tạp về ma túy, tệ nạn xã hội trên địa bàn, chủ động, mạnh dạng nhân rộng các mô hình “Quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lỗi lầm tại cộng đồng dân cư” (gọi tắt là mô hình 5+1), mô hình “Tổ cán sự xã hội tình nguyện trong công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người hồi gia tái hòa nhập cộng đồng” đến khắp các quận, huyện, xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác quản lý, giáo dục số đối tượng cá biệt thông qua các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan Công an, không cho các đối tượng có điều kiện, cơ hội tụ tập, câu kết hình thành các băng nhóm CGTS.

- *Nhóm đối tượng thứ ba*, nhóm đối tượng có khả năng điều kiện tiếp tay cho người phạm tội CGTS như chủ các cơ sở dịch vụ cho thuê xe gắn máy, dịch vụ cầm đồ, chủ cơ sở kinh doanh vàng bạc đá quý, cửa hàng điện thoại di động, mua bán đồ cũ... Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật trong việc kinh doanh ngành nghề có điều kiện; kịp thời phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin, hợp tác, phối hợp cùng các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội CGTS nói riêng. Thông qua công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan công an cần tuyên truyền để các chủ thể trên nắm bắt và thực hiện tốt các quy định về việc thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng cũng như các quy định về việc kinh doanh các ngành nghề này. Nội dung này sẽ được tác giả trình bày kỹ trong tiểu mục 4.2.2.4 của luận án.

- *Nhóm đối tượng thứ tư*, đó là nhóm đối tượng tuyên truyền gồm những người dân đang cư trú, sinh sống, làm việc trên các địa bàn, tuyến giao thông thường xuyên xảy ra cướp giật, phức tạp về tệ nạn xã hội. Đây là những người dân thường xuyên chứng kiến các vụ CGTS, nắm bắt được nhiều thông tin, đặc điểm về đối tượng cướp giật cũng như các phương thức, thủ đoạn, thời gian, địa điểm gây án và hướng tẩu thoát; thông tin về các đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội xuất hiện trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền nhóm đối tượng này gần giống với nhóm đối tượng thứ nhất, trong đó tập trung vào việc tuyên truyền người dân nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm; sẵn sàng thông tin, hỗ trợ, phối hợp với cơ quan công an để ngăn chặn, phòng ngừa tình hình tội CGTS có hiệu quả.

Dù nhóm đối tượng nào thì công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng phải được tiến hành một cách sâu rộng, thường xuyên, liên tục trên khắp các địa bàn quận, huyện, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, gia đình, trường học, từ đó tạo nên sự chuyển biến tích cực về quy mô, hình thức và nội dung tuyên truyền, đảm bảo hoạt động này vừa tạo ra được dư luận xã hội mạnh mẽ và hướng dư luận xã hội vào việc tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

***Hai là, các chủ thể cần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS.***

Qua nghiên cứu xác định một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua chưa đạt như mong muốn là do nội dung, hình thức tuyên truyền còn khô cứng, đơn điệu, ít hấp dẫn, chậm đổi mới và chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của đối tượng được tuyên truyền... Để công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS đạt hiệu quả cao, các chủ thể phòng ngừa cần tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, cụ thể như sau:

*Về nội dung tuyên truyền:* Căn cứ vào nhóm đối tượng được tuyên truyền, các chủ thể phòng ngừa sẽ lựa chọn các nội dung và biện pháp tuyên truyền phù hợp như đã trình bày ở trên. Cần chú ý nội dung tuyên truyền phải phong phú, đa dạng nhưng đảm bảo đơn giản, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, đặc biệt phải phù hợp với đặc

điểm từng đối tượng, lứa tuổi được tuyên truyền và được gắn với các đợt sinh hoạt chính trị hoặc các phong trào thi đua của các tổ chức, ban ngành, đoàn thể.

Về hình thức tuyên truyền, các chủ thể phòng ngừa cần tập trung chú ý các hình thức tuyên truyền sau:

UBND Thành phố và 24 quận, huyện cần chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương, tăng cường phối hợp với Sở Giáo dục đào tạo, Sở Tư pháp, cơ quan Công an và các tổ chức đoàn thể xã hội thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, các buổi tọa đàm về phòng chống cướp giết và tội phạm đường phố, các hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ có lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng ngừa tình hình CGTS trên địa bàn.

Phát huy hiệu quả tuyên truyền của hệ thống truyền thông cơ sở, đặc biệt hệ thống loa phóng thanh của UBND xã, phường, thị trấn nhằm thông tin tuyên truyền đến người dân; trực tiếp phát tờ rơi, tờ bướm với nội dung tuyên truyền phòng chống cướp giết; tăng cường lắp đặt các biển cảnh báo tội phạm, pa nô, áp phích, biểu ngữ trên các đoạn đường hay xảy ra CGTS; nâng cao chất lượng của các chương trình tư vấn pháp luật, hoạt động của các CLB trợ giúp pháp lý; duy trì hiệu quả hoạt động các đội tuyên truyền viên, tổ, đội, nhóm phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Lực lượng CSHS, Công an xã, phường, thị trấn trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, ban quản lý các khu chế xuất, khu công nghiệp, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, trường trung học, cơ sở giáo dục dạy nghề trên địa bàn TP.HCM thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, trực tiếp gặp gỡ, nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề, học tập ngoại khóa hay thông qua các hội thi, hội diễn văn nghệ được lồng ghép nội dung về phòng ngừa tội CGTS đến mọi đối tượng, tầng lớp nhân dân.

Sở Thông tin truyền thông Thành phố cần phát huy tốt vai trò hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng tham gia phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng, cổ động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Chú ý tập trung tuyên truyền các thông tin về tình hình, nguyên nhân, điều kiện phát sinh, tồn tại, phát triển của tội CGTS, các phương thức, thủ đoạn phạm tội của các đối tượng CGTS trên địa bàn; công khai thông tin các đối tượng truy nã về tội CGTS tạo điều kiện cho quần chúng

phát hiện, tố giác và tham gia bắt giữ; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Cơ quan báo chí, Đài phát thanh, Đài truyền hình Trung ương, địa phương chủ động phối hợp tốt với Cơ quan Công an Thành phố xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, số chuyên đề, bản tin, phim phóng sự, clip tình huống về hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với tội CGTS. Duy trì các chuyên mục An ninh Tổ quốc, Quốc phòng toàn dân với những thông tin, bài viết phản ánh sâu sắc về công tác đấu tranh phòng, chống CGTS. Tăng cường thời lượng, tần suất phát sóng các văn bản pháp luật, các bản tin, bài viết, phóng sự về phòng chống CGTS trong các khung giờ khác nhau, đặc biệt là vào các khung giờ vàng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Công an, VKSND và TAND các cấp Thành phố phối hợp tốt với cơ quan truyền thông tăng cường đăng tải các bản tin, bài viết về đấu tranh phòng, chống tội CGTS trên địa bàn; các phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân, điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của loại tội phạm này trên các báo CAND, báo bảo vệ pháp luật, báo công lý, báo thanh niên, các báo điện tử hay thông qua các bài viết đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học về phòng chống tội phạm của từng ngành.

TAND hai cấp tăng cường tổ chức các phiên tòa giả định, phiên tòa xét xử lưu động các vụ án CGTS tại khu vực đông dân cư, địa bàn phức tạp về ANTT, qua đó tuyên truyền, giáo dục, nâng cao sự hiểu biết và ý thức tôn trọng pháp luật ở người dân, đồng thời răn đe những đối tượng khác đang có ý định phạm tội.

Công an Thành phố cần chủ động phối hợp với các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobifone gửi tin nhắn đến các thuê bao để cảnh báo, tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS cũng như chính sách mới của Nhà nước và Thành phố trong phòng chống tội phạm để người dân nắm được.

Các chủ thể phòng ngừa cần nghiên cứu khai thác sử dụng mạng xã hội vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM...

Tiếp tục tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm huy động sức mạnh của quần chúng nhân dân trong phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua các mô hình tự quản, tự phòng về ANTT trên địa bàn. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động phòng ngừa, loại bỏ ngay những mô hình hoạt động không hiệu quả.

4.2.2.4. *Siết chặt công tác quản lý người nghiện ma túy, sau cai nghiện, người có tiền án, tiền sự, người có nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản; tăng cường công tác quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản*

- *Siết chặt công tác quản lý người nghiện ma túy, sau cai nghiện, người có tiền án, tiền sự, người có nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản.*

Thực tiễn cho thấy, chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong số các đối tượng CGTS trên địa bàn TP.HCM là những người nghiện ma túy, những người có tiền án, tiền sự về các hành vi xâm phạm sở hữu nay trở về địa phương nhưng không được giám sát, giáo dục, quản lý, cảm hóa kịp thời, không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến tụ tập ăn chơi hút chích ma túy, sẵn sàng đi CGTS để có tiền tiêu xài thỏa mãn cơn nghiện. Do đó để góp phần loại bỏ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS, việc tăng cường quản lý, kiểm soát người nghiện, sau cai nghiện, các đối tượng hồi gia, các đối tượng có nguy cơ CGTS là hết sức cần thiết. Để thực hiện điều này, yêu cầu các cơ quan chức năng cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền Thành phố cần tăng cường chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về hiểm họa ma túy đối với bản thân người nghiện, gia đình và cộng đồng; tích cực rà soát, thống kê, phát hiện người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định; mạnh dạn đổi mới hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Cảnh sát khu vực cần chủ động phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ quản lý chặt chẽ số đối tượng nghiện ma túy hiện cư trú trên địa bàn bằng cách thường xuyên tiếp xúc, thăm hỏi, động viên, cảm hóa, giáo dục, tạo môi quan hệ thân thiết với gia đình đối tượng, qua đó tạo động lực, niềm tin cho những con người này quyết tâm từ bỏ ma túy, xoá bỏ mặc cảm, chí thú làm ăn, tích cực rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Chính quyền Thành phố cần có cơ chế chính sách khuyến khích vận động các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh tiếp nhận, dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai tái hòa nhập cộng đồng. Các Trung tâm cai nghiện, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội, các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố cần chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo nghề uy tín, có chuyên môn cao



thường xuyên mở các lớp dạy nghề nhằm giúp các học viên khi trở về địa phương sớm tìm được việc làm ổn định cuộc sống, đảm bảo có thể nuôi sống được gia đình, bản thân bằng chính sức lao động và tay nghề mà họ đã được học. Đối với những người sau cai, các đối tượng hồi gia trở về địa phương nhưng có hoàn cảnh khó khăn, cơ quan tổ chức cần vận động cho họ vay tiền không lãi để họ có vốn làm ăn, xây nhà tình thương, mua thuốc chữa bệnh. Đây là biện pháp thiết thực nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ tái nghiện, tái phạm.

UBND Thành phố tăng cường chỉ đạo UBND các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, lực lượng CSHS, CSĐTTP về Ma túy, Công an khu vực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình và nhà trường thường xuyên theo dõi nắm tình hình, thu thập thông tin, phát huy vai trò quản lý, giám sát nhằm nắm di biến động, đạo đức lối sống, quan hệ giao tiếp, biểu hiện bất thường ở số đối tượng là người nghiện ma túy, sau cai nghiện trở về địa phương nhưng không có biểu hiện tiến bộ; các đối tượng có tiền án, tiền sự, hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, hoãn và tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù về các hành vi xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt hiện đang cư trú tại địa bàn; các đối tượng bỏ học, ăn chơi, đua đòi, hư hỏng, hay vi phạm pháp luật, có biểu hiện manh nha, nghi vấn hoạt động phạm tội CGTS; các đối tượng không có việc làm nhưng bất minh về kinh tế; các đối tượng có quan hệ xã hội phức tạp, quy luật sinh hoạt bất thường, không tham gia hoạt động đoàn thể, thường xuất hiện tại các nơi hay tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có...

*- Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý tạm trú, tạm vắng, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không để các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội CGTS.*

Trong những năm gần đây, tình trạng di dân tự do từ các tỉnh thành về TP.HCM ngày càng gia tăng khiến cho công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu gặp nhiều khó khăn. Nhiều đối tượng hình sự từ các tỉnh thành đổ về Thành phố trà trộn, ẩn náu, lợi dụng sơ hở trong quản lý con người để hoạt động phạm tội, trong đó có tội CGTS. Do đó trong thời gian tới, trên cơ sở các quy định pháp luật về cư trú, Công an Thành phố cần thực hiện tốt công tác quản lý cư trú đối với công dân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đăng ký tạm trú, không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú; đồng thời tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý giáo dục đối tượng, đặc biệt các đối tượng thuộc diện quản lý theo pháp luật như cải tạo không giam giữ, tù cho hưởng án treo,

quản chế... Qua đó chắc được tình hình, di biến động của các nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên, kịp thời phát hiện các đối tượng truy nã lẫn trốn hay các đối tượng hoạt động phạm tội CGTS trên địa bàn để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời.

Lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cần tăng cường công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, nhất là Đoàn Thanh tra liên ngành văn hóa - xã hội, Cơ quan quản lý thị trường tập trung quản lý tốt, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện như kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, phòng cho thuê, kinh doanh vàng bạc đá quý, điện thoại di động, mua bán đồ cũ, dịch vụ cầm đồ hay những nghề có tính chất nhạy cảm như quán bar, cà phê DJ, Beer Club, kinh doanh vũ trường, karaoke... Vận động các chủ cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT thực hiện đúng quy định pháp luật, cam kết không tiếp tay cho tội phạm, đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu; kịp thời thông tin, phát hiện các đối tượng phạm tội, đối tượng truy nã đến ẩn nấp hay tiêu thụ tài sản do cướp giật, trộm cắp có được; kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ cơ sở vi phạm, tụ điểm vui chơi, giải trí không lành mạnh, có biểu hiện biến tướng, trá hình bảo kê cho các tệ nạn xã hội. Đây là các địa điểm thường quy tụ các đối tượng xấu, ăn chơi, tụ tập, hút chích ma túy, liên kết hình thành các băng nhóm phạm tội, có nguy cơ phạm tội CGTS cao.

Lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm trong việc mua bán, cho thuê, sử dụng xe gắn máy không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ hợp pháp, quản lý chặt chẽ việc đăng ký phương tiện.

*4.2.2.5. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt trên các tuyến, địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp, thường xuyên xảy ra cướp giật tài sản*

Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội CGST trên địa bàn TP.HCM thời gian qua cho thấy, một trong những biện pháp mang lại hiệu quả cao trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này là hoạt động tuần tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ các đối tượng CGTS khi đang thực hiện hành vi phạm tội hoặc vừa mới gây án. Do đó trong thời gian tới cần phải tăng cường phát huy hiệu quả mặt công tác này, cụ thể như sau:

Công an Thành phố, trong đó chủ công là Đội CSHS, Đội CSHS Hướng nam, Tổ CSHS đặc nhiệm của Công an các quận, huyện tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên khắp các tuyến, địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra CGTS; đặc

biệt chú ý các tuyến đường, khu vực giáp ranh giữa các quận huyện hay giữa thành phố với các tỉnh thành lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Bà Rịa Vũng Tàu; các khu vực xung quanh khu công nghiệp, khu chế xuất, các trung tâm thương mại, bệnh viện, trường học, chợ búa, khu dân cư, trước các bến xe khách, ga tàu hay các khu vực thường xuyên diễn ra nhiều giao dịch về tài sản như ngân hàng, kho bạc, tiệm vàng, phòng giao dịch bất động sản... Cần chủ động phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, bảo vệ các khu công nghiệp hay các CLB “Hiệp sĩ đường phố”... tuần tra, kiểm soát kết hợp chốt chặn, mật phục, đón lõng nhằm nâng cao hiệu quả mặt công tác này.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả mô hình Tổ công tác 363 vừa được Công an Thành phố thí điểm ra mắt hoạt động từ ngày 01/01/2019. Đây là lực lượng tuần tra hỗn hợp gồm ba đơn vị CSHS, Cảnh sát cơ động và Cảnh sát giao thông được chia thành 7 tổ (12 cảnh sát/tổ) với nhiệm vụ chính là tuần tra, kiểm soát kết hợp chốt chặn, kiểm tra người và phương tiện vi phạm pháp luật cùng các đối tượng nghi vấn hoạt động phạm tội trên khắp các tuyến, địa bàn trọng điểm hay các khu vực phức tạp, tụ tập đông người, có nhiều khách du lịch, người nước ngoài thường xuyên lui tới. Với mục tiêu đẩy lùi tội phạm đường phố, thời gian qua Tổ công tác 363 đã hoạt động liên tục 24/24 giờ qua đó kịp thời theo dõi, phát hiện, ngăn chặn và truy bắt nóng nhiều đối tượng CGTS khi vừa mới gây án góp phần bảo đảm ANTT tại địa bàn. Thời gian tới cần xem xét nhân rộng mô hình này trên khắp các địa bàn 24 quận, huyện của Thành phố. Đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động để có những điều chỉnh, hỗ trợ kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm công cộng nói chung, phòng ngừa tội CGTS nói riêng.

Cần nắm kỹ đặc điểm, tình hình, quy luật hoạt động, phương thức gây án của các đối tượng CGTS trên từng tuyến, địa bàn, khu vực làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát đảm bảo tính khoa học và hiệu quả cao, đảm bảo không để trống địa bàn, khi có vụ việc xảy ra đều có lực lượng tiếp ứng giải quyết nhanh chóng, kịp thời. Cần chú ý nâng cao tinh thần trách nhiệm ở mỗi chiến sĩ khi thực hiện nhiệm vụ; tăng tần suất tuần tra, kiểm soát vào các khung giờ cao điểm thường xảy ra CGTS, đặc biệt khung giờ từ 17 giờ chiều đến 22 giờ đêm. Quá trình tuần tra, kiểm soát chú ý phát hiện, kiểm tra các đối tượng có biểu hiện nghi vấn như sử dụng xe gắn máy đã tháo biển số, làm mờ biển số liên tục đảo trên các tuyến đường,

thường xuyên quan sát, theo dõi người có tài sản, đứng canh chờ trước các tiệm vàng, ngân hàng, trụ ATM, quầy thu đổi ngoại tệ...

*4.2.2.6. Chú trọng nâng cao hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của cơ quan Công an; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; đẩy mạnh, mở rộng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án cướp giật tài sản*

*- Tăng cường tiến hành, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ cơ bản trong phòng ngừa tình hình tội CGTS của cơ quan Công an.*

Công tác nghiệp vụ cơ bản được xem là một trong những nhiệm vụ cốt lõi, trọng yếu cần phải được tiến hành thường xuyên và liên tục trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng. Tuy nhiên hoạt động này trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định, do đó cần tập trung nâng cao hiệu quả mặt công tác này ở các khâu như sau: Tăng cường công tác điều tra cơ bản nắm tình hình ở các khu vực, địa bàn, tuyến giao thông trọng điểm thường xảy ra CGTS. Chú trọng theo dõi, nắm bắt di biến động của các đối tượng có nguy cơ tiềm tàng phạm tội CGTS như: đối tượng có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu, đã hết hạn cải tạo hoặc tha tù trước thời hạn; các đối tượng nghiện ma túy, đối tượng trở về từ các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện; đối tượng đang giáo dục tại phường, xã, thị trấn; đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định thường xuyên tụ tập ăn chơi, cờ bạc, lô đề, hút chích ma túy; số đối tượng hình sự ở các địa bàn giáp ranh thường xuyên lưu động đến địa bàn Thành phố để CGTS... Từ đó rà soát, lên danh sách, làm rõ nhân thân, lai lịch, nắm di biến động hoạt động hiện hành để theo dõi, quản lý, có đối sách gọi hỏi, răn đe, giáo dục kiểm điểm kịp thời để số đối tượng này từ bỏ ý định thực hiện tội phạm hoặc có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Chủ động xác lập chuyên án để đấu tranh, triệt phá các băng, nhóm cướp giật chuyên nghiệp hoạt động liên tuyến, liên địa bàn, làm rõ vai trò, vị trí từng đối tượng trong băng nhóm.

*- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm, nhanh chóng triển khai các biện pháp cấp bách sau khi vụ CGTS xảy ra.*

Xuất phát từ tính chất đặc thù của tội CGTS thường xảy ra trên các tuyến giao thông hoặc nơi công cộng một cách nhanh chóng, bất ngờ, chớp nhoáng nên việc tiếp nhận thông tin từ nạn nhân hoặc người làm chứng trong các vụ CGTS là hết sức cần thiết, là đầu mối quan trọng làm cơ sở cho việc tiến hành các biện pháp cấp bách, điều

tra xác minh hay truy bắt người phạm tội theo dấu vết nóng. Do đó phải thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, kiện toàn việc tổ chức phân công tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm; thống nhất về nội dung cũng như quy trình tiếp nhận tin báo tố giác về tội CGTS; khẩn trương xác minh làm rõ mức độ chính xác của nguồn tin làm căn cứ cho việc ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự một cách chính xác, có cơ sở định hướng cho các hoạt động điều tra tiếp theo. Bên cạnh đó cần thông báo rộng rãi số điện thoại trực ban, đường dây nóng của lực lượng CSHS, Công an các quận huyện, Cảnh sát 113, Công an xã, phường, trị trấn trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các tuyến đường, khu phố, trước nhà dân hay thiết lập các hòm thư tố giác tội phạm tại các địa bàn, khu dân cư... để người bị hại hay nhân dân dễ dàng thông tin về tội phạm cho cơ quan điều tra một cách thuận lợi.

*- Đẩy mạnh điều tra khai thác mở rộng các vụ án CGTS, nhất là các vụ án cướp giật do băng nhóm thực hiện.*

Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM cho thấy hoạt động điều tra tố tụng nhằm làm rõ hành vi phạm tội và người phạm tội đã góp phần to lớn trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này. Tuy nhiên kết quả điều tra các vụ án CGTS những năm qua trên địa bàn Thành phố chưa cao, nhiều vụ án kéo dài rơi vào bế tắc, các đối tượng cướp giật vẫn nhón nhơ ngoài vòng pháp luật gây bức xúc, giảm lòng tin ở người bị hại và quần chúng nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật. Do đó, để nâng cao chất lượng điều tra các vụ án CGTS, Công an TP.HCM cần thực hiện tốt các công việc sau:

Lãnh đạo Công an Thành phố cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, điều tra xử lý nghiêm, nhanh chóng, kịp thời các vụ án CGTS đã xảy ra trên địa bàn. Chú trọng điều tra khai thác mở rộng các vụ án CGTS do các băng nhóm thực hiện, có sự phân công tổ chức, hoạt động chuyên nghiệp liên tục gây án trên nhiều địa bàn gây nhức nhối, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Kiên quyết đấu tranh làm rõ vị trí, vai trò các đối tượng có liên quan, đặc biệt các đối tượng chủ mưu, cầm đầu; làm rõ các đối tượng còn lại trong ổ nhóm nhưng chưa bị bắt, xác định mối liên hệ với các vụ cướp giật đã xảy ra trước đây nhưng chưa rõ thủ phạm có phải do đối tượng và đồng bọn gây ra hay không. Chú ý điều tra bóc gỡ cả đối tượng có hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tập trung ở các tiệm cầm đồ, tiệm mua bán đồ cũ, các tiệm vàng, cửa hàng buôn bán

điện thoại di động... đồng thời vận động họ tham gia tố giác tội phạm, giải thích rõ trách nhiệm pháp lý nếu cố tình tiêu thụ tài sản biết rõ là do phạm tội mà có. Trong điều tra các vụ án CGTS, cần xác định việc lấy lời khai người làm chứng, người bị hại là hết sức quan trọng. Nhiều trường hợp bắt giữ được đối tượng gây án, thu giữ được tang vật vụ án hoặc đối tượng khai báo đã thực hiện hành vi CGTS nhiều lần nhưng không xác định được người bị hại nên không thể xử lý được. Vì vậy khi có vụ án CGTS xảy ra, ngoài lực lượng truy xét đối tượng gây án phải có lực lượng xác minh người bị hại, người làm chứng để lấy lời khai ban đầu, động viên họ khai báo đầy đủ các tình tiết liên quan đến vụ việc. Trong hỏi cung bị can, ĐTV cần phải nghiên cứu nắm kỹ hồ sơ vụ án, nắm bắt sâu tâm lý đối tượng, xác định điểm yếu của bị can để từ đó xây dựng kế hoạch, vận dụng các chiến thuật, thủ thuật hỏi cung hợp lý.

- *Nâng cao hiệu quả hoạt động truy tố, xét xử các vụ án cướp giật tài sản.*

+ *Đổi hoạt động truy tố của Viện kiểm sát:*

Lãnh đạo ngành Kiểm sát Thành phố tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt Chỉ thị 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao về “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra*”. Tiến hành kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật ngay từ khâu tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, khởi tố vụ án đến xuyên suốt quá trình điều tra chứng minh tội phạm nhằm đảm bảo các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong điều tra các vụ án CGTS là có căn cứ, kịp thời, đúng pháp luật, hạn chế tới mức thấp nhất việc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

KSV cần chủ động phối hợp với ĐTV để nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án CGTS, nắm bắt các tình tiết của vụ án ngay từ giai đoạn điều tra; đánh giá một cách khách quan, toàn diện tài liệu chứng cứ và nội dung bản kết luận điều tra do cơ quan Công an chuyển đến, nhất là những vụ án CGTS do các băng nhóm thực hiện, có sự tham gia của nhiều bị can, có nhiều tình tiết phức tạp. Trên cơ sở đó xây dựng bản cáo trạng mang tính pháp lý, thuyết phục cao, đảm bảo truy tố đúng người, đúng tội danh.

Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố thông qua hoạt động xét hỏi và tranh tụng của KSV tại phiên tòa xét xử các vụ án CGTS. Để việc xét hỏi tại phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án CGTS đạt hiệu quả cao, KSV phải chuẩn bị kỹ lưỡng, nắm chắc nội dung vụ án, dự thảo đề cương xét

hỏi và những nội dung cần làm sáng tỏ nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án và các tình tiết khác có liên quan đến việc định tội và đề xuất hình phạt.

Trong quá trình duy trì quyền công tố tại phiên tòa, KSV phải nắm chắc nội dung vụ án và những căn cứ pháp lý, những tài liệu khẳng định sự thật khách quan để tham gia xét hỏi và tranh luận dân chủ với người bào chữa và người tham gia tố tụng khác trên cơ sở quy định của pháp luật và chứng cứ đã được kiểm tra xác minh. KSV phải thể hiện tốt vai trò thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, thực sự phát huy bản lĩnh, tự tin, sắc sảo trong việc luận tội và bảo vệ quan điểm truy tố; đồng thời phải tôn trọng kết quả điều tra công khai trước phiên tòa; bảo đảm tính có căn cứ và hợp pháp trong tranh tụng để đề xuất các quyết định xử lý đúng đắn vụ án.

KSV phải kịp thời phát hiện vi phạm trong hoạt động xét xử các vụ án CGTS, sau phiên tòa cần thực hiện tốt việc kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án để xem xét có phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hay không. Đặc biệt, phải xem xét nội dung bản án về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp, các hình phạt bổ sung... nhằm phát hiện kịp thời những vi phạm trong bản án, quyết định của Tòa án. Thông qua hoạt động kiểm sát, truy tố trong các vụ án CGTS, VKS hai cấp Thành phố cần chỉ ra được những sơ hở trong quản lý Nhà nước để kiến nghị với cơ quan hữu quan có biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS.

VKSND hai cấp Thành phố cần chủ động phối hợp với TAND tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm đối với các vụ án CGTS trên địa bàn TP.HCM, qua đó giúp cho đội ngũ đang thực hiện công tác tại bộ phận thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án HSST rút ra được những kinh nghiệm quý báu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ trong phòng ngừa tình hình tội này.

*+ Đối với hoạt động xét xử của Tòa án:*

TAND hai cấp Thành phố cần chủ động phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra, VKSND cùng cấp tăng cường hoạt động xét xử, làm sáng tỏ bản chất các vụ án CGTS, mức độ lỗi của người phạm tội, kiên quyết khởi tố vụ án tại phiên tòa nếu phát hiện tội phạm và người phạm tội mới, đặc biệt trong các vụ án CGTS có yếu tố đồng phạm nhằm trừng trị nghiêm khắc kẻ phạm tội, không để xảy ra tình trạng xét xử oan

sai, bỏ lọt tội phạm, hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung dẫn đến quá trình xét xử kéo dài, tồn đọng án, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật trong hoạt động xét xử tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

TAND hai cấp Thành phố phải cần chú trọng thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa xét xử các vụ án CGTS, đảm bảo việc giải quyết, xét xử, ra bản án, quyết định có căn cứ, đúng pháp luật. Trong hoạt động xét xử cần nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính độc lập của Tòa án, tuyệt đối không được ra bản án, quyết định có nội dung chấp nhận sai sót nghiêm trọng của CQĐT, VKSND trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án CGTS. Việc đưa ra bản án phải căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ, khách quan tài liệu chứng cứ, ý kiến của KSV, của người bào chữa, bị cáo, người làm chứng nhằm bảo đảm các phán quyết của Tòa án phải chính xác, đúng pháp luật, có sức thuyết phục cao.

Hội đồng xét xử cần chú trọng thực hiện tốt việc tuyên truyền giáo dục, giải thích cặn kẽ các quy định pháp luật cùng hậu quả pháp lý bất lợi mà các bị cáo phải gánh chịu do hành vi CGTS gây ra. Đây là một biện pháp hữu hiệu tác động trực tiếp góp phần nâng cao nhận thức người phạm tội CGTS và ý thức chấp hành pháp luật của những người có mặt tại phiên tòa.

Qua hoạt động xét xử, Tòa án các cấp TP.HCM cần chủ động, nghiêm túc trong việc xác định các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS; đặc điểm nhân thân người phạm tội, các phương thức, thủ đoạn gây án; những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước mà các đối tượng CGTS đã lợi dụng để thực hiện tội phạm... từ đó thông báo, yêu cầu, kiến nghị, phối hợp với cơ quan hữu quan có biện pháp khắc phục kịp thời nhằm phòng ngừa tình hình tội CGTS có hiệu quả.

Ngành Tòa án cần chủ động phối hợp với VKSND cùng cấp, Công an xã, phường, thị trấn và chính quyền địa phương tăng cường xét xử lưu động nhằm thu hút nhiều người đến tham dự, lưu ý số đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS đang lưu trú trên địa bàn, qua đó kết hợp răn đe, giáo dục, phát động quần chúng nhân dân tăng cường cảnh giác, tích cực phát hiện, truy bắt, tố giác tội CGTS đến cơ quan chức năng nhanh chóng, kịp thời.

Tăng cường phối hợp với Quận đoàn, Phường đoàn, Sở - Phòng Giáo dục các quận, huyện tổ chức các phiên tòa giả định xét xử các vụ án CGTS tại các Trường



trung học phổ thông, Trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn nhằm tuyên truyền, bổ sung kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức thức tự phòng ngừa cũng như rèn luyện tư tưởng và đạo đức cho các em đoàn viên, thanh niên.

Định kỳ mỗi tháng, ngành Tòa án Thành phố cần tổ chức sinh hoạt chuyên môn một lần để đánh giá ưu, khuyết điểm trong hoạt động xét xử các vụ án CGTS để các bản án khi tuyên đảm bảo thấu tình, đạt lý, có tính chất răn đe, giáo dục cao đối với người phạm tội và mọi người dân.

#### ***4.2.3. Tăng cường năng lực các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật***

Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng cho thấy yếu tố con người giữ vai trò quan trọng, quyết định đến mọi thắng lợi ở tất cả các khâu từ lãnh đạo, chỉ đạo đến việc áp dụng, triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Tuy nhiên thời gian qua, các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM vẫn chưa đảm bảo về mặt chất lượng và số lượng để đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong các cơ quan tư pháp, các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trong khi đó, dự báo tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM những năm tới sẽ diễn biến phức tạp, tính chất mức độ ngày càng mạnh động, liều lĩnh; điều này đặt ra nhiều khó khăn, thách thức hơn cho công tác phòng ngừa. Trước thực trạng đó, để tăng cường năng lực phòng ngừa ở các chủ thể, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng đòi hỏi phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

***Một là, củng cố, kiện toàn tổ chức, bổ sung biên chế cho các chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.***

Chính quyền Thành phố cần kiện toàn, phát triển đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Từng bước xã hội hóa, thu hút đông đảo đội ngũ luật gia, luật sư, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, cán bộ công chức ngành tư pháp, các cơ quan thi hành pháp luật, các tổ chức đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng tự quản tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Công an Thành phố cần nghiên cứu bổ sung biên chế cho lực lượng CSHS nhằm đảm bảo quán xuyên được tất cả các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về tình hình tội CGTS. Để thực hiện điều đó cần ưu tiên điều động, bố trí, phân bổ

trình sát viên, ĐTV có kinh nghiệm về cấp quận, huyện theo mô hình tăng cường cơ sở đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Lựa chọn, bổ sung những cán bộ có năng khiếu về trình sát, nhanh nhẹn, có sức khoẻ, trong độ tuổi phù hợp vào đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống cướp giật. Tăng cường bố trí lực lượng công an chính quy về công tác tại công an các xã, phường, thị trấn theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Nhanh chóng khẩn trương hoàn thiện các nội dung về tổ chức, biên chế, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, quy trình công tác, quy chế hoạt động của Đội CSHS đặc nhiệm Hướng nam nhằm đảm bảo đơn vị này ổn định tổ chức, đi vào hoạt động có hiệu quả. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của đội CSHS đặc nhiệm Hướng nam chủ động tham mưu báo cáo đề xuất Bộ Công an cho phép nhân rộng mô hình này trên khắp các địa bàn 24 quận, huyện.

Ngành TAND Thành phố cần chủ động nghiên cứu thành lập các Tòa chuyên trách quận, huyện (gồm Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa hành chính) trên cơ sở hướng dẫn của TAND Tối cao, số lượng vụ việc thụ lý cùng thực trạng đội ngũ thẩm phán, thẩm tra viên, thư ký các tòa quận, huyện nhằm giảm áp lực, sự quá tải trong hoạt động xét xử tội phạm nói chung, tội CGTS nói riêng. Tiến hành điều động, bổ sung biên chế Thẩm phán cho Tòa hình sự Thành phố và một số Tòa hình sự cấp quận, huyện nhằm giải quyết tình trạng án tồn đọng, kéo dài.

Không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đoàn thể xã hội (Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh...) và các tổ chức quần chúng cơ sở (như Hội đồng bảo vệ ANTT, dân quân tự vệ, đội dân phòng, tổ dân phố, bảo vệ cơ quan doanh nghiệp...) trong tham gia phòng ngừa tình hình tội CGTS, đảm bảo lực lượng này có đủ khả năng, điều kiện phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm hiệu quả. Duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình phối hợp phòng, chống tội phạm hoạt động có hiệu quả trong thời gian qua như: mô hình “Đội bình yên khu phố - tuyên truyền phòng chống tội phạm”, mô hình “Thanh niên xung kích, tự quản”, mô hình “Hòm thư tố giác tội phạm”, mô hình “Đội hình Thanh niên sau 24h”; mô hình “Đội xe ôm xung kích bảo vệ ANTT”, mô hình “khu phố không có ma túy”... Cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng để người dân thấy được sự cần thiết nên tham gia và tác dụng của những mô hình này trong phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng.

UBND Thành phố cần sớm ban hành quy định về tổ chức, quy chế hoạt động, cách thức tổ chức quản lý đối với mô hình đội, nhóm, CLB phòng chống tội phạm, hay mô hình “Hiệp sĩ đường phố” đã hình thành tự phát trong thời gian qua nhằm tạo cơ sở pháp lý quan trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho quần chúng nhân dân khi tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Quá trình thực hiện cần chủ động tham khảo, học hỏi mô hình CLB Săn bắt cướp của tỉnh Bình Dương. Chỉ cho phép nhân rộng mô hình trên khi đã cơ chế pháp lý rõ ràng và qua đánh giá tổng kết xác định được hiệu quả hoạt động của các mô hình trên đã thật sự rõ nét.

*Hai là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho các chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.*

Công an Thành phố chủ động phối hợp với các trường CAND mở các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ ĐTV, trinh sát viên và lực lượng Cảnh sát khu vực; thường xuyên phối hợp với Cục CSHS và Công an các tỉnh thành lân cận tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về công tác phòng, chống tội CGTS. Các Trường CAND thường xuyên mời các báo cáo viên giàu kinh nghiệm ở các Phòng nghiệp vụ - Công an Thành phố, Tòa án và Viện Kiểm sát các cấp về giao lưu, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa tình hình tội CGTS, tạo ra môi liên hệ thường xuyên giữa người nghiên cứu và người hoạt động thực tiễn.

Ngành Kiểm sát phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa của đội ngũ KSV; tổ chức bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ, KSV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS để chuyên trách loại án này; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của cấp trên với cấp dưới để kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động điều tra, xét xử các vụ án CGTS. Mỗi KSV phải không ngừng phấn đấu, luôn trau dồi kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tác phong, tư cách đạo đức, nâng cao trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp để giữ vững và phát huy những thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm theo tinh thần cải cách tư pháp.

Lãnh đạo ngành Tòa án Thành phố cần tăng cường chỉ đạo rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án các cấp, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán về các tiêu chuẩn chính trị, đạo đức phẩm chất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh, kinh nghiệm xã hội và thực tiễn công tác. Phối hợp TAND Tối cao, Học viện Tòa án tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ xét xử cho đội ngũ thẩm phán, thư ký và hội thẩm nhân dân. Cần quan tâm hơn nữa về công tác cán bộ, từ khâu tuyển dụng đến đào tạo, bổ nhiệm Thẩm phán.

Hàng năm Sở Tư pháp cần chủ động phối hợp với Công an Thành phố tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đảm bảo cho lực lượng này đủ khả năng, điều kiện để truyền đạt, thu hút được sự quan tâm, đồng thuận của người dân trong việc tham gia phòng ngừa tình hình CGTS. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy hoạt động của CLB “Hiệp sĩ đường phố”, định kỳ hàng năm Sở Tư pháp phối hợp cùng cơ quan công an thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ cũng như kỹ năng theo dõi, xử lý, khống chế, bắt giữ đối tượng cướp giật cho các thành viên CLB này.

#### ***4.2.4. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản***

***- Một là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.***

Quan hệ phối hợp giữa các chủ thể có vai trò và ý nghĩa to lớn trong phòng ngừa tình hình tội CGTS. Mặc dù đã được quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian qua; tuy nhiên qua khảo sát thực tế, mối quan hệ phối hợp này vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định, và một trong những nguyên nhân chính đó là các chủ thể phòng ngừa chưa có một cơ chế phối hợp rõ ràng dẫn đến không đáp ứng được kịp thời các yêu cầu thực tiễn đặt ra. Do đó để khắc phục tình trạng này cần chủ động nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm đảm bảo tính hiệp đồng tác chiến giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới.

Cơ chế phối hợp được xây dựng dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời căn

cứ vào nội dung, tính đặc thù của từng hoạt động phòng ngừa và yêu cầu cụ thể trên từng tuyến, địa bàn, khu vực nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp, tính chủ động, khẩn trương, nhiệt tình của từng chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Trong cơ chế phối hợp phòng ngừa tình hình tội CGTS cần chú ý xác định rõ ràng, cụ thể các yêu cầu về nội dung, hình thức, nguyên tắc, phương pháp và thời gian phối hợp phòng ngừa; các chủ thể tham gia quan hệ phối hợp, trong đó chỉ ra được chủ thể nào đóng vai trò trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa, chủ thể nào tham gia hỗ trợ phối hợp phòng ngừa; nhiệm vụ cũng như trách nhiệm pháp lý của các bên khi thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ yêu cầu phối hợp... Có như vậy mới phát huy vai trò của từng chủ thể, khắc phục được tình trạng phối hợp mang tính đối phó, thiếu chặt chẽ, né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, đồng thời đảm bảo tính chỉ đạo tập trung thống nhất góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS.

*- Hai là, tăng cường, mở rộng, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Như đã phân tích, hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM là một công việc phức tạp, gian khó đòi hỏi sự chung tay, giúp sức của nhiều chủ thể. Hơn nữa địa bàn gây án của các đối tượng CGTS là rất rộng, đặc biệt là các băng nhóm cướp giết chuyên nghiệp có thể hoạt động lưu động từ quận huyện này sang quận huyện khác, từ tỉnh thành này sang tỉnh khác với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt nhưng không kém phần mạnh động, liều lĩnh. Do đó nếu chỉ có đơn thuần một chủ thể tiến hành phòng ngừa mà không có sự tham gia phối hợp của các chủ thể khác thì rất khó khăn cho hoạt động phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn tình hình tội này. Do đó thời gian tới, đòi hỏi phải tăng cường, mở rộng, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM, cụ thể như sau:

Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực cần đẩy mạnh kết nối với các thành viên trong Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS đến quần chúng nhân dân, từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức lẫn hành động cùng sự đồng thuận, giúp sức của người dân trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Ngành giáo dục Thành phố cần phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, lực lượng CSHS, Cảnh sát Ma túy, Công an xã, phường, thị trấn và Đoàn thanh niên trong việc làm lành mạnh hóa môi trường nhà trường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên nắm vững các quy định pháp luật hình sự, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, cách thức nhận diện phương thức, thủ đoạn phạm tội ở các đối tượng CGTS cùng các biện pháp phòng ngừa.

Công an Thành phố cần chủ trì phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng (báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình), Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ và các công ty du lịch lữ hành trên địa bàn Thành phố trong việc duy trì, phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, nhất là trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông báo tình hình, phương thức, thủ đoạn phạm tội CGTS, cách thức phòng ngừa và kết quả đấu tranh phòng chống cùng các quy định pháp luật có liên quan đến quần chúng nhân dân, khách du lịch trong nước và quốc tế được biết, từ đó góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác và ý thức quản lý tài sản ở người dân mỗi khi ra đường. Khi tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa, lễ hội, tôn giáo tập trung đông người, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cần chủ động thông báo cho chính quyền và cơ quan Công an địa phương về nội dung, tính chất, quy mô tổ chức, số lượng, thành phần tham gia để lên phương án phối hợp đảm bảo ANTT, phòng chống các loại tội phạm đường phố như cướp tài sản, trộm cắp tài sản, CGTS đạt hiệu quả cao nhất.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tập trung đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa tình hình tội CGTS; tích cực phối hợp với chính quyền cơ sở, hộ gia đình thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến, hư hỏng, bỏ học, vi phạm pháp luật, sử dụng trái phép chất ma túy, có tiền án tiền sự tái hòa nhập tốt cộng đồng, ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội, “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, tránh xa con đường phạm tội trong đó có tội CGTS.

Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch liên kết giữ gìn ANTT, đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự giữa các địa phương đã được ký kết. Tăng cường, mở rộng quan hệ phối hợp trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ giữa các lực lượng CSHS, Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH, Cảnh sát ma

túy, Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng hồ sơ nghiệp vụ; giữa Công an Thành phố với Công an các tỉnh thành lân cận như Bình Dương, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu... trong công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến, địa bàn giáp ranh, trọng điểm, phức tạp về tội CGTS; trong quản lý, giám sát đối tượng có nguy cơ phạm tội CGTS hoạt động lưu động liên địa bàn; trong công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, thường trú, tạm trú, tạm vắng; trong công tác rà soát, tra cứu, sàng lọc phương tiện, đối tượng nghi vấn, truy bắt đối tượng phạm tội, thu thập tài liệu chứng cứ; hay trong công tác điều tra, xử lý... Sự phối kết hợp này có vai trò hết sức quan trọng và ý nghĩa to lớn quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Cơ quan điều tra, VKSND, TAND các cấp Thành phố cần tăng cường phối hợp đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án CGTS; thường xuyên tổ chức họp liên ngành nhằm đánh giá công tác phối hợp trong hoạt động tố tụng hình sự, từ đó thống nhất phương án giải quyết, tháo gỡ những khó khăn đặc biệt trong các vụ án CGTS có nhiều tình tiết phức tạp, hạn chế thấp việc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Như vậy có thể nói rằng sự thành công trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS phụ thuộc nhiều vào mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể. Do đó các chủ thể phòng ngừa phải có nhận thức cởi mở, nhiệt tình, tích cực, tin cậy lẫn nhau, cùng nhau bàn bạc giải quyết vướng mắc nhưng vẫn đảm bảo phát huy được tính độc lập, sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chủ thể được giao.

#### ***4.2.5. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản***

Ngày nay khoa học công nghệ đang phát triển mạnh mẽ và những thành tựu do khoa học kỹ thuật mang lại ngày càng đáp ứng tốt hơn cho mọi mặt đời sống xã hội. Theo đó để góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội CGTS nói riêng, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học kỹ thuật trong công tác đấu tranh với loại tội phạm này là hết sức cần thiết. Trong đó cần chú trọng các biện pháp sau:

- *Tăng cường lắp đặt, sử dụng hiệu quả hệ thống camera an ninh phục vụ tốt công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn, hỗ trợ phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Thời gian qua, việc lắp đặt hệ thống camera an ninh trên một số tuyến phố, địa bàn đã mang lại hiệu quả thiết thực và hỗ trợ rất nhiều cho cơ quan công an trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội

CGTS nói riêng. Tuy nhiên nhìn chung số lượng camera an ninh được lắp đặt trên địa bàn Thành phố chưa nhiều, chỉ tập trung trên một số địa bàn trung tâm, tuyến phố chính; chưa tạo nên một hệ thống dữ liệu kết nối đồng bộ phục vụ hiệu quả công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn TP.HCM. Vì vậy thời gian tới, Công an TP.HCM chủ trì triển khai việc lắp đặt, vận hành toàn diện hệ thống camera giám sát an ninh đảm bảo tất cả các tuyến, địa bàn, khu vực, ngõ hẻm đều được theo dõi, quan sát. Tiến hành kết nối dữ liệu về Trung tâm thông tin chỉ huy Công an Thành phố, Cảnh sát 113, trung tâm giám sát camera của Phòng Cảnh sát giao thông, phòng trực ban Công an các quận, huyện; bố trí cán bộ theo dõi giám sát thường xuyên 24/24 nhằm nắm chắc tình hình ANTT trên địa bàn, tiến hành phân loại tình huống xử lý, kịp thời phát hiện, nhận diện các đối tượng nghi vấn chuẩn bị CGTS, hay các đối tượng truy nã trên địa bàn để nhanh chóng thông tin đến các đơn vị chức năng, Công an cơ sở có phương án cảnh báo người dân và tổ chức tốt các hoạt động ngăn chặn, phòng ngừa kịp thời. Chủ động phối hợp với Trung tâm giám sát và điều khiển giao thông của Sở Giao thông vận tải, VOV Giao thông, các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức tiến hành kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống camera đang vận hành nhằm hỗ trợ công tác quản lý TTATXH trong trường hợp cần thiết.

UBND Thành phố cần chủ trì, giao cho Sở Khoa học công nghệ, Công an TP.HCM nghiên cứu thí điểm lắp đặt hệ thống camera tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo có chức năng tích hợp bản đồ số, nhận diện khuôn mặt, nhận diện biển số xe, cảnh báo từ xa, cảnh báo đột nhập khu dân cư vào ban đêm bằng âm thanh và hiển thị màn hình... kết nối đồng bộ với phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điện tử về đối tượng nghiệp vụ nhằm phát hiện các đối tượng truy nã đang lẩn trốn, các đối tượng liên quan đến hoạt động phạm tội, phục vụ hiệu quả công tác điều tra, truy bắt đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS. Đây là giải pháp có tính ứng dụng cao về khoa học kỹ thuật công nghệ, sẽ là cánh tay nối dài hỗ trợ phục vụ đặc lực, hiệu quả cho các cơ quan chức năng trong phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới.

*- Nghiên cứu khai thác, sử dụng hiệu quả các trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS.*

Mạng internet, mạng xã hội ngày nay rất đa dạng và phổ biến cho phép người dùng dễ dàng giao lưu và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, có hiệu



qua, vượt ra ngoài những giới hạn về địa lý và thời gian. Chính vì yếu tố đó, việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội CGTS thông qua trang thông tin điện tử, mạng xã hội là một giải pháp hữu hiệu hiện nay. Các thông tin, quy định về tội CGTS và cách thức phòng ngừa tội phạm khi được cơ quan chức năng đăng tải trên mạng xã hội sẽ có lượng người tiếp cận nhiều hơn các loại báo giấy, thời sự hay văn bản thông thường. Với nhiều ứng dụng công nghệ hiện đại cho phép người dùng đăng tải các bài viết, hình ảnh, clip, phóng sự... giúp việc tuyên truyền sẽ trở nên linh hoạt, sinh động, dễ nhớ, không khô cứng như một số hình thức tuyên truyền khác. Điều này không chỉ giúp các nội dung tuyên truyền về phòng ngừa tình hình tội CGTS của cơ quan chức năng đến với người dân một cách nhanh chóng, thuận tiện mà ngược lại cả những thông tin liên quan về tội CGTS xảy ra trên địa bàn cũng được người dân phản ánh thuận lợi, nhanh chóng đến cơ quan chức năng. Chính vì yếu tố đó, việc sử dụng các trang thông tin điện tử, mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền phòng ngừa tình hình tội CGTS là một phương pháp khá hiệu quả và mang tính thực tiễn cao. Để làm tốt điều này, Công an TP.HCM cần nghiên cứu cơ sở pháp lý, chủ động tham mưu cho UBND Thành phố ban hành kế hoạch tuyên truyền phòng chống tội CGTS thông qua mạng xã hội cũng như cơ chế, quy trình, cách thức tiếp nhận thông tin liên quan đến tình hình tội CGTS qua kênh thông tin này. Cơ quan bảo vệ pháp luật cần bố trí các tổ, đội tuyên truyền tạo các tài khoản hợp pháp trên các ứng dụng xã hội gồm: Facebook, instagram, viber, zalo, zing.me có nội dung tuyên truyền về phòng ngừa tội CGTS, thường xuyên theo dõi, khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền phòng ngừa tình hình tội phạm.

*- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tra cứu quản lý đối tượng, trong hoạt động tiếp nhận xử lý tin báo tố giác tội phạm, thống kê tội phạm.*

Trên cơ sở hoàn thiện hệ thống tàng thư căn cước công dân điện tử trong thời gian đến, Công an Thành phố cần đầu tư, nghiên cứu xây dựng hệ thống tàng thư cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu điện tử về các đối tượng nghiệp vụ, trong đó có đối tượng về CGTS nhằm giúp các đơn vị có thể nhanh chóng tra cứu, trao đổi thông tin về đối tượng hoạt động giữa các vùng, khu vực giáp ranh, hoạt động lưu động, liên tuyến, liên địa bàn, liên tỉnh để phát hiện, ngăn chặn kịp thời số đối tượng đã phạm tội và đang có ý định phạm tội CGTS. Một khi xây dựng được

hệ thống tàng thư này sẽ có tác dụng hỗ trợ rất lớn trong công tác quản lý cư trú, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc phát hiện, quản lý, truy bắt các đối tượng phạm tội nói chung, tội CGTS nói riêng. Đồng thời tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống nhận dạng vân tay tự động (VAFIS) đã được Bộ Công an xây dựng và triển khai từ năm 2011 trên khắp 62 tỉnh thành cả nước nhằm phục vụ tốt yêu cầu công tác tra cứu nhằm truy nguyên đối tượng phạm tội và các yêu cầu nghiệp vụ khác tại địa phương. VAFIS là ứng dụng nhận diện tự động, từ dấu vết của cá nhân để lại hiện trường, qua đối chiếu, so sánh, hệ thống sẽ trả lời kết quả, cung cấp các thông tin liên quan xung quanh dấu vết trùng khớp. Sử dụng VAFIS, đơn vị nghiệp vụ sẽ nhanh chóng phát hiện các đối tượng CGTS đang trốn truy nã, các đối tượng CGTS trước đây đã có dữ liệu trong hệ thống nay lại phạm tội, thông báo kịp thời cho các phòng chức năng để xác minh, xử lý.

Tăng cường đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng, tính chính xác, độ tin cậy và sự kịp thời trong công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm hay trong công tác thống kê tội phạm, đảm bảo phát huy được vai trò của các mặt công tác này trong phòng ngừa tình hình tội CGTS. Trong một số trường hợp nhằm phục vụ tốt công tác điều tra, truy bắt đối tượng CGTS theo dấu vết nóng, lực lượng Công an cần phối hợp tốt với nhà mạng và Sở Thông tin truyền thông có biện pháp giám sát, định vị địa điểm thông qua địa chỉ IP điện thoại hoặc máy tính bản mà đối tượng phạm tội hoặc nạn nhân trong các vụ CGTS đang sử dụng để theo dõi, xác định chính xác vị trí đối tượng.

#### **Kết luận Chương 4**

Trong Chương 4, luận án đã đưa ra những dự báo cơ bản về tình hình tội CGTS và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian đến. Đồng thời tập trung đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tiếp theo. Các giải pháp được đề xuất trên có sở đánh giá về thực trạng phòng ngừa và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội CGTS cùng nội dung dự báo. Đặc biệt các giải pháp nêu ra gắn liền từng chủ thể và làm bật lên được tính “địa phòng ngừa” tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM.

Các giải pháp này tập trung vào các nội dung chính sau: Tăng cường, thống nhất nhận thức ở các chủ thể về phòng ngừa tình hình tội CGTS; nâng cao hiệu quả

tiến hành các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa nghiệp vụ trong phòng ngừa tình hình tội CGTS; củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các chủ thể phòng ngừa; hoàn thiện cơ chế đảm bảo sự phối hợp và nâng cao tính chủ động quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa tình hình tội CGTS. Để các biện pháp trên mang lại hiệu quả cao cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự quản lý chặt chẽ của các cấp chính quyền Thành phố cùng với việc thực hiện một cách tích cực, đồng bộ của các cơ quan chuyên trách trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội này. Song sẽ là thiếu sót nếu không có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác cũng như tinh thần tự giác, tích cực, chủ động trong phòng ngừa tình hình tội CGTS ở quần chúng nhân dân. Có như vậy hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM mới phát huy tốt hiệu quả đem lại, góp phần đảm bảo an ninh TTATXH, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trên địa bàn Thành phố.

## KẾT LUẬN

Tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong những năm qua diễn biến phức tạp, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng con người, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng, bất an, gây mất niềm tin ở một bộ phận quần chúng nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS dưới góc độ tội phạm học, luật hình sự, điều tra tội phạm... nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, chuyên sâu về phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2017. Vì vậy việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM làm cơ sở đề ra hệ thống các biện pháp nhằm tăng cường, hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tới là một vấn đề cấp bách và cần thiết.

Bằng cách vận dụng hài hòa các phương pháp nghiên cứu khoa học, luận án đã tập trung giải quyết một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những mục tiêu đặt ra của luận án với các kết quả đạt được sau đây:

1. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số công trình nghiên cứu nước ngoài và phân tích nội dung các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trong nước có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS, tác giả luận án đã khái quát được tổng quan tình hình nghiên cứu, đồng thời xác định những nội dung cần tiếp thu và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong luận án của mình.

2. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả luận án đã nghiên cứu, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, làm phong phú và sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội CGTS, bao gồm: khái niệm, dấu hiệu pháp lý của tội CGTS; khái niệm, đặc điểm, mục đích phòng ngừa tình hình tội CGTS; các nguyên tắc, nội dung, chủ thể và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS. Cơ sở lý luận, cơ sở chính trị và cơ sở thực tiễn của hoạt động phòng ngừa cùng mối quan hệ hai chiều giữa tình hình tội CGTS với phòng ngừa tình hình tội CGTS cũng được tác giả làm rõ trong luận án.

3. Luận án đã nghiên cứu, khảo sát, phân tích, đánh giá làm rõ thực trạng nhận thức phòng ngừa, thực trạng chủ thể phòng ngừa và quan hệ phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2017. Tiến hành đánh giá hiệu quả phòng ngừa đạt được thông qua việc phân tích, làm rõ các thông

số về chất và lượng cũng như phần ẩn của tình hình tội CGTS và xác định các nguyên nhân, điều kiện mang tính đặc thù, địa lý học của tình hình tội này trên địa bàn TP.HCM. Qua đó tiến hành đánh giá, nhận xét chung, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

4. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận án dự báo về tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong thời gian tới như diễn biến, tính chất, mức độ, phương thức, thủ đoạn, địa bàn, thành phần đối tượng gây án... và những yếu tố thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS trong thời gian tiếp theo. Kết quả dự báo là một trong những cơ sở, luận cứ khoa học đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này.

5. Trên cơ sở phân tích thực trạng phòng ngừa, dự báo tình hình tội CGTS cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội CGTS, tác giả luận án đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới như sau:

- *Một là*, Tăng cường nhận thức của các chủ thể về phòng ngừa tình hình tội CGTS.
- *Hai là*, Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội CGTS.
- *Ba là*, Tăng cường năng lực các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS, nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật.
- *Bốn là*, Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.
- *Năm là*, Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật trong phòng ngừa tình hình tội CGTS.

Các giải pháp này cần được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân TP.HCM triển khai thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục và đồng bộ cùng hướng tới mục tiêu nhằm kéo giảm tình hình tội phạm, tiến tới loại trừ tội CGTS ra khỏi đời sống xã hội.

Đề tài đã được nghiên cứu một cách nghiêm túc, có sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình của các nhà khoa học; các đồng chí lãnh đạo, cán bộ của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn TP.HCM. Tuy nhiên với năng lực, trình độ nghiên cứu còn hạn chế, bản thân còn ít kinh nghiệm thực tiễn nên luận án sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, tác giả rất mong nhận được sự chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia để luận án ngày càng hoàn thiện, có giá trị hơn.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. *Một số nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, ISSN: 2354-063X, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 03 (17) tháng 6/2017, tr.25-31.

2. *Những điểm mới về các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt theo Bộ luật Hình sự năm 2015*, Tạp chí An ninh Nhân dân, ISN:1859-4115, Trường Đại học ANND số 64, tháng 8/2017, tr.63-69.

3. *Một số vấn đề đặt ra trong công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, ISSN 2354-063X, Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 04(24) tháng 9/2018, tr.34-43.

4. *Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động quần chúng nhân dân trong phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, ISSN 2354-063X, Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 01(27) tháng 3/2019, tr.31-37.

5. *Lý luận và thực tiễn công tác lập kế hoạch điều tra tội phạm có tổ chức của lực lượng Cảnh sát Hình sự* (tham gia biên soạn), Sách chuyên khảo, tháng 8/2018, Nxb Công an Nhân dân.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG NƯỚC

1. Lê Tuấn Anh (2018), *Phòng ngừa tái phạm tội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội
2. Ban Bí Thư Trung ương Đảng (2016), *Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2019), *Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*
4. Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM (2010), *Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 31/12/2010 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*
5. Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM (2012), *Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/6/2012 của Thành ủy TP.HCM về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*
6. Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM (2017), *Báo cáo Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020*
7. Bộ Công an (1995), *Từ điển bách khoa nghiệp vụ Công an*, Viện khoa học Công an.
8. Bộ Công an (2000), *Từ điển bách khoa CAND Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 8/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới*

10. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*
11. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*
12. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”*
13. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*
14. Bộ Chính trị (2011), *Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*
15. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ANTT trong tình hình mới*
16. Bộ Công an (2003), *Chỉ thị số 05/CT-BCA(C11) và các Quyết định số 360, 361, 362, 363/2003/QĐ-BCA(C11) của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân ngày 06/6/2003.*
17. Bộ Công an (2013), *Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 và các Thông tư số 18, 19, 20, 21, 22/2013/ TT-BCA-C41 của Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân ban hành ngày 01/4/2013*
18. Phạm Tuấn Bình (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
19. Phạm Văn Cảnh, Phạm Văn Tinh (2013), *Giáo trình một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện CSDN.
20. Công an TP.HCM – PC45, *Báo cáo tổng kết công tác năm của Phòng CSHS Công an TP.HCM từ năm 2008 đến 2017*



21. Công an TP.HCM – PC64, Báo cáo tổng kết công tác năm của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTATXH từ năm 2008 đến 2017
22. Công an TP.HCM – PC45, Báo cáo sơ kết quý 3, quý 4 năm 2017 của Phòng CSHS
23. Công an TP.HCM – PC64, Báo cáo tổng kết 10 năm (2008-2017) triển khai thực hiện quản lý, giáo dục đối tượng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTATXH
24. Chính phủ (1998), Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới.
25. Chính phủ (2009), Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/09/2009 của Chính phủ về việc quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an
26. Chính phủ (2009), Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”
27. Chính phủ (2011), Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48 CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới
28. Chính phủ (2012), Quyết định số 1217/2012/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012-2015
29. Chính phủ (2012), Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 về Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”
30. Chính phủ (2013), Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP.HCM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025
31. Chính phủ (2016), Quyết định số 623/2016/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 về phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030

32. Chính phủ (2017), *Chương trình phòng chống tội phạm, Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ*
33. Chính phủ (2017), *Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình thực hiện kết luận số 05-KT/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới và chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020*
34. Cục thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin – VKSND Tối cao, *Thống kê về số vụ, số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017*
35. Nguyễn Chí Dũng (Chủ biên) (2004), *Một số vấn đề tội phạm và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
36. Đảng Cộng sản Việt nam (2011), *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XV*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
37. Đảng ủy Công an Trung ương (2011), *Nghị quyết số 06-NQ/ĐUCA, ngày 16/12/2011 về nhiệm vụ đảm bảo ANQG, giữ gìn TTATXH và xây dựng lực lượng CAND*
38. Đảng bộ TP.HCM, *Văn kiện đại hội Đảng Bộ TP.HCM nhiệm kỳ 2016-2020*
39. Nguyễn Văn Khoa Điềm (2016), *Hoạt động của lực lượng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học CSND
40. Nguyễn Văn Khoa Điềm (2017), *Một số nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 03(17)/2017, tr 25-31
41. Nguyễn Văn Khoa Điềm (2018), *Một số vấn đề đặt ra trong công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí khoa học Kiểm sát, số 4(24)/2018, tr.34-43
42. Nguyễn Văn Khoa Điềm (2019), *Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động quần chúng nhân dân trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp

- chí Khoa học kiểm sát, ISSN 2354-063X, Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 01(27) tháng 3/2019, tr.31-37.
43. Huỳnh Văn Em (2015), *Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
  44. Giáo trình Triết học Mác-Lênin (2004), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
  45. Phạm Hồng Hải (Chủ biên) (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb CAND, Hà Nội
  46. Nguyễn Thu Hằng (2016), *Phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt từ thực tiễn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.
  47. Nguyễn Minh Hiền (2012), *Đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Cần Thơ*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội
  48. Nguyễn Thị Phương Hoa (2010), *Đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Một số vấn đề lý luận*, Tạp chí Khoa học pháp lý; 01(56), 19-24
  49. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *Phòng ngừa tội phạm trong Tội phạm học*, Tạp chí Luật học, số 6/2007, tr.25-32
  50. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 – Phần chung*, Nxb Tư pháp
  51. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 – Phần các tội phạm*, Nxb Tư pháp
  52. Học viện CSND (2012), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội
  53. Học viện CSND (2013), *Phòng ngừa, điều tra khám phá một số tội phạm xâm phạm sở hữu*, Nxb CAND, Hà Nội
  54. Hội Luật gia Việt Nam (1985), *Hồ Chí Minh và pháp chế, TP.HCM*
  55. Hội liên hiệp phụ nữ TP.HCM (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2018*
  56. Nguyễn Phụng Hồng và tập thể tác giả (1999), *Phòng chống tội phạm trong giai đoạn mới*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước (KHXXH 07-08), Nxb CAND, Hà Nội

57. Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh (2015), *Phòng ngừa các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã Hội
58. Nguyễn Huỳnh Bảo Khuyên (2017), *Phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn Quận Tân Bình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn Thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội.
59. Nguyễn Đức Mai (2019), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành)*, Nxb Chính Trị Quốc Gia-Sự Thật, TP.HCM
60. Dương Tuyết Miên (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Vinh, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
61. Dương Tuyết Miên (2008), *Phòng ngừa tình hình tội phạm*, Tạp chí TAND số 5/2008
62. Trần Văn Ngọc (2011), *Hoạt động của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTATXH Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong phòng ngừa và điều tra tội phạm cướp giật tài sản của những người giao dịch tại các ngân hàng*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học CSND
63. Hồ Trọng Ngũ (2005), *Phòng ngừa tội phạm trong các cộng đồng dân cư*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2/2005
64. Nguyễn Thanh Phong (2018), *Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội
65. Đỗ Ngọc Quang (1999), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội
66. Đỗ Ngọc Quang (2001), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
67. Đỗ Ngọc Quang (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Đại học CSND, TP.HCM
68. Lê Ngọc Quảng (2018), *Phòng ngừa tội phạm ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
69. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
70. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

71. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
72. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
73. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018)*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
74. Quốc Hội (2005), *Luật Công an Nhân dân số 54/2005/QH11*
75. Quốc Hội (2014), *Luật Công an Nhân dân số 73/2014/QH13*
76. Quốc Hội (2014), *Luật Tổ chức TAND số 62/2014*
77. Quốc Hội (2014), *Luật Tổ chức VKSND số 63/2014/QH13*
78. Quốc Hội (2015), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13*
79. Quốc Hội (2013), *Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*
80. Quốc Hội (2015), *Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo*
81. Lý Văn Quyền (Chủ biên) (2006), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.
82. Đặng Thúy Quỳnh (2013), *Đấu tranh phòng, chống cướp giật tài sản ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội.
83. Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM (2016), *Báo cáo số 1970/KH-GDDĐT-PC ngày 21/6/2016 về việc tổng kết Đề án 1928 “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” trên địa bàn TP.HCM từ năm 2013 đến năm 2016*
84. Sở Lao động Thương binh và Xã hội TP.HCM (2016), *Kỷ yếu Hội thảo “Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020, thực trạng và giải pháp”*
85. Sở Tư pháp TP.HCM (2017), *Báo cáo số 19260/BC-STP-VP ngày 28/11/2017 về tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018*

86. Sở Tư pháp TP.HCM (2017), *Thống kê số lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, số lượng cán bộ chuyên viên từ báo cáo tổng kết công tác năm 2017*
87. Sở Văn hóa, thể thao & du lịch TP.HCM (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017*
88. Lê Nguyên Thanh, Võ Thị Kim Oanh (Chủ biên) (2014), *Giáo trình Tội phạm học*, Trường Đại học luật TP.HCM, Nxb Hồng Đức, Hồ Chí Minh
89. Lê Nguyên Thanh, *Đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí khoa học pháp lý, số 1(38)/2007
90. Thành đoàn TP.HCM (2017), *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2017 về công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố và báo cáo tổng kết công tác đoàn năm 2017*
91. Thành Đoàn TP.HCM (2008-2017), *Báo cáo tổng kết phong trào phòng chống ma túy, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm trong thanh thiếu niên giai đoạn 2008 – 2017*
92. Lê Quang Thành (2016), *Đấu tranh phòng chống tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản do người nước ngoài thực hiện tại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
93. Trần Minh Thành (2016), *Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ thực tiễn Tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội
94. Đào Quốc Thịnh (2014), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
95. Phạm Thị Thoa (2016), *Điều tra tra tội phạm cướp giật tài sản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTATXH*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát Nhân dân
96. Lê Thế Tiệm, Phạm Tự Phả (Chủ biên) (1994), *Tội phạm học ở Việt Nam – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài KX04-14, Nxb CAND, Hà Nội
97. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nxb Tư pháp, Hà Nội
98. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2008

99. Phạm Văn Tình (2009), *Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số tháng 4/2009
100. Phạm Văn Tình (2014), *Nội dung của chiến lược phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam hiện nay – nhận thức và lý luận*, Tạp chí nhân lực khoa học xã hội
101. Tòa án nhân dân TP.HCM (2017), *Thống kê biên chế ngành Tòa án Thành phố năm 2017*
102. TAND Tối cao, VKSND Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (2001), *Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/01/2001 về việc hướng dẫn một số quy định tại chương XIV “các tội xâm phạm sở hữu” tại BLHS năm 1999*
103. TAND Tối cao (2016), *Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của TAND Tối cao quy định việc tổ chức các tòa chuyên trách tại TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, TAND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương*
104. TAND Tối cao (2018), *Văn bản số 26/TANDTC-TCCB ngày 15/01/2018 của TAND Tối cao gửi Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc góp ý phương án tổ chức tòa chuyên trách*
105. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2012), *Giáo trình Phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm xâm phạm sở hữu*, Nxb CAND, TP.HCM
106. Trường Đại học luật Hà Nội (2007), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội
107. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND
108. Trường Đại học luật TP.HCM (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, TP.HCM
109. Bùi Thành Trung (2013), *Hoạt động của lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về TTATXH trong phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn các tỉnh phía Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện CSND
110. Bùi Thành Trung (2017), *Tệ nạn, tội phạm ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay – Thực trạng và giải pháp phòng, chống*, Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Thành phố, Sở Khoa học Công Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

111. Phạm Văn Trung (2017), *Tội cướp giết tài sản trên địa bàn các tỉnh Đông Nam Bộ: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận án Tiến sĩ, Học viện khoa học xã hội
112. Từ điển Triết học (1975), Nxb Tiên bộ Mat-Xơ-va
113. Từ điển luật học (1999), Nxb Từ điển Bách khoa Hà Nội, Hà Nội
114. UBND TP.HCM (2014), *Kế hoạch số 1309/KH-UBND của UBND TP.HCM về việc triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP.HCM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025*
115. UBND TP.HCM (2015), *Báo cáo Hội nghị tổng kết 23 năm (1992-2015) thực hiện Chương trình giảm nghèo tại TP.HCM*
116. UBND TP.HCM (2015) *Báo cáo phục vụ Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 521/TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8/2005-19/8/2015)*
117. UBND TP.HCM (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thành phố Hồ Chí Minh - 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập”*
118. UBND TP.HCM (2015), *Chỉ thị số 10/2015/CT-UBND ngày 11/6/2015 về “Tăng cường công tác đảm bảo ANTT tại cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới”*
119. UBND TP.HCM, *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017*
120. UBND TP.HCM (2017), *Báo cáo sơ kết 3 năm (2015-2017) triển khai thực hiện Đề án “Quản lý, cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại các cơ sở xã hội trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”*
121. Đào Trí Úc (Chủ biên) (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
122. Đào Trí Úc (2000), *Cơ sở khoa học của việc tổ chức phòng ngừa tội phạm. Tội phạm học Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội
123. VKSND TP.HCM, *Thống kê biên chế ngành Viện kiểm sát TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017*



124. Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb CAND, Hà Nội
125. Viện Nghiên cứu và Phát triển TP.HCM (2017), *Báo cáo của Công an Thành phố tại Hội thảo “Bảo đảm TTATXH, hướng đến thành phố có chất lượng sống tốt”* do Viện Nghiên cứu và Phát triển TP.HCM tổ chức ngày 26/12/2017
126. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải (2017), *Báo cáo quy hoạt tổng thể phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*
127. Viện Thông tin khoa học xã hội (1992), *Những vấn đề lý luận về Luật hình sự, Tố tụng hình sự và Tội phạm học*, Tổng thuật giới thiệu sưu tập chuyên đề, Hà Nội
128. Trịnh Tiếng Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, tạp chí khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - luật
129. Nguyễn Hồng Vinh (2005), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện Kiểm sát nhân dân*, Luận án Tiến sĩ, Học viện CSND
130. Võ Khánh Vinh (2000), *Dự báo tình hình tội phạm. Tội phạm học Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội
131. Võ Khánh Vinh (1999), *Giáo trình Tội phạm học*, Đại học Huế, Nxb CAND, Hà Nội.
132. Võ Khánh Vinh (2005), *Giáo trình Tội phạm học (in lần 2)*, Đại học Huế, Nxb CAND, Hà Nội
133. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình Tội phạm học (in lần 3)*, Trường Đại học Huế, Nxb CAND, Hà Nội
134. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội
135. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình Tội phạm học (Tái bản)*, Nxb CAND, Hà Nội
136. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
137. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
138. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Xã hội học pháp lý*, Nxb CAND, Hà Nội

139. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb CAND, Hà Nội
140. Nguyễn Xuân Yêm (2004), *Phòng ngừa thanh, thiếu niên phạm tội – Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội*, Nxb CAND, Hà Nội
141. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống tội phạm ở Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb CAND, Hà Nội
142. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Tội phạm học Việt Nam, Tập 1 – Tội phạm học Đại cương*, Nxb CAND, Hà Nội
143. Nguyễn Hải Yến (2013), *Phòng ngừa tội cướp giết tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội

#### **DANH MỤC TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI**

144. Adam Sutton, Adrian Cherney, Rob White (2014), *Crime prevention: principles, perspectives and practices* (dịch: *Phòng ngừa tội phạm: Nguyên tắc, quan điểm và thực tiễn*), Nxb Đại học Cambridge
145. A.I. Đôn-Gô-Va (1987), *Những khía cạnh tâm lý – xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên*, (bản dịch), Nxb Pháp lý, Hà Nội
146. Brandon C.Welsh và David P.Farrington, (2012), *The Oxford Handbook of Crime Prevention*, (dịch: *Sổ tay phòng ngừa tội phạm của đại học Oxford*), Nxb Đại học Oxford
147. Can Ueda (1989), *Crime and Criminology in Japan* (Dịch: *Tội phạm và tội phạm học ở Nhật Bản*), (bản dịch) người dịch Nguyễn Xuân Yêm, Hồ Trọng Ngũ, Nxb Tiến Bộ, 1994
148. Kramskaia Ekaterina Segreievna (2008), *Phương pháp điều tra vụ án cướp và cướp giết do băng nhóm vị thành niên thực hiện*, Luận án tiến sĩ, Matxcova Liên bang Nga
149. Lawrence A. Sherman (1998), *Preventing Crime: What Works, What Doesn't, What's Promising*, (dịch: *Phòng ngừa tội phạm: Các chương trình hiệu quả, chương trình không hiệu quả và chương trình tiềm năng*), Viện Nghiên cứu tư pháp Quốc gia của Hoa Kỳ
150. Ly SuViChhay (2005), *Đặc điểm hình sự tội phạm CGTS công dân trên địa bàn thành phố Phnôm-pênh vương quốc Campuchia*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện CSND

151. Malkovo (2006), *Tội phạm học – Giáo trình cho các Trường đại học*, Nxb Thông tin pháp lý
152. Minkovskij G.M (Chủ biên) (1977), *Justification of crime prevention*, (dịch: *Cơ sở lý luận của việc phòng ngừa tội phạm*, Nxb Moskova, Juric, Literature, Bản dịch của Viện thông tin khoa học xã hội, 1982
153. Stijn Van Daele (2008), *Organised property crimes in Belgium: the case of the “itinerant crime groups”*, *Global Crime*, Vol. 9, No. 3, 241–247, Ghent University, Belgium
154. Tretrelyan Gurchen Stephanovit (2006), *Giai đoạn điều tra ban đầu các vụ án cướp giết tài sản và cướp tài sản tại nhà dân do đột nhập trái phép*, Luận án Tiến sĩ, Đại học tổng hợp Krasnodar, Bộ nội vụ Liên bang Nga
155. Vi Khăm Khun Sam Nan (2016), *Điều tra tội phạm cướp giết tài sản của công dân ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân
156. Thio Eisenhardt (2012), *Kriminalgeographie Theoretische Kozepte Und Empirische Ergebnisse* (Tạm dịch *Địa lý học tội phạm: các khái niệm lý thuyết và kết quả kinh nghiệm*), Peyer Lang Gmbh, Internationaler Verlag Der Wissenschaften

#### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO TRÊN INTERNET**

157. <http://www.chinhphu.vn>
158. <http://www.cand.com.vn>
159. <http://catphcm.bocongan.gov.vn>
160. <http://www.hou.edu.vn>
161. <http://www.gass.edu.vn>
162. <http://www.tand.vn>
163. <http://www.tand.hochiminhcity.gov.vn>
164. <http://www.vksnd.hochiminhcity.gov.vn>
165. <http://www.vpub.hochiminhcity.gov.vn>

# PHỤ LỤC

## HỆ THỐNG CÁC BẢNG

**Bảng 3.1. Tổng số vụ và số bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM  
từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Tổng số vụ		Tổng số bị cáo	
	Số vụ	So sánh (%)	Số bị cáo	So sánh (%)
2008	1.253	100%	1.948	100%
2009	1.170	93,38% (-6,62%)	1.773	91,02% (-8,98%)
2010	1.149	91,70% (-8,30%)	1.633	83,83% (-16,17%)
2011	1.132	90,34% (-9,66%)	1.621	83,21% (-16,79%)
2012	1.032	82,36% (-17,64%)	1.457	74,79% (-25,21%)
2013	929	74,14% (-25,86%)	1.292	66,32% (-33,68%)
2014	907	72,39% (-27,61%)	1.295	66,48% (-33,52%)
2015	766	61,13% (-38,87%)	1.040	53,39% (-46,61%)
2016	683	54,51% (-45,49%)	940	48,25% (-51,75%)
2017	534	42,62% (-57,38%)	715	36,70% (-63,30%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.555</b>		<b>13.714</b>	
<b>Trung Bình</b>	<b>955,5</b>		<b>1.371,4</b>	

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.2. Mức độ tương quan giữa tình hình tội CGTS so với tình hình tội phạm chung trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM		Tình hình tội phạm chung trên địa bàn TP.HCM		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)	Số bị cáo (4)	(1)/(3)	(2)/(4)
<b>2008</b>	1.253	1.948	6.783	10.860	18,47%	17,94%
<b>2009</b>	1.170	1.773	6.118	10.038	19,12%	17,66%
<b>2010</b>	1.149	1.633	5.424	8.556	21,18%	19,09%
<b>2011</b>	1.132	1.621	5.922	9.278	19,12%	17,47%
<b>2012</b>	1.032	1.457	6.211	9.624	16,62%	15,14%
<b>2013</b>	929	1.292	5.940	9.320	15,64%	13,86%
<b>2014</b>	907	1.295	6.252	9.913	14,51%	13,06%
<b>2015</b>	766	1.040	5.192	8.020	14,75%	12,97%
<b>2016</b>	683	940	5.451	8.839	12,53%	10,63%
<b>2017</b>	534	715	4.690	7.165	11,39%	9,98%
<b>Tổng</b>	<b>9.555</b>	<b>13.714</b>	<b>57.983</b>	<b>91.913</b>	<b>16,48%</b>	<b>14,92%</b>

*Nguồn: Báo cáo của Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.3. Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ (TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh) phân tích theo số dân từ năm 2008 đến 2017**

STT	Địa bàn	Số dân	Tổng số bị cáo	Số dân/số bị cáo	Số thứ tự theo mức độ
1	TP.HCM	8.265.202	13.714	602,68	1
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	1.165.513	793	1.469,75	2
3	Bình Dương	1.901.023	1.284	1.480,55	3
4	Đồng Nai	2.901.417	1.398	2.075,41	4
5	Bình Phước	986.984	351	2.811,92	5
6	Tây Ninh	1.195.237	374	3.195,82	6

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND Tối cao*

**Bảng 3.4. Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ  
(TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh)  
phân tích theo diện tích từ năm 2008 đến 2017**

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Tổng số bị cáo</b>	<b>Số bị cáo/1 Km<sup>2</sup></b>	<b>Số thứ tự theo mức độ</b>
1	TP.HCM	2.095,01	13.714	6,55	1
2	Bình Dương	2.694,4	1.284	0,48	2
3	Bà Rịa- Vũng Tàu	1.982	793	0,40	3
4	Đồng Nai	5.907,2	1.398	0,24	4
5	Tây Ninh	4.032,6	374	0,09	5
6	Bình Phước	6.871,5	351	0,05	6

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND Tối cao*



**Bảng 3.5. Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn các tỉnh Đông Nam bộ  
(TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh)  
xác định theo cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích từ năm 2008 đến 2017**

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Thứ bậc đã xác định theo số dân</b>	<b>Thứ bậc đã xác định theo diện tích</b>	<b>Thứ bậc đã xác định theo số dân và diện tích</b>	<b>Hệ số tiêu cực</b>	<b>Cấp độ nguy hiểm</b>
1	TP.HCM	1	1	1 + 1	2	1
2	Bà Rịa- Vũng Tàu	2	3	2 + 3	5	2
3	Bình Dương	3	2	3 + 2	5	3
4	Đồng Nai	4	4	4 + 4	8	4
5	Bình Phước	5	6	5 + 6	11	5
6	Tây Ninh	6	5	6 + 5	11	6

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND Tối cao*

**Bảng 3.6. Hệ số tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM và trên phạm vi toàn quốc từ năm 2008 đến 2017**

Năm	Hệ số tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM (1)			Hệ số tình hình tội CGTS trên toàn quốc (2)			Tỷ lệ (1)/(2)
	Số bị cáo phạm tội CGTS đưa ra xét xử sơ thẩm	Dân số (100.000 dân)	Hệ số tình hình tội CGTS	Số bị cáo phạm tội CGTS đưa ra xét xử sơ thẩm	Dân số (100.000 dân)	Hệ số tình hình tội CGTS	
<b>2008</b>	1.948	71,63	27,19	4.339	850,13	5,10	<b>5,33</b>
<b>2009</b>	1.773	72,47	24,47	3.992	858,47	4,65	<b>5,26</b>
<b>2010</b>	1.633	73,96	22,08	4.338	869,32	4,99	<b>4,42</b>
<b>2011</b>	1.621	75,90	21,36	4.260	878,42	4,85	<b>4,40</b>
<b>2012</b>	1.457	77,92	18,70	3.926	887,73	4,42	<b>4,23</b>
<b>2013</b>	1.292	78,31	16,50	3.730	900,23	4,14	<b>3,99</b>
<b>2014</b>	1.295	79,05	16,38	3.361	905,12	3,71	<b>4,42</b>
<b>2015</b>	1.040	80,31	12,95	2.965	926,78	3,20	<b>4,05</b>
<b>2016</b>	940	81,87	11,48	3.201	934,12	3,43	<b>3,35</b>
<b>2017</b>	715	82,65	8,65	2.536	948,53	2,67	<b>3,24</b>
<b>Hệ số TB</b>			<b>17,98</b>			<b>4,12</b>	<b>4,36</b>

*Nguồn: Tổng Cục thống kê; Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.7. Mức độ tương quan giữa tỷ lệ tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM với tỷ lệ tội này trên địa bàn cả nước từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Tình hình CGTS địa bàn TP.HCM		Tình hình tội CGTS trên địa bàn cả nước		Tỷ lệ %	
	Số vụ/số bị cáo phạm tội CGTS (1)	Số vụ/số bị cáo phạm tội nói chung (2)	Số vụ/số bị cáo phạm tội CGTS (3)	Số vụ/số bị cáo phạm tội nói chung (4)	(1)/(2) %	(3)/(4) %
<b>2008</b>	1.253/1.948	6.783/10.860	2.528/4.339	58.499/98.741	18,47/17,94	4,32/4,39
<b>2009</b>	1.170/1.773	6.118/10.038	3.339/3.992	60.433/102.570	19,12/17,66	5,53/3,89
<b>2010</b>	1.149/1.633	5.424/8.556	2.671/4.338	52.595/88.147	21,18/19,09	5,08/4,92
<b>2011</b>	1.132/1.621	5.922/9.278	2.606/4.260	58.277/100.667	19,12/17,47	4,47/4,23
<b>2012</b>	1.032/1.457	6.211/9.624	2.434/3.926	64.935/116.907	16,62/15,14	3,75/3,36
<b>2013</b>	929/1.292	5.940/9.320	2.326/3.730	66.107/117.502	15,64/13,86	3,52/3,17
<b>2014</b>	907/1.295	6.252/9.913	2.113/3.361	62.848/106.651	14,51/13,06	3,36/3,15
<b>2015</b>	766/1.040	5.192/8.020	1.904/2.965	61.302/103.271	14,75/12,97	3,11/2,87
<b>2016</b>	683/940	5.451/8.839	2.071/3.201	59.421/101.191	12,53/10,63	3,49/3,16
<b>2017</b>	534/715	4.690/7.165	1.987/2.536	57.047/87.162	11,39/9,98	3,48/2,91
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.555/13.714</b>	<b>57.983/9.1913</b>	<b>23.979/36.648</b>	<b>601.464/1.022809</b>	<b>16,48/14,92</b>	<b>3,99/3,58</b>

Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM  
Cục Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND Tối cao

**Bảng 3.8. Mức độ tương quan giữa tình hình tội CGTS với các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt (Điều 133 đến Điều 140)		Tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt															
			Tội cướp tài sản (Điều 133 BLHS)		Tội bắt cóc nhằm CĐT (Điều 134 BLHS)		Tội Cường đoạt tài sản (Điều 135 BLHS)		Tội CGTS (Điều 136 BLHS)		Tội công nhiên CĐT (Điều 137 BLHS)		Tội trộm cắp tài sản (Điều 138 BLHS)		Tội lừa đảo CĐT (Điều 139 BLHS)		Tội lạm dụng tín nhiệm CĐT (Điều 140 BLHS)	
			số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo	số vụ	số bị cáo
2008	3.681	5.468	213	534	0	0	32	45	1.253	1.948	4	9	1.799	2.417	229	348	151	167
2009	3.259	5.087	237	671	1	2	40	62	1.170	1.773	7	10	1.528	2.204	192	268	84	97
2010	2.889	4.292	225	555	2	8	36	64	1.149	1.633	7	9	1.202	1.671	173	233	95	119
2011	3.141	4.634	226	638	4	7	77	133	1.132	1.621	4	6	1.377	1.854	211	264	110	111
2012	3.233	4.612	234	512	4	13	50	79	1.032	1.457	5	7	1.570	2.138	219	274	119	132
2013	3.094	4.403	154	405	2	6	51	105	929	1.292	4	5	1.600	2.159	236	301	118	130
2014	3.310	4.701	196	460	4	4	47	75	907	1.295	2	3	1.756	2.333	268	382	130	149
2015	3.087	4.092	130	267	1	1	39	70	766	1.040	8	9	1.745	2.219	254	327	144	159
2016	2.648	3.612	146	328	0	0	37	68	683	940	0	0	1.470	1.890	215	276	97	110
2017	2.229	3.002	102	220	1	1	32	54	534	715	2	2	1.305	1.687	193	261	60	62
Tổng	30.571	43.903	1.863	4.590	19	42	441	755	9.555	13.714	43	60	15.352	20.572	2.190	2.934	1.108	1.236
Tỷ lệ %	100 %	100 %	6,09 %	10,45 %	0,06 %	0,1 %	1,44 %	1,72 %	31,26 %	31,24 %	0,14 %	0,14 %	50,22 %	4,686 %	7,16 %	6,68 %	3,63 %	2,82 %

Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM

**Bảng 3.9. So sánh số vụ án, số bị cáo phạm tội CGTS với nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Số vụ án			Số bị cáo		
	Tội CGTS (1)	Nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt (3)	Tỷ lệ (1)/(2) %	Tội CGTS (4)	Nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt (5)	Tỷ lệ (4)/(5)
<b>2008</b>	1.253	3.681	34,04%	1.948	5.468	35,63%
<b>2009</b>	1.170	3.259	35,90%	1.773	5.087	34,85%
<b>2010</b>	1.149	2.889	39,77%	1.633	4.292	38,05%
<b>2011</b>	1.132	3.141	36,04%	1.621	4.634	34,98%
<b>2012</b>	1.032	3.233	31,92%	1.457	4.612	31,59%
<b>2013</b>	929	3.094	30,03%	1.292	4.403	29,34%
<b>2014</b>	907	3.310	27,40%	1.295	4.701	27,55%
<b>2015</b>	766	3.087	24,81%	1.040	4.092	25,42%
<b>2016</b>	683	2.648	25,79%	940	3.612	26,02%
<b>2017</b>	534	2.229	23,96%	715	3.002	23,82%
<b>Tổng</b>	<b>9.555</b>	<b>30.571</b>	<b>31,26%</b>	<b>13.714</b>	<b>43.903</b>	<b>31,24%</b>

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.10. Cơ cấu của tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017  
được tính toán trên cơ sở số dân của các địa bàn (quận, huyện) ở  
TP.HCM**

STT	Địa bàn	Số dân (1.000 người)	Tổng số bị cáo (người)	Số dân/1 bị cáo	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Quận 1	199.712	728	274,33	1
2	Quận 10	238.613	787	303,19	2
3	Tân Bình	460.138	1506	305,54	3
4	Quận 5	179.515	582	308,45	4
5	Quận 11	231.596	702	329,91	5
6	Quận 4	187.114	558	335,33	6
7	Phú Nhuận	183.327	487	376,44	7
8	Tân Phú	465.493	1216	382,81	8
9	Quận 3	198.976	491	405,25	9
10	Quận 6	270.121	628	430,13	10
11	Bình Thạnh	488.115	899	542,95	11
12	Quận 7	311.178	527	590,47	12
13	Bình Tân	686.474	976	703,35	13
14	Quận 8	433.969	543	799,21	14
15	Gò Vấp	634.146	789	803,73	15
16	Hóc Môn	410.171	426	962,84	16
17	Quận 2	142.086	124	1.145,85	17
18	Quận 12	511.692	423	1.209,67	18
19	Thủ Đức	529.091	425	1.244,92	19
20	Bình Chánh	591.766	421	1.405,62	20
21	Quận 9	291.652	192	1.519,02	21
22	Củ Chi	404.103	221	1.828,52	22
23	Nhà Bè	140.167	56	2.502,98	23
24	Cần Giờ	75.987	7	10.855,29	24
<b>Tổng</b>		<b>8.265.202</b>	<b>13.714</b>		

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục Thống kê TP.HCM*

**Bảng 3.11. Cơ cấu của tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 được tính toán trên cơ sở diện tích của các địa bàn (quận, huyện) ở TP.HCM**

STT	Địa bàn	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Tổng số bị cáo (người)	Số bị cáo/1 Km <sup>2</sup>	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Quận 10	5,72	787	137,59	1
2	Quận 11	5,14	702	136,58	2
3	Quận 5	4,27	582	136,30	3
4	Quận 4	4,18	558	133,49	4
5	Phú Nhuận	4,86	487	100,21	5
6	Quận 3	4,94	491	99,39	6
7	Quận 1	7,73	728	94,18	7
8	Quận 6	7,19	628	87,34	8
9	Tân Phú	16,06	1216	75,72	9
10	Tân Bình	22,38	1506	67,29	10
11	Bình Thạnh	20,76	899	43,30	11
12	Gò Vấp	19,74	789	39,97	12
13	Quận 8	19,18	543	28,31	13
14	Bình Tân	51,89	976	18,81	14
15	Quận 7	35,69	527	14,77	15
16	Thủ Đức	48,07	425	8,84	16
17	Quận 12	52,72	423	8,02	17
18	Hóc Môn	109,0	426	3,91	18
19	Quận 2	49,74	124	2,49	19
20	Quận 9	114,12	192	1,68	20
21	Bình Chánh	252,25	421	1,67	21
22	Nhà Bè	100,03	56	0,56	23
23	Củ Chi	435,11	221	0,51	22
24	Cần Giờ	704,24	7	0,01	24
<b>Tổng</b>		<b>2.095,01</b>	<b>13.714</b>		

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục Thống kê TP.HCM*

**Bảng 3.12. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội CGTS của các địa bàn (quận, huyện) của TP.HCM được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích từ năm 2008 đến năm 2017**

<b>STT</b>	<b>Địa bàn (1)</b>	<b>Thứ bậc đã xác định theo diện tích và số dân (2)</b>	<b>Hệ số tiêu cực (3)</b>	<b>Cường độ nguy hiểm (4)</b>
1	Quận 10	2 + 1	3	1
2	Quận 5	4 + 3	7	2
3	Quận 11	5 + 2	7	2
4	Quận 1	1 + 7	8	3
5	Quận 4	6 + 4	10	4
6	Phú Nhuận	7 + 5	12	5
7	Tân Bình	3 + 10	13	6
8	Quận 3	9 + 6	15	7
9	Tân Phú	8 + 9	17	8
10	Quận 6	10 + 8	18	9
11	Bình Thạnh	11 + 11	22	10
12	Quận 7	12 + 15	27	11
13	Bình Tân	13 + 14	27	11
14	Quận 8	14 + 13	27	11
15	Gò Vấp	15 + 12	27	11
16	Thủ Đức	19 + 16	34	12
17	Hóc Môn	16 + 18	34	12
18	Quận 12	18 + 17	35	13
19	Quận 2	17 + 19	36	14
20	Bình Chánh	20 + 21	41	15
21	Quận 9	21 + 20	41	15
22	Củ Chi	22 + 22	44	16
23	Nhà Bè	23 + 23	46	17
24	Cần Giờ	24 + 24	48	18

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM;  
Cục thống kê TP.HCM*



**Bảng 3.13. Cơ cấu tình hình tội CGTS theo đặc điểm nhân thân người phạm tội từ năm 2008 đến năm 2017**

<b>Đặc điểm nhân thân người phạm tội</b>		<b>Số bị cáo (1.057)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Giới tính</b>	Nam	1.036	97,92%
	Nữ	21	2,08%
<b>Nghề nghiệp</b>	Không nghề nghiệp	692	65,47%
	Nghề nghiệp không ổn định	254	24,03%
	Có nghề nghiệp ổn định	82	7,76%
	Học sinh, sinh viên	29	2,74%
<b>Trình độ học vấn</b>	Không biết chữ	24	2,27%
	Tiểu học	348	32,92%
	Trung học cơ sở	446	42,19%
	Trung học phổ thông	219	20,73%
	Cao đẳng, đại học	20	1,89%
<b>Độ tuổi</b>	Dưới 18 tuổi	147	13,90%
	Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	631	59,70%
	Trên 30 tuổi đến 45 tuổi	248	23,46%
	Trên 45 tuổi	31	2,93%
<b>Tiền án, tiền sự</b>	Có tiền án, tiền sự	482	45,60%

	Chưa có tiền án, tiền sự	575	54,40%
<b>Phạm tội lần đầu hay tái phạm</b>	Phạm tội lần đầu	624	59,04%
	Tái phạm	433	40,96%
<b>Động cơ, mục đích phạm tội</b>	Có tiền mua ma túy sử dụng, chơi game	613	57,99%
	Ăn chơi, mua sắm, tiêu xài cá nhân	422	39,93%
	Động cơ, mục đích khác	22	2,08%
<b>Nơi cư trú</b>	Có hộ khẩu thường trú tại TP.HCM	338	31,98%
	Từ địa phương khác đến TP.HCM tạm trú	601	56,86%
	Không đăng ký tạm trú, lang thang vô gia cư	118	11,16%
<b>Hoàn cảnh gia đình</b>	Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cấu trúc không hoàn hảo, có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật	803	75,97%
	Gia đình có đầy đủ cha mẹ, ít quan tâm giáo dục hoặc giáo dục con không đúng cách	254	24,03%
<b>Tình trạng nghiện ma túy của bị cáo</b>	Nghiện ma túy	475	44,94%
	Không nghiện ma túy	582	55,06%
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam	1.046	98,96
	Nước ngoài	11	1,04

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo từ năm 2008 đến năm 2017*

**Bảng 3.14. Cơ cấu tình hình tội CGTS theo phương thức, thủ đoạn phạm tội từ năm 2008 đến năm 2017**

<b>STT</b>	<b>Phương thức, thủ đoạn phạm tội</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>1</b>	Đối tượng đi bộ một mình quan sát, phát hiện theo dõi “con mồi” nhanh chóng giật lấy tài sản, trà trộn vào nơi đông người, khu vui chơi, công viên tẩu thoát	22	4,89%
<b>2</b>	Đối tượng một mình sử dụng xe máy đảo liên tục trên các tuyến đường, khi có cơ hội thuận lợi sẽ nhanh chóng tiếp cận và giật lấy tài sản phóng xe tẩu thoát	107	23,78%
<b>3</b>	Nhóm đối tượng gồm hai người đi trên một xe máy, có sự chuẩn bị và quan sát, theo dõi người bị hại trước khi gây án, đối tượng ngồi sau nhanh chóng giật lấy tài sản, đối tượng cầm lái cho xe tăng ga tẩu thoát	192	42,67%
<b>4</b>	Nhóm đối tượng hoạt động chuyên nghiệp từ hai người trở lên sử dụng nhiều xe gắn, có sự phân công vai trò và phối hợp chặt chẽ giữa các đối tượng trong quá trình gây án, gồm tên chuyên cầm lái, tên chuyên ngồi sau để giật đồ và các tên khác làm nhiệm vụ đánh lạc hướng và cản địa khi bị truy đuổi.	49	10,89%
<b>5</b>	Nhóm đối tượng từ hai người trở lên có sự chuẩn bị và tạo tình huống, hoàn cảnh giả như: vờ hỏi mua điện thoại, mua trang sức, hỏi thăm địa chỉ... rồi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại nhanh chóng giật lấy tài sản, lên xe đồng bọn đang nổ máy chờ sẵn ở bên ngoài để tẩu thoát.	69	15,33%
<b>6</b>	Sử dụng một số thủ đoạn khác như: đối tượng trực tiếp xông vào nhà, vào đám cưới, nhà hàng cướp giật tài sản của người dân như điện thoại, ipad, dây chuyền, thùng tiền cưới...	11	2,44%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo từ năm 2008 đến năm 2017*

**Bảng 3.15. Cơ cấu tình hình tội CGTS theo hình thức phạm tội từ năm 2008 đến năm 2017**

Số vụ phạm tội CGTS (1)	CGTS theo hình thức phạm tội đơn lẻ		CGTS theo hình thức đồng phạm	
	Số vụ (2)	Tỷ lệ % (2)/(1)	Số vụ (3)	Tỷ lệ (3)/1
450	129	28,67%	321	71,33 %

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS*

**Bảng 3.16. Cơ cấu tình hình tội CGTS theo đặc điểm của nạn nhân trong các vụ án CGTS từ năm 2008 đến năm 2017**

Số nạn nhân trong 450 vụ CGTS	Giới tính		Quốc tịch		Nơi cư trú	
	Nữ	Nam	Việt Nam	Nước ngoài	TP.HCM	Nơi khác mới đến đến tham quan, du lịch, xin việc làm...
452	401	51	366	86	267	185
100%	88,72%	11,28%	80,98%	19,02%	59,07%	40,93%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội cướp giật tài sản với 452 nạn nhân*

**Bảng 3.17. Cơ cấu tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 xét theo phương tiện phạm tội**

Tổng số vụ	Số vụ có sử dụng phương tiện là xe gắn máy để CGTS		Số vụ không sử dụng phương tiện để CGTS	
	Số vụ án	Tỉ lệ	Số vụ án	Tỉ lệ
450	428	95,11%	22	4,89%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.18. Cơ cấu tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 xét theo địa điểm phạm tội**

Số vụ	Trên các tuyến giao thông đông người, các địa bàn công cộng (trước công viên, bến xe, bệnh viện, trường học, khu du lịch, trung tâm mua sắm...)		Tại các tuyến đường, khu vực vắng vẻ	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
450	406	90,22%	44	9,78%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội cướp giật tài sản với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.19. Cơ cấu tình hình tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017 xét theo thời gian phạm tội**

Số vụ	Từ 6h - 12h		Từ 12h-17h		Từ 17h – 22h		Khoảng thời gian khác	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
450	82	18,22%	134	29,78%	208	46,22%	26	5,78%

*Nguồn: Qua phân tích điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.20. Cơ cấu tình hình tội CGTS từ năm đến năm 2017 xét theo loại tài sản bị chiếm đoạt**

Số vụ	Tiền, ngoại tệ	Điện thoại di động, dây chuyền	Túi sách, ví cầm tay, ba lô	Laptop, ipad, máy ảnh	Tài sản khác
450	59	160	145	57	29
100%	13,11%	35,56%	32,22%	12,67%	6,44%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.21. Thống kê tình hình tội CGTS xét theo loại hình phạt đã áp dụng từ năm 2008 đến năm 2017**

Số bị cáo	Án treo	Từ 1 năm đến 3 năm tù	Từ trên 3 năm tù đến 7 năm tù	Từ trên 7 năm đến 15 năm tù	Trên 15 năm tù
<b>1.057</b>	118	486	402	38	13
<b>100%</b>	11,16%	45,98%	38,03%	3,60%	1,23%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.22. Thống kê các trường hợp bắt trong điều tra tội CGTS từ năm 2008 đến năm 2017**

Số vụ	Số bị cáo	Bắt quả tang	Bắt khẩn cấp	Bắt tạm giam	Bắt truy nã
450	1.057	465	376	161	55
100%	100%	43,99%	35,57%	15,23%	5,20%

*Nguồn: Nghiên cứu điển hình 450 bản án hình sự sơ thẩm về tội CGTS với 1.057 bị cáo*

**Bảng 3.23. Thống kê kết quả khởi tố, điều tra làm rõ và đề nghị truy tố các vụ án CGTS của Công an TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Đã phát hiện	Đã khởi tố	Tỷ lệ khởi tố % (2)/(1)	Điều tra làm rõ và đề nghị truy tố		Tỷ lệ điều tra khám phá % (3)/(2)
	Số vụ (1)	Số vụ (2)		Số vụ án (3)	Số bị can	
2008	1.673	1.452	86,79%	1.262	1.954	86,91 %
2009	1.528	1.382	90,45%	1.184	1.785	85,67 %
2010	1.493	1.356	90,82%	1.156	1.642	85,25 %
2011	1.481	1.343	90,68%	1.137	1.622	84,66 %
2012	1.498	1.429	95,39%	1.042	1.467	72,92 %
2013	1.481	1.368	92,37%	935	1.299	68,35 %
2014	1.388	1.238	89,19%	912	1.306	73,67 %
2015	1.295	1.109	85,64%	771	1.044	69,52 %
2016	1.187	1.058	89,13%	689	950	65,12 %
2017	1.204	950	78,90%	536	719	56,42 %
<b>Tổng</b>	<b>14.228</b>	<b>12.685</b>	<b>89,16%</b>	<b>9.624</b>	<b>13.788</b>	<b>75,87 %</b>

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*



**Bảng 3.24. Thống kê kết quả truy tố, xét xử tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến 2017**

Năm	Điều tra, đề nghị truy tố		Truy tố		Xét xử			
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ		Số bị Cáo	
2008	1.262	1.954	1.259	1.950	1.253	100%	1.948	100%
2009	1.184	1.785	1.175	1.775	1.170	93,38% (-6,62%)	1.773	91,02% (-8,98%)
2010	1.156	1.642	1.153	1.636	1.149	91,70% (-8,30%)	1.633	83,83% (-16,17%)
2011	1.137	1.622	1.137	1.621	1.132	90,34% (-9,66%)	1.621	83,21% (-16,79%)
2012	1.042	1.467	1.038	1.461	1.032	82,36% (-17,64%)	1.457	74,79% (-25,21%)
2013	935	1.299	932	1.294	929	74,14% (-25,86%)	1.292	66,32% (-33,68%)
2014	912	1.306	909	1.300	907	72,39% (-27,61%)	1.295	66,48% (-33,52%)
2015	771	1.044	769	1.042	766	61,13% (-38,87%)	1.040	53,39% (-46,61%)
2016	689	950	686	945	683	54,51% (-45,49%)	940	48,25% (-51,75%)
2017	536	719	535	717	534	42,62% (-57,38%)	715	36,70% (-63,30%)
<b>Tổng</b>	<b>9.624</b>	<b>13.788</b>	<b>9.593</b>	<b>13.741</b>	<b>9.555</b>		<b>13.714</b>	

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.25. Thống kê số liệu xét xử sơ thẩm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017  
theo cấp xét xử (TAND cấp quận và cấp thành phố)**

Năm	2008		2009		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		Tổng	
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
<b>Cấp Thành phố</b>	105	213	36	52	32	46	38	52	60	83	67	98	69	99	66	102	42	61	36	44	551	850
Quận 1	84	116	57	81	55	67	54	79	56	71	43	55	63	80	37	47	28	32	19	26	496	654
Quận 2	8	21	4	6	15	25	11	17	5	7	3	3	13	16	2	3	4	6	6	9	71	113
Quận 3	31	50	43	58	48	61	40	47	32	41	49	65	35	47	25	31	24	33	17	23	344	456
Quận 4	26	39	50	76	54	77	46	80	51	75	25	38	41	59	29	36	21	27	15	20	358	527
Quận 5	54	86	55	73	53	77	41	61	44	59	39	59	27	36	29	41	30	35	11	14	383	541
Quận 6	67	91	67	98	42	51	53	76	45	60	39	48	28	41	31	38	44	59	23	29	439	591
Quận 7	32	48	53	93	36	53	36	54	42	61	32	53	30	49	32	44	19	24	17	25	329	504
Quận 8	54	73	43	71	47	62	28	37	38	57	35	48	36	56	39	51	25	33	27	33	372	521
Quận 9	20	23	19	33	12	12	16	28	8	13	11	26	9	14	11	12	10	16	8	10	124	187
Quận 10	74	106	73	102	74	96	72	101	54	65	50	76	52	72	40	51	32	44	17	24	538	737
Quận 11	62	100	60	94	47	67	65	88	53	77	37	51	37	51	35	41	25	38	20	28	441	635
Quận 12	31	46	29	49	38	62	35	49	30	38	25	27	17	28	24	37	22	33	22	29	273	398
Bình Chánh	13	26	20	29	32	73	39	62	29	45	23	33	21	32	15	19	20	24	22	29	234	372
Bình Thạnh	68	103	73	113	72	110	89	139	67	95	45	59	55	77	45	63	39	53	31	51	584	863
Cần Giờ	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	2	3	5	7
Củ Chi	11	18	18	29	13	22	15	26	18	31	15	25	13	20	8	11	12	17	11	15	134	214
Gò Vấp	58	96	71	114	69	96	58	82	44	60	74	104	39	50	39	52	38	53	30	37	520	744
Hóc Môn	23	43	28	43	24	37	20	34	27	47	17	23	31	55	29	47	24	33	22	34	245	396

Nhà Bè	3	4	7	16	5	7	1	1	2	2	3	6	3	5	1	1	0	0	1	1	26	43
Phú Nhuận	42	61	50	65	47	64	43	56	36	46	40	55	37	51	21	27	15	21	19	20	350	466
Tân Bình	144	224	127	176	116	162	99	126	102	150	108	142	102	140	87	125	74	109	52	69	1011	<b>1423</b>
Thủ Đức	40	55	0	0	61	81	48	63	35	54	22	25	22	30	24	32	26	39	22	30	300	409
Bình Tân	59	102	72	114	71	106	84	126	72	118	62	83	59	89	42	55	62	82	46	65	629	940
Tân Phú	144	204	113	178	86	119	101	137	82	102	64	86	68	98	55	74	47	68	41	57	801	1123

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND TP.HCM*

**Bảng 3.26. Thống kê số vụ án, số bị can, bị cáo phạm tội CGTS mà các Cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ, tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung từ năm 2008 đến năm 2017**

Năm	Cơ quan Điều tra				Viện Kiểm sát						Tòa án					
	Đình chỉ		Tạm đình chỉ		Đình chỉ		Tạm đình chỉ		Trả hồ sơ điều tra bổ sung		Đình chỉ		Tạm đình chỉ		Trả hồ sơ điều tra bổ sung	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	vụ	bị cáo
2008	9	21	181	19	1	1	1	1	1	2	3	5	0	0	1	2
2009	9	21	189	33	4	4	4	4	1	2	3	3	0	0	1	1
2010	3	8	197	17	1	3	0	0	2	3	2	5	0	0	0	0
2011	4	9	202	13	0	1	0	0	0	0	4	6	0	1	1	1
2012	5	8	382	12	1	1	1	1	2	4	2	3	0	0	2	2
2013	7	11	426	8	2	3	0	0	1	2	2	3	0	0	0	0
2014	2	2	324	7	0	0	1	1	2	5	0	1	0	0	0	0
2015	3	6	335	4	0	0	0	0	2	2	1	1	1	1	0	0
2016	4	3	365	3	0	0	0	0	3	5	0	0	0	0	0	0
2017	4	7	410	5	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>50</b>	<b>96</b>	<b>3.011</b>	<b>121</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>15</b>	<b>27</b>	<b>17</b>	<b>27</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>6</b>

*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM*

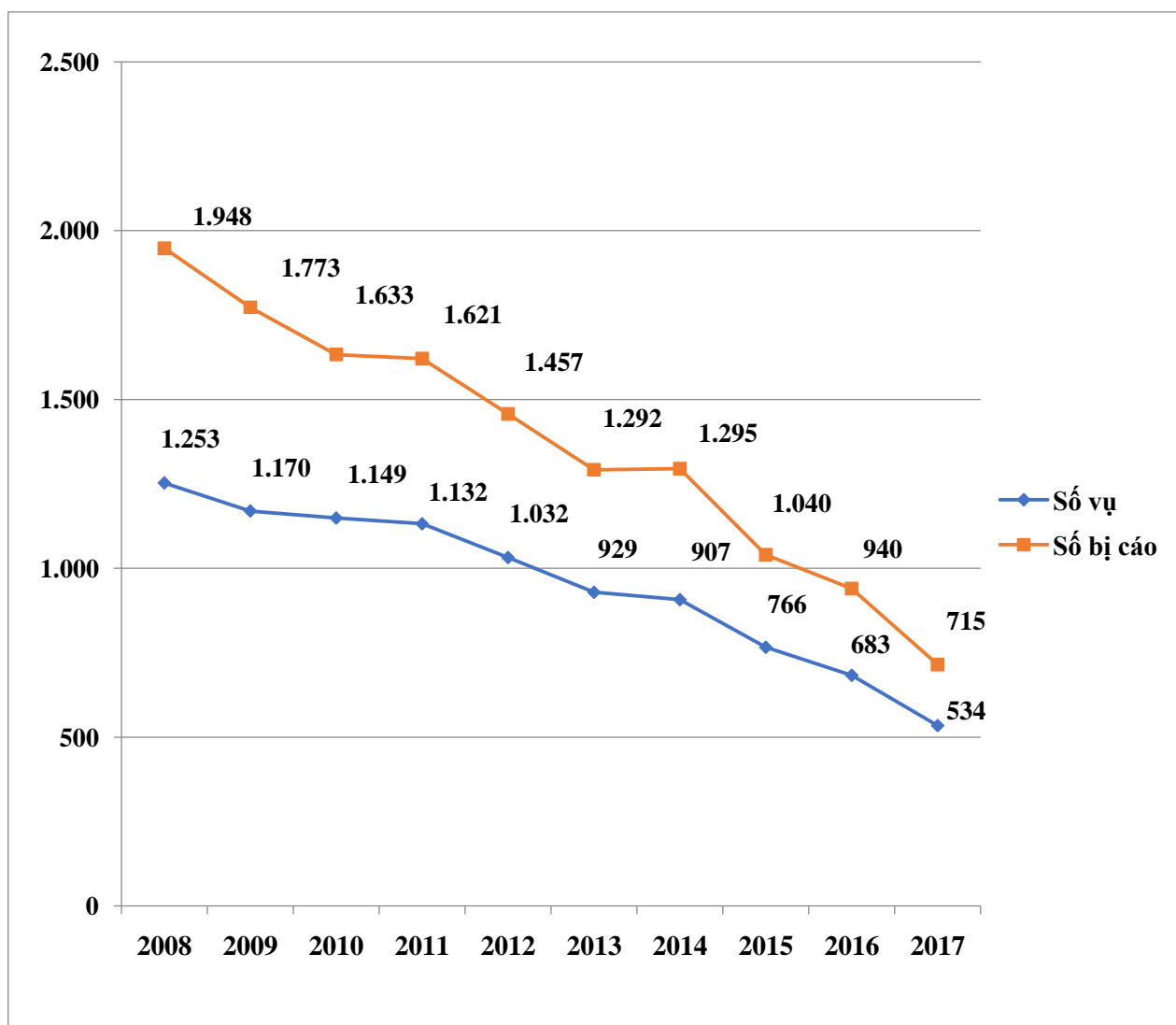
**Bảng 3.27. Thống kê trình độ chức danh cán bộ chiến sĩ lực lượng CSHS Công an TP.HCM tính đến ngày 20/11/2017**

<b>Về Trình độ, chức danh</b>		<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Trình độ nghiệp vụ	Sau Đại học	24	1,67 %
	Đại học	597	41,60 %
	Trung cấp	713	49,69 %
	Sơ cấp	88	6,13 %
	Chưa đào tạo	13	0,91 %
Trình độ chính trị	Cao cấp chính trị	46	3,20 %
	Trung cấp chính trị	521	36,31 %
	Sơ cấp chính trị	868	60,49 %
Điều tra viên	Cao cấp	7	2,90%
	Trung cấp	133	55,19%
	Sơ cấp	101	41,91%
Trình sát viên		891	62,09%
Cán bộ điều tra		235	16,38%

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác năm của Phòng CSHS Công an TP.HCM từ năm 2008 đến năm 2017*

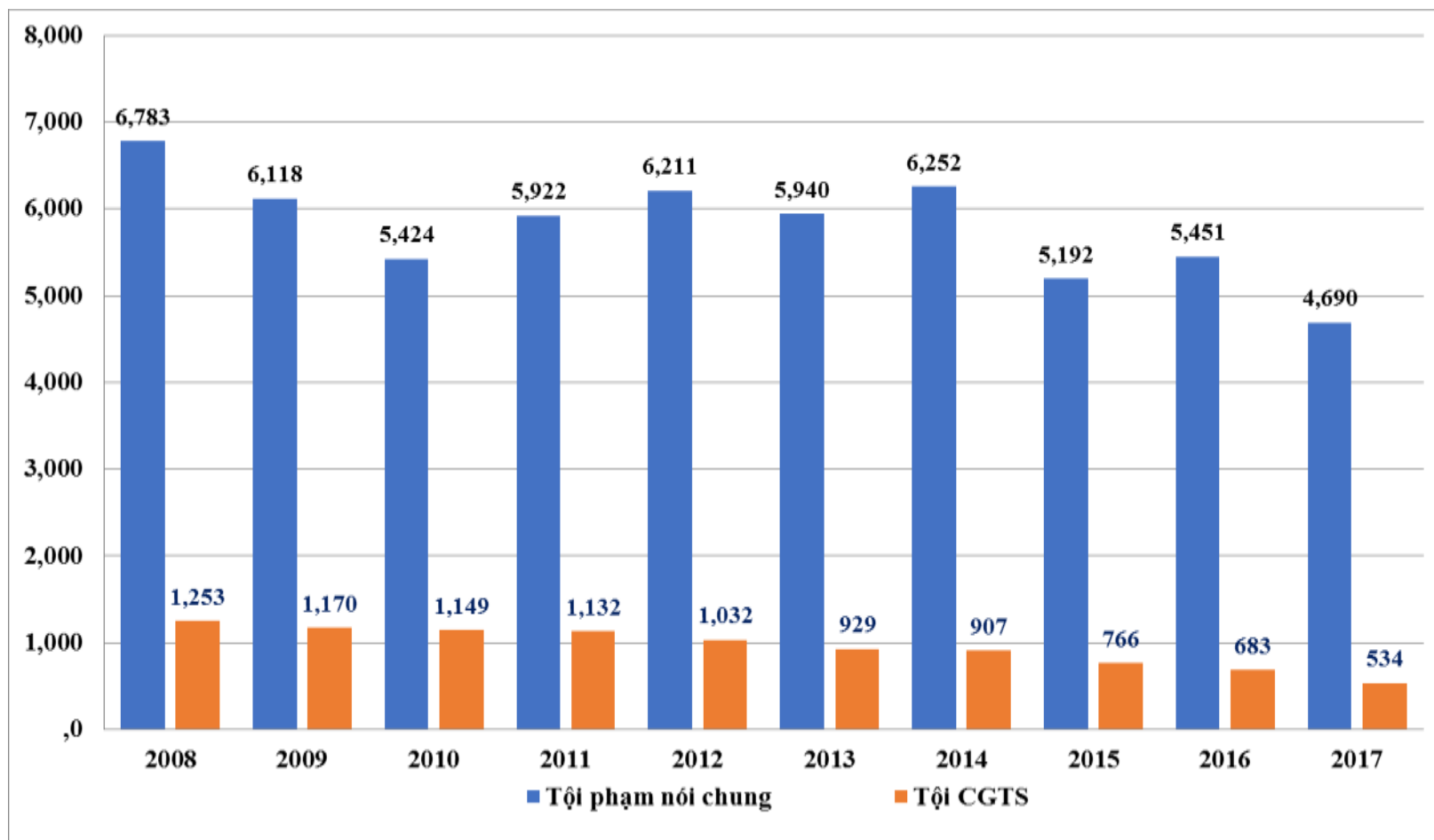
## HỆ THỐNG CÁC BIỂU ĐỒ

*Biểu đồ 3.1. Diễn biến của tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)*



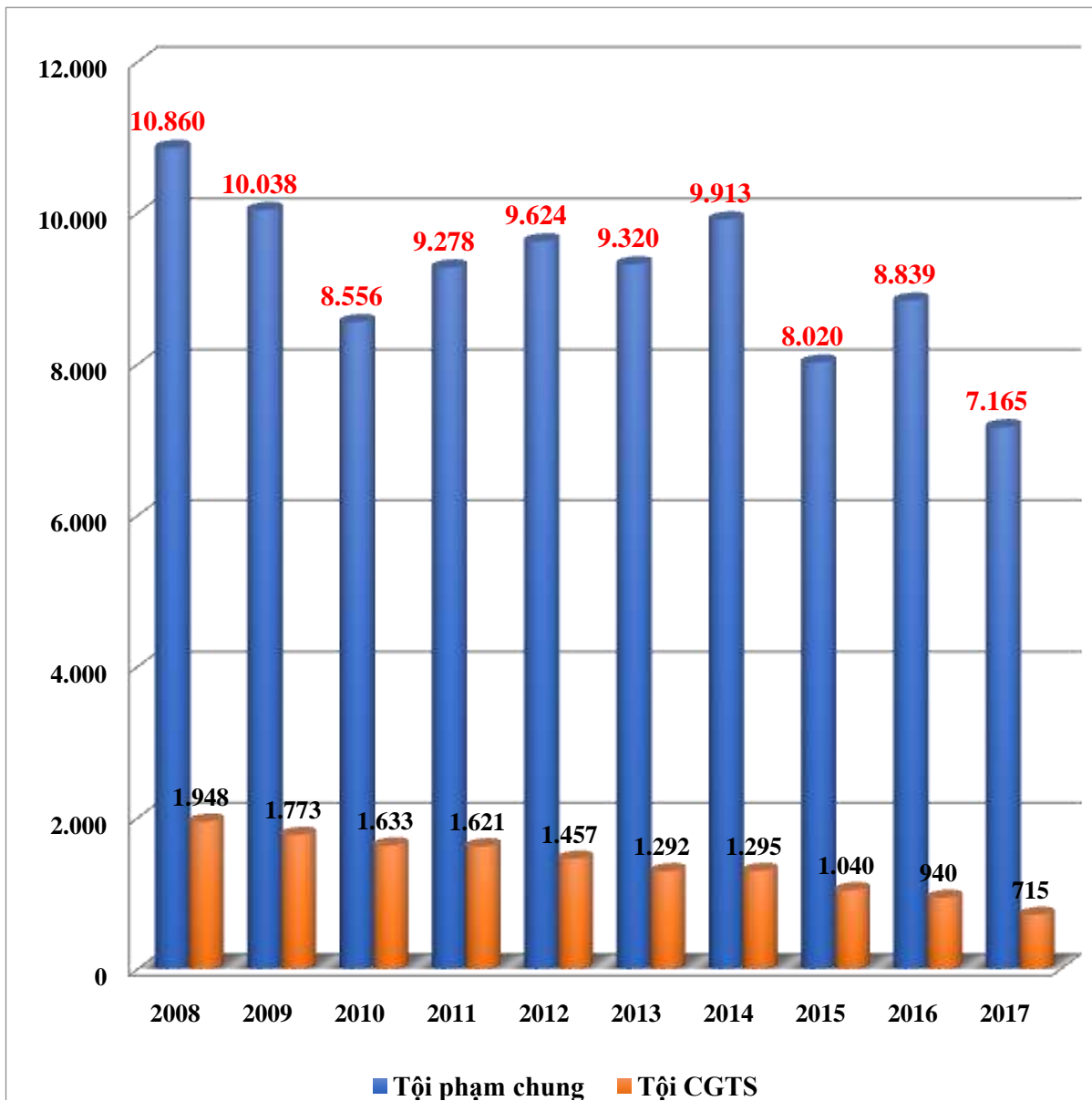
*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM*

*Biểu đồ 3.2. So sánh số vụ án phạm tội CGTS với tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)*



*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM*

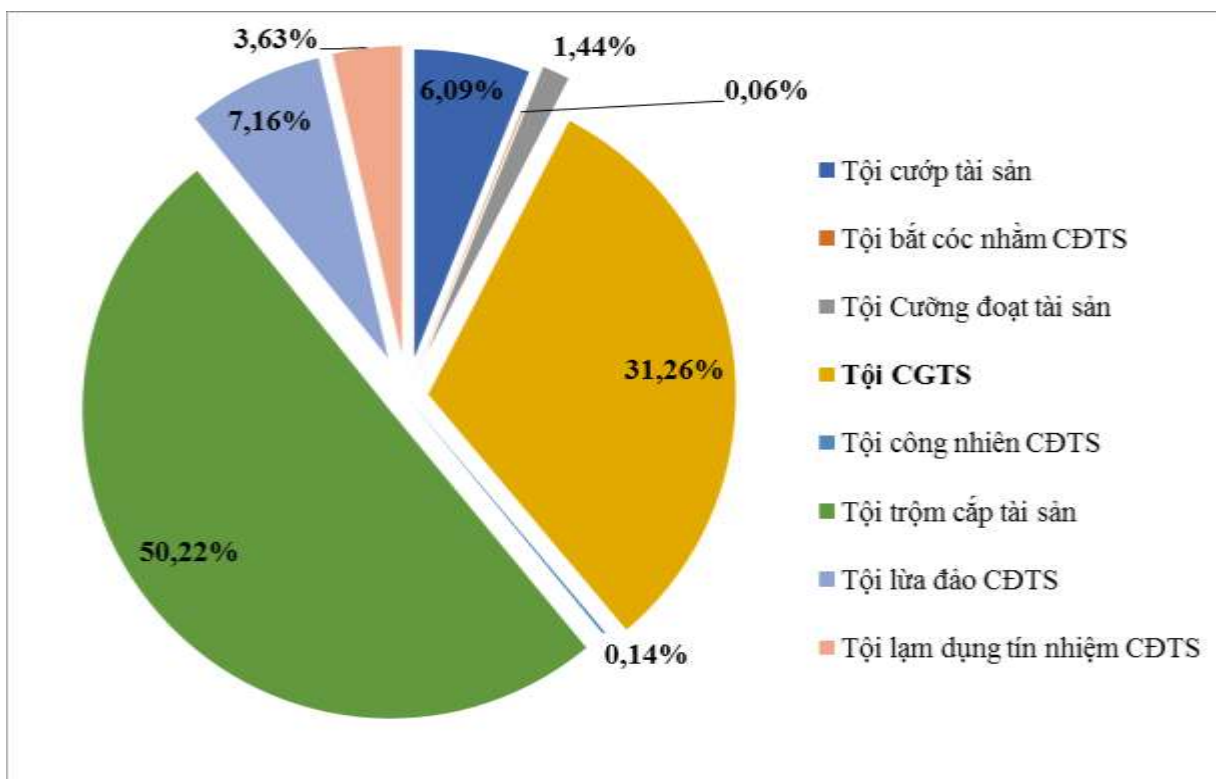
**Biểu đồ 3.3. So sánh số bị cáo phạm tội CGTS với tội phạm nói chung trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM

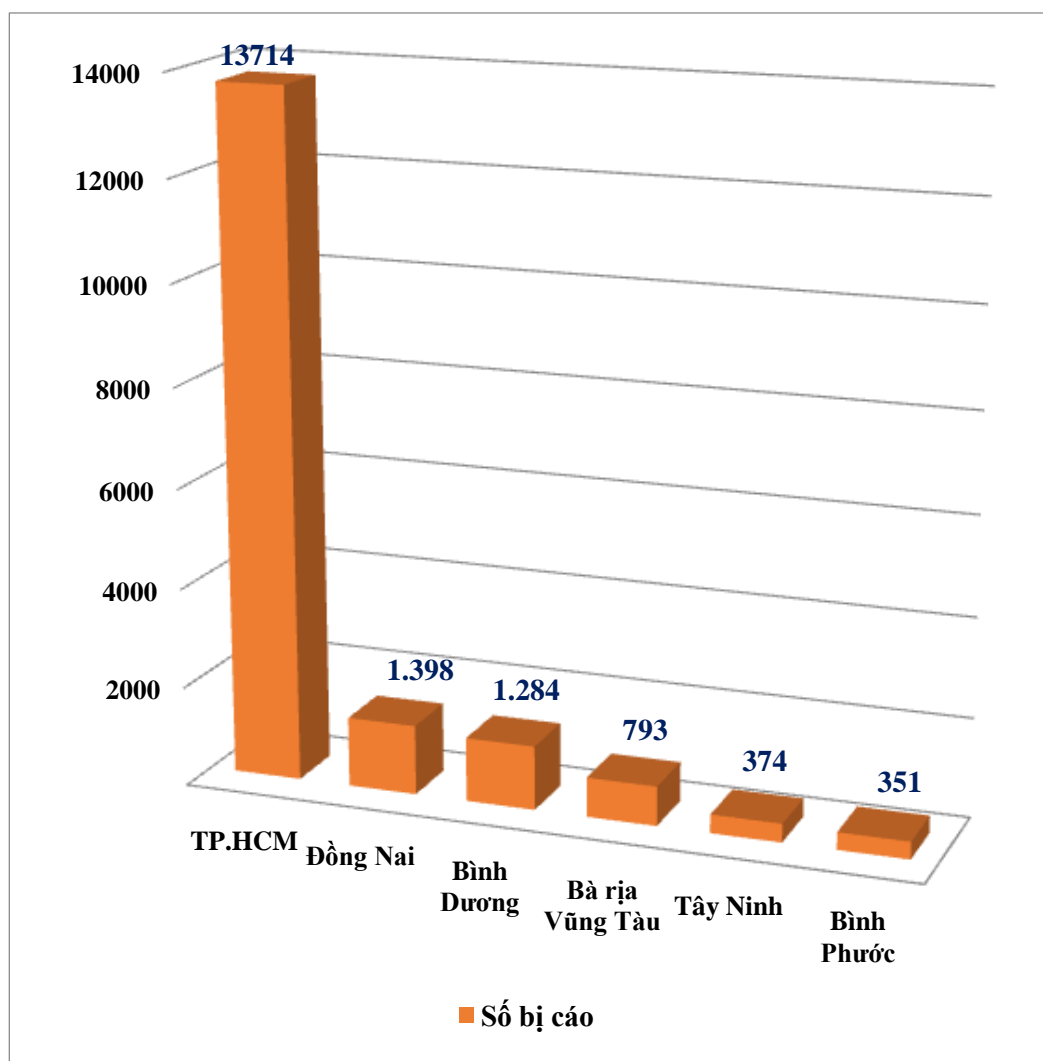


**Biểu đồ 3.4. Tỷ lệ tội phạm theo số vụ trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



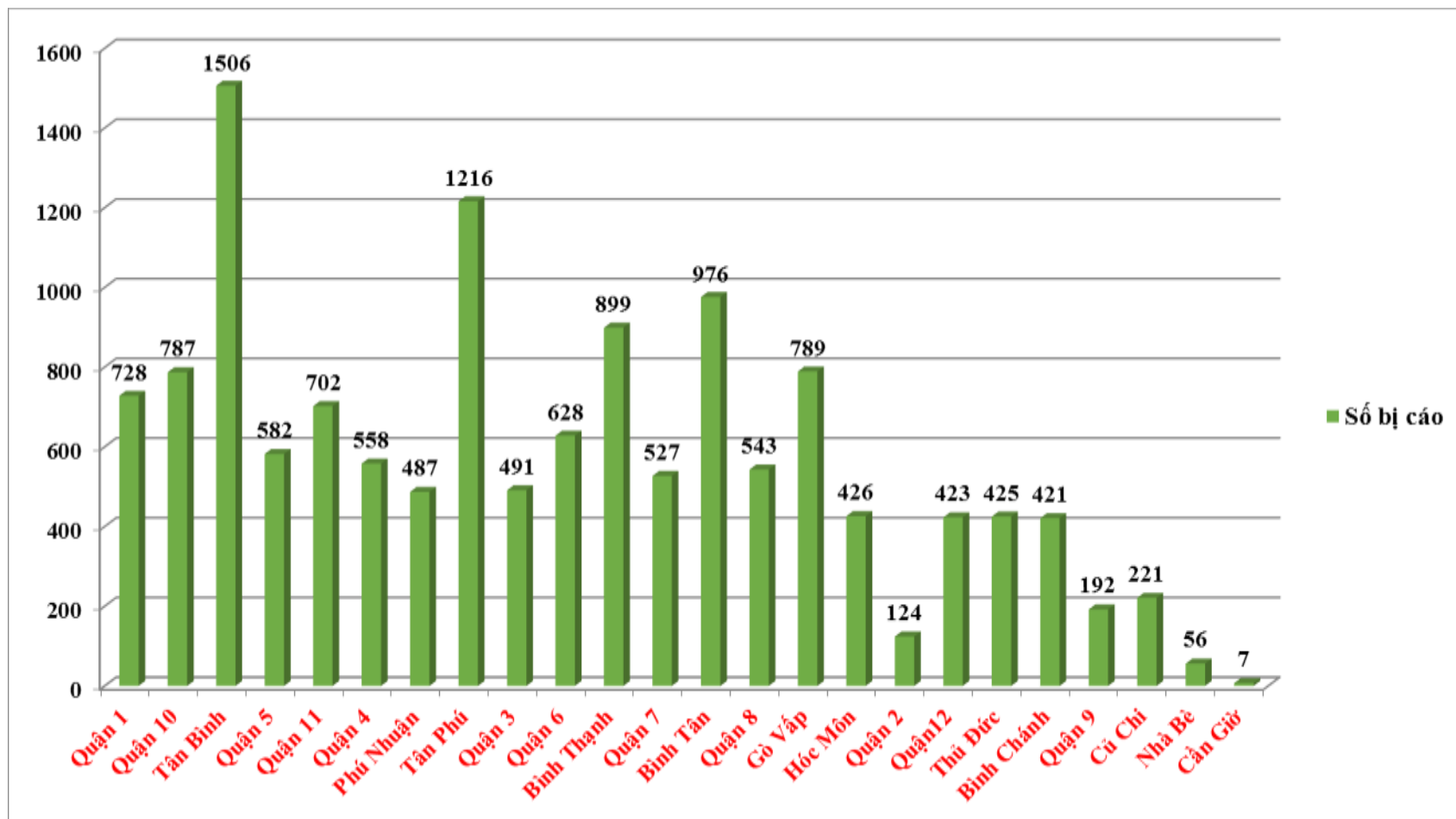
Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM

**Biểu đồ 3.5. Số bị cáo xét xử sơ thẩm về tội CGTS trên 5 tỉnh thành Đông Nam Bộ (TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Phước) trong 10 năm (2008-2017)**



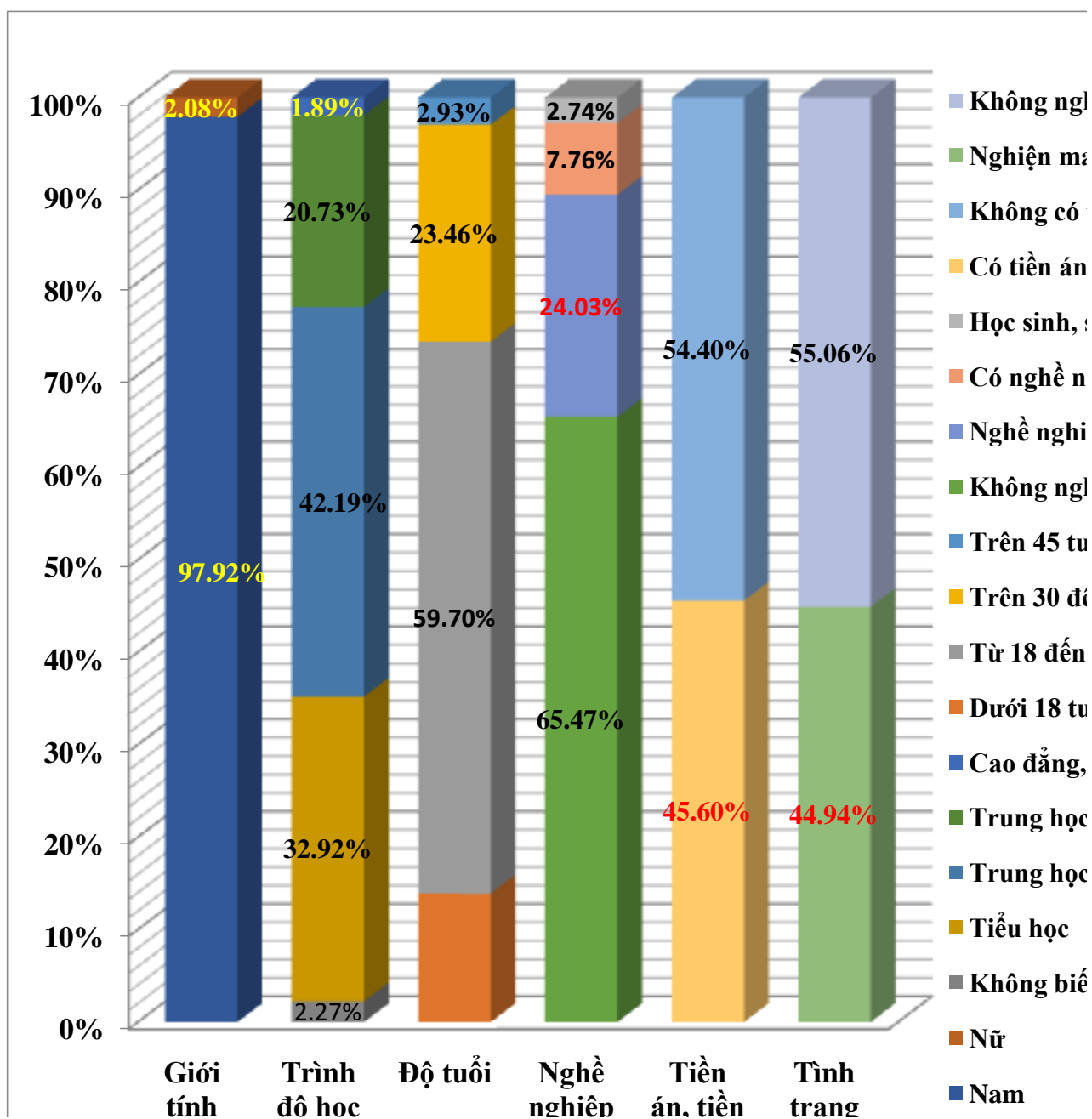
Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM

**Biểu đồ 3.6. Số bị cáo xét xử sơ thẩm về tội CGTS trên các địa bàn (quận, huyện) ở TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



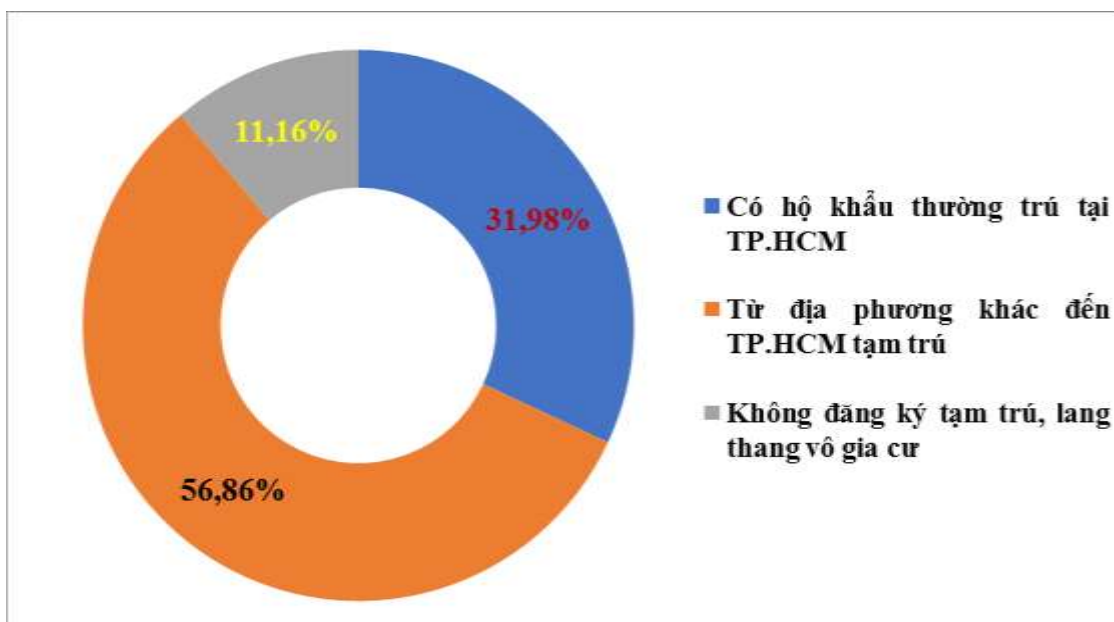
Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM

**Biểu đồ 3.7. Phân tích về đặc điểm nhân thân của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



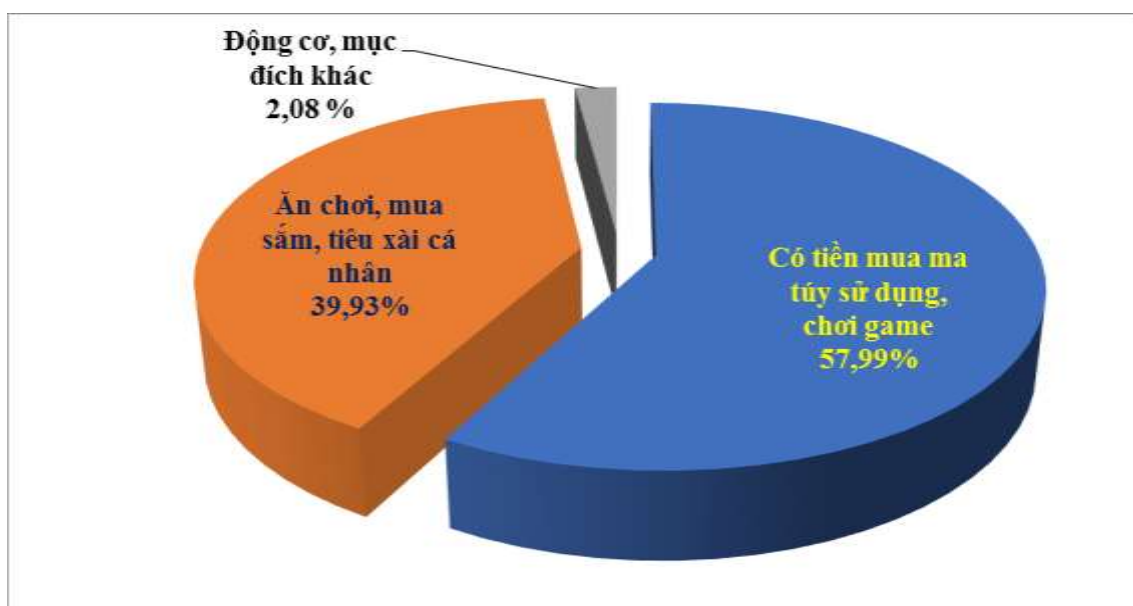
Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.8. Tỷ lệ về nơi cư trú của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008- 2017)**



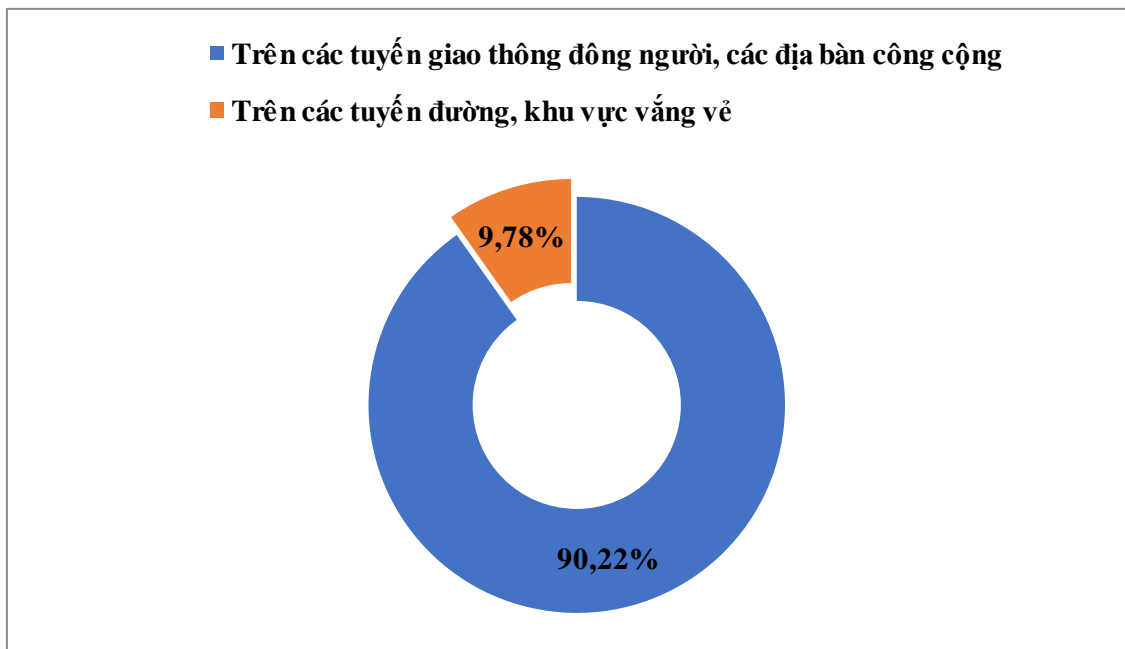
Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.9. Cơ cấu tình hình tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008- 2017) xét theo động cơ, mục đích phạm tội**



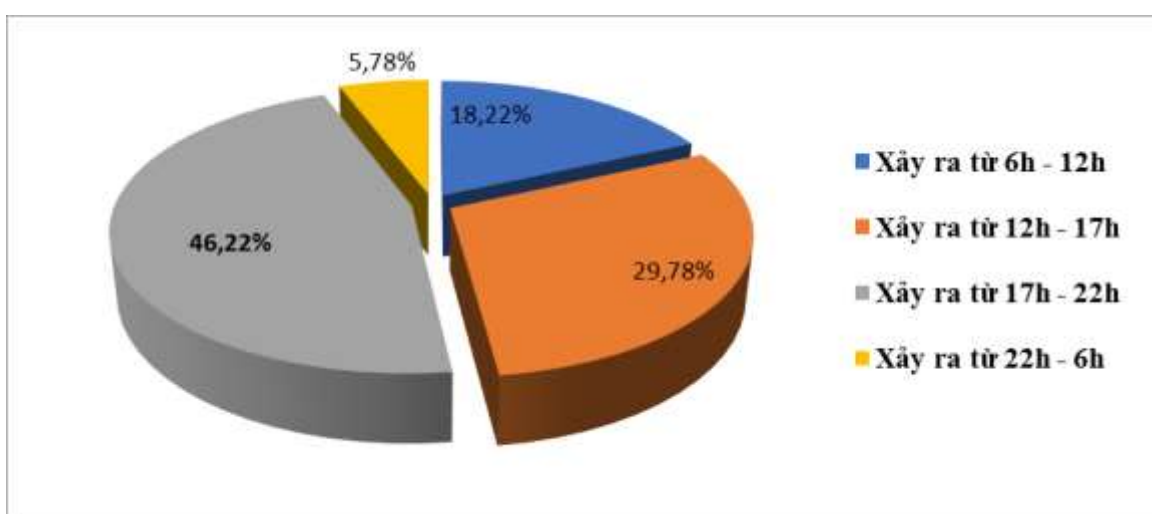
Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.10. Cơ cấu về địa điểm xảy ra các vụ phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



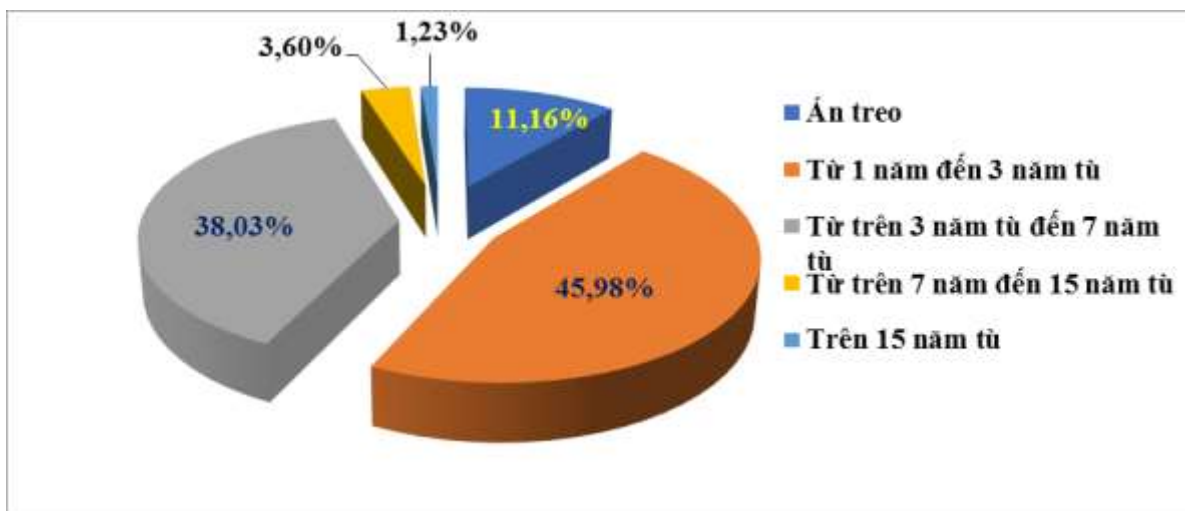
Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.11. Cơ cấu về thời gian xảy ra các vụ phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



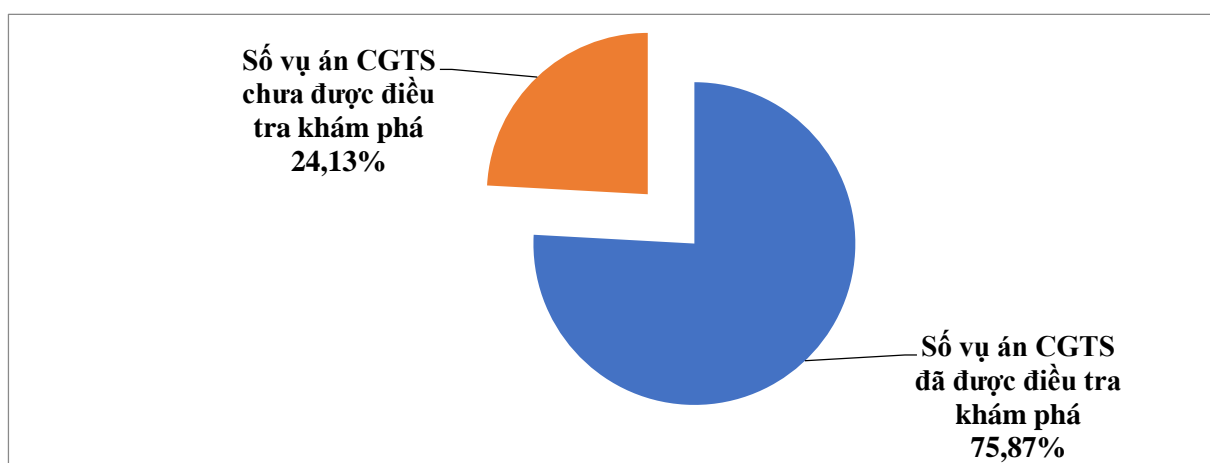
Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)

**Biểu đồ 3.12. Cơ cấu về hình phạt của bị cáo phạm tội CGTS trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)**



*Nguồn: Phân tích 450 bản án HSST về tội CGTS với 1.057 bị cáo trên địa bàn TP.HCM trong 10 năm (2008-2017)*

**Biểu đồ 3.13. Tỷ lệ số vụ phạm tội CGTS đã được điều tra khám phá với tỷ lệ số vụ phạm tội CGTS đã khởi tố vụ án hình sự trong 10 năm (2008-2017)**



*Nguồn: Phòng Thống kê tội phạm và công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM*

## PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN SỐ 1

**Đối tượng:** Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát Hình sự  
Công an Thành phố Hồ Chí Minh

*Kính gửi: Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ của lực lượng CSHS Công an TP.HCM*

Đồng chí Nguyễn Văn Khoa Điềm là Thạc sĩ, cán bộ của Trường Đại học CSND, đang là Nghiên cứu sinh chuyên ngành “Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm” của Học viện Khoa học xã hội và thực hiện luận án với đề tài: **“Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”**.

Để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu Luận án Tiến sĩ, chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và ý kiến của các đồng chí thông qua việc trả lời các câu hỏi dưới đây. Kính mong các đồng chí đánh dấu X vào các phương án mà đồng chí cho là hợp lý hoặc ghi bổ sung ý kiến theo yêu cầu của từng câu hỏi. Chúng tôi cam kết tất cả những thông tin mà đồng chí cung cấp sẽ được giữ kín và chỉ được dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

### PHẦN I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI

1. Vị trí công tác

Lãnh đạo, chỉ huy  Điều tra viên  Trinh sát viên

2. Thâm niên công tác

Dưới 5 năm  Từ 5 năm đến 10 năm  Trên 10 năm

3. Đơn vị công tác:.....

### PHẦN II. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

1. Đồng chí đánh giá thế nào về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn đồng chí phụ trách? (*chọn 1 phương án*)

Xảy ra nhiều  Ít xảy ra  Chưa xảy ra

2. Theo đánh giá của đồng chí, có khoảng bao nhiêu % số vụ trong tổng số vụ cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn đồng chí phụ trách nhưng không được phát hiện? (*chọn 1 phương án*)

- Dưới 10%

- Từ 10% đến 30%

- Từ 30% đến 50%

- Từ 50% đến 70%

- Trên 70%

3. Theo đồng chí tội cướp giật tài sản “ẩn” là do những nguyên nhân nào? (*có thể chọn nhiều phương án*)

- Người bị hại không trình báo cơ quan chức năng

- Do người phạm tội không khai báo

- Do sai sót trong thống kê của cơ quan chức năng

- Hạn chế, yếu kém trong việc xử lý tin báo của cơ quan Công an



4. Theo đồng chí những nguyên nhân, điều kiện chủ yếu nào sao đây làm phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản ? (có thể chọn nhiều phương án)

- Một bộ phận người dân có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn thất nghiệp, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp
- Một bộ phận người dân có trình độ văn hóa thấp, ý thức kém, nhận thức sai lệch trong việc thỏa mãn nhu cầu cá nhân
- Một bộ phận người dân nghiện hút ma túy, nghiện game, cờ bạc
- Một bộ phận người dân có lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, lười lao động, muốn làm giàu nhanh chóng
- Do hoạt động phòng ngừa của các cơ quan chức năng còn hạn chế
- Do sự lơ là, mất cảnh giác của người dân trong việc quản lý, bảo vệ tài sản

5. Đồng chí cho biết những hạn chế, thiếu sót nào của lực lượng CSHS trong phòng ngừa tội cướp giật tài sản là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản? (có thể chọn nhiều phương án)

- Trình độ, chuyên môn nghiệp vụ chưa đảm bảo yêu cầu
- Lực lượng mỏng, không đảm bảo quán xuyên địa bàn
- Công tác phòng ngừa nghiệp vụ còn nhiều hạn chế
- Chưa điều tra mở rộng vụ án
- Chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản
- Quan hệ phối hợp với chủ thể phòng ngừa khác chưa kịp thời, thường xuyên
- Ý kiến khác:.....

6. Đồng chí cho biết thường sử dụng những biện pháp nào sau đây trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản? (có thể chọn nhiều phương án)

- Tham mưu chính sách, pháp luật cho cấp ủy, chính quyền địa phương
- Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ tài sản
- Phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT
- Quản lý người nghiện ma túy, đối tượng sau cai nghiện
- Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của Ngành
- Tiến hành công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn
- Khởi tố, điều tra làm rõ các vụ án cướp giật tài sản
- Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành

7. Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an với các chủ thể khác trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn đồng chí phụ trách? (chọn 1 phương án)

- Đạt hiệu quả cao
- Đạt hiệu quả mức trung bình
- Đạt hiệu quả thấp

8. Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn đồng chí phụ trách? (chọn 1 phương án)

- Rất tốt
- Tốt
- Trung bình
- Kém

9. Theo đồng chí, các vụ cướp giật tài sản không được khởi tố điều tra làm rõ do những nguyên nhân nào? (có thể chọn nhiều phương án)

- Do không xác định được người bị hại
- Do người thực hiện hành vi cướp giật tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự
- Do sợ ảnh hưởng thành tích của đơn vị
- Lý do khác:.....

10. Theo đồng chí, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản cần phải tiến hành những biện pháp nào? (có thể chọn nhiều phương án)

- Bổ sung biên chế cho lực lượng CSHS, Công an xã, phường, thị trấn
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ tài sản và tinh thần cảnh giác của người dân
- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát
- Nâng cao hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ cơ bản
- Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các lực lượng ngoài ngành
- Biện pháp khác:.....

***Chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của đồng chí!***

## PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT SỐ 2

**Đối tượng:** Là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội CGTS (thực hiện trên địa bàn TP.HCM) tại trại giam An Phước - Bình Dương và trại giam Thủ Đức (Z30D) - Bình Thuận thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an.

*Để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu Luận án Tiến sĩ “Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và ý kiến của các Anh (Chị) thông qua việc trả lời các câu hỏi dưới đây. Anh (Chị) đánh dấu X vào các phương án cho là hợp lý hoặc ghi bổ sung ý kiến theo yêu cầu của từng câu hỏi. Chúng tôi cam kết tất cả những thông tin mà Anh (Chị) cung cấp sẽ được giữ kín và chỉ được dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.*

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA NGƯỜI KHẢO SÁT

Anh (Chị) vui lòng cung cấp một số thông tin của bản thân trước khi điền vào phiếu khảo sát:

- Tuổi:.....
- Giới tính:.....
- Quê quán:.....
- Trình độ học vấn (Không biết chữ, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Cao đẳng, Đại học): .....

### II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1/ Tại thời điểm bị bắt giữ về hành vi cướp giật tài sản, Anh (Chị) bao nhiêu tuổi?

- Dưới 18 tuổi
- Từ 18 tuổi đến 30 tuổi
- Từ trên 30 tuổi đến 45 tuổi
- Trên 45 tuổi

2/ Anh (Chị) cho biết đã thực hiện bao nhiêu vụ cướp giật tài sản cho đến thời điểm bị bắt?

- Phạm tội lần đầu thì bị bắt
- 1 đến 2 vụ
- 3 đến 5 vụ
- Trên 5 vụ

3/ Thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản Anh (Chị) có nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội hay không?

- Có
- Không
- Nhận thức chưa đầy đủ

4/ Anh (Chị) sử dụng phương tiện gì để phạm tội cướp giật tài sản?

- Không sử dụng phương tiện (đi bộ)
- Xe mô tô, xe gắn máy

5/ Phương tiện Anh (Chị) sử dụng để đi cướp giật tài sản là tài sản của ai?

- Cửa cá nhân
- Mượn gia đình, bạn bè
- Xe thuê từ các cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy
- Do hoạt động phạm tội mà có

6/ Anh (Chị) cho biết thường chọn những địa điểm nào để thực hiện hành vi cướp giật tài sản? (có thể chọn nhiều phương án)

- Trên các tuyến giao thông đông người, địa bàn đông dân cư
- Tại các địa bàn có nhiều khách du lịch thường xuyên lui tới
- Tại các địa bàn công cộng (công viên, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, bến xe khách, bến tàu ...)
- Trước các ngân hàng, trụ ATM, tiệm vàng
- Tại các tuyến đường, khu vực vắng vẻ
- Tại các địa điểm khác

7/ Khoảng thời gian nào trong ngày thường được Anh (Chị) lựa chọn để thực hiện hành vi cướp giật tài sản?

- Từ 6 giờ đến 12 giờ
- Từ 12 giờ đến 17 giờ
- Từ 17 giờ đến 22 giờ
- Sau 22 giờ

8/ Loại tài sản Anh (Chị) đã cướp giật được là gì?

- Điện thoại di động
- Túi sách, ví cầm tay, ba lô
- Dây chuyền, bông tai
- Tiền mặt, ngoại tệ
- Máy ảnh, lap top, ipad
- Tài sản khác

9/ Anh (Chị) thực hiện hành vi phạm tội một mình hay có sự trợ giúp của ai khác?

- Một mình
- Có sự trợ giúp

10/ Anh (Chị) sử dụng phương thức, thủ đoạn nào để cướp giật tài sản?

- Theo dõi nạn nhân đến nơi thuận lợi thực hiện hành vi cướp giật tài sản
  - Tạo tình huống nhằm tiếp cận tài sản một cách thuận lợi như giả vờ hỏi thăm
- đường, nhận người quen rồi giật lấy tài sản tẩu thoát
- Công khai tiếp cận nạn nhân rồi thực hiện hành vi cướp giật tài sản
  - Canh phục sẵn ở các địa điểm thường diễn ra các giao dịch tài sản để cướp giật
  - Thủ đoạn khác:.....

11/ Anh (Chị) cho biết tài sản sau khi cướp giật được tiêu thụ ở đâu?

- Bán cho các tiệm cầm đồ
- Bán cho các cửa hàng kinh doanh cùng loại với giá thấp
- Cá nhân sử dụng hoặc cho người yêu, người thân, bạn bè

12/ Tài sản sau khi cướp giật được Anh (Chị) dùng vào việc gì?

- Bán lấy tiền mua ma túy sử dụng
- Bán lấy tiền chơi game
- Bán lấy tiền mua sắm, ăn chơi
- Dùng vào mục đích khác

13/ Anh (Chị) cho biết có nghiện ma túy vào thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản hay không?

- Có
- Không

14/ Thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, Anh (Chị) có việc làm hay không?

- Có việc làm ổn định
- Có việc làm nhưng không ổn định, thu nhập thấp
- Không có việc làm

15/ Anh (Chị) cho biết hoàn cảnh gia đình của bản thân trước khi bị bắt về hành vi cướp giật tài sản?

- Gia đình có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn
- Gia đình có cha mẹ ly hôn, thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ
- Gia đình có nhiều người thân thường xuyên vi phạm pháp luật
- Gia đình thuận lợi, có điều kiện kinh tế khá giả

16/ Vì sao Anh (Chị) thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác?

- Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, chơi game, mua sắm, ăn chơi
- Do bị bạn bè lôi kéo, dụ dỗ, lợi dụng
- Do bị kích thích bởi sơ hở trong việc quản lý tài sản của nạn nhân
- Nguyên nhân khác: .....

17/ Trước khi bị bắt và xử lý về hành vi cướp giật tài sản, Anh (Chị) đã có tiền án, tiền sự hay chưa?

- Chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu
- Đã có tiền án, tiền sự

18/ Trước khi bị bắt về hành vi cướp giật tài sản, cha mẹ, người thân trong gia đình có thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Anh (Chị) chấp hành các quy định pháp luật hay không?

- Không quan tâm
- Có quan tâm nhưng rất ít
- Thường xuyên quan tâm, nhắc nhở

---

*Xin chân thành cảm ơn Anh (Chị)*

### PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT Ý KIẾN SỐ 3

**Đối tượng:** Người dân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn 10 quận, huyện (Quận 1, 3, 4, 5, 10, 11, huyện Tân Phú, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thạnh) của Thành phố Hồ Chí Minh

*Để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu Luận án Tiến sĩ “Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”, chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và ý kiến của Ông (Bà) thông qua việc trả lời các câu hỏi dưới đây. Ông (Bà) đánh dấu X vào các phương án cho là hợp lý hoặc ghi bổ sung ý kiến theo yêu cầu của từng câu hỏi. Chúng tôi cam kết tất cả những thông tin mà Ông (Bà) cung cấp sẽ được giữ kín và chỉ được dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.*

#### I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA NGƯỜI KHẢO SÁT

Ông (Bà) vui lòng cung cấp một số thông tin của bản thân trước khi điền vào phiếu khảo sát:

- Tuổi:.....
- Giới tính:.....
- Nơi cư trú:.....

#### II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1/ Ông (Bà) cho biết có được chính quyền địa phương, cơ quan chức năng thông báo về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn mình cư trú hay không?

- Thường xuyên thông báo
- Thỉnh thoảng thông báo, không thường xuyên
- Không thông báo

2/ Mỗi khi ra đường, Ông (Bà) có bao giờ nhận thức về việc bản thân có nguy cơ sẽ trở thành nạn nhân của các vụ cướp giật tài sản hay không?

- Chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề này
- Thỉnh thoảng nghĩ đến vấn đề này
- Thường xuyên nghĩ đến vấn đề này

3/ Ông (Bà) cho biết khi ra đường (đi làm, mua sắm, dạo phố, du lịch, đi rút tiền...) có đề phòng bị cướp giật tài sản hay không?

- Luôn đề phòng
- Thỉnh thoảng đề phòng
- Hầu như không để ý, không đề phòng

4/ Ông (Bà) có thường xuyên mang nhiều tiền mặt, túi sách, ba lô, đồ trang sức đắt tiền... khi ra đường hay không?

- Thường xuyên
- Không thường xuyên

Nếu có, Anh (Chị) thường?

- Đeo trên người

- Để trên giỏ xe

- Cầm trên tay

- Cất cẩn thận trong cốp xe

- Hành vi khác:.....

5/ Ông (Bà) có bao giờ nghe điện thoại khi đang điều khiển xe gắn máy hay không?

- Thường xuyên  Thỉnh thoảng  Chưa bao giờ

6/ Ông (Bà) cho biết đã bao giờ bị cướp giật tài sản hay chưa?

- Chưa bao giờ

- Từng bị cướp giật tài sản

7/ Ông (bà) đã bao giờ trực tiếp phát hiện, chứng kiến các vụ cướp giật tài sản xảy ra hay chưa?

- Từng nhìn thấy, chứng kiến

- Chưa bao giờ

*Nếu đã từng phát hiện, chứng kiến các vụ cướp giật tài sản, Ông (bà) có thái độ, hành động như thế nào?*

- Cùng nạn nhân đuổi bắt đối tượng cướp giật tài sản

- Giúp đỡ nạn nhân, nhanh chóng gọi điện thoại hoặc cùng nạn nhân đến cơ quan Công an trình báo

- Không quan tâm vì sợ bị trả thù, sợ phiền hà, mất thời gian

8/ Ông (bà) có tham gia các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn hay không?

- Có

- Không

9/ Ông (Bà) cho biết về vấn đề giáo dục con em trong gia đình trong việc quản lý, bảo vệ tài sản đề phòng cướp giật khi ra đường?

- Thường xuyên giáo dục, dạy bảo con em luôn nâng cao ý thức bảo vệ tài sản

- Ít quan tâm, dạy bảo con em về vấn đề này

- Hầu như không quan tâm về vấn đề này

10/ Ông (Bà) cho biết có thường xuyên tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức tại địa phương mình hay không?

- Chưa từng tham gia

- Thỉnh thoảng tham gia

- Tham gia thường xuyên

*Nếu đã từng tham gia, Ông (Bà) đánh giá thế nào về buổi tuyên truyền pháp luật đó?*

- Nhàm chán, khô khan, khó hiểu

- Bình thường

- Rất hấp dẫn, bổ ích

---

***Chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ông (Bà)***

## KẾT QUẢ PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN SỐ 1

Đối tượng: Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh

- Tổng số phiếu phát ra: 300 phiếu (50 phiếu cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát Hình sự; 250 phiếu cán bộ, chiến sĩ thuộc Đội CSHS Công an các quận, huyện)

- Tổng số phiếu thu về: 300 phiếu

- Kết quả như sau:

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Kết quả	
		Số ý kiến	Tỷ lệ %
Câu 1	<b>Đồng chí đánh giá thế nào về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn đồng chí phụ trách?</b>		
	- Xảy ra nhiều	233	77,67
	- Ít xảy ra	67	23,33
	- Chưa xảy ra	0	0
Câu 2	<i>“Theo đánh giá của đồng chí, có khoảng bao nhiêu % số vụ trong tổng số vụ cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn đồng chí phụ trách nhưng không được phát hiện?”</i>		
	- Dưới 10%	0	0
	- Từ 10% đến 30%	5	1,67
	- Từ 30% đến 50%	47	15,67
	- Từ 50% đến 70%	239	79,66
	- Trên 70%	9	3,00
Câu 3	<b>Theo đồng chí tội cướp giật tài sản “ẩn” là do những nguyên nhân nào?</b>		
	- Người bị hại không trình báo cơ quan chức năng	187	62,33
	- Do người phạm tội không khai báo	134	44,67
	- Do sai sót trong thống kê của cơ quan chức năng	17	5,67
	- Hạn chế, yếu kém trong việc xử lý tin báo của cơ quan Công an	46	15,33



	<b>Theo đồng chí những nguyên nhân, điều kiện chủ yếu nào sao đây làm phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản ?</b>			
Câu 4	- Một bộ phận người dân có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thất nghiệp, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp		274	91,33
	- Một bộ phận người dân có trình độ văn hóa thấp, ý thức kém, nhận thức sai lệch trong việc thỏa mãn nhu cầu cá nhân		286	95,33
	- Một bộ phận người dân nghiện hút ma túy, nghiện game, cờ bạc		256	85,33
	- Một bộ phận người dân có lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, lười lao động, muốn làm giàu nhanh chóng		277	92,33
	- Do hoạt động phòng ngừa của các cơ quan chức năng còn hạn chế		172	57,33
	- Do sự lơ là, mất cảnh giác của người dân trong việc quản lý, bảo vệ tài sản		233	77,67
		<b>Đồng chí cho biết những hạn chế, thiếu sót nào của lực lượng CSHS trong phòng ngừa tội cướp giật tài sản là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản?</b>		
Câu 5	- Trình độ, chuyên môn nghiệp vụ chưa đảm bảo yêu cầu		145	48,33
	- Lực lượng mỏng, không đảm bảo quán xuyên địa bàn		226	75,33
	- Công tác phòng ngừa nghiệp vụ còn nhiều hạn chế		163	54,33
	- Chưa điều tra mở rộng vụ án		118	38,67
	- Chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản		65	21,67
	- Quan hệ phối hợp với các chủ thể		136	45,33

	phòng ngừa khác chưa kịp thời, thường xuyên			
	- Ý kiến khác		22	7,33
Câu 6	<b>Đồng chí cho biết thường sử dụng những biện pháp nào sau đây trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản?</b>			
	- Tham mưu chính sách, pháp luật cho cấp ủy, chính quyền địa phương		300	100
	- Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ tài sản		262	87,33
	- Phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ		235	78,33
	- Quản lý người nghiện ma túy, đối tượng sau cai nghiện		212	70,67
	- Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của Ngành		300	100
	- Tiến hành công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn		245	81,67
	- Khởi tố, điều tra làm rõ các vụ án cướp giật tài sản		300	100
	- Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài ngành		197	65,67
Câu 7	<b>Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Công an với các chủ thể khác trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn đồng chí phụ trách?</b>			
	- Đạt hiệu quả cao		13	4,34
	- Đạt hiệu quả mức trung bình		241	80,33
	- Đạt hiệu quả thấp		46	15,33
Câu 8	<b>Đồng chí đánh giá thế nào về hiệu quả phòng ngừa tình hình tội CGTS trên địa bàn đồng chí phụ trách?</b>			
	- Rất tốt		0	0
	- Tốt		92	30,67

	- Trung bình		176	58,66
	- Kém		32	10,67
Câu 9	<b>Theo đồng chí, các vụ cướp giật tài sản đã được phát hiện nhưng không được điều tra làm rõ do những nguyên nhân nào?</b>			
	- Do không xác định được người bị hại		300	100
	- Do người thực hiện hành vi cướp giật tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự		122	20,67
	- Do sợ ảnh hưởng thành tích của đơn vị		49	16,33
	- Lý do khác		11	3,67
Câu 10	<b>Theo đồng chí, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản cần phải tiến hành những biện pháp nào?</b>			
	- Bổ sung biên chế cho lực lượng CSHS, Công an xã, phường, thị trấn		265	88,33
	- Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ tài sản và tinh thần cảnh giác của người dân		295	98,33
	- Nâng cao hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ cơ bản		277	92,33
	- Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra		254	84,67
	- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các lực lượng ngoài ngành		115	38,33
	- Biện pháp khác		68	22,67

## KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT SỐ 2

**Đối tượng:** Là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù về tội cướp giật tài sản (thực hiện trên địa bàn TP.HCM) tại trại giam An Phước - Bình Dương và trại giam Thủ Đức (Z30D) - Bình Thuận thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an.

- Tổng số phiếu phát ra: 300 phiếu
- Tổng số phiếu thu về: 300 phiếu
- Kết quả như sau:

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Kết quả	
		Số ý kiến	Tỷ lệ %
Câu 1	<b>Tại thời điểm bị bắt giữ về hành vi cướp giật tài sản, Anh (Chị) bao nhiêu tuổi?</b>		
	- Dưới 18 tuổi	37	12,33
	- Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	176	58,67
	- Từ trên 30 tuổi đến 45 tuổi	71	23,67
	- Trên 45 tuổi	16	5,33
Câu 2	<b>Anh (Chị) cho biết đã thực hiện bao nhiêu vụ cướp giật tài sản cho đến thời điểm bị bắt?</b>		
	- Phạm tội lần đầu thì bị bắt	154	51,33
	- 1 đến 2 vụ	71	23,67
	- 3 đến 5 vụ	55	18,33
	- Trên 5 vụ	20	6,67
Câu 3	<b>Thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản Anh (Chị) có nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội hay không?</b>		
	- Có	196	65,33
	- Không	41	13,67
	- Nhận thức chưa đầy đủ	63	21,00
Câu 4	<b>Anh (Chị) sử dụng phương tiện gì để phạm tội cướp giật tài sản?</b>		
	- Không sử dụng phương tiện (đi bộ)	289	96,33
	- Xe mô tô, xe gắn máy	11	3,67
Câu 5	<b>Phương tiện Anh (Chị) sử dụng để đi cướp giật tài sản là tài sản của ai?</b>		
	- Của cá nhân	154	51,33
	- Mượn gia đình, bạn bè	104	34,67

	- Xe thuê từ các cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy	38	12,67
	- Do hoạt động phạm tội mà có	4	1,33
Câu 6	<b>Anh (Chị) cho biết thường chọn những địa điểm nào để thực hiện hành vi cướp giật tài sản?</b>		
	- Trên các tuyến giao thông đông người, địa bàn đông dân cư	274	91,33
	- Tại các địa bàn có nhiều khách du lịch thường xuyên lui tới	278	92,67
	- Tại các địa bàn công cộng (công viên, khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, bến xe khách, bến tàu ...)	259	86,33
	- Trước các ngân hàng, trụ ATM, tiệm vàng	32	10,67
	- Tại các tuyến đường, khu vực vắng vẻ	46	15,33
	- Tại các địa điểm khác	18	5,67
Câu 7	<b>Khoảng thời gian nào trong ngày thường được Anh (Chị) lựa chọn để thực hiện hành vi cướp giật tài sản?</b>		
	- Từ 6 giờ đến 12 giờ	58	19,33
	- Từ 12 giờ đến 17 giờ	91	30,33
	- Từ 17 giờ đến 22 giờ	143	47,67
	- Sau 22 giờ	8	2,67
Câu 8	<b>Loại tài sản Anh (Chị) đã cướp giật được là gì?</b>		
	- Điện thoại di động	77	25,67
	- Túi sách, ví cầm tay, ba lô	97	32,33
	- Dây chuyền, bông tai	58	19,33
	- Tiền mặt, ngoại tệ	35	11,67
	- Máy ảnh, laptop, ipad	19	6,33
	- Tài sản khác	14	4,67
Câu 9	<b>Anh (Chị) thực hiện hành vi phạm tội một mình hay có sự trợ giúp của ai khác?</b>		
	- Một mình	91	30,33
	- Có sự trợ giúp	209	69,67
Câu 10	<b>Anh (Chị) sử dụng phương thức, thủ đoạn nào để cướp giật tài sản?</b>		
	- Theo dõi nạn nhân đến nơi thuận lợi thực hiện hành vi cướp giật tài sản	91	30,33

	- Tạo tình huống nhằm tiếp cận tài sản một cách thuận lợi như giả vờ hỏi thăm đường, nhận người quen giật lấy tài sản tẩu thoát	58	19,33
	- Công khai tiếp cận nạn nhân rồi thực hiện hành vi cướp giật tài sản	119	39,67
	- Canh phục sẵn ở các địa điểm thường diễn ra các giao dịch tài sản để cướp giật	25	8,33
	- Thủ đoạn khác	57	2,33
Câu 11	<b>Anh (Chị) cho biết tài sản sau khi cướp giật được tiêu thụ ở đâu?</b>		
	- Bán cho các tiệm cầm đồ	155	51,67
	- Bán cho các cửa hàng kinh doanh cùng loại với giá thấp	111	37,00
	- Cá nhân sử dụng hoặc cho người yêu, người thân, bạn bè	34	11,33
Câu 12	<b>Tài sản sau khi cướp giật Anh (Chị) dùng vào việc gì?</b>		
	- Bán lấy tiền mua ma túy sử dụng	128	42,67
	- Bán lấy tiền chơi game, đánh bạc	55	18,33
	- Bán lấy tiền mua sắm, ăn chơi	107	35,67
	- Dùng vào mục đích khác	10	3,33
Câu 13	<b>Anh (Chị) cho biết có nghiện ma túy vào thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản hay không?</b>		
	- Có	143	47,67
	- Không	157	52,33
Câu 14	<b>Thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, Anh (Chị) có việc làm hay không?</b>		
	- Có việc làm ổn định	11	3,66
	- Có việc làm nhưng không ổn định, thu nhập thấp	92	30,67
	- Không có việc làm	197	86,67
Câu 15	<b>Anh (Chị) cho biết hoàn cảnh gia đình của bản thân trước khi bị bắt về hành vi cướp giật tài sản?</b>		
	- Gia đình có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn	116	38,67

	- Gia đình có cha mẹ ly hôn, thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ	109	36,33
	- Gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật	50	16,67
	- Gia đình thuận lợi, có điều kiện kinh tế khá giả	25	8,33
Câu 16	<b>Vì sao Anh (Chị) thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác?</b>		
	- Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, chơi game, mua sắm, ăn chơi.	257	85,67
	- Do bị bạn bè lôi kéo, dụ dỗ, lợi dụng	22	7,33
	- Do bị kích thích bởi sơ hở trong việc quản lý tài sản của nạn nhân	16	5,33
	- Nguyên nhân khác	5	1,67
Câu 17	<b>Trước khi bị bắt và xử lý về hành vi cướp giật tài sản, Anh (Chị) đã có tiền án, tiền sự hay chưa?</b>		
	Chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu	173	57,67
	Đã có tiền án, tiền sự	127	42,33
Câu 18	<b>Trước khi bị bắt về hành vi cướp giật tài sản, cha mẹ, người thân trong gia đình có thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Anh (Chị) chấp hành các quy định pháp luật hay không?</b>		
	- Không quan tâm	215	71,67
	- Có quan tâm nhưng rất ít	85	26,33
	- Thường xuyên quan tâm, nhắc nhở	15	0

### KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT SỐ 3

Đối tượng: Người dân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn 10 quận, huyện (Quận 1, 3, 4, 5, 10, 11, huyện Tân Phú, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thạnh) của Thành phố Hồ Chí Minh

- Tổng số phiếu phát ra: 400 phiếu (300 phiếu phát cho nữ giới, 100 phiếu phát cho nam giới); Tổng số phiếu thu về: 400 phiếu

- Kết quả như sau:

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Kết quả	
		Số ý kiến	Tỷ lệ %
Câu 1	<b>Ông (Bà) cho biết có được chính quyền địa phương, cơ quan chức năng thông báo về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn mình cư trú hay không?</b>		
	Thường xuyên thông báo	69	17,25
	Thỉnh thoảng thông báo, không thường xuyên	151	37,75
	Không thông báo	164	41,00
Câu 2	<b>Mỗi khi ra đường, Ông (Bà) có bao giờ nhận thức về việc bản thân có nguy cơ sẽ trở thành nạn nhân của các vụ cướp giật tài sản hay không?</b>		
	Chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề này	249	62,25
	Thỉnh thoảng nghĩ đến vấn đề này	121	30,25
	Thường xuyên nghĩ đến vấn đề này	31	7,75
Câu 3	<b>Ông (Bà) cho biết khi ra đường (đi làm, mua sắm, dạo phố, du lịch, đi rút tiền...) có đề phòng bị cướp giật tài sản hay không?</b>		
	Luôn đề phòng	29	7,25
	Thỉnh thoảng đề phòng	125	31,25
	Hầu như không để ý, không đề phòng	246	61,50
Câu 4	<b>Ông (Bà) có thường xuyên mang nhiều tiền mặt, túi sách, ba lô, đeo đồ trang sức đắt tiền... khi ra đường hay không?</b>		
	Thường xuyên	377	94,25
	Không thường xuyên	23	5,75
	<i>Nếu có, Anh (Chị) thường?</i>		
	Đeo trên vai	283	70,75
	Đặt trên giỏ xe	181	45,25



	Cầm trên tay	323	80,75
	Cất cẩn thận trong cốp xe	121	30,35
	Hành vi khác	43	10,75
Câu 5	<b>Ông (Bà) có bao giờ nghe điện thoại khi đang điều khiển xe gắn máy hay không?</b>		
	Thường xuyên	169	42,25
	Thỉnh thoảng	217	54,25
	Chưa bao giờ	14	3,50
Câu 6	<b>Ông (Bà) cho biết đã bao giờ bị cướp giật tài sản hay chưa?</b>		
	Chưa bao giờ	391	97,75
	Từng bị cướp giật tài sản	9	2,25
Câu 7	<b>Ông (bà) đã bao giờ trực tiếp phát hiện, chứng kiến các vụ cướp giật tài sản xảy ra hay chưa?</b>		
	Từng nhìn thấy, chứng kiến	74	18,50
	Chưa bao giờ hoặc chỉ mới nghe người khác kể lại	326	81,50
	<i>Nếu đã từng phát hiện, chứng kiến các vụ cướp giật tài sản, Ông (bà) có thái độ, hành động như thế nào?</i>		
	Cùng nạn nhân đuổi bắt đối tượng cướp giật tài sản	0	0
	Giúp đỡ nạn nhân, nhanh chóng gọi điện thoại hoặc cùng nạn nhân đến cơ quan Công an trình báo	4	5,41
	Không quan tâm vì sợ bị trả thù, phiền hà, mất thời gian	70	94,59
Câu 8	<b>Ông (bà) có tham gia các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn hay không?</b>		
	Có	31	7,75
	Không	369	92,25
Câu 9	<b>Ông (Bà) cho biết về vấn đề giáo dục con em trong gia đình trong việc quản lý, bảo vệ tài sản đề phòng cướp giật khi ra đường?</b>		
	Thường xuyên giáo dục, dạy bảo con em luôn nâng cao ý thức bảo vệ tài sản	43	10,75
	Ít quan tâm, dạy bảo con em về vấn đề này	103	25,75
	Hầu như không quan tâm về vấn đề này	254	63,50
Câu 10	<b>Ông (Bà) cho biết có thường xuyên tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tổ chức tại địa phương mình hay không?</b>		
	Chưa từng tham gia	191	47,75

	Thỉnh thoảng tham gia	167	41,75
	Tham gia thường xuyên	45	11,25
	<i>Nếu đã từng tham gia, Ông (Bà) đánh giá thế nào về buổi tuyên truyền pháp luật đó?</i>	212	53,00
	Nhàm chán, khô khan, ít lôi cuốn	123	58,02
	Bình thường	60	28,30
	Rất hấp dẫn, bổ ích	29	13,68